

MAXENCE VAN DER MEERSCH



TẬP  
2

THỂ XÁC  
VÀ  
TÂM HỒN

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

# THỂ XÁC VÀ TÂM HỒN

*Tiêu thuyết đoạt giải Hàn Lâm Viện Pháp năm 1943*

PHAN MINH HỒNG và MAI THÁI LỘC  
dịch từ bản Pháp văn «CORPS ET ÂMES»  
của Maxence Van Der Meersch  
Nhà xuất bản Madrigal — 1948

**MAXENCE VAN DER MEERSCH**

**THÈ XÁC & TÂM HỒN**

*(Tiêu thuyết tâm lý xã hội)*

**TAI BẢN**

**NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG  
1993**

TẬP 2  
**NHỮNG CAO ĐẸP  
CỦA TÌNH YÊU**

## PHẦN THỨ NHẤT



### I

Michel chuẩn bị những kỳ thi cuối cùng và hoàn tất luận án ra trường. Từ cuối tháng, Mariette không còn đến thăm và viết thư cho chàng nữa. Sự im lặng đột ngột này làm chàng lo ngại.

Trong bản luận án, chàng muốn nêu lên những nhận xét của mình về trường hợp lành bệnh của Evelyne, nhưng Domberlé khuyên không nên :

— Đề tài này không được cõi diễn lăm, hãy tìm một đề tài nào ít táo bạo hơn.

Thế là Michel dành bằng lòng với bản nghiên cứu về chứng ứ huyết trong thuỷ bên trái của gan, thường xảy ra nơi những người bị bệnh lao.

Lúc này, sau những giờ làm việc tại phòng thí nghiệm của giáo sư Norf, Michel đến viện điều dưỡng Saint-Cyr ở đó suốt ngày bên cạnh vợ. Thỉnh thoảng, Ti-lo và gia đình cũng đến đó

bằng chiếc xe «hai không một» được sơn lại một cách mỹ thuật.

— «Nước sơn xịn đó bạn!» Ti-lơ nói, vừa gõ ngón trỏ lên hông chiếc xe bị móp méo khá nhiều. «Quà tặng của một anh chàng bán được phàm, một thàn chủ biết ơn».

Ti-lơ sống hạnh phúc với «Su» (tên nịnh đầm mà Ti-lơ đặt cho vợ) và hai con trong cảnh túng thiếu và những cuối tháng hụt tiền, tính lạc quan và lòng tốt của anh được che giấu dưới những câu nói dốc cỗ hữu! Vợ của Ti-lơ nuôi dưỡng hai đứa con một cách tuyệt vời, không thèm đề ý đến vô số lời chỉ dẫn của chồng.

Cũng chính ở tại viện điều dưỡng, Michel nhận được một lá thư của Ben-la. Anh đã bỏ nghề y khoa, vào làm trong ngành Bảo hiểm xã hội. Một cách hoàn toàn ngẫu nhiên, một đoạn trong lá thư có câu : «*Kè từ sau cái chết của chị Mariette của mày...*»

Lập tức Michel viết thư hỏi cha, nhưng Dou-treval không trả lời. Michel phải hỏi Ben-la về những chi tiết của cái thảm họa đó.

Nỗi đau khổ của Michel gia tăng với những mối lo âu về vật chất. Mariette đã giúp đỡ chàng rất nhiều. Nay giờ sự giúp đỡ đó không còn nữa. Chàng hy vọng sẽ còn làm việc thêm một hay hai năm nữa bên cạnh giáo sư Norf, rồi sau đó xin vào làm trong một viện điều dưỡng. Giờ đây, vì tiền lương không đủ sống, chàng cần phải trình cho xong luận án, và ra hành nghề càng sớm càng tốt.

Ở viện điều dưỡng, Domberlé theo đuổi công trình giữa sự thờ ơ lãnh đạm và thái độ không hiểu biết của mọi người. Các bệnh nhân gây cho ông nhiều chyện bức mìn. Vì ông không cho họ ăn thịt sống nữa, họ than rằng ông muốn làm cho họ chết để có nhiều giường trống. Rất nhiều lần, những kẻ được vào viện điều dưỡng nhờ sự gởi gắm của dân biều hay nghị viện hội đồng thành phố, đến than phiền với ông giám đốc. Thế là ông này hoảng sợ, bèn «quật» Domberlé một trận, buộc phải cho áp dụng phương pháp ăn uống «như tất cả mọi người».

— Ông lấy quyền gì để đòi hỏi quá nhiều lần phó-mát, khoai tây và cải xà-lách ? Ông phá hoại ngân sách ! Điều này không thể nào chấp nhận được. — Người ta đã cự nự ông như vậy.

Domberlé không cần bàn cãi nữa. Với bệnh nhân nào đòi ăn thịt và các loại thuốc công phat, ông thoả mãn họ ngay. Nhưng với các bệnh nhân muốn nghe theo ông, ông dọn cho họ một bàn ăn riêng. Sau một thời gian, khi thấy sức khoẻ của những người ngồi ở bàn ăn này được cải thiện, những kẻ kia mới chịu nghe lời ông.

Nhưng những bệnh nhân mà Domberlé chăm lo đến nhiều nhất, là các em bé. Chúng rất đông, Thủ đô Paris gởi đến viện điều dưỡng những cặn bã đáng thương của một nền văn minh hưởng thụ : các em bé con nhà nghèo, mới 4 hay 5 tuổi đã bị bệnh lao ! Các em bé nhà nghèo ở vùng ngoại ô, các em bé con của những ngoại kiều di

cứ đến tìm việc làm, sống chen chúc trong các căn nhà lụp xụp, thiếu vệ sinh. Hoặc là những em bé của Sở Cứu tế xã hội : có khoảng 20 em bé, sẽ chết ở viện điều dưỡng vì bệnh lao hoặc sẽ trở về sống trong những viện cứu tế, nếu chúng khỏi bệnh. Đối với Michel, sự ra đi của chúng bao giờ cũng là một cảnh thương tâm. Điều an ủi là chàng biết chúng sẽ được Nhà nước nuôi dưỡng tử tế. Nhưng những em khác, những em bé thuộc vùng ngoại ô Paris, vừa lành bệnh trở về nhà, lại phải ăn xúc xích với rượu chát đỏ, và la cà ở các rạp chiếu bóng, quán rượu ! Rồi chúng ba tháng sau, chúng trở lại với bạn và chết tại đây !

Điều lạ lùng nhất, là chúng không có vẻ gì buồn hết. Chúng chơi đùa, cười nói, là hét y hệt như trong một sân chơi của trường học. Mẹ chúng đã quên chúng, không đến thăm chúng nữa, hoặc từ chối không chịu đem chúng về nhà.

Bị kẹt giữa ông quản lý tài chính, ông giám đốc và những người đầu bếp, Domberlé cố xoay sở để tránh cho đám trẻ đó những thức ăn thiêu đốt. Ông lấy tiền của mình mua một ít sô-cô-la. Vài sinh viên nội trú bỏ tiền ra mua một thùng chuối, trái cây, bí mật mua chuộc người trưởng đầu bếp để được cung cấp thêm khoai tây và cải xà-lách.

Đè các em được hít thở khí trời trong sạch và thè dục, các sinh viên nội trú đã quét dọn một đám đất bỏ hoang. Không có quần đùi, Domberlé

dùng những miếng vải băng để làm quần xì-lip cho các em trai, quần lót và yếm che ngực cho các em gái. Domberlé nhìn chúng, cười một mình, vẻ sung sướng.

Domberlé cố gắng cho những bệnh nhân bé bỏng đó áp dụng phương pháp thè dục tự nhiên. Cây cột dây thép cũ được dùng làm cột leo. Domberlé đỡ mông các em bé nhỏ nhất, đày chúng leo lên. Thè là trong sự nghèo nàn và trong niềm vui, Domberlé cứu sống những em bé bằng mấy phép lạ : không khi trong lành, ánh nắng mặt trời, thức ăn tự nhiên và thè dục.

— « Điều tôi không hiểu được », Michel nói, « ấy là người ta không chịu nghe ông và làm theo ông. Khi tôi thấy phổi được lành nhờ một phương pháp dinh dưỡng trong sạch và thích hợp với từng cá nhân, những hẫu hạch bị sưng đã xẹp xuống chỉ vì không ăn nhiều thịt và chất chua, nhờ các thức ăn tòng hợp với nồng độ yếu, tôi ngạc nhiên không hiểu vì sao suốt trong 20 năm, công trình của ông vẫn chưa được chấp nhận và đề cao.

Domberlé mỉm một nụ cười buồm.

— Không được đâu Michel. Sẽ còn lâu, lâu lắm ! Nền y khoa chánh thống còn phải gấp vô số những thất bại; sau cùng nó mới hiểu được rằng nó đang bị mắc trong vòng lẩn quẩn và tới lúc đó nó mới chấp nhận thay đổi toàn diện những quan niệm của nó. Trong 50 năm nữa, tại các viện điều dưỡng, người ta sẽ chữa trị như

tôi đã chữa trị vợ anh. Lúc đó, tôi không còn sống để trông thấy điều này. Nhưng cần gì.

— « Năm mươi năm ! » Michel thốt lên. « Tại sao lại phải đến 50 năm ? »

— Bởi vì, trước hết, nhiều bác sĩ rất thoả mãn với những kiến thức ở nhà trường. Điều này cũng hợp lý thôi. Phải trải qua 20 năm hành nghề, người y sĩ mới bắt đầu nghi ngờ hiệu quả của những kiến thức học được ở trường. Lúc đó họ mới chịu tìm tòi, học hỏi, nghiên cứu, làm các thí nghiệm. Nhưng người y sĩ thiểu tiền bạc, thiểu thời giờ, nhất là thiểu « cái may mắn » bị mắc bệnh như tôi... Nếu những vị thầy danh tiếng nghe theo tôi, thì đám « bác sĩ đệ tử » của họ sẽ làm theo họ liền. Nhưng còn lâu các vị đó mới biết đến tôi. Tôi không là gì cả, không có chức tước, không có ghế giáo sư, không có học trò, không có tiền bạc hay thế lực chính trị.

— Còn các sách vở của ông ?

— Những cuốn sách của tôi ấy à ? Chả thăm gì đâu trong hằng hà sa số quyền sách được xuất bản ! Xuất bản sách ! Đó là ước mơ của mọi người ngày hôm nay. Họ cho xuất bản bất cứ sách gì, miễn gây được tiếng vang, cốt đạt được danh vọng, tiền bạc...

— Còn ngành báo chí ?

· Lần này, Domberlé cười lớn.

— Vào thời buổi này, có ông chủ báo nào điên rồ đến độ cho phép một bác sĩ tấn công — trên báo của mình — tất cả những gì được chính tờ

báo quảng cáo và làm giàu cho tờ báo mình... Các loại rượu, thuốc lá, các chất kích thích, mày thứ thuốc nhảm... Nghĩ cho kỹ, chất độc của thời đại chúng ta là ở đó. Trong cái ngành báo chí nô lệ cho tiền bạc này, những tờ báo được các công ty kỹ nghệ lớn mua chuộc để đầu độc *thè xác và tâm hồn* của quần chúng. Cái khó là quần chúng cũng không chịu chấp nhận việc những thói quen về cách ăn uống, hành động và sinh sống của mình bị chỉ trích... Theo bản năng, con người bác bỏ một kỷ luật khắc khổ như thế, công chúng chỉ đến với tôi khi nào họ bị bắt buộc, bị cưỡng bách bởi bệnh tật và cái chết đang đe doạ. Người y sĩ nào mong muốn giải thoát con người khỏi các chất độc trong cơ thể họ, đem họ trở về cuộc sống lành mạnh, xa nơi đô thị ; người y sĩ nào muốn đến với đám quần chúng và khuyên bảo họ nên tự chế, sống điều độ, muốn họ giảm bớt số lượng rượu và thức ăn kích thích ; người y sĩ nào không chịu cấp cho họ những loại thuốc công phạt thật mạnh để nhanh chóng dập tắt cơn đau của họ, mà khuyên họ dùng những loại thuốc tự nhiên và êm ái để giải độc từ từ... thì người y sĩ đó liền bị họ xem như một con lừa ngu đần !

Không, Michel, anh đừng ngạc nhiên về cách đối xử của họ với tôi. Đó là điều tất nhiên, không thể tránh được. Vả lại, phải chăng đó là vai trò muôn thuở.

Trước thái độ thiếu hiểu biết của ban giám đốc, Domberlé phải thực hiện những phép lạ ở

viện điều dưỡng mà không có một đồng xu trợ cấp. Ông phải viết báo, tờ báo nhỏ mà ông cho xuất bản để làm chiếc cầu liên lạc với các bệnh nhân. Ông làm đủ thứ: từ viết bài đến việc lựa chọn những «corps» chữ in, in hình ảnh, sửa bản in. Ông cho tái bản lại những quyền sách của ông đã được hiệu đính và bồ túc thêm. Sau cùng, ông phải trả lời thư từ, đôi khi ông phải thức trọn đêm để viết; ngồi trên giường với một cái mền khoác trên vai và một miếng «các-tông» đặt trên đầu gối. Ông phải gởi các lời khuyên đến những người đang trong cảnh cô đơn và sợ hãi đối với nền y khoa cõi điền, với những mũi thuốc chích, những phương pháp trị liệu mạnh bạo của nó. Thường thường họ không thè trả thù lao cho ông được. Đôi khi họ gởi kèm một con tem để ông gởi thư trả lời. Ông nâng đỡ tinh thần họ từng ngày một, có khi gần như từng giờ, để giúp họ sống, hay làm cho cái chết của họ được êm dịu. Cuộc sống của họ như gắn liền với cuộc sống của ông. Khi họ chết, phiếu ghi bệnh trạng của họ được sắp xếp chung với những phiếu khác đang chờ đợi. Và kẻ đã chết ngày hôm qua có lẽ sẽ giúp cứu sống một kẻ khác trong 10 năm nữa.

Có những thân chủ yêu cầu ông chỉ cho họ cách nấu những món ăn dịu nhẹ và có nồng độ loãng. Thiếu là Domberlé ngồi vào nhà bếp, định phân lượng bột, đường và trứng. Không tiền bạc và sức lực, ông đã thực hiện được những điều kỳ diệu với những số tiền chắt mót nhỏ nhoi. Bất

cứ lúc nào và ở đâu, mỗi khi có dịp thuận tiện, ông liền nghỉ ngơi trong hai hay ba phút, đôi mắt nhắm nghiền, hai chân duỗi thẳng, và sau đó ông đủ sức làm việc lại, được trong nửa giờ.

«Con người đó đang tự giết mình dần dần» Michel nghĩ. Cho cái gì? Cho một sự thật. Ông biết là ông đang tự giết mình và ông chấp nhận đè làm các điều tốt đẹp! Cho ai? Cho một số đồng người xấu xa đang nhục mạ ông, khinh khi và thù ghét ông. Nhưng mặc, ông vẫn cứ làm. Vì sao? Vì có một điều mà con người thà chết còn hơn là phải chấp nhận, ấy là việc giết chết nơi mình một sự thật. Cái chết không còn gì là ghê gớm nữa đối với kẻ nắm chắc được một sự thật

Một hôm, một người đàn bà đến ông xin khám bệnh. Bà ta phản đối những yêu cầu khắt khe của phép ăn uống và những hy sinh mà ông khuyên bà phải chấp nhận. Họ đã cãi vả với nhau.

Sau cùng bà ta đã la lên :

— Đồ điên! Đồ điên! Ông chỉ là một kẻ điên rồ! Ông chỉ có một mình! Không có ai biết đến ông! Và ông bảo là ông nắm được sự thật! Nhưng ông hãy nhìn lại ông xem nào! Ông chỉ trơ trọi một mình! Trơ trọi một mình!

Bà ta cười vào mặt ông.



## II

Một hôm, khi đến nhà Ti-lo, Michel gặp Sot-ti và cả San-ta nữa.

Giờ đây San-ta đã rời xuống đến mức thấp nhất. Anh ta cho một chàng lang băm mướn bằng cấp và chức bác sĩ của mình. Anh lang băm chữa bệnh bằng phép thôi miên. Các bệnh nhân ra về, tin rằng mình đã lành bệnh. Dĩ nhiên, họ không còn cảm thấy đau đớn nữa, nhưng căn bệnh vẫn tiếp tục tàn phá, càng nguy hại hơn. Trước đó anh lang băm đã lãnh sáu tháng tù — vì tội hành nghề y bất hợp pháp — vì vậy nên giờ đây anh khôn ngoan núp sau một tấm bình phong để hành nghề. Và tấm bình phong đó, là San-ta. San-ta khám bệnh trước mặt «ông chủ» lang băm của mình; bề ngoài anh lang băm này không tiếp xúc với bệnh nhân, chỉ đóng vai trò cố vấn, nên không

thì bị truy tố. San-ta được trả công 100 quan mỗi ngày với cái nghề làm «hình nộm», «bồi» này. Anh ta cười nhạo trong khi kể lại chuyện này cho Michel và Sơ-troi nghe:

— Ông chủ của tao rất cẩn đến tao.

San-ta lợi dụng điều này để tổng tiền anh lang băm, bởi lẽ không dễ gì tìm được một bác sĩ y khoa chịu hạ mình làm nô lệ như thế.

Vợ Sơ-troi vừa mới chết, nhưng anh không đau khổ gì lắm. Anh được hưởng tiền của vợ anh để lại, nhờ có một đứa con trai mới vài tháng — kẻ kẽ thừa hợp pháp gia tài của người mẹ.

Khi biết Michel muốn ra hành nghề, Sơ-troi đề nghị chàng mở phòng khám bệnh tại một trung tâm kỹ nghệ ở miền Bắc, nơi anh ta đang hành nghề rất phát đạt. Một bác sĩ già vừa mới chết tại một thị trấn ở đó, để lại một chỗ trống. Sơ-troi muốn có một người bạn của mình đến thay thế ông ta hơn là một người lạ. Đó là một vùng sát biên giới Bỉ; nửa thôn quê nửa thị thành, với một số nhà máy lớn thường có những tai nạn lao động. Ngôi nhà không lộng lẫy, nhưng đàng hoàng. Michel nghe nói rất thích, hứa sẽ lên xem.

Michel đi lên miền Bắc, tìm gặp Sơ-troi. Đó là khu ngoại ô của một thành phố kỹ nghệ, gồm có 5 hay 6 nhà máy với một số cư xá công nhân, giữa những cánh đồng trống cỏ cải đường, khoai tây và lúa mì. Từ thành phố Lille, bạn có thể đến đó dễ dàng bằng xe lửa. Căn nhà của ông bác sĩ

già mà Michel muốn đến thay thế hầu như nằm giữa thôn quê, ở đầu một con đường đất dài, hai bên mọc những cây liễu xinh đẹp. Ngôi nhà có một khu vườn lớn bỏ hoang. Số-troi bảo đảm rằng Michel sẽ sống được ở đấy. Và trong buổi đầu, anh ta tìm cho Michel một chỗ làm thêm : bác sĩ Béc-cơ, dân biều, cần tìm một người thay thế ông trong vài tháng. Điều này sẽ đem đến cho Michel một số tiền rất quý báu, nhất là trong thời gian đầu.

Michel đồng ý. Chàng đi gặp người chủ căn nhà, ký giao kèo thuê nhà, rồi trở về Paris để cùng với vợ chuẩn bị cho cuộc sống mới.

Trước ngày lên đường, chàng cùng với Evelyne đến thăm Domberlé. Người thầy già nói :

— *Không, anh đừng cảm ơn tôi... Hãy truyền bá cái sự thật mà tôi đã vạch ra. Chỉ thế thôi.* Và anh sẽ thấy việc đó không dễ đâu. Hãy viết thư cho tôi trong những lúc khó khăn. Tôi sẽ hướng dẫn anh. Tôi hơi buồn một chút khi thấy anh ra đi, một lần nữa, tôi lại cô đơn... Tôi đã quen có anh bên cạnh. Nhưng thôi, đó là số phận của tôi.

— Thưa thầy, em cũng buồn, em rất tiếc...

— Đừng tiếc gì cả. Nỗi cô đơn và sự im lặng, đó là số phận của tôi. *Còn anh, anh đừng phụng sự hai thầy, đến lượt anh hãy làm cái điều mà tôi đã muốn làm một cách cuồng nhiệt : bảo vệ sự thật ! Anh sẽ bị nhục mạ, bị chê bai, bị nhạo báng và bị phản bội. Nhưng đồng thời, anh cũng sẽ nhận được những sự phù trợ kỳ diệu không*

thì giải thích được, và anh sẽ được an ủi, được xoa dịu, được nâng đỡ tinh thần một cách mầu nhiệm. Hãy luôn luôn nhớ lấy điều đó !

Ông đưa bàn tay to lớn của mình lên. Trong đôi mắt sáng rực nồng nhiệt của ông — trên gương mặt râu ria xồm xoàm như của một nhà tiên tri lão thành — có một vẻ nghiêm trang, một vẻ long trọng.

Sau đó, Michel đến từ biệt giáo sư Norf. Người thầy già tiếp chàng trong phòng thí nghiệm, cũng nói bằng một giọng hơi buồn.

— Dĩ nhiên... Tôi biết lắm... Đây là một chuyện không thể tránh được... Nhưng thật đáng tiếc. Chắc chắn anh sẽ làm nên một điều gì có giá trị. Tôi sẽ tiếc anh mãi mãi.

Đã 20 năm rồi, Norf chưa bao giờ nói nhiều như thế.

— « Thưa thầy con cũng vậy », Michel giải thích, « con rất tiếc cho thầy ».

— Ô ! Tôi đã quen rồi. Phải không, Van-nô ? — Ông nở một nụ cười buồn với người lao công già.

— Tất cả mọi người trẻ đều rời bỏ tôi. Ở đây, lương rất thấp. Còn tôi ! Một ông già điên... Tôi dành chấp nhận... Vì khoa học... Vì công cuộc tìm tòi... Vợ tôi đã băng lòng hy sinh... Nhưng đối với những người trẻ, thật là khó. Dầu sao cũng rất tiếc. Tôi có những ý tưởng để dành cho anh... Những điều mà anh có thể in thành sách...

— Thưa thầy, chính thầy nên xuất bản.

Norf mỉm cười.

— Thiên hạ xuất bản sách quá nhiều, thường là để kiếm một chút hư danh. Họ nhận chìm người bác sĩ dưới những đống sách. Nếu người ta không có điều gì thật sự mới mẻ, thì nên im lặng.

Lần đầu tiên, Michel thấy một vẻ xúc động kín đáo trên gương mặt của ông thầy già. Nỗi buồn của một người suốt đời đi tìm một sự thật của khoa học, và vì chưa tìm ra được nó, đã chấp nhận hiển nhiên cuộc đời mình một cách vô ích, và bằng lòng với sự im lặng. Ông siết tay Michel, rồi quay lưng lại tiến đến ngồi trước kính hiển vi; và từ lúc đó, ông dường như quên mất sự có mặt của chàng. Michel ôm hôn ông già Van-nô, cảm động đến chảy nước mắt và ra đi mà không còn dịp nào gặp lại ông giáo sư già nua của mình nữa.

Thỉnh thoảng Norf chữa bệnh miễn phí cho những người nghèo mà ông gặp ở bệnh viện. Một trong những người đó mắc bệnh ung thư, mà vì lòng trắc ẩn, Norf giàu với bệnh nhân. Anh ta đã dành được một số tiền đủ để đi đến một bác sĩ khác. Người bác sĩ mới ra trường này hân diện với mớ kiến thức của mình :

— Anh bị ung thư, anh bạn ! Những kẻ nào chữa bệnh cho anh trước đây đều là những tên tội phạm ngu đần !

Rời khỏi phòng mạch, người bệnh đi mua một khẩu súng lục. Và tối hôm đó anh ta đến phòng

thí nghiệm và bắn bốn phát. Norf bị trúng đạn ngay giữa trán, ngã xuống bên chiếc kính hiển vi và chết sau 2 phút. Tên sát nhân bị bắt, tự thắt cổ chết trong xà lim vài ngày sau đó.

Bà Norf rời Paris, trở về tỉnh sống nốt những ngày tàn, đau khổ trong cảnh nghèo túng. Một ông thầy mới đến thay thế Norf. Gia sản của ông này già, chỉ còn lại vài con chuột già trong những chuồng thỏ ở tầng trệt, và chúng cũng lần lượt chết theo ông. Không một bài báo, không một quyển sách. Chỉ còn vài tờ giấy ghi chú bỏ rải rác lộn xộn, và không ai tò mò đi tìm chúng. Khoa học có lẽ đã dành cho Norf cái phần chua cay, tiêu cực nhất: nghiên cứu tìm tòi những con đường đưa đến ngõ cụt để cho những kẻ khác đừng lạc vào đấy nữa. Và lại, nếu ông có khám phá được vài điều có ích, thì vì quá khiêm tốn, quá thận trọng (ông không muốn công bố một điều gì chưa được hoàn toàn chắc chắn) nên hậu quả là không ai biết gì về những kết quả của công trình nghiên cứu của ông.

Tuy nhiên, trong một thời gian rất lâu, tư tưởng của Norf vẫn còn là linh hồn của phòng thí nghiệm giải phẫu bệnh lý. Khi bị bối rối, ông thầy mới và người phụ tá của ông cũng làm như Michel: họ gọi Van-nô đến, với một vẻ như không có gì quan trọng.

— Này, Van-nô, một trường hợp kỳ lạ, anh hãy đến xem ! Thế nào ? Anh đã trông thấy cái này lần nào chưa ?

Van-nô nhìn vào ống kính hiển vi, rồi thận trọng theo thói quen, và núp sau uy tín của người thầy già quá cõi, để không làm cho những kẻ kẽ vị ông phải xấu hổ, ông nói với vẻ cung kính :

— Thưa giáo sư, trong trường hợp này, tôi nhớ ông Norf có nói : «Đây là một chứng...»

Như thế, kiến thức của Norf vẫn còn sống trong phòng thí nghiệm, được ký thác một cách kỳ lạ nơi ông già Van-nô đáng mến.

Trong bình minh hãy còn lạnh lẽo, bao phủ bởi đám sương mù mù hạ, đoàn xe lửa từ từ chuyền bánh, rời Paris đi lên miền Bắc, Ti-lo và «Su» đã tiễn đưa những người bạn đến phút chót. Nay giờ, ngồi cạnh nhau trong toa xe, Michel và Evelyne nhìn lùi dần về phía sau những căn nhà gạch tối tàn, những vách tường cao của các khu nhà dơ bẩn màu đen, trong đó sống chen chúc bao nạn nhân đau khổ của nền văn minh kỹ nghệ. Montmartre từ từ hiện lên ở chân trời. Bên trên bức màn sương mong manh đã bị phân tán và chọc thủng bởi các tia sáng mặt trời như những làn khói còn thơ thà lang thang trên một bãi chiến trường, ngôi nhà thờ của nó vươn lên, rực rỡ một màu hồng. Toa xe lửa hạng ba đầy nghẹt hành khách. Một người đàn bà đã mở gói đựng những lát bánh mì phết bơ và quả trứng luộc ra để ăn giữa lúc chiếc xe lửa tăng dần tốc lực, lao mình về miền Bắc.

Michel lặng thính, tim hơi se thắt. Chàng nghĩ đến cuộc phiêu lưu mà chàng đang dẫn mình vào, đến cuộc sống đầy khó khăn cho cả hai người.

Chàng lén nhìn Evelyne. Nàng cũng nhìn chàng, đặt tay mình lên tay chàng và mỉm cười. Michel thấy lòng ấm áp. Nàng không có vẻ gì sờ hãi. Thêm một lần nữa, chàng hiểu được sức mạnh tinh thần của những kẻ đã từng nếm mùi đau khổ.



### III

Ánh sáng nhợt nhạt xuyên qua bức màn cửa màu xanh, rọi vào mặt Fabienne, làm nàng khó chịu. Nàng hãy còn ngái ngủ nhưng đã nghe được tiếng động của toa xe đang chạy, nhịp điệu ầm ầm đều đặn của bánh xe lùa trên đường ray, tiếng thở mạnh mẽ của cái đầu máy đang leo lên con dốc cao. Fabienne vươn vai, mở mắt, nhận ra khung cảnh chật hẹp của cái ngăn nhỏ: nàng đang ngủ trên toa xe. Nàng nhìn đồng hồ đeo tay, và đột ngột, hất mạnh tấm «ra», nhảy xuống, và nhanh chóng mặc y phục vào, đi đến cửa sổ, cuộn bức màn lên.

Trời năm giờ sáng. Hồ Bourget hoang vắng và cô đơn nằm giữa những dãy núi viền quanh. Trong ánh sáng bình minh, mặt hồ phô bày cảnh tượng huyền ảo với dải nước bao la lấp lánh màu

xanh kỳ diệu, thanh thoát mơ hồ, màu hoà hợp  
của nước và của trời, thoảng đượm một sắc tím  
nhẹ dài theo vách đá tối sầm của ngọn núi Dent  
du Chat, trở thành vàng nhạt và sáng bạc ở nơi  
xa, nơi mặt trời vừa nhô lên giữa các đám mây  
chập chùng phóng vô số tia sáng dài xuyên qua  
các bức màn sương mai lơ lửng trên mặt nước  
không một bóng người. Khi xe lửa đến gần Aix,  
nàng mới trông thấy — ở nơi xa, rất xa — một con  
thuyền với cánh buồm trắng, giống như một con  
chim lớn chậm chạp, gần như bất động, từ từ  
lướt về hướng Haut Combe, đè lại đằng sau một  
làn nước dài gợn sóng.

— Hồ Bourget ! Hồ Bourget ! — Nàng nói nho  
nhỏ, trán tựa vào cửa kính.

Nàng chào cái hồ như một người bạn cố tri.  
Thuở ấu thơ, năm nào nàng cũng đến đây nghỉ  
ngơi trong dịp hè, và mỗi năm nó càng trở nên  
thân thiết với nàng. Lần này, nàng trở lại với  
nó trong tâm trạng mệt mỏi, đau buồn : làm việc  
kiệt sức ở dưỡng đường Epidauria, cái chết của  
chị, cảnh tang thương của gia đình, nỗi sầu thảm  
của người cha. Sau cái chết của Mariette, người  
ta tưởng ông có thể bị chết hay bị mất trí trong  
những ngày kế tiếp. Họ không rời ông một bước,  
tìm đủ mọi cách làm cho ông khuây khoả. Huô  
thường cẩn dặn :

— Nhất là phải luôn luôn canh chừng ông ấy,  
không được để vũ khí gần bên.

Ông có vẻ quá bình tĩnh, chắc đang trù tính

một chuyện gì đây. Mười lăm ngày sau, Doutreval quyết định sống trở lại, bằng lòng đến Aix-les-Bains nghỉ ngơi trong vài tuần lễ. Riêng Fabienne, nàng sẽ ở lại đó lâu hơn, ít nhất là ba tháng, Huô bao rằng nàng rất cần nghỉ ngơi.

Một ngày sau khi đến nơi, Fabienne đi bộ một mình đến Aix. Biệt thự «Graziella», nơi hai cha con nàng trú ngụ, chỉ cách đó có hai cây số. Fabienne biết Ô-li vẫn còn ở tại khách sạn Continental, và nàng hy vọng sẽ gặp ông. Nhưng Ô-li vừa mới đi dự đại hội thường niên. Ông vẫn còn giữ căn phòng của ông, nhưng người ta không biết khi nào ông về. Fabienne hơi thất vọng.

— Con quan tâm tới bệnh nhân của con đến thế ư — Doutreval nói đùa.

— Dạ, phải ! Nếu ba có săn sóc ông ấy như con !

— Chúng ta còn nhiều dịp gặp lại ông ấy ở Angers ! Ba cũng thích được gặp lại ông ấy. Đó là một mối giao thiệp có ích cho ba.

Hai cha con ông chiếm trọn cả biệt thự. Trong dịp hè, chủ nhà chỉ dành cho mình hai phòng nhỏ ở dưới đất vì tiền thuê nhà là lợi tức chính của họ. Trước đây, mỗi năm Fabienne đều đến «Graziella» ở trong nhiều tháng liền. Bà Đờ-ru chăm sóc nàng như một người mẹ và nàng cũng thấy thoải mái, sung sướng như ở nhà mình. Mỗi góc của khu vườn lớn đều nhắc cho nàng bao kỷ niệm buồn vui. Có một khu vườn nhỏ

được cào dọn rất kỹ, bao chung quanh nó. Ké đó là một cánh đồng linh lăng, trồng các cây mận, đào và lê; xa hơn nữa, trên một cánh đồng rộng lớn, một lớp cỏ rậm mướt và dợn sóng, ôm sát bờ một con suối chảy xiết, dưới bóng một hàng dài vô tận những cây bạch dương xinh đẹp, cao ngắt và mọc khít nhau tạo thành một bức màn cây lá rộng lớn, xao động và thi thầm trong gió.

Fabienne rượt đuôi bầy dê, vắt sữa những con dê cái hiền lành. Nàng ép những miếng phó-mát nhỏ và cứng để dành cho mùa đông, giúp ông Đò-ru trở cỏ khô, tưới nước những dây nho chạy dọc theo hai bên của khu vườn, đi thăm những sợi dây câu ở trong lòng con suối; những cái lờ để bắt cá. Rồi nàng trở về biệt thự, xin bà Đò-ru một lát bánh mì phết phó-mát và một cốc rượu chát. Và nàng trở lại vườn rau kéo nước giếng lên cho ông Đò-ru. Dưới chòm lá dày đặc của cây liễu mềm mại, nàng đi «lượm» những quả trứng, leo lên những cây anh đào, hái trái chín để ngày mai bà Đò-ru đem ra chợ bán. Đề thường công, bà Đò-ru mời nàng ăn tối: bánh mì chấm nước xúp nhà quê, phó-mát và rượu chát. Một giờ sau đó, nàng lên lầu nói với cha, giọng u buồn:

— Thật lạ, tối nay con không thấy đói lắm.

Có những đau khổ mà bạn phải chịu đựng, phải nếm cho đến tận cùng. Chúng hoành hành

trong tâm hồn bạn như một bầy chuột trong một xác chết. Chúng gặm nhấm bạn đến tận xương tuỷ, đến khi nào bạn không còn thịt và không còn thấy đau khổ nữa. Sau cùng rồi người ta cũng hết đau khổ. Nhưng, kẻ nào không được một niềm an ủi, kẻ đó chỉ hết đau khổ với sự kiệt quệ của khả năng cảm nhận sự đau khổ, vì đã đau khổ quá nhiều.

Khi bạn đã tự giết chết khả năng cảm xúc của mình, khi con tim bạn chỉ còn là một khối thịt nát bấy vì những vết thương và không còn phản ứng nữa dưới những nhát dao găm của kỷ niệm; khi trí óc bạn kiệt quệ, từ chối không chịu suy tư nữa và cũng không còn nhớ gì nữa; khi bạn chỉ còn là một cái xác không hồn, lúc đó con vật ác độc ở trong bạn sẽ trỗi dậy, và bạn ngả mình xuống giường, rồi thiếp đi trong giấc ngủ.

Doutreval đang tham dự cuộc hành trình vô tận này để đến những bến bờ xa thẳm của nỗi thống khổ, đến vùng đất lạnh giá, nơi người ta không còn biết đau khổ là gì nữa. Một cuộc hành trình dài thăm thẳm. Tuy vậy, không hiểu tại sao ông không muốn tránh nó. Ông có thể đi dạo với Fabienne, hút thuốc, uống rượu, đọc sách, làm việc, viếng thăm những trung tâm nơi các bạn đồng nghiệp đang áp dụng phương pháp trị liệu bằng chất curare của ông. Nhưng ông từ khước tất cả. Ông mơ hồ cảm thấy nếu ông tránh nỗi đau khổ của mình, ông sẽ mất đi một

cái gì vô cùng quý giá, một cái gì làm cho tâm hồn ông thêm phong phú.

Ngay cả Fabienne cũng không làm cho ông khuây khoả được. Những lúc nàng ở bên cạnh ông, những lúc hai cha con cùng đi dạo trong cánh đồng, nàng cố tìm cách an ủi ông, làm cho ông bớt buồn, thì đường như cái cảm giác trống vắng ghê gớm lại đang giày vò ông một cách mãnh liệt hơn. Những chăm sóc của Fabienne không thay thế được Mariette. Từ sau cái tai nạn thảm khốc đó, Doutreval càng yêu quý Fabienne hơn, nhưng mỗi khi thấy nàng, là ông chợt nhớ đến đứa con gái mà ông không bao giờ được thấy lại nữa.

Vì thế, ông thường đi một mình vào núi, lâu lâu cũng dẫn Fabienne theo. Con đường chạy quanh co giữa những cánh đồng cỏ nghèo nàn với những đám cỏ èo uột khô héo, lác đác đó đây là những cây con, những bụi gai cằn cỗi, xác xơ dưới sức nóng thiêu đốt của mặt trời. Không một bóng chim. Ở đây cao quá. Loài chim không thích độ cao. Nhưng có hằng hà sa số côn trùng.

Hai cha con ngồi xuống cỏ. Dưới chân họ, hồ Bourget trông giống như một cái rong biển dính trong đá. Doutreval ngậm một cành sơn trà giữa hai hàm răng, hít mùi thơm ngây ngất của đoá hoa rừng, tai lắng nghe khúc nhạc muôn đời của hàng tỉ côn trùng. Ông chưa chát nghĩ đến sự vô-nghĩa-lý của bao sinh vật, vô ích đó: sinh ra dưới ánh nắng của mùa xuân để rồi chết vào mùa thu, và rồi lại sinh sản trở lại vào mùa xuân, cũng

vẫn nhiều lúc nhúc, vẫn vô lý và vô ích, hoàn toàn xa lạ.

— Fabienne, con hãy nghĩ xem ! Loài người sẽ không còn nữa trên thế giới, nhưng hàng triệu, hàng tỉ con vật nhỏ bé này sẽ vẫn tiếp tục hòa tấu bản nhạc của chúng. Những cuộc « yêu thương », những cuộc phiêu lưu vô nghĩa lý của chúng được lặp đi lặp lại muôn đời, không thay đổi và không mục đích, y như từ thuở mới khai thiên lập địa. Chúng xuất hiện trên trái đất trước loài người rất lâu, và sẽ còn sống sót sau loài người bao nhiêu triệu thế kỷ nữa, trước khi mọi sự sống trên mặt đất đều bị tiêu diệt ? Ôi cuộc sống, một trò chơi khủng khiếp, một cơn ác mộng hãi hùng !

Trong ánh nắng rực rỡ của buổi xế trưa, Doutreval mô tả cho Fabienne thấy những cảnh giết chóc, tàn sát, hành hạ đang diễn ra ngay dưới tấm thảm cỏ trên đó người ta đang nằm dài để hưởng cái « cảnh thiên nhiên êm đẹp » : *chị bọ ngựa ăn tươi nuốt sống người chổng sau khi anh ta đã « yêu chị » ; con nhện trong dây tơ trói gô con ruồi lại, rồi con ong đâm chết con nhện...*

Tất cả những cảnh giết chóc này đang được diễn ra trên một khoảnh đất tí hon. Và những cảnh đó cũng diễn ra khắp nơi trên trái đất, ngay cả dưới đáy các đại dương. Một nỗi ghê tởm xâm chiếm lấy Doutreval.

— « Một dãng Thương Đè », ông nói với Fabienne, « nếu quả thật có một Thương Đè thì ông ấy sẽ là

một quái vật ghê gớm đến mức nào ! Cái thế giới do ông ấy tạo ra là một bức tranh khủng khiếp ! Một cảnh tàn sát liên tục ! Những định luật độc ác nhất, dã man nhất, vô nhân đạo và gớm ghiếc nhất : sự chiến đấu để sinh tồn, sự tiêu diệt những kẻ yêu, sự sống được nuôi dưỡng bằng sự chèt, sinh vật ăn sinh vật và bị sinh vật ăn. Sự đau khổ, máu và tội ác mãi mãi lẩn quẩn trong cái vòng tuần hoàn tàn khốc. Một luật đào thải không xót thương, không công bằng, con cháu phải đến tội cho những lỗi lầm của tổ tiên, những kẻ yêu bị diệt vong, thế quân bình vạn vật được bảo đảm bằng sự tàn sát lẫn nhau giữa các chủng loại... Nếu Thương Đè là có thật, ông ấy chỉ có thể là một-trí-thông-minh-không-có-tâm-hồn, một cái máy tính toán, một bộ óc toán học toàn năng và độc ác, không kèm Xia đèn mọi nỗi đau khổ. Và vĩnh trụ do Thương Đè tạo ra không phải là một công trình được dành cho một sinh vật biết cảm xúc thường thức. Công-trình-của-Thương-Đè-là-một-công-trình-vĩnh-dai-và-vô-nhân-dạo.

« Không, con có thầy không, ba vẫn thích chơi bộ Thương Đè hơn, không nhìn nhận sự hiện hữu của Thương Đè hơn là tin vào một trí thông minh thiêng liêng, hoàn toàn lạnh lùng, thản nhiên và tàn nhẫn ; tốt hơn nên tin vào sự-hư-không, vào một thiên nhiên vô lý và vô-trí-giác, không cảm thấy, ngay cả đèn sự hiện diện của con người. Một con quái vật u mê, mờ măm, vừa điếc vừa đui, tạo ra mà không ý thức được những gì mình tạo ra, làm hư hỏng rồi lại làm trở lại, lúng túng, lẩn quẩn trong cái vô-lý (từ con

xà cảnh long to lớn đèn con vi trùng nhỏ li ti), tàn sát, hành hạ những gì mình tạo ra. Phải, tốt hơn nên chấp nhận cái hư-không đó. Con có thấy như vậy không? ».

Fabienne không trả lời. Những lời nói của cha nàng thiêu đốt tâm hồn nàng như một thứ « alcool » tàn bạo và cay đắng.

Họ trở về thành phố, đi qua hồ hay đi theo đường cái, Fabienne gặp lại ông bà Đờ-ru. Rồi Doutreval lại ra đi, lần này về hướng thành phố Aix cho đến chiều tối, đè cõ găng xua đuổi những ám ảnh ray rứt ông. Nhưng không bao giờ được.

— « Phải », ông tự lặp lại với mình, « nếu Thượng Đế có thể làm được những điều quái ác như thế, thì thật là quá gớm ghiếc ! Thà rằng xem tất cả đều chỉ là hư-không ! »

Hư-không ! Được ! Nhưng còn Mariette ? Nếu vậy thì không còn một vết tích nào của nàng để lại sao ? Nàng cũng chỉ là hư-không, chỉ là vật chất ư ? Khi nàng ở bên cạnh ông, khi ông ôm hai vai nàng và cảm thấy trong lòng có hơi ấm của tình thương và cũng thấy trong đôi mắt của nàng cái tình thương đó. Tất cả những cái đó cũng chỉ là một khối vật chất ư ! Tất cả tình thương, sự hy sinh, những cõ găng hướng về điều thiện của Mariette, tất cả những cái đó đều là hư-không ư ? Vật chất ư ? Chính ông, ông tự cho mình chỉ là vật chất, là hư không. Ông tự khinh thường mình để chấp nhận mình không là gì hết. Nhưng còn

nàng ! Tâm lòng nhân ái của nàng, tinh ngay thật, sự ý thức về bồn phận của nàng ? Có thể nào tất cả những cái đó chỉ là một chút chất keo, một chút chất nhờn, sẽ bị tan rã đi sau cái chết và không còn lại một dấu vết nào cả ? Người ta chấp nhận cái hư không cho chính mình, nhưng không bao giờ chấp nhận «chỉ-là-hư-không» nơi những kẻ có tâm hồn cao đẹp mà người ta đã thương yêu.

Và còn những đau khổ của tấm lòng người cha nǚa ? Cũng là vô ích ư ? Vô ích và vô lý ư ? Chỉ là một phản ứng hoá học, một biến đổi thật nhỏ và thật đơn giản trong hoạt động của những tế bào óc của ông ? Ngoài ra không còn gì nữa ư ? «Ôi, khoa học ! Khoa học ! Người trước đoạt của con người», như Jean Rostand đã viết, «đèn cả sự kính trọng nỗi đau khổ của nó nǚa». Thật là một cuộc phiêu lưu thảm ! Thật là một điều bất hạnh cho con người, từ buồi ban đầu chỉ là một nguyên sinh chất, một tồng hợp các hoá chất, bỗng chốc trở thành sáng suốt, có ý thức ! Uớc gì chúng ta vẫn không ý thức được sự sống của chúng ta. Uớc gì chúng ta có thể sống được như những con vật vô ý thức !

Doutreval lên xe ca trở về Aix. Chiều xuống, ông đi bộ băng qua thành phố xa hoa với đám đông đi dạo thuộc đủ quốc tịch, những quán cà phê, tiệm bánh ngọt, hiệu kim hoàn, những người bán đồ cổ. Đi dọc theo những đại lộ trồng cây dương ngô đồng, ông ra đến vùng đồng quê của ngoại ô với những ngôi biệt thự nằm rải rác giữa

các khu vườn lớn trồng cây ăn trái. Dưới ánh hoàng hôn, vách đá cao của đỉnh núi nhuộm một màu hồng rực rỡ. Từ trên đỉnh núi chậm chạp trôi xuống những làn hơi nước dài trắng xoá, các phiến mây lè loi, bao mảng tuyết được treo lơ lửng một cách kỳ diệu ở lưng chừng các vách đá hoa cương, bên trên thành phố Aix. Vẻ huy hoàng của phong cảnh thiên nhiên làm cho Doutreval cảm thấy như tức giận. Thật là đáng căm phẫn khi nghĩ rằng những cảnh tráng lệ đầy thi vị này, những trời này, những nước này, những буди hoàng hôn này vẫn sẽ tiếp tục sau cái chết của loài người, sẽ tồn tại hàng triệu thế kỷ nữa, cũng đều đặn, cũng vĩ đại và vô ích, không còn một ai để nhìn ngắm chúng nữa. Rất lâu sau khi con người không còn nữa, cái khung cảnh rực rỡ bằng đá này vẫn còn mãi, lạnh lùng, thanh thản, vô tri, vô giác, không thấy gì, không nghĩ gì, không một tí ti xúc động nào trước cuộc phiêu lưu kỳ lạ, khốn khổ và bi đát của cái chất keo sống này...

Bên lề đường, trước một nông trại, một chiếc xe ngựa chờ rơm đang đậu, chờ đợi. Hai con ngựa mệt mỏi cúi đầu xuống ngửi ngửi trên mặt đất vừa thở phì phì trong đám bụi.

Rồi một con ngang đầu lên, và bằng một cử chỉ triu mèn, nó tựa đầu lên cõi bạn nó. Và cả hai cứ đứng như thế, bất động. Doutreval tiếp tục suy tư, mang theo hình ảnh hai con vật khốn khổ đang quấn quít bên nhau. Sự triu mèn, tình yêu thương

— là của một-chút-vật-chất-này đối với một-chút-vật-chất-khác ! Chính cái đó gây xúc động ghê gúm cho ta hơn cả sự thông minh, sự ý thức nữa !

Và tần bi kịch là ở chỗ đó ! Không phải chỉ vì vật chất trở thành có ý thức sáng suốt, mà chính là vì vật chất có thè biết yêu thương ! Những con chim bồ câu của Mariette, những con chó-con do nàng nuôi, mới chào đời được ba tuần lễ đã biết nhận ra giọng nói của nàng, và mỗi khi nghe có tiếng nàng nói, chúng liền hướng đôi mắt hãy còn đục màu sữa về phía nàng, nhanh hơn cả về phía mẹ chúng... Một hôm Doutreval mang đến giảng đường một con chó xù già đè mồ sống, lấy óc nó ra và biến nó thành một con vật máy - ụ động, và vì Doutreval đã nuôi nó, cho nó ăn uống từ ba ngày trước, nó liếm hai bàn tay của ông trong khi ông cùng với Rê-nu trói chặt nó trên chiếc bàn giải phẫu. Doutreval bỗng cảm thấy tim ông se thắt lại, và đôi mắt ông rơm rớm lệ một cách vô lý. Ông nói với các sinh viên :

— Để giải phẫu một con vật, các anh nên chọn một con không phải do chính tay các anh nuôi từ trước, và nhất là đừng nhìn vào đôi mắt nó như tôi vừa định làm... Rê-nu, hãy bắt một con chó khác, mở trói con này ra và mang nó trở về chuồng !

Và sau cùng, Mariette đã lãnh nuôi con chó xù già. Phải, chính đây là tần bi kịch : *một-vật-chất-biết-đau-khô-và-biết-yêu-thương-một-vật-chất-khác* ! Doutreval nhớ đến con ngựa của nông trại

đang tựa đầu lên cõi bạn nó một cách triu mến.. Lúc đó ông muốn chảy nước mắt vì cái cùi chỉ này nơi một con vật. Ông nhớ đến Nietzsche, triết gia chủ trương : « *Tất cả chỉ là hư-không* », người đã thần thánh hoá cái « Tôi », tán dương *Kết quả siêu nhân* không bị ràng buộc bởi đạo đức và lòng thương hại và sẵn sàng chà đạp lên tất cả những nạn nhân để thỏa mãn ý chí thống trị, lòng kiêu hãnh của mình... Kết luận hợp lý của quan niệm hư-vô khùng khiếp của Nietzsche đã đưa Nietzsche đến bờ vực thẳm của điên loạn : ông đi lang thang trên những đường phố Turin, vài ngày trước khi ông gửi cho mẹ ông lá thư cuối cùng nói lên một sự sáng suốt ghê gớm : « *Mẹ ơi, mẹ ơi, con điên mất rồi...* ». Giữa cơn thác loạn tinh thần mới chớm phát của mình, khi đến một ngã tư, ông thấy một con ngựa già kéo xe chở khách đang cúi đầu nhận chịu cơn mưa roi của một anh đánh xe say rượu. Và Nietzsche, người đạp đồ mọi luân lý đạo đức, người phủ nhận mọi tình thương, mọi lòng bác ái... đã đè lòng mình xúc động trước cảnh đau đớn của một con ngựa già, thân phận bi đát của cái mà ông biết chỉ là vật chất, nhưng là một-vật-chất-biết-dau-khô... Và ông lao mình đến trước con vật khốn khổ, ôm lấy đầu nó vừa hôn vừa khóc. Dấu hiệu đầu tiên của một trí óc sắp sụp đổ trong sự điên loạn ? Hay đúng hơn là sự sáng suốt tối hậu của một thiên tài — trước khi bị chìm đắm trong điên loạn — đã nhận thức được tất cả cái bi kịch thảm khốc của một-vật-chất-biết-cảm-xúc ?

Fabienne là người đầu tiên khuyên cha nàng :

— Hay là ba bắt đầu làm việc lại từ từ đi ba ?

Nàng thấy rõ những tàn phá do sự đau khổ và phiền muộn gây ra nơi cha nàng. Ông do dự. Đối với ông, bây giờ sự làm việc không còn có ý nghĩa gì nữa. Rê-nu gởi cho ông một bức thư — trong đó anh ghi lại những đoạn trích từ các bài báo mà người ta không thể không trả lời — khiến ông quyết định trở về Angers trong một tuần lễ, không một chút vui mừng.

Ông gặp lại Văn-lot một cách đứng đong. Giờ đây, người con rể và người cha vợ mơ hồ cảm thấy có một chút khó chịu nào đó mỗi khi gặp nhau. Họ không còn gì để nói với nhau. Sự đây ràng buộc hai người đã bị cắt đứt. Nhất là, mỗi khi đứng đối mặt nhau, họ cảm thấy có một cái gì như là một mặc cảm trách nhiệm tội lỗi. Văn-lot báo cho ông hay rằng anh sẽ đi nghỉ mát với gia đình Hô-ben một tháng. Và Doutreval nhìn anh ra đi không một chút luyến tiếc.

Ở Saint-Clément, Rê-nu và Gò-roa đón tiếp ông thầy với một niềm phấn khởi, nhưng ông thầy luôn luôn chỉ là một cái xác không hồn. Ngay cả sự làm việc cũng không làm cho ông quên được nỗi ưu phiền. Làm việc để làm gì ? Cái chết của Mariette đã làm ông thấy rõ cái hư-không của mọi sự việc. Cái triết lý hư vô trước kia không đủ sức ngăn ông hoạt động, giờ đây lại đè nặng lên tư tưởng ông và làm tê liệt trí óc ông, như

thè cái chết của Mariette đã đột ngột làm cho cái triết lý ấy được mạnh hơn gấp 10 lần.

Nhưng trong sự làm việc có một phần của thói quen, của tính tự động máy móc, khiến dần dà bạn đè hết tâm trí vào nó. Làm việc trở lại giữa những người điên, Doutreval quên những nghi ngờ, lo âu, không còn nghĩ những cỗ găng và sự thành công của ông là «hư-không» nữa.

Sau khi được biết có rất nhiều trường hợp gãy cột sống, Gò-roa liền làm lại nhiều cuộc nghiên cứu. Các kết luận của anh khiến Doutreval phải quan tâm đến: sau vài tháng lành bệnh, nhiều người bỗng bị đau lưng dữ dội, lưng họ ngồi lên một cục bướu tròn. Tuần lễ đó, tờ «*Tạp chí của người Y sĩ*» đăng một bài báo ngắn mà Gò-roa đem đến cho Doutreval xem. Chỉ có mấy hàng, «*Phương pháp trị bệnh điên bằng chất curare đã làm gãy xương cột sống do bị đè ép quá mạnh trong các cơn co giật dữ dội*». Bác sĩ Si-rắc trình bày trường hợp một nữ bệnh nhân được điều trị bằng curare đã bị một cơn co giật dữ dội khi được tiêm mũi thuốc thứ nhì. Trong những ngày kế đó, bà ta cảm thấy đau đớn trong xương sống. Hình chiếu điện cho thấy sự mất calcium rất rõ rệt ở vùng D.9. Có lẽ điều này đã đưa đến tai nạn... Và để kết luận, tác giả bài báo nói rằng chỉ nên áp dụng phương pháp của giáo sư Doutreval một cách thận trọng.

— Đây là tiếng chuông báo động đáng lo ngại đầu tiên. — Gò-roa nói.

— «Hoàn toàn không phải thế!» Doutreval đáp. «Nữ bệnh nhân đó bị mất chất calcium trong cơ thể. Chắc chắn là phương pháp trị liệu bằng curare không thích hợp với các bệnh nhân mà cơ thể bị mất khoáng chất. Điều bất hạnh là chúng ta không thể có mặt ở khắp nơi được, không có một trung tâm riêng cho chúng ta, một trung tâm được tổ chức thật hoàn璧, nơi đó chúng ta sẽ tiếp đón các bác sĩ, mời họ chứng kiến cuộc thí nghiệm được chuẩn bị chu đáo... Tôi cần phải có một trung tâm trị liệu bằng curare tại Angers! Trong khi chờ đợi, tôi sẽ đích thân viết thư cho Si-rắc. Chỉ thế thôi».

Nhưng dường như từ khắp nơi, các bác sĩ trị bệnh thần kinh chỉ chờ có bài báo ngắn đó để khởi cuộc tấn công. Trước cuối tháng, trong ba tờ tạp chí y khoa lớn của Pháp xuất hiện những bài báo giống nhau, nêu lên các biến chứng giống nhau, đưa ra những dè dặt giống nhau. Người ta cũng báo là có cả những mụt ung ở phổi! Doutreval nhận được nhiều lá thư nêu lên sự lo ngại và xin những lời giải thích, những điều bỗ khuyết, những bản thống kê. Sự gãy cột sống chỉ là một tai nạn ngẫu nhiên hay bất thường? Nếu chỉ có 1% tai nạn, điều này có thể chấp nhận. Nhưng nếu 20%? «Hãy cho những con số, những con số». Tất cả những lá thư đều hỏi như thế.

Doutreval phải mệt nhọc xem xét lại tất cả các bệnh nhân cũ. Cần phải làm việc đó. Gờ-roa

tỏ vẻ bi quan, phóng đại những con số: có tới 43% trường hợp gãy cột sống.

Doutreval la lên phản đối, ông chỉ chấp nhận có 4%, từ chối không chịu kề đến những trường hợp gãy xương vì cơ thể bị mất khoáng chất. Họ cãi nhau trộn cả một buổi tối, trước khi gởi đến tờ «*Tạp chí của người Y sĩ*» bài báo của Doutreval mà Rê-nu còn phải xem lại một lần nữa.

— Những con số này không đúng với sự thật! — Gò-roa nói.

— Không phải thế! Vì lẽ những bệnh nhân bị mất khoáng chất không thể được điều trị bằng phương pháp dùng curare. Tại sao lại đem những trường hợp của họ vào bản thống kê!

— Vậy thầy hãy đưa ra cả hai loại. Như thế người ta sẽ thấy rõ vấn đề.

— «Anh thật là điên», Doutreval thốt lên, «43% trường hợp bị gãy xương! Đó là một sự tự sát!»

— Nhưng các con số đã chứng minh điều đó.

— Tôi là người duy nhất quyết định vấn đề. Anh đưa tôi những ghi chép của anh và hãy để tôi một mình.

Doutreval hoàn tất bài báo. Rê-nu sửa chữa lại câu văn. Và tuần lễ sau, bài báo được đăng trong tờ «*Tạp chí của người Y sĩ*».

Ngày hôm sau, Gò-roa tiễn vào văn phòng, tờ báo trên tay.

— «Thưa giáo sư», anh nói bằng một giọng hơi xúc động, «xin ông thứ lỗi cho, nhưng tôi sẽ phải rời ông».

Doutreval giật nảy người.

— Rời tôi ?

— Dạ. Tôi bỏ trường đại học, bỏ mộng làm giáo sư, ra hành nghề y sĩ ở quê tôi, nơi cha mẹ tôi sống.

— Anh rời bỏ tôi ? Sau khi đã làm việc với tôi khá lâu. Vào lúc mà tôi sắp có thè dành cho anh một chức vụ hàng đầu ở Trung tâm mà tôi tính mò ra... Nào, có điều gì rắc rối xảy ra ?

Gờ-roa, gương mặt hơi tái một chút, chỉ vào tờ tạp chí.

— Thưa giáo sư, tôi không thè nào theo ông trên con đường này được nữa.

— Anh không còn tin tưởng nơi tôi nữa ?

— Tôi nghĩ chúng ta không nên bênh vực phương pháp của chúng ta bằng cách này.

Anh nói, giọng rất nhỏ nhưng cương quyết, gương mặt tái hơn và vết sẹo có vẻ đỏ hơn. Và sự hờn giận cũng làm gương mặt Doutreval đỏ lên.

— Tốt ! Được rồi ! Từ giã anh, Gờ-roa. Tôi không giữ anh lại. Tôi nghĩ anh sẽ hối tiếc về quyết định này. Từ giã.

Doutreval đã không lầm : bài báo đã có một tiếng vang rất lớn, làm yên lòng những người ủng hộ phương pháp của ông. Báo chí cũng tỏ ra có thiện cảm trở lại. Những nhật báo lớn ở Paris xin phỏng vấn Doutreval. Hàng phim lớn *Selecta*

xin «quay» một trăm thước phim để giới thiệu — trong chương trình thời sự — giáo sư Doutreval đang thí nghiệm phương pháp chữa lành những người điên.

Đài phát thanh *Tiếng nói Paris* cũng mời ông đến nói chuyện trên đài.

Doutreval rất lạc quan.



## IV

Fabienne ở lại một mình tại Aix.

Nàng đi thuê chiếc thuyền nhẹ, mua phim chụp ảnh và trở lại là cô bé ngây thơ của cái thời tuổi mười bốn.

Ngày chủ nhật, ông bà Đờ-ru và Fabienne đi nhà thờ dự lễ đều đặn. Nhà thờ là một ngôi tiêu giáo đường kính ở miền núi. Đàm bà ngồi ở dãy ghế bên trái, đàm ông ở bên phải. Fabienne nhìn ông Đờ-ru đang hát với một giọng rất lớn, đầy niềm tin, như tất cả những người khác chung quanh ông.

Khi trở về ngôi biệt thự, ông có vẻ hài lòng, sung sướng như đã làm được một việc tốt. Ông và vợ ông sống trong sự dốt nát êm ái, không biết đến điều ác là gì.

Nàng lắng nghe ông bà Đờ-ru nói về những người lân cận, về những biến cố chính trị, về

cuộc sống, về tất cả. Và với một niềm tin yên  
đ稳, họ luôn luôn kết luận bằng cách nhắc nhở  
đến những ý muốn đầy khôn ngoan của Thượng  
Đế. Đầu đâu họ cũng thấy có bàn tay của Thượng  
Đế: những người chánh trực được tưởng thưởng,  
kẻ ác độc bị trừng phạt, đầu sớm hay muộn. Hồi  
nhỏ, Fabienne đã biết họ như thế, đã sống không  
ngạc nhiên trong bầu không khí của gia đình họ.  
Và hôm nay, đây là lần đầu tiên nàng nhìn họ  
với vẻ ngạc nhiên. Nàng nhớ bệnh viện, dưỡng  
đường, đến nỗi đau khổ, cảnh nghèo túng, cái  
chết không đáng phải chết, nếp sống vô luân lý  
và vô liêm sỉ của những kẻ giàu sang có một cuộc  
sống tồi tệ nhờ thừa tiền lăm băm. Fabienne không  
bao giờ thấy họ bị trừng phạt, cũng không thấy  
họ hối hận hay tỏ ra khoan dung một chút đối  
với những yếu hèn hoặc tội lỗi của người nghèo  
khổ (những tội lỗi không thấm tháp gì so với  
những tội lỗi của họ). Vợ chồng ông Đò-ru sẽ  
giải thích cái đó như thế nào ?

Ngồi dưới vòm cây, trong bóng mát của ngày  
sắp tàn, Fabienne ranh mãnh nói với một vẻ ngây  
thơ giả vờ :

— Thế nhưng ở dưỡng đường, cháu đã từng  
thấy hai cặp vợ chồng ly dị, họ rất hoà thuận với  
nhau và có vẻ rất hạnh phúc nữa; hai cặp đó ly  
đi nhau và cùng kết hôn lại với nhau : hai người  
chồng chỉ thay đổi vợ với nhau. Họ đến thăm  
viếng lẫn nhau, đổi đổi với nhau rất thuận thảo,  
tử tế, cháu bảo đảm với bà như thế.

— Thật là kinh khủng ! — Bà Đờ-ru nói.

— « Tôi thật không hiểu tại sao Ông bác sĩ », Ông Đờ-ru nói lặp bắp, vừa vội vã kéo tùng hơi dài vào chiếc ống điếu, « tại sao Ông ấy lại đè cho cháu ở trong đó ».

— Ô ! Ông biết chứ ! Có nhiều điều còn tệ hại hơn nữa...

Nàng nói đến những người bị suy nhược thần kinh, người nghiện móoc-phin, những kẻ ngoại tình, các vụ phá thai... Và bà Đờ-ru bắt nàng im, không được nói nữa. Ông Đờ-ru, bị khói thuốc làm cho sặc sụa, bỏ đi ra vườn trước mấy hàng cải bắp đè khỏi phải nghe nữa.

Một buổi sáng, bà Đờ-ru ra cánh đồng gọi Fabienne.

— Có một người đến thăm cháu !

Fabienne chân không, tay cầm chĩa, đầu đội nón rơm không lồ, chạy đến và đụng đầu với luật sư Ô-li.

Ông trở về ngày hôm trước, được biết hai cha con ông Doutreval đang ở đây, ông vội vã đến thăm.

Ô-li chiếm được cảm tình của bà Đờ-ru bằng cách thường thức ngon lành những miếng phó-mát nhỏ có một lớp mốc meo màu xám. Ông khen ngợi thứ rượu chát màu đỏ nhạt do chính ông Đờ-ru làm với những trái nho ở trong vườn. Trước khi ra về, ông đã trở thành bạn thân của gia đình.

Tại khách sạn, Ô-li gặp lại Ju-li-en và Mi-sor-lin. Sác ở lại Angers để điều khiển văn phòng. Theo thói quen của mình, bà Ô-li suốt ngày đi dạo trong thành phố Aix, viếng các tiệm bánh ngọt, các cửa hàng nữ trang, tiệm bán thảm và bộ da lông, phòng trà khiêu vũ. Bà mua một chiếc vòng mă năo lớn, màu đỏ như máu, có gắn nhẫn, đặt một tấm thảm len nhỏ, và trở về khách sạn với vẻ mặt cau có vì không còn tiền mua thêm mấy món mà bà rất thèm. Bị bà kéo theo, Mi-sor-lin buồn chán đến chết đi được. Từ hai ngày nay, nàng không được một lá thư nào của vị hôn phu. Ô-li hứa ngày mai sẽ dẫn nàng ra bờ hồ.

Từ sau hôm đó, gần như hai lần mỗi tuần, Ô-li đến thăm những người ở biệt thự «Graziella». Thỉnh thoảng Fabienne không có ở đó. Nàng chỉ trở về vào buổi chiều, nàng đang bơi thuyền trên hồ. Ông chờ đợi nàng, vừa trò chuyện với ông Đò-ru, gợi lại những kỷ niệm của thời chiến tranh, lúc cả hai đang chiến đấu. Mặc dầu trong những ngày đó ông chỉ gặp Fabienne trong vài phút, ông vẫn thấy vui, có cảm giác đã trải qua một buổi xế trưa rất đẹp.

Những buổi xế trưa đó, họ rời biệt thự, đi theo một con đường mòn nhỏ gi栎 đứng, xuyên qua những cánh đồng và khu rừng lên đến một đỉnh cao trống trải. Từ nơi đó người ta thấy mặt nước hồ trong xanh, những con thuyền, bãi cát vàng, những cǎn lều màu đỏ và trắng, đám đồng

tí hon đi tắm, ăn mặc đủ màu sắc sỡ. Ô-li nói với Fabienne về thiên tài, sự vinh quang, và về những cái hão huyền, hư vô khác.

Ông kè cho Fabienne nghe về cuộc hôn nhân của ông, do đâu ông quen với Ju-li-en và thương bà ấy: vì sao bà Nu muốn ông lập gia đình. Ông nói rất nhiều về bà Nu, về tình thương và về lòng tin của bà, về cái trật tự mà bà đã đem lại trong cuộc đời ông.

— Lúc ấy tôi yêu một cô thiếu nữ ở Paris hơn Ju-li-en. Nhưng Ju-li-en đã có một đứa con với tôi, thằng Sắc... Tôi đem điều này bàn với bà mẹ đỡ đầu. Sau cùng, cả hai mẹ con tôi hiểu rằng tôi phải cưới Ju-li-en, vì đứa bé... Người mẹ đỡ đầu đã nâng cao tâm hồn tôi rất nhiều. Tuy nhiên, bà khiến tôi làm một điều dại dột! Giờ đây, tôi vẫn không hiểu vì sao tôi đã chấp nhận! Nhưng như thế đấy! Với bà, người ta đi thẳng đến sự hy sinh một cách tự nhiên. Quả thật, đó là một người đàn bà tuyệt diệu. Nhưng sau lễ cưới, tôi không còn được gặp bà nữa. Ju-li-en đâm ra thù ghét bà, tôi không biết tại sao. Chắc Ju-li-en ghen ghét trước tâm hồn quá cao thượng của bà, tôi nghĩ thế...

Sau đó, cuộc sống của chúng tôi tiếp tục, không êm ái gì cho lắm. Ju-li-en vẫn tiếp tục tiêu xài hoang phí, đòi tiền tôi, gây gổ với tôi, lừa dối tôi... Một cuộc sống vợ chồng giống như đa số cuộc sống vợ chồng khác, phải không? Những cặp vợ chồng sống êm thắm được đếm trên đầu

ngón tay. Cô đã thấy điều này ở bệnh viện Epidauria. Còn tôi, tôi đã có một người tình khác, kéo dài trong sáu năm... Phải... Rồi tôi bỏ người đàn bà đó, vì Mi-so-lin đã lớn và vợ tôi đã có thè kè hét cho nó nghe để làm cho nó giận ghét tôi... Tôi không muốn mất tình thương của Mi-so-lin...

Thế là tôi đoạn tuyệt với người phụ nữ đó. Tôi có buồn không ? Có. Dĩ nhiên. Người đàn bà đó cũng buồn. Còn thái độ của thằng Sác ? Không, nó không nói gì cả. Tôi đã mua chuộc nó bằng một cái đồng hồ đeo tay bằng vàng và quyền được hút thuốc.

Ô-li phải trở về Angers trong ba tuần lễ. Ở đó ông gặp Doutreval hai lần. Hai người nói rất nhiều về Fabienne. Doutreval vui mừng. Ô-li có thể giúp ông thực hiện dự định lập ra một Trung tâm điều trị bệnh điên. Càng lúc Doutreval càng thấy cần phải lập ra Trung tâm này.

Những cuộc nói chuyện với Ô-li nhắc ông nhớ đến con gái mình. Ông tự trách mình đã bỏ bê nàng, bèn đi Aix trong vài ngày.

Ông gặp một Fabienne cô đơn, lo lắng, u buồn mơ hồ. Thần kinh nàng đang bị dao động, nàng bám víu vào ông, yêu cầu ông ở lại Aix cho đến cuối mùa hè. Ông rầy yêu nàng, nói với nàng về các công việc và những nỗi lo âu của ông...

— «Vậy, chúng ta trở về Angers», nàng nói, «Ba cho con làm việc bên cạnh ba».

— «Chưa được», Doutreval đáp. «Chưa có gì cả trong sáu tháng nữa».

Sáu tháng nữa ông sẽ khắc phục được cái trở ngại xuất hiện bất ngờ trong phương pháp của ông. Trong lúc này, ông không muốn Fabienne chứng kiến những thất bại của ông.

Ông trở về Angers một mình, tiếp tục tìm tòi, nghiên cứu bên cạnh Rê-nu. Trong những điều người ta chỉ trích ông, có một sự thật không thể chối cãi: đó là việc gãy cột sống. Đây chỉ là vấn đề hoàn chỉnh phương pháp. Việc kiểm soát các bệnh nhân trước khi điều trị là điều rất cần thiết, nhưng Doutreval lại không quan tâm đến. Những người già, thiếu máu, thiếu khoáng chất và người có bắp thịt quá mạnh mẽ không thể cho điều trị mà không bị gãy xương. Doutreval cố gắng tìm ra phân lượng thuốc tối thiểu cho mỗi trường hợp. Nhưng rất khó định được cái «mức giới hạn» này. Có những người chịu được mười phân khối, còn những người khác, chỉ một phân khối thôi cũng gây ra một phản ứng khủng khiếp.

Nói chung, Doutreval tự nhận là mình đã đi quá nhanh, đã đe lòng kiêu hãnh thúc đẩy và đã báo tin thành công quá sớm.

Tuy Doutreval vẫn còn đang trong cơn chiến thắng, vẫn còn được mọi người, mọi giới ca tụng; nhưng đối với ông, con sâu đã nằm trong trái cây rồi. Khi chưa có ai hoài nghi, ông đã tự thấy ngờ bẩn thân. Nhưng ông cố gắng tự an ủi mình. Nói cho cùng, dầu ông chỉ thành công 20% thôi,

thì đó cũng là kết quả rất tốt rồi: Trong y học không có gì tuyệt đối cả. Người ta không thể đòi hỏi gì hơn nữa. Nhưng những cái đó không làm ông thỏa mãn, nó không phải là những điều mà ông ước mơ.

Ô-li trở về Aix ba ngày sau khi Doutreval ra đi. Ông trở về Aix một mình. Đã gần hết tháng chín. Ju-li-en và Mi-so-lin ở lại Angers, đ𝐞 Mi-so-lin đến trường vào tháng mười. Nàng học rất trễ, năm sau mới thi tú tài.

Sáng nay, Fabienne đưa Ô-li đi viếng chợ. Mặc quần tây dài bằng nỉ mỏng, áo sơ-mi ngắn, đầu trần và tay trần, ông thích thú hoà mình trong đám đông, đi len lỏi giữa các gian hàng phó-mát, ném món sưa đông đặc, thường thức loại phó mát thịt trắng và đồ xám.

Đối với ông, món nào cũng đẹp, cũng thơm ngon và hiếm có: gà vịt, trứng, pho mát, trái cây. Ô-li trầm trồ ngắm chùm nho còn nguyên lá, hai quả lê chín xinh đẹp nằm trên lớp cỏ khô, một cân bơ hẫy còn rịn nước với những đường chạm tinh xảo bằng mũi dao viền quanh nó. Món nào ông cũng thích, cũng thèm. Ông rút ví ra mua, khệ nệ ôm những quả dâu tây, rau nhiếp rùng, bó hoa, bánh phó-mát màu trắng, khối mật ong lóng lánh trong những ngăn sáp hình lục giác đều. Toàn sản phẩm tươi mát, thơm tho của thôn quê, ít khi được thấy nơi các đô thị. Fabienne phải

giơ hai tay lên trời bởi vì người ta nói giá bao nhiêu ông cũng mua, không mặc cả.

Nhiều lần, sau một chuyến đi như thế, ông thấy chán những món ăn của khách sạn. Ông nhận lời mời của bà Đờ-ru, đến biệt thự Graziella ăn trứng luộc trộn xà-lách, nấm cù hành, phomát trắng và trái cây.

Buổi xế trưa hai người đi chơi hồ, chèo thuyền tới dưới chân núi, dừng lại trên bãi cát, dọc theo một đống đá lở. Họ ngồi trên thuyền nói chuyện giữa tiếng sóng vỗ rì rào. Ô-li lại kề với Fabienne về những kỷ niệm của bà mẹ đỡ đầu, mô tả hình dáng, thói quen, lời nói, cách đi đứng, ăn mặc, cách sống của bà và những điều tốt đẹp mà bà đã làm cho ông. Tất cả những cái đó, vào lúc này và trong khung cảnh này, ông cảm thấy sung sướng được gợi lại. Thỉnh thoảng, ông có một cử chỉ mạnh mẽ xua đuổi quá khứ bằng một cái nhún vai, và nói :

— Nào, cô Fabienne ! Chúng ta đi hái dâu rừng. Như thế tốt hơn !

Vào ngày chót, trước lúc trở về Paris, Ô-li có vẻ trầm tư. Khi con thuyền ra đến giữa hồ, một cơn gió Tây Nam đột ngột nổi lên mạnh mẽ. Chỉ trong ba phút, phong cảnh thay đổi hết. Mây đen nhanh chóng bao phủ bầu trời. Ánh sáng mặt trời biến thành màu vàng bần, một màu xám tro sầu thảm. Họ vội vã cho thuyền quay lại, hối hả chèo về hướng Bắc, thỉnh thoảng một đợt sóng tràn vào sau lái thuyền, làm cho thuyền nặng

thêm. Mặt hồ lờm chởm những đợt sóng giật dữ dưới đám mây hỗn loạn đen kịt, không còn phân biệt được phương hướng nữa. Duy nhất chỉ có cơn gió tây nam thổi về phía bờ hồ hướng dẫn hai người chèo thuyền, nhưng cũng đe doạ họ. Khi con thuyền vào tới bờ, hai người nhảy lên mặt đất, nhìn nhau, mỉm cười trong cơn bão.

Ô-li muốn đưa Fabienne về đến tận biệt thự, theo con đường lớn chạy dọc bờ hồ. Cơn mưa đồ xuồng dày đặc trên lớp nhựa tráng đường, trong tàn lá rậm rạp của những cây ngô đồng và trên mặt hồ nồi sóng màu xám. Hai người bước đi dưới những giọt mưa dày đặc, nặng nề và lạnh giá. Fabienne đầu trần, run lập cập trong chiếc áo bờ-lu ướt sũng. Ô-li trùm chiếc áo đi mưa lớn lên Fabienne. Nhưng giờ đây lại đến lượt ông bị ướt. Fabienne buộc ông phải cùng nàng ăn nắp dưới chiếc áo mưa rộng lớn. Và họ đi sát bên nhau như thế trong khi những giọt mưa rơi lộp độp trên đầu họ, quất xuống mặt hồ bị chìm dưới những đám sương mù dày đặc, bay qua như những bóng ma. Lúc đầu, Ô-li cười nói, bông đùa, hát những điệu quân hành, đánh nhịp cho những bước chân. Nhưng ông bỗng im bặt khi càng tiến gần biệt thự. Fabienne cũng im lặng, không nói gì nữa. Ô-li thấy tim se thắt lại khi nghĩ đến lúc phải từ giã Fabienne, những gì thân thương sắp chấm dứt trong vài phút nữa, những giờ phút hạnh phúc bên bờ hồ xinh đẹp, cái giai đoạn kỳ diệu của cuộc đời ông lát nữa đây sẽ chỉ

còn là một kỷ niệm, một kỷ niệm đẹp nhưng đượm một bóng u buồn nào đó, không giải thích được. Ông nghĩ đến lời từ giã mà lát nữa Fabienne sẽ nói với ông. Và ông cảm thấy có cái gì đè nặng lên con tim, cái gì như một nỗi thèm muốn mơ hồ được khóc.

Mùa đã tạnh. Ông hất chiếc áo mưa ra, bước đi bên cạnh Fabienne. Họ vượt qua chiếc cầu, rẽ sang phải, đi dọc theo bờ suối thấp trên một con đường nhỏ hẹp, giữa những đám lác và lau sậy rất cao. Thinh linh Ô-li dừng lại. Fabienne ngạc nhiên, cũng dừng lại nhìn ông.

— «Cô Fabienne!» Ô-li cõi lấy giọng cương quyết nói. «Chúng ta sẽ chia tay nhau ở đây...»

Fabienne không nói gì. Ông nói tiếp :

— Hết rồi... Tôi sẽ không còn gặp lại cô nữa... Cô đã là người bạn thân thiết... Tôi không thể nói hết được cái hạnh phúc mà cô đã cho tôi, những ngày tuyệt diệu mà tôi trải qua bên cạnh cô và tôi sẽ mãi mãi mang theo kỷ niệm này. Tôi xin cảm ơn cô...

— «Tôi cũng thế...» Fabienne lắp bắp nói. «Tôi cũng vậy. Tôi rất thích được gặp lại ông ở đây, ông Ô-li»

— Phải, phải, tôi biết... Nhưng cô còn trẻ, cô có tuổi trẻ. Tất cả những cái đó sẽ không quan trọng gì lầm đối với cô. Những ngày nghỉ hè tốt đẹp, chỉ thế thôi. Nhưng đối với tôi thì khác hẳn. Khác hẳn...» Ông im lặng một lúc. Fabienne lặng lẽ chờ đợi. Ông nói tiếp : «Tôi đã thường

nói với cô về bà mẹ đỡ đầu, về những suy nghĩ, những hối tiếc của tôi. Mỗi khi nhớ đến bà ấy, tôi luôn luôn có cảm giác rằng tôi đã làm hỏng cuộc đời mình, đã bỏ mất cơ hội để được hạnh phúc. Giờ đây, khi rời cái xứ này, thêm một lần nữa, tôi sẽ mang theo cảm giác tôi đã được đi bên cạnh hạnh phúc nhưng không thèm nào nắm lấy nó được, cảm giác đã làm hỏng cuộc đời tôi một lần thứ hai... Xin cô hiểu tôi, bởi vì giữa hai chúng ta có một hố sâu ngăn cách, bởi vì cô còn trẻ, và tôi thì đã già... Do đó, tôi có thèm nói với cô như thế, gợi lại trước mặt cô những ước mơ của tôi, những gì có thể xảy ra nếu chúng ta đồng lứa tuổi với nhau, nếu chúng ta đã có thể gặp nhau ở đây 20 năm về trước... Cô hiểu tôi chứ ? Tôi không làm cô tức giận, không làm cô bất bình chứ ? »

— Không. — Fabienne nói thật nhỏ.

— Một sự hối tiếc... Chỉ thèm thôi... Sự hối tiếc của người đàn ông đang trở về già, trông thấy đi ngang qua trước mặt mình một thiếu nữ trẻ đẹp và tự bảo mình — với một chút u buồn, vừa nhớ lại quá khứ của mình : — « Kẻ nào được có nàng làm bạn đường sẽ đi rất xa và đầy hạnh phúc... » Chỉ thèm thôi. Và tôi đã muốn nói với cô điều đó, bởi vì tôi sẽ đau khổ nếu tôi xa cô mà không cảm ơn cô về những điều tốt đẹp mà cô đã làm cho tôi.

— Điều tốt đẹp ?

— Phải. Tôi không còn tin vào cái gì nữa, đối

với tôi, thế giới chỉ là một sự hỗn loạn của những cái tình cờ, trên đường đời tôi chỉ gặp toàn là sự ích kỷ của tham vọng, của tiền bạc, ích kỷ của tình yêu... Tôi tin chắc tất cả chỉ là hư không, và đột nhiên tôi gặp được một con người đầy chân tình, ngay thật, tận tâm, khiến tôi phải xét lại tất cả những tư tưởng bi quan của tôi, đặt lại toàn bộ vấn đề về số mệnh, thân phận của chúng ta. Con người đó là cô. Cô đã đem lại cho tôi niềm hy vọng nơi một cái gì. Nếu tôi được gặp cô sớm hơn, nếu hai cuộc đời của chúng ta được đi song song bên nhau, thay vì tréo nhau... thì tôi đã là một con người khác. Tôi thèm muốn địa vị của kẻ nào sẽ được cô lựa chọn. Một ngày nào đó, cô sẽ đem hạnh phúc đến cho một người đàn ông. Cô có thể tin tưởng nơi cô. Còn tôi, từ đây về sau, mỗi lần tôi muốn hoài nghi con người, tôi sẽ nhớ lại kỷ niệm của cô...

Ông lại bước đi, trán cúi xuống. Mưa rơi trở lại, thấm ướt đầu trần của ông mà ông không cảm thấy. Fabienne cũng bước đi, đầu cúi xuống, mắt nhìn đầm đầm xuống đất.

— Nào, còn mười bước nữa... Còn năm bước nữa... Đến nơi rồi... Hết rồi... Xin từ biệt, cô Fabienne... Cảm ơn... Cầu mong cô được hạnh phúc... Cô xứng đáng được hạnh phúc. Cô sẽ nhớ đến người bạn già của cô chứ? Tôi... Tôi... Tôi sẽ không bao giờ quên cô. Kỷ niệm đẹp nhất của đời tôi... Nào! Đã đến lúc. Một cái siết tay thật chặt, cô Fabienne...

Ông nhìn thẳng vào mặt nàng, mỉm cười với nàng, mặc dầu vẻ mặt ông hơi nhợt nhạt. Fabienne không đưa tay ra, nói nhỏ:

— Hãy đi thêm một trăm thước nữa... Cho đến chỗ rẽ.

Ông lấy một vẻ anh hùng, nói đùa:

— Được! Chúng ta hãy kéo dài thêm cuộc hành trình...

Họ đi bên cạnh nhau cho tới chỗ con đường mòn tách rời khỏi bờ suối. Ô-li dừng lại.

— Cô Fabienne, thời hạn ân huệ đã chấm dứt.

Giọng ông run run. Có một nỗi đau khổ, một nỗi lo âu trong đôi mắt màu nâu của ông, nhưng ông vẫn mỉm cười với nàng, can đảm cho đến cùng. Ông chia hai bàn tay mở rộng ra cho nàng, hai bàn tay thân thiết và ấm áp... Nàng đặt hai bàn tay mình vào hai bàn tay ông, đứng im trong một giây, nhìn ông với một vẻ kỳ lạ, rồi từ từ kéo ông về phía mình, ngả đầu lên vai ông, say sưa.





## PHẦN THỨ HAI



### I

Năm giữa trung tâm thành phố, căn nhà của bác sĩ Béc-cơ có một mặt tiền oai vệ, Michel nhăn chuông. Một người tớ gái đưa chàng vào phòng khách rất tân thời. Bà Béc-cơ bước ra. Đó là người đàn bà nhỏ bé, béo tròn với hai bàn tay ngắn ngắn và thô kệch. «Một bà cựu đầu bếp», Sơ-troi đã bảo với Michel.

— À ! Anh là kẻ thay thế phải không ? Tốt, tốt. Nay, nếu anh có thể bắt đầu ngày mai thì tốt lắm... Ông ấy đã đi Paris hồi sáng nay, phải họp ở Quốc hội... và công việc ở đây thì rất nhiều ! Vậy sáng mai nhé. Hay là ngay xế trưa này ?

— «Tôi vừa từ Paris đến với vợ tôi», Michel giải thích. «Tôi phải lo sắp xếp cho phòng mạch riêng của tôi, viếng thăm vài bạn đồng nghiệp...»

— «Vậy thì sáng mai. Anh vào đây», bà ta vừa nói vừa đi trong hành lang. «Tôi cho anh

xem văn phòng của ông ấy. Đây là chìa khoá tủ sách».

— «Đây là văn phòng», bà Béc-cơ nói. «Các khách hàng ngồi đợi ở phòng kế bên. Rất nhiều công nhân. Ông Béc-cơ», bà tiếp, như đang nói với một gia nhân, «rất bình dân. Ấy chà! Anh đã biết chứ, không cần phải mất nhiều thì giờ với họ. Tất cả những gì họ đòi hỏi, đó là toa thuốc của họ, và bốn mươi xu, nếu gặp trường hợp một tai nạn lao động... Nhất là đối với các khách đến khám bệnh, anh phải bắt họ trả tiền ngay. Tôi báo trước cho anh biết! Tôi biết họ, chính tôi giữ sổ sách kể toán ở đây».

— Nếu họ không có tiền?

— Anh chỉ đưa toa thuốc khi nào anh nhận được mười lăm quan của anh. À! Còn đối với những người được bảo hiểm xã hội, những tai nạn lao động, anh hãy cho các toa thuốc thật dài, thật nhiều tiền... càng nhiều càng tốt.

— Tại sao?

— Ấy chà, để họ sắp xếp với một dược sĩ nào đó... Thế đó! Vậy, ngày mai nhé.

Trên đường trở về khu ngoại ô, Michel tự hỏi mình có nên từ chối chỗ làm này không.

Chiếc xe lửa điện bỏ chàng xuống trạm cuối. Vùng ngoại ô chỉ mới được kiến thiết, nhà cửa có phần nửa, lác đác đó đây hãy còn bao đồng cỏ cho súc vật ăn: Căn nhà của ông Ri-sơ, người mà chàng sẽ thay thế, nằm ở tận cùng một con đường mòn bằng đất lắn lộn với đá vụn, dưới

những hàng cây liễu. Một ngôi nhà lớn tường gạch mái bằng, với các dãy phòng nối đuôi nhau : phòng bếp, phòng ăn, phòng khách, văn phòng, được soi sáng ở hai bên hông bằng những cửa sổ : về hướng Đông ngó ra con đường mòn, về hướng Tây mở ra khu vườn rau từ lâu đã bị bỏ hoang. Từ cửa sổ của các căn phòng, người ta nhìn thấy xa xa một bên là thành phố với hàng nghìn ống khói nhà lèn trời những cuộn khói đen, bên kia là những cánh đồng trải dài đến tận biên giới Bỉ. Xa hơn nữa, vùng đồng bằng Bỉ rải rác những ngôi nhà tường gạch màu hồng tươi.

Michel đi theo con đường mòn dưới rặng liễu trở về nhà. Evelyne đang ở trong phòng bếp, lót các ngăn tủ bằng những tờ giấy sạch. Nàng hôn Michel, nhìn vào mặt chàng xem chàng có vui không. Michel cười và sự vui vẻ này làm nàng yên tâm. Chàng cũng đi sắp xếp vài quyển sách lên những ngăn kệ bằng gỗ thông đánh vec-ni đặt tạm trong văn phòng, trong khi chờ đợi sắm được cái tủ sách bằng gỗ tốt giống như hai cái tủ sang trọng đầy sách quý ở phòng mạch của Sơ-troi.

Buổi xế trưa, Michel đi thăm xã giao các đồng nghiệp trong vùng.

Sáng hôm sau, chàng có mặt tại nhà bác sĩ Béc-cơ đúng tám giờ. Bà vợ trao cho chàng cái chìa khoá của xe hơi và bản danh sách tên chủ cần thăm bệnh gấp. Michel lên đường ngay.

Nữ thần chủ đầu tiên là một em gái mười bảy tuổi làm công ở häng dệt, cô tự phá thai. Mẹ cô hối thúc con mình làm việc đó. Michel đưa cô đến bệnh viện.

Những trường hợp bong khớp xương, viêm cuống phổi, bướu thịt... Một lô những kẻ khốn khổ sống trong những túp lều hôi thối ngay giữa trung tâm thành phố, tận cùng trong các ngõ hẻm quanh co ; những cái áo sơ mi nhớp nhúa đầy lỗ thủng, những bàn chân cáu bần, những thân thân hình hôi hám mà khi đến gần, người ta phải nín thở. Và đề kết thúc : bệnh viện, bệnh viện, và bệnh viện. Không còn cách nào khác. Không tiền bạc, không thì giờ, ngày cả đến một chỗ nằm trong nhà dành riêng cho người bệnh cũng không, họ không có một cái gì có thể giúp người bác sĩ chữa bệnh tại nhà. Khi Michel đến trước đầu hẻm, có nhiều cái đầu ló ra ở các cánh cửa, những gương mặt đáng ngờ dưới mấy chiếc mũ tồi tàn. Chàng nhanh chóng bị họ vây quanh.

- « Khúra » này là ai vậy ?
- Hắn đến đây để làm cái quái gì ?
- Tôi là người thay thế cho bác sĩ Béc-cơ — Michel nói.
- À, tốt, tốt !

Họ giãn ra, những chỗ cho Michel tiến vào khu hẻm. Chàng được đưa đến trước anh chàng say mèm, nằm như chết giữa những chất do anh ta nôn mửa. Gia đình anh ta đòi chàng cấp giấy nhập viện. Chàng từ chối. Những người lân cận

bu đến, chẳng mấy chốc chàng bị một đám đông thù địch vây hãm, đòi phải có giấy nhập viện. Giọng nói của họ càng lúc càng gay gắt. Đôi mắt họ biếu lộ một sự đe doạ rõ rệt. Năm mươi người cùng bàn cãi và kích thích lẫn nhau dữ dội. Vài người đàn ông tiến đến dí quả đấm vào mặt chàng. Bà Béc-cơ đã quên không cho các chỉ dẫn về các trường hợp gay cấn này. Chàng nhượng bộ, ký một tờ giấy nhập viện. Và vòng vây nới lỏng ngay.

Chàng nghĩ quá trễ đến việc gọi điện thoại cho bệnh viện biết.

— «Xe cứu thương đã được gửi đến rồi, thưa bác sĩ» một nữ nhân viên trả lời trong máy, «nhưng không sao ! Dầu sao cũng cảm ơn bác sĩ... Chúng tôi hiểu».

— Cô tính làm gì ?

— Ồ ! Bác sĩ hãy yên tâm. Chúng tôi sẽ ném anh chàng say rượu đó xuống cái hố tại một nơi nào đó ngoài thành phố. Chúng tôi đã quen với trường hợp này rồi.

Buổi xế trưa, Michel tiếp các thân chủ ở phòng khám mạch của Béc-cơ. Một anh thợ bị té tay, một người khác đau ở thắt lưng. Nhiều người bị các thương tích không thể thấy được và không thể kiểm soát được. Họ muốn có một toa thuốc thật dài, rồi tìm đến một dược sĩ thiếu lương tâm. Thay vì giáo thuốc cho họ, dược sĩ trả cho họ 20 quan, rồi mang toa thuốc đến công ty bảo hiểm để được trả lại 80 quan. Khi cuộc khám bệnh

chấm dứt, họ vẫn đứng chia bàn tay ra, ngạc nhiên vì không nhận được bốn mươi xu. Món tiền « buộc boa » này là một trong những mánh lới của Béc-cơ để thu hút những người « bị tai nạn lao động ».

Tiếp theo là một thiếu nữ thuộc階級 binh dân được mẹ cô ta dẫn đến. Sau khi khám nghiệm, Michel bảo :

— Nay cô, rất có thể cô đã mắc bệnh giang mai.

Lập tức, bà mẹ hét lên tên của kẻ phải chịu trách nhiệm :

— Đó là tại thằng An-be.

Nhưng cô gái dạn dĩ muốn được biết chắc có phải mình đã mang thai không :

— Tốt. Ông sẽ « trực » cái thai của tôi ra chứ ?

— Cô bảo sao ?

— Người ta đã cho tôi địa chỉ của bác sĩ Béc-cơ.

— Tôi không phải là Béc-cơ. Tôi chỉ thay thế ông ấy trong một tháng.

— Chà ! Một tháng thì quá trễ ! Thật xui xẻo.

— Vả chăng, cả ông ấy lẫn tôi đều không...

— Như thế là không được phải không ?

— Dứt khoát là không !

— « Thật là bức minh ! » Cô ta lắp lại, rồi suy nghĩ trong một giây. « Nếu tôi tự phá thai và tôi bị băng huyết, tôi có thể gọi đến ông không ? ».

— Tôi phải săn sóc cho bất cứ ai cần đến tôi.

— Ông không tố cáo tôi chứ ?

— « Tôi không quen làm như vậy ! » Michel nói,  
và ái bị chạm. « Tôi sẽ nghĩ về cô tất cả những  
tôi muốn, nhưng tôi phải tôn trọng bí mật ».

— Được rồi, thế là tốt...

Cô ta đi ra. Căn phòng không còn thân chủ.

Michel đem tiền thu được giao cho bà Béc-cơ. Bà ta đã đếm số lần chuông reo và kiểm soát một cách lộ liễu. Chàng bước ra khỏi nhà, nhảy lên xe lửa điện trở về nhà. Các cuộc khám bệnh riêng của chàng bắt đầu lúc sáu giờ chiều. Từ xa, chàng thấy Evelyne đứng chờ trên thềm khu vườn. Nàng đưa ra ba ngón tay, vẻ vui mừng :

— Ba thân chủ ! Ba người !

Điều này làm lòng chàng ấm lên.

Sau khi ba người kia đã ra về, một thanh niên tiến vào văn phòng của Michel, giận dữ thốt lên :

— Ông đã bảo là tôi bị bệnh giang mai ư ?

— Tôi à ?

— Phải ! Tôi có « giao du » với một thiếu nữ người Ba Lan... cô ấy đã mang nhiếc tôi...

Một ánh sáng loé lên trong óc Michel :

— Anh là An-be phải không ?

— Phải.

— Nay anh bạn, tôi có nói đến chứng bệnh giang mai, nhưng chắc chắn tôi không có nói nó từ đâu đến. Vả lại, trong trường hợp này, tốt hơn anh cũng nên khám bệnh thử.

Thế là sau cùng, chàng được thêm một thân chủ nữa.

Những ngày kế đó, Michel có nhiều khách đến thăm. Trước tiên là Lơ-kết, bác sĩ giải phẫu ở thành phố kế bên. Hai người nói chuyện phiếm một lúc rồi chuyển sang đề tài làm ăn.

— Nay, chúng ta sẽ thoả thuận với nhau như thế nào ? Thường thường đồng nghiệp nào gởi bệnh nhân đến cho tôi, tôi trả cho họ 50% số tiền thù lao. Tôi cũng sẽ trả cho anh như thế. Tôi cũng có vài người cạnh tranh áp dụng một phương pháp «chia tiền theo lối khác». — Lơ-kết nói.

— Nó như thế nào ?

— Với cuộc giải phẫu đầu tiên, họ cho anh 20% tiền thù lao, 40% cho cuộc giải phẫu thứ nhì, 60% cho lần thứ ba, 80% ở lần thứ tư và tất cả số tiền thù lao vào lần thứ năm. Rồi lại bắt đầu trở lại với 20% và cứ thế... Lối này hấp dẫn hơn đối với một bác sĩ trẻ... Họ thích mau đạt tới con số 100%, họ cố gắng tìm một vụ giải phẫu quan trọng cho lần này để được «lãnh đù» một số tiền lớn. Tôi không áp dụng phương pháp này, nhưng chúng ta có thể thoả thuận với nhau để tôi giúp anh mua xe hơi. Mỗi tháng tôi trả tiền góp cho anh. Còn anh, anh sẽ gởi đến tôi những cái mực ung và những cái chân gãy. Anh hãy suy nghĩ và lựa chọn...

— Được rồi, tôi sẽ suy nghĩ.

Tối hôm đó, chàng đem chuyện này bàn với Sơ-troi.

— Mày hãy đòi 50%. Tao cũng làm việc với

anh ta như thế. Có lẽ anh chàng Roy giải phẫu cũng khá, nhưng hắn quá keo bằn. Trong suốt một thời gian, hắn không chia tiền thù lao của hắn nữa, bảo đó là một phương pháp cạnh tranh bất chính. Kết quả là chẳng bao lâu, hắn suýt phải đóng cửa đường đường vì không có thân chủ. Thằng cha ngu xuẩn ! Hiện hắn làm y như tất cả mọi đồng nghiệp khác. Mày hợp tác với Lơ-kết đi ! Tháng nào tao cũng được hắn chia bôn bạc ».

Hai ngày sau, Roy «tình cờ» chạy xe hơi ngang qua phòng mạch của Michel. Roy lúng túng bảo minh không mấy thích phương pháp chia tiền thù lao vì nó không còn hợp lý nữa khi phần của «người giới thiệu» vượt quá mức, tuy nhiên anh vẫn bắt buộc phải làm như bao người khác.

— Vả lại, khi anh khuyên bệnh nhân chịu giải phẫu, chuẩn bị cho họ và giải thích cẩn kẽ cho họ biết bệnh trạng của họ và đứng chứng kiến cuộc giải phẫu, anh có quyền được trả tiền. Vậy, để khởi đầu, tôi đề nghị gửi anh một số tiền phải chẳng : 20% số tiền thù lao của tôi. Dĩ nhiên phiếu tính tiền của tôi gửi cho thân chủ sẽ được ghi rõ : «Tiền thù lao của bác sĩ Roy và bác sĩ Michel». Như thế, chúng ta công khai hoá với thân chủ là công lao của anh cũng được trả tiền. Trong tương lai, chúng ta sẽ có thể tìm một phương pháp ổn thỏa hơn. Tôi không giấu với anh rằng lương tâm của tôi bị ray rút vì vẫn đề chia tiền thù lao. Anh nghĩ thế nào về việc sắp xếp này ?

Michel thấy nó rất công bằng. Nhưng sau đó, Roy bắt đầu nói về khoa giải phẫu và về vài thói quen đặc biệt của mình trong lãnh vực giải phẫu. Michel cảm thấy hơi e ngại.

Số thân chủ của Michel hãy còn quá ít. Eve-lyne cố giảm chi tiêu đến mức tối đa, nhưng vô ích, số tiền dành dụm cứ sụt dần. Béc-cơ đã trở về, và Michel mất đi một nguồn lợi to lớn. Người ta chỉ đến với chàng khi nào các bác sĩ khác bận. Hoặc là trong trường hợp quá khẩn cấp mà người ta không còn thì giờ chạy đi chỗ khác : một em bé bị xe vận tải cán, một công nhân bị hút vào chiếc ròng rọc ở xưởng bột. Người ta không cần tỏ ra tê nhị với chàng, không sợ làm chàng bị chạm tự ái. Sau ba lần chàng đến khám bệnh, người ta bèn bàn đến việc mời một bác sĩ khác. Bởi vì họ đánh giá người bác sĩ theo số tiền thù lao mà họ sẽ trả. Chẳng hạn anh hàng thịt cho người gọi Michel đến để chữa cho đứa bé trai bị cảm nặng. Michel lo ngại trước cơn sốt và những bãi đờm của đứa bé, ngỏ ý sẽ trở lại thăm bệnh tiếp vào ngày mai.

— Ô ! Bác sĩ không cần phải trở lại. Chúng tôi sẽ gọi điện thoại cho bác sĩ, khi nào chúng tôi cần. Böyle giờ chúng tôi xin trả tiền thù lao cho bác sĩ.

Tối hôm sau, vào khoảng mười một giờ đêm, chuông đồng của nhà chàng reo vang. Anh hàng thịt hộc tốc chạy đến bằng xe vận tải nhỏ :

— Bác sĩ ! Hãy đến nhanh ! Thằng bé ho một cách kỳ lạ ! Dường như nó bị bệnh yết hầu ! Tôi đã gọi ông Sơ-troi, nhưng không có ai trả lời...

Hoặc chính bà vợ của ông chủ hàng bột cho gọi Michel đến lúc một giờ sáng, bởi vì bà ta không làm sao ngủ được... Rồi cũng trong giữa đêm, bà vợ của ông kỹ nghệ gia bị một chứng đau lưng trong những buổi tắm nắng. Một lần khác, một bà già đang hấp hối một mình trong bóng tối âm u của căn phòng ẩm thấp ; một người thợ bị bệnh khi trở về nhà vào buổi tối hôm trước. Một lô những kẻ nghèo khổ. Họ do dự cho đến phút chót, bởi vì đi bác sĩ thì rất tốn kém và phải bỏ một buổi làm việc, và họ luôn luôn hy vọng có thể không phải nhờ đến bác sĩ. Và khi đã trải qua hai tiếng đồng hồ trong đêm để săn sóc họ, Michel trông thấy những ngón tay già nua cắn cỗi lục lợi trong chiếc ví dính dầu mỡ đắt tiền 15 quan, chàng bỗng cảm thấy xấu hổ, giả vờ lục lọi trong túi mình, nói lắp bắp và lúng túng hơn cả họ nữa :

— Xin lỗi... Tôi không có tiền thối... Hãy để lần khác trả cho tôi...

Chàng trở về nhà. Đã bốn giờ sáng. Trễ quá rồi, không thể nào nằm ngủ lại được. Mặc kệ. Trong phòng bếp, chàng thấy Evelyne đang pha cà-phê. Chàng rầy nàng, nhưng vẫn cảm thấy sung sướng.

Dần dần Michel được nhiều người biết. Họ bảo nhau :

— Đó là anh chàng đáng mến, có lòng tốt. Anh ta không đòi tiền, sẵn lòng đi chữa bệnh ban đêm...

Chàng bao lâu, Michel có một số thân chủ đồng đảo. Nhưng sự đồng đảo này không làm cho ngân sách của Evelyne được khá thêm mấy. Michel xấu hổ, thầm trách mình vào mỗi tối, lúc chàng đếm lại số tiền thu được. Những người nghèo không đủ sức trả tiền thù lao; còn những kẻ giàu thì « quên », không nghĩ đến. Đúng là một nghề tồi tệ! Một công nhân đến gặp Michel để than phiền bị đau ở bàn tay. Anh ta xin được nghỉ 15 ngày. Bàn tay anh ta không bị gãy xương, cũng không bị sưng, chỉ đau sơ sơ thôi. Michel băng bó cho anh ta, nhưng không chịu chứng nhận cho anh ta được nghỉ. Anh ta ra về, nói xấu chàng với nhiều công nhân khác. Tuần lễ sau đó, một người đàn bà trong khu phố đã ấu đả với một người đàn bà lân cận và bị một vết cào sướt nhẹ: chị ta đến yêu cầu Michel cấp cho một tờ chứng thương thật « nặng » để lôi kẻ thù ra toà. Chị ta là một thân chủ, Michel khó lòng từ chối. Tuy nhiên, tánh ngay thật không cho phép chàng chịu theo ý của khách. Chàng giải quyết vấn đề bằng cách thảo tờ chứng thương nhẹ, dùng tiếng lóng khoa học phức tạp và rắc rối. Nhưng quan toà đã hiểu và bác bỏ lời khiếu nại của chị. Chị ta thù ghét Michel, tìm cách hại chàng.

Một chủ nông trại nhỏ ở vùng lân cận đi xe hơi

đến phòng khám bệnh của Michel, than rằng anh ta bị đau bụng dữ dội. Chứng viêm ruột thừa cấp tính, thế mà anh ta lại định đi cày cho xong đám đất của mình. Michel phải kêu lên, giải thích cho anh ta hiểu mạng sống của anh ta đang bị đe doạ, đưa anh ta lên xe, chở về nông trại để báo cáo cho vợ anh ta biết rồi lái xe đến đường đường của Lơ-kết. Ngay tối hôm đó, Lơ-kết chỉ cho anh ta thấy miếng ruột thừa đầy mủ của anh ta đựng trong một cái thau nhỏ. Vậy mà, một tháng sau, khi Michel tỏ ý vui mừng về sự lành bệnh, anh nông dân đáp với giọng tiếc tiền :

— Ồi chào ! Tôi vẫn có thể khỏi bệnh mà không cần phải giải phẫu. Sáu ngàn quan !

— « Ngày chủ nhật tới », Evelyne đã nói trong cả tuần lễ, « nếu anh thích, chúng ta sẽ đi vào những cánh đồng phía biên giới nước Bỉ, xa thật xa, tận trong vùng quê... »

Nàng chỉ thích có bao nhiêu đó : hoa cỏ của đồng nội, đất, gió, những con đường nhỏ dẫn đến các nông trại lâu đời. Đối với nàng, sẽ là một niềm vui lớn nếu được đi dạo trong cánh đồng, lắng nghe Michel hùng hồn mô tả những dự định lớn lao về tương lai của chàng. Nhưng khi đến ngày chủ nhật đó — vì đã thức trắng một đêm — chàng ngủ thiếp đi sau bữa ăn trưa, và Evelyne cứ để yên cho chàng ngủ, dấu mỗi lần như thế nàng đều bị Michel rầy la. Hoặc là có một em bé ho một cách kỳ lạ mà chàng thật

sự không thể bỏ nó suốt cả ngày. Hoặc là vụ băng huyết vừa mới được cầm lại và có thể tái phát bất cứ lúc nào, hoặc chứng bướu thắt mà ông già ngoan cố, từ chối không chịu giải phẫu. Phải kiên nhẫn chờ đợi người bệnh, phải có mặt ở đó chờ cho đến khi nào ông già đồng ý cho người ta giải phẫu để cứu ông. Kết quả là trong những ngày chủ nhật, Michel thường cào dọn lá vàng ở ngoài vườn, dán giấy màu lên vách tường trong nhà bếp để cho cái giang sơn của Evelyne được vui tươi.

Một buổi sáng thứ bảy, gia đình Đô-bi cho gọi Michel. Đó là gia đình nghèo, không con, rất tử tế. Bà vợ muốn có con bằng mọi giá. Trải qua thời kỳ mang thai đau đớn, bà nấm liệt suốt bốn, năm tháng trên chiếc ghế dài, đê rồi lần nào cũng bị hư thai, và rồi bà lại tiếp tục mang thai nữa. Trong thời gian đó, sau khi ở văn phòng về, người chồng lo giặt giũ, nấu nướng, rửa chén bát. Lần này bà Đô-bi vừa bị sảy một cái thai mới bốn tháng. Cần phải nạo tử cung. Nhưng hai vợ chồng không đồng ý. Được báo trước. Lơ-kết chờ đợi cho đến chiều, rồi lấy xe hơi đi nghỉ cuối tuần. Chỉ còn lại có một nhà giải phẫu duy nhất: Roy. Michel bắt đắt dĩ gọi ông ta lần đầu tiên, Roy đến.

— Cần phải nạo tử cung. Bạn hãy thuyết phục bệnh nhân. Sáng mai tôi bận, không làm việc ở đây. Nay, tôi sẽ hoãn chuyến đi cho đến trưa.

Đến trưa ngày chủ nhật, hai vợ chồng Đô-bi vẫn chưa quyết định. Michel gọi điện thoại báo cho Roy hay.

— « Thật là bức minh ! » Roy chửi rủa. « Chỉ còn lại có một mình thôi ! Tất cả mọi người đều đi hết ! Thật là ngu dại, một sự ngoan cố hết ý ». Roy giận dữ trong một phút. « Thôi được ! Mặc kệ ! Tôi bỏ buồi đại hội ! Bồn phận trước hết. Chúng ta không thể để cho người đàn bà đó chết. Bạn hãy cố gắng khuyên bà ấy, kéo không kịp nữa ! »

Sáu giờ chiều chủ nhật, bà Đô-bi chấp nhận. Roy giải phẫu cho bà, săn sóc bà cho đến ngày thứ hai. Michel bắt đầu nhìn Roy với con mắt nhiều thiện cảm hơn.

Vào mùa đông, một chiếc xe hơi trở nên rất cần thiết.

— « Vả chăng », Sơ-troi nói, « mà y được xem như là thằng chuyên môn cuốc bộ, một thằng không có một đồng xu... Mày sẽ không bao giờ được những người giàu — và luôn cả giới bình dân — nể trọng ».

— Có lẽ một chiếc xe đẹp...

Sơ-troi phá lên cười :

— Nếu mà muốn tự đánh chìm mà vĩnh viễn. Tại sao mà không sắp xếp với Lơ-kết để hắn trả tiền góp hàng tháng cho chiếc xe hơi của mày. Ngoài ra còn có những viện bảo chế cũng áp

dụng phương thức này. Mày có thể thỏa thuận với họ...

Sau cùng, Michel tìm được nơi Su-sây (chủ một «ga-ra») một chiếc C.4 khá cũ đã được làm máy lại. Su-sây đòi sáu ngàn quan, được trả làm sáu kỳ. Chuyến trở về nhà — sau tay lái của chiếc Citroen — là những giây phút vinh quang. Evelyne quan sát bên trong xe, không nói gì hết. Nhưng sáng thứ hai sau đó, khi đến mở cửa xe. chàng không còn nhận ra chiếc xe của mình nữa : Trên những tấm nệm xe được phủ lên những tấm vải sạch sẽ. Không ai nhận ra những tấm vải phủ, đó là những tấm màn cửa cũ của người chủ nhà trước kia. Một chiếc gối kê lớn tròn trịa bằng sa-tanh đỏ, được đặt lên băng sau của xe. Những mảnh vải nhung bọc ghế bị mối ăn của phòng khách, được cắt lại rất kỹ thuật, làm thành tấm phủ lên sàn xe, Ngoài ra, trong xe còn có một con búp bê xinh đẹp trong chiếc váy nữ hầu tước.

Việc đặt máy điện thoại cũng rất tốn kém. Rồi Michel cần đôi giày mới và một bộ com-lê. Mỗi tối, trong khi chàng nằm trên giường đọc các tạp chí y khoa, Evelyne dùng bàn chải đánh sạch áo của chàng, ủi quần dài cho thẳng nếp, kết lại cái nút bị hỏng, mang lại những chỗ rách. Rồi chuẩn bị cỗ áo, khăn tay, cà-vạt, đôi giày. Giày dép là mối lo của nàng : Michel làm mòn rất nhanh. Mùa lạnh sắp đến cũng là một mối lo : Michel chỉ có một chiếc áo «ba-đờ-suy» mỏng. Nàng bèn

vận động người đàn bà giúp việc nội trợ của chàng, nhờ bà này mua lại của hãng dệt ba thước vải len với giá rẻ. Chỉ còn việc dành dụm tiền để trả công may.

— « Anh hãy giới thiệu dược phẩm này với nhân chủ của anh », đại diện các viện bào chế nói với Michel, « anh sẽ được tiền hoa hồng. Hay là vào mỗi cuối tháng, chúng tôi sẽ trả tiền góp cho chiếc xe hơi của anh... »

— Anh có muốn chiếc xe hơi của anh được tu bồ miễn phí không ? Anh có muốn được thuốc lá biếu không ? Một chuyến du lịch miễn phí ? Một bộ sưu tập tem thư ? Một bộ đồ dọn ăn bằng bạc gồm ba mươi bảy cái ? Tất cả những thứ đó sẽ thuộc về anh. Anh chỉ cần cho các bệnh nhân của anh dùng thuốc nhét hậu môn của chúng tôi.

— « Những viện bào chế khác » Sơ-tôi giải thích « cho đăng lên báo những lời rao : Chúng tôi tìm các cộng tác viên y khoa. Và những y sĩ nghèo chấp nhận sự hợp tác sẽ ký tờ cam kết cho bệnh nhân dùng các dược phẩm của họ bào chế, với 30% tiền hoa hồng cho mỗi chai thuốc bán được ».

— Nhưng làm sao họ có thể biết người y sĩ có cho bệnh nhân dùng các dược phẩm đó. — Michel hỏi.

—Ồ ! Họ đâu có ngu ! Trong tờ giấy gói chai thuốc có một phiếu nhỏ màu đỏ : « Hãy trả lại chúng tôi tấm phiếu này với tên y sĩ của bạn, bạn sẽ

*nhận được một chai thuốc bìেu không...»* Mày thấy không, họ dùng người bệnh kiềm soát các y sĩ.

Một ông giám đốc viện điều dưỡng tư đề nghị :

— Anh hãy gởi các thàn chủ của anh đến chỗ chúng tôi, và tôi sẽ mời anh đến khám bệnh cho các bệnh nhân của tôi 6 lần một năm. Anh bằng lòng không ? Hay là anh muốn 10 lần ? Với giá 300 quan một lần khám bệnh, một năm anh sẽ được 3000 quan. Không bao nhiêu... nhưng dầu sao...

Trong khi nghe ông ta nói, Michel nghĩ đến lúc cuối tháng cảng thẳng của chàng, đến nỗi mệt nhọc của Evelyne. Cái « không bao nhiêu » đó sẽ « đỡ khổ » cho ngân sách của chàng biết mấy !



## II

Vào mùa thu đó, vẻ hăng hái, hùng hồn của Ô-li làm tất cả bạn bè phải ngạc nhiên. Chính ông sẽ điều khiển cuộc lật đổ nội các Đô-rê vào tháng mười hai.

Ông thủ tướng mới đã dành cho Ô-li một ghế trong nội các. Cũng như mọi lần, Ô-li chọn bộ Canh nông.

Ở Angers, Rò-ba là tay đối thủ có nhiều thù hiềm nhất của Ô-li. Rò-ba có dính líu với chánh phủ trước trong một vụ tham nhũng, nên giờ đây người ta đòi ông ra trình diện. Tại bộ Canh nông. Ô-li tiếp ông ta một cách nghiêm nghị, nói đến việc đưa ông ta ra Hội đồng kỷ luật. Và ông ta có thể bị khai trừ, bị xoá tên trong danh sách Luật sư đoàn... Rò-ba bị sụp đồ thảm hại, ông ta van nài, than thở mình có hai con, con trai

đang làm việc ở phòng biện lý, ước mơ sẽ trở thành Chưởng lý. Con gái sắp kết hôn vào tháng tới... Ông ta khóc lóc, kêu gọi đến tình đồng nghiệp. Trong cuộc nói chuyện tay đôi tại văn phòng tòng trưởng của mình, Ô-li nói thẳng với Rò-ba rằng ông ta chỉ là một kẻ bần tiện, không đáng để cho người ta gây ra một vụ tai tiếng rùm beng, khiến cả Luật sư đoàn có thè bị nhục lây. Và Rò-ba, với một vẻ đê hèn thấp kém, nói : « Phải, tôi nhìn nhận điều đó, tôi là một thằng tồi... » Cuối cùng ông ta được rời bộ Canh nông đầy nhục nhã, nhưng thoát nạn.

Suốt tuần lễ đó, Fabienne không gặp lại Ô-li. Nàng làm việc ở đường Epidauria. Nàng chỉ được biết các tin tức qua báo chí và không dám gọi điện thoại đến bộ. Ba lần nàng đến căn phòng nhỏ ở Bến Hàng Hoa để hỏi thăm tin tức của ông. Nhưng ông ở luôn tại Bộ. Ngày thứ hai sau đó, nàng được biết ông có gọi điện thoại cho nàng trong khi nàng ra khỏi đường đường.

Fabienne xin bác sĩ cho nghỉ phép, thay đổi y phục, đi bộ đến cái quán nhỏ mà buổi sáng nàng thường ăn điểm tâm. Nàng mở quyền niêm giám ra :

*Bộ Canh nông : đường Varennes.*

*Số điện thoại : Danton 81 — 51 đến 81 — 97.*

Tất cả có bốn mươi số điện thoại ! Phải chọn số nào đây ? Fabienne quyết định chọn các số 81 — 97 và bước vào ca-bin điện thoại.

Nàng đã chọn đúng con số. Một giọng nói đàn  
zà trả lời ngay lập tức.

— Thưa cô , hải, bộ Canh nông đây, cô muốn  
zói chuyện với ông tòng trưởng ? Cô là Fabienne ?  
Xin cô vui lòng chờ một chút.

Hai phút sau, giọng nói ấm áp của Ô-li vang  
lên ở ~~cầu~~ dây.

— Em yêu quý ! Hãy đến nhanh đây!... Ủ,  
chó sao ! Anh sẽ dặn trước người gác cửa. Em  
chỉ cần nói tên mình. Hãy đến ngay nhé !

Chiếc xe taxi bỏ Fabienne xuống tại đường  
Varenne trước cồng ra vào rộng lớn của bộ Canh  
nông.

— Cô là Fabienne. Ông tòng trưởng đang chờ  
cô, xin mời cô đi theo tôi. — Một người tiến đến  
chào nàng.

Ông ta đưa nàng đến một cái cửa lớn thật cao,  
có hai cánh, gỗ cửa, mở ra và tránh sang một bên,  
nhường cho Fabienne bước vào.

Văn phòng tòng trưởng là một căn phòng bao  
la, chỉ có mấy cái ghế hành, một bàn giấy lớn,  
một lò sưởi không lò. Đằng sau bàn giấy, trên  
tường treo bức tranh vĩ đại «Đồng lúa và đồng cỏ  
là hai vú sữa của nước Pháp ». Ô-li đang làm việc.  
Ông ngược đầu lên, nhận ra Fabienne và tiến đến  
phía nàng, gương mặt rạng rỡ.

Suốt ngày hôm đó, Fabienne làm thư ký cho  
Ô-li. Ông đặt nàng ngồi trước một đống thiếp,  
thư và điện tín chúc mừng cao như núi.

— Em hãy ngồi vào bàn giấy và trả lời cho

những lá thư đó. Sẽ có hai thư ký đánh máy. Em đọc cho một cô viết, trong khi cô kia đánh máy. Em nên chú ý giùm những công thức thích hợp tùy theo thư được gửi cho các ông thị trưởng, công đoàn, bè bạn, giáo chức hay hiệp hội nông nghiệp. Vả lại sẽ có một trưởng phòng duyệt lại. Hẹn em một lát nữa. Chúng ta sẽ ăn trưa ở đây.

Fabienne làm việc suốt buổi sáng. Đến một giờ, hai người ăn trưa trong căn phòng dành riêng cho ông tổng trưởng. Bữa ăn thật vui vẻ. Buổi xế trưa, ông đưa Fabienne đến Hạ nghị viện trong chiếc Renault dài có cắm cờ, ông bước vào, lấy thư từ của ông, đi một vòng đến thư viện, trong khi Fabienne chờ đợi ở bên ngoài. Rồi hai người trở về Bộ lúc bốn giờ. Ông tiếp khách, gọi điện thoại, triệu tập các chủ sự phòng, chỉnh đốn lại thành phần nhân viên của văn phòng, tiếp các liên lạc viên của ông với Hạ nghị viện và Thượng nghị viện. Mãi đến tám giờ tối, hai người mới được tự do, đi đến nhà hàng ăn tối. Nhiều thực khách nhận ra được ông và thì thăm với nhau. Fabienne cảm thấy một thoáng kiêu hãnh khiến nàng thú vị. Họ trở về Bộ lúc mười một giờ. Hai trăm công văn chưa được ký vẫn còn đang chờ đợi ông tổng trưởng. Ông ký tên cho đến một giờ sáng. Xong, ông đưa Fabienne trở về đường đường.

Cuộc sống mới mẻ làm cho Fabienne thích thú, nhưng nàng vẫn có cảm giác rằng tất cả đều

có một vẻ phù phiếm và vô ích. Ô-li dùng phần lớn thì giờ để ký tên vào các thứ giấy tờ. Rồi có những cuộc tiếp tân : vào ngày thứ tư và ngày thứ sáu, các dân biểu và nghị sĩ nối tiếp nhau đến Bộ để xin ân huệ, cầu sự che chở, gởi gắm người này, «nâng đỡ» người khác, xin một huy chương Bắc đầu Bội tinh, một Nông nghiệp Bội tinh... Ô-li phải tiếp đón họ một cách niềm nở, nhưng trong cái niềm nở đó có nhiều mức độ khác nhau, tinh ý lầm mới nhận thấy được, tùy theo họ là thành viên của đảng, của khối đa số, hay của phe đối lập. Vẫn đề là phải ban cho họ một cái gì đó, nhưng phải phân định mức độ của những ân huệ, nhiều hay ít, lớn hay nhỏ. Phải làm cho mọi người đều hài lòng, nhưng tất nhiên cho các bạn bè của mình nhiều hơn.

Có những lúc Fabienne cảm thấy tiếc cho cuộc sống của nàng ở dường đường. Nàng hầu như không đến đó nữa. Không lãnh lương, nàng tự xem mình như được tự do. Tuy nhiên, giữa nếp sống sinh hoạt quay cuồng, dồn dập và phù phiếm ở bộ Canh nông, đôi khi nàng không khỏi u buồn nghĩ đến các bệnh nhân đã được nàng tận tình săn sóc ở dường đường.

Cái tin Ô-li tham dự nội các đến với Doutreval. Ông nhảy lên vì vui mừng. Sự kiện tốt đẹp đến với ông đúng vào lúc ông đang dự vào một cuộc chiến đấu gay go. Ý muốn mở ra một trung tâm điều trị bệnh điên theo phương pháp của ông

gặp trở ngại, nhưng giờ đây, tất cả những cái đó đều tùy thuộc Ô-li. Chỉ cần một cử chỉ của tông trưởng Ô-li là cái ước mơ của Doutreval sẽ thành sự thật. Nhưng làm sao vận động Ô-li ?

Fabienne với Ô-li rất có cảm tình với nhau, nhưng điều này, chưa đủ để cho Doutreval đến xin một đặc ân nơi nhà chính trị đó.

— Còn Jê-ra ?

Đi nhiên, Jê-ra là người duy nhất có ảnh hưởng khá lớn đối với Ô-li.

Gần một năm đã trôi qua kể từ khi Mariette chết, Doutreval không hề gặp riêng Jê-ra. Hai người có vẻ như tránh nhau, theo một thoả thuận chung được cả hai hiểu ngầm, nhưng vào cuối tuần lễ sau đó, có một cuộc họp của các giáo sư ở trường đại học. Khi ra khỏi phòng họp, giữa những nhóm giáo sư trong dãy hành lang, Doutreval nắm lấy cánh tay của Jê-ra.

— Thứ tư tới anh có ở nhà không ? Tôi sẽ đến thăm anh, vào buổi tối... Có việc muốn nhờ anh giúp... Tôi cần đến sự ủng hộ của ông bạn Ô-li của anh.

— Được rồi. Tôi thứ tư. Sẵn sàng.

Doutreval trở về nhà, hài lòng.

Ngày thứ tư sau đó, ông đến nhà Jê-ra. Đây là lần đầu tiên họ gặp nhau riêng một mình. Jê-ra tiến về phía Doutreval, bàn tay đưa ra, đôi mắt hơi nhấp nháy một chút vì khói thuốc của điều xì-gà. Cũng có lẽ vì thế mà ông không nhìn

thẳng vào mặt Doutreval. Có một vẻ lúng túng, vụng về, trong cái cách của ông ta tiến tới. Và một sự lúng túng tương tự cũng thình lình xâm chiếm Doutreval, làm ông cũng trở nên vụng về và lấp bắp. Đột nhiên Doutreval có cảm giác là cả hai người cùng đang nghĩ đến kẻ đã chết... Mồ hôi ướt đẫm chân tóc của ông, ông nói lấp bắp vài câu vô nghĩa. Thật là một giây phút khó chịu ghê gớm cho cả hai người, với cái bóng ma ở giữa họ. Đột nhiên vào lúc ông yêu cầu sự giúp đỡ của Jê-ra, Doutreval có cái cảm giác bi thảm là ông đã chối bỏ con gái mình, ông đã phản bội Mariette, bán kẻ đã chết. Ông tự ghê tởm mình. Nhưng cảm giác này chỉ thoáng qua trong vài giây.

Jê-ra hứa sẽ vận động Ô-li. Hai người sẽ đi gặp ông tòng trưởng vào tuần sau.

Ngày thứ ba tuần sau, Doutreval đến Paris. Sáng thứ tư, ông và Ô-li đến Bộ Canh nông.

Ô-li tỏ ra vô cùng niềm nở và sôt sắng. Ông hứa sẽ dành tất cả sự ủng hộ của ông cho Doutreval. Chắc chắn sẽ thành công, ông bảo ông cũng sẽ xin được cho Doutreval một số tiền trợ cấp dồi dào. Doutreval hoan hỉ ra về với Jê-ra.

Ô-li đã không nói khoác. Vào tháng sau. Doutreval nhận lãnh một tòa dường đường đồ sộ và nguy nga. Ông cũng được cấp một ngân khoản hấp dẫn. Ông liền cho khởi sự trang thiết bị lại tòa nhà, dưới sự trông nom của Rê-nu. Doutreval đạt đến đỉnh cao của sự thành công, tuy thỉnh

thoảng ông còn gặp một chút lo lắng và nghi ngờ : từ mười lăm ngày nay, các tạp chí Y học đã tiết lộ một loạt những mực ung ở phổi nơi những người điên được chữa trị theo phương pháp của ông.

Jê-ra đã trở về Angers cùng với Ô-li. Giờ đây, Paris làm cho ông mệt mỏi và nhức đầu. Lê-di ra hành nghề riêng, và ông phải giảm bớt số nhân viên của dường đường. Cơn khủng hoảng kinh tế đang hoành hành, gây ra nạn thất nghiệp khủng khiếp. Không còn việc làm nữa, do đó không còn các tai nạn lao động và số tai nạn xe hơi cũng giảm xuống. Giới trung lưu bị vỡ nợ khiến các dường đường tư bị mất đi một số lớn thân chủ. Họ đến bệnh viện để được giải phẫu miễn phí hoặc là họ không giải phẫu gì cả. Rất nhiều ngân hàng «hết khả năng chi trả» và thế là những số tiền cho vay của ông bị thất bại, tiền lời bị tiêu tan. Nhất là ông tự cảm thấy mình đã già, tài năng đã rời bỏ ông.

Đó mới là điều ghê gớm nhất. Giờ đây ông thiếu tự tin. Tình trạng này càng lúc càng thường xảy ra : đang khi giải phẫu, ông bỗng bị choáng váng mặt mày, không còn trông thấy rõ nữa, đầu óc như bị trống rỗng, ông không còn biết ông đang ở đâu và ai đang đứng chung quanh ông nữa. Ở bệnh viện, một hôm ông giải phẫu một cái nang thũng nằm trong sợi dây chằng lớn của nữ bệnh nhân. Sáng hôm sau, ông thấy bụng

người đàn bà đầy nước tiểu. Chắc hẳn trong khi giải phẫu, ông đã vô ý cắt đứt niệu quản một ống đưa nước tiểu từ thận đến bọng đái. Chuyện này không hiếm xảy ra : niệu quản rất nhỏ, mong manh, chỉ cần một cử chỉ vụng về của người giải phẫu là nó bị cắt đứt. Đôi khi, trong những trường hợp như thế, người giải phẫu không nói gì hết, chỉ tìm cách nối hai đầu bị cắt bằng một đường khâu. Điều tai hại là những đường khâu này hầu như không bao giờ thành công. Jê-ra chỉ còn có cách bảo với người nữ bệnh nhân :

— Thật là rắc rối, trường hợp của chị bị biến chứng, cần phải cắt bỏ một trái thận...

Sau đó, bệnh nhân sẽ ra về, lành bệnh, không chết. Nhưng các sinh viên đã thấy rõ. Nội trong tuần lễ đó, tất cả giới y khoa trong vùng đều biết rằng, lần đầu tiên, Jê-ra đã cắt phạm một niệu quản.

Vụ thứ nhì xảy ra ở bảo sanh viện, trong một cuộc giải phẫu để lấy thai nhi ra, giống như trường hợp của Mariette. Đầu bé được lấy ra suôn sẻ, nhưng máu chảy ra nhiều. Thinh linh Jê-ra không còn trông thấy rõ gì nữa. Ông nhớ lại trường hợp của Mariette. Một luồng ớn lạnh cũng chạy dài theo xương sống như lần đó, ông cảm thấy tai hoạ sắp giáng xuống, và hoảng hốt lên. Với từng nhát kéo lớn, ông nhanh chóng cắt đứt cổ tử cung, lấy trọn bộ máy sinh dục ra : thà « thiến » người đàn bà đi còn hơn là nhìn người ấy mất

hết máu và chết. Nhưng, mười lăm phút sau đó, khi rìa tay xong trở lại, ông thấy các sinh viên nội trú đang quan sát khối thịt u tử cung và những noãn sào còn tốt nguyên vẹn. Các sinh viên đã hiểu.

Kè từ đó, sự suy tàn của ông rất nhanh chóng. Tất cả đều bảo nhau :

— Jê-ra già rồi ! Jê-ra đã hết thời rồi !

Mỗi lo sợ bị suy tàn trở thành một nỗi ám ảnh triền miên, khiến cho cơn khủng hoảng dễ bùng nổ. Sau khi thực hiện xong một cuộc giải phẫu, ông luôn luôn lo lắng hỏi Louis trên đường trở về nhà :

— Nay Louis, cuộc giải phẫu lần này tốt đẹp chứ ? Thật không ?

— Thật chứ, thật chứ. Thưa ông.

— Người bác sĩ không nói gì cả chứ ? Không đề ý gì cả chứ ?

— Không gì cả !

— Anh có nghĩ là tôi suy yếu xuống không, Louis ? Tôi không bị suy yếu chứ ?

— Dạ không !

— Tôi vẫn luôn luôn được mọi người nói tốt chứ ? Anh có nghe họ nói gì về tôi ở trường đại học ? Ở bệnh viện ?

Vì thương hại, Louis phải bịa ra nhiều điều để làm cho ông được yên lòng.

Nếu ông hút thuốc ít hơn thì cũng còn đỡ. Nhưng sự ghiền thuốc lá đã trở nên dữ dội, ông không thể chống lại được nữa, ông cần phải có

điều xi-gà luôn luôn ở trên môi. Ông bị nhức đầu vào buổi tối, cỗ họng như bị thiêu đốt, hai tai nồi lên một màu tím. Vợ ông không cho ông uống rượu mạnh, bà pha nước vào rượu chát đỏ của ông. Nhưng ở bàn ăn, ăn mình sau tờ báo, ông tự rót êm từng ly rượu thượng hảo hạng.

Có quá nhiều đường đường mọc lên, quá nhiều nhà giải phẫu xuất hiện ở khắp nơi. Mỗi năm trường đại học tung ra hàng chục nhà giải phẫu trẻ háo hức muốn kiếm cho được nhiều thân chủ và nhiều tiền. Những kẻ táo bạo nhất trong bọn họ sẵn sàng áp dụng tối đa phương thức chia tiền thù lao cho các bác sĩ để tranh giành về họ một số thân chủ vốn đã bị hiềm hoi vì cơn khủng hoảng kinh tế. Jê-ra có hạ giá tiền xuống cũng vô ích. Không ai biết được điều này, cái tên của ông làm cho người ta e dè: đối với công chúng, ông vẫn là vị thầy danh tiếng, người nghèo không dám đến với ông, còn người giàu để nghị với ông :

— Thưa bác sĩ, thời buổi khó khăn quá, ở nhà tôi có nhiều bức tranh quý giá. Ông có muốn đến đó chọn lấy những bức nào ông thích để thay thế cho tiền thù lao không ?

Như thế cũng tốt. Nhưng Va-lê-ri không giấu giếm sự bất mãn trước những bức tranh chất đầy trong phòng. Nó không làm cho tài khoản ở ngân hàng được tăng lên đồng nào. Bà trách móc ông thậm tệ, mắng ông là kẻ bất tài và hoang phí. Bà đích thân kiểm soát các khoản chi thu

của dường đường. Chẳng bao lâu bà xung đột với nữ y tá trưởng, cãi nhau nhiều trận dữ dội. Sau đó, người nữ y tá tức giận, làm mặt hờn với ông, không thèm nói chuyện với ông nữa, giữ một vẻ thù địch lạnh lùng của người đàn bà bị chạm tự ái. Ông cực kỳ đau khổ. Giờ đây, ông cần một câu thân ái, một lời khích lệ, Louis biết rõ như thế. Anh luôn luôn tìm cách làm cho ông hăng hái lên để kết thúc cuộc giải phẫu. Những cái đó, Va-lê-ri cóc cần nghĩ đến. Bà chỉ đòi kiềm soát tiền thu được. Ông phản đối, bà la vang lên :

— Ai đã cho ông danh vọng ? Ông sẽ ra sao nếu không có tiền lời do của hồi môn đem lại ? Tiền đâu ông mua cái dường đường này ?

Bà phái Louis đi khắp nơi trong vùng với một xấp hoá đơn. Chỗ nào Jê-ra đã định giá là năm ngàn, bà ghi là sáu ngàn. Những thân chủ nhút nhát không dám phản đối, họ trả tiền, rồi sau đó đi than phiền với bạn bè, làm mất hết uy tín của ông. Những kẻ ghét bà, từ chối không chịu trả tiền, đuổi Louis về với những lời không mấy đẹp đẽ, Louis đồ quạu, về nhà gây gổ với bà. Với những y sĩ mà ông đã hứa chia cho họ 25% thù lao, Va-lê-ri lờ đi thật lâu rồi chỉ gởi có phân nửa số đã thoả thuận. Ngày nào cũng có các đồng nghiệp hay thân chủ đến phản đối và đòi tiền. Ông không dám bảo đây là lỗi của vợ, chỉ giải thích là đã lầm lẫn, và xin lỗi họ. Trong thời gian đó. Va-lê-ri siết hầu bao với ông và với tất cả mọi người, bắt ông phải từ bỏ việc đi săn,

bản chẽ phần ăn của những người tớ gái. Kiki chết vào lúc đó vì một chứng trúng thực cuối cùng. Bà cho chở xác nó về La Baule bằng xe hơi chôn ở cuối khu vườn, xây một đài kỷ niệm bằng đá cầm thạch trắng với phí tồn bốn ngàn quan.

Bấy giờ, ông cảm thấy buồn chán triền miên, lòng nhớ cõi hương nỗi dậy, ông nhớ đến ngôi làng ở Bordelais, nhớ đến cuộc sống yên tĩnh, giản dị ở đồng quê của thời thơ ấu.

« Trở về nơi đó ! » Ông nghĩ thầm. « Trở về sống ở đó ! Bỏ hết tất cả, bỏ nghề y khoa, bỏ các cuộc giải phẫu, bỏ các đồng nghiệp, bỏ đường đường, bỏ trường đại học, bỏ sự tranh đấu ! »

— Ông hãy bỏ hết đi ! Bán đường đường rồi rời khỏi cái đất Angers này. — Louis nói.

— Bà ấy không chịu, anh à.

Ở bệnh viện Bình Đẳng, một cảnh sát viên đến nhờ Jê-ra chữa trị. Trong cuộc rượt bắt, một viên đạn súng lục đã ghim vào vách tim anh ta, và nó cứ từ từ di chuyển rồi rơi vào xoang tim. Bấy giờ nó chơi đùa trong đó, lúc lắc, đu đưa, chuyền động. Trong những lúc như thế, anh cảnh sát đau đớn ghê gớm rồi ngất xỉu. Một ngày nào đó, anh ta sẽ chết vì mảnh thép nhỏ ấy.

Xưa kia, cuộc giải phẫu này là một trong những vinh quang của ông. Khởi đầu, ông tiêm một chất có tác dụng làm cho nhịp đập của tim bị chậm lại tối đa. Rồi ông cưa xương sườn, mở rộng lồng ngực để lộ quả tim ra. Ông « may » quả

tim lại trước. Nghĩa là trong bắp thịt tim, ông luôn qua (như người ta luôn một sợi dây giày) một sợi chỉ mà một người phụ tá nắm lấy hai đầu. Xong, ông dùng bàn tay trái nắm lấy quả tim, đợi nó đập một cái, rồi lập tức siết mạnh nó để làm chậm lại cái đập kế tiếp. Với bàn tay phải, giữa hai mồi chỉ, ông rạch một nhát dao một cách thần kỳ, thọc cây kẹp theo vết mổ vào trong quả tim, lục lọi và gấp mảnh đạn ra ngoài. Và trong cùng một giây đồng hồ đó, người phụ tá kéo sợi chỉ làm cho nó chạy theo đường rạch như người ta cột một sợi dây giày: như vậy là vết mổ đã được may lại tức khắc. Ông nói lỏng bàn tay trái ra. Và trong một cái pháp phồng đột ngột, sự sống hồi phục trở lại. Như thế, *cuộc giải phẫu đã được diễn ra giữa hai cái đập của quả tim*.

Cái kỹ thuật giải phẫu kỳ diệu này, ông đã góp phần làm cho nó trở nên hoàn hảo.

Ông thận trọng cho đem bệnh nhân từ bệnh viện Bình Đẳng về nằm trong đường đường riêng của ông, với lý do để săn sóc người bệnh dễ dàng hơn, nhưng mọi người vẫn biết chuyện này. Chẳng bao lâu, tin đồn loan truyền khắp trường đại học, khắp bệnh viện Bình Đẳng và khắp cả thành phố nữa.

— Có viên đạn trong quả tim mới đến đường đường của ông.

Những đối thủ của ông theo dõi ông. Ông sẽ giải phẫu không? Ông sẽ thành công không? Ông trải qua những giờ phút đen tối. Giải phẫu

ư? Ông cảm thấy lo sợ. Không giải phẫu ư? Như thế có nghĩa là thú nhận mình bất lực, tự tuyên bố là mình đã già.

Cuối cùng ông quyết định giải phẫu. Ông ăn định ngay cả ngày giải phẫu, cho chuẩn bị bệnh nhân nhiều ngày trước. Ông đến nhà xác của bệnh viện Bình Đẳng hỏi cái tử thi vô thừa nhận, thực hành ba cuộc giải phẫu để cho quen tay trở lại. Ông cảm thấy mình đã sẵn sàng. Ông tự bảo: «Dầu sao, trong những trường hợp như thế này, tỷ lệ bệnh nhân chết rất cao. Người ta không thể trách mình được gì cả. Chính người bệnh này đã chọn mình». Tuy vậy ông vẫn sống vài ngày u ám, như một kẻ tội phạm đang bị dày vò bởi những hối hận.

Một buổi sáng, trước mặt bà Lam, Louis, những phụ tá, người trưởng phòng điều dưỡng của ông, sau khi đã khám bệnh nhân, ông đứng thẳng người lên, nói một cách đột ngột:

— «Không. Những chuyện này không còn là của tôi nữa. Nay, anh bạn, có ông La-bri ở Paris, một trong những người bạn rất thân thiết của tôi... Ông ấy giải phẫu hay hơn tôi nhiều». Và sau một lúc im lặng, ông nói tiếp, thật nhỏ, với sự cố gắng và sự xấu hổ: «Tôi đã quá già».

Ông đi ra khỏi phòng, trước sự kinh ngạc đột ngột của mọi người, cõi họng ông nghẹn lại, mắt ông đẫm lệ, nhưng từ trong sâu thẳm của tâm hồn, ông cảm thấy có một cái gì như là một niềm vui. Ông tự cảm thấy như mình đã cao thượng

hơn nhiều. Hơn là nếu ông đã làm và đã thành công trong cuộc giải phẫu ! Trong phút giây này, ông đã hiên tất cả cái cao quý có thể có được trong một sự hy sinh. Trong phút giây này, người ta có thể nói Jê-ra đã chạm được sự thật, đã đạt đèn sự giải thoát.

Một cách rất kín đáo, trong chiếc xe Panhard được biến thành xe cứu thương — với những phí tồn do ông chịu, — ông gởi bệnh nhân đến giáo sư La-ri ở Paris. Ông này giải phẫu người bệnh và cứu sống anh ta.

Jê-ra hy vọng không ai biết gì hết về sự thục lùi này. Tuy nhiên, vài «người bạn» đã nói với ông về chuyện này kèm theo một cái cười mỉm :

— Ngày anh bạn, cái «viên đạn trong quả tim» của anh thế nào ?

Nhà giải phẫu không chịu đựng nỗi nuga, bèn gọi Louis đến, đi tới La Baule sống ba ngày bên cạnh đứa con khùng của ông. Tại đây ông được yên tĩnh, quên hết mọi ưu phiền. Ông săn sóc Hän-ri, đứa cậu đi chơi, chiều chuộng cậu, vừa nghĩ đến đứa con trai khác của ông, rất thông minh, dịu hiền, mà ông đã bỏ rơi và sẽ không bao giờ biết được gì về nó. Thỉnh thoảng cậu bé dại khờ đưa mắt nhìn ông chầm chậm trong một giây, — quên đi trong một lúc, — kêu lên những tiếng oa oa vô nghĩa lý của nó. «Dường như nó đã nhận biết mình», ông thầm nghĩ, xúc động.

Và đó là niềm an ủi duy nhất của ông.

\* \* \*

— Nay giờ tôi mới hiểu vì sao ông không muốn chúng tôi lên Paris ở với ông! — Ju-li-en nói, một ngày thứ bảy lúc Ô-li trở về Angers.

Bà đặt trước mắt ông một bài báo ngắn của tờ « *Con qui chán thot* », một tuần báo trào phúng ở Paris.

« *Bài diễn văn của vị Tông trưởng Canh nồng khai ái của chúng ta được hoan nghênh nhiệt liệt. Đặc biệt từ một khán đài vang lên những tiếng vỗ tay nồng nhiệt của hai bàn tay xinh xắn trong đôi găng băng chí gai. Người ta biết sự trung thành của một nữ cảm tình viên nào đó, tóc nâu và trẻ măng, đối với nhà kỹ thuật về những vấn đề nông nghiệp của chúng ta...* »

Bài báo không có gì ác ý. Chỉ một chút châm biếm, dễ thương nữa là khác, nếu như không có Ju-li-en.

Ô-li nhún vai. Nhưng ông không tránh được trận ghen gò mà bà vợ đã chuẩn bị từ ba ngày rồi. Bà đã cho Sác và Mi-sơ-lin xem bài báo ngắn đó và Mi-sơ-lin rất hờn giận ông. Mặc dầu vậy, ông vẫn trở lên Paris một mình.

— Chúng ta sẽ phải thận trọng một chút... Bà ấy nghi ngờ một cái gì đó, — ông nói với Fabienne.

- Ối chào ! Anh có thương em không ?
- Em còn nghi ngờ gì nữa ?
- Một sự tai tiếng...

— Nếu anh thương em như em thương anh, em sẽ không sợ một tai tiếng nào cả. Anh có thương em không ?

— « Fabienne ! Fabienne ! » Ô-li nói, vừa ôm nàng trong tay... « Nhưng anh sợ cho em... cha em... những người chung quanh em... »

— Vì em thương anh, tất cả những cái khác không quan trọng gì ! Em chỉ muốn có anh thôi !

— « Và em sẽ có tất cả ! » Ô-li nói, cảm động trước sự hiến dâng trọn vẹn của nàng. « Em hãy kiên nhẫn ! Một ngày nào đó anh sẽ được tự do ! Anh sẽ bẻ gãy xiềng xích của anh, từ biệt bà ấy, đền lại cho bà ấy đủ tiền để sống... Sắc sẽ được văn phòng luật sư, Mi-so-lin sẽ lấy chồng... Và sau cùng chúng ta sẽ sống lại cuộc sống mới, thật là cả một ước mơ đẹp ! »

— Ô-li, — Fabienne thì thầm, xúc động.

Nhưng ngày thứ năm sau đó, Ju-li-en thình lình lên Paris và suýt đụng đầu với Fabienne ngay tại Bộ. Người thiếu nữ phải chạy trốn theo cái hành lang bí mật nối liền văn phòng tổng trưởng với những phòng riêng của ông. Ju-li-en chỉ rời chồng bà vào sáng ngày hôm sau, « để đi xe lửa trở về Angers », bà bảo thế. Tuy vậy, buổi tối đó, lúc 8 giờ, trong khi đi bộ đến nhà hàng, Ô-li đã nhận ra bóng dáng của vợ đang rình rập theo dõi ông.

Cuối tuần lễ sau, ông trở về Angers trong hai ngày. Bốn mươi tám tiếng đồng hồ cãi vã vô tận với Ju-li-en. Sắc làm một bộ mặt kỳ lạ. Mi-so-lin

nhép tục hòn giận. Ông hơi khó nhọc để thuyết phục con gái ông tin rằng Ju-li-en nói vô lý, rằng ông không thè nào có hành động như thế và đã lấy lại được lòng tin của Mi-sơ-lin trước khi trở về Paris.

Buổi tối ngày ông trở về, ông gặp lại Fabienne, báo trước cho nàng để phòng.

— Em yêu, anh và bà ấy vừa mới gây gò dữ dội... Anh chắc chắn là chúng ta sẽ bị theo dõi.

— Vậy thì sao ?

— Chúng ta hãy thận trọng ! Có lẽ chúng ta sẽ gặp nhau ít hơn...

— Gặp nhau ít hơn ?

— Phải. Tránh những nơi công cộng, gặp nhau một cách kín đáo hơn.

— Em bất chấp tất cả. Anh có thương em không ?

— Em biết rõ điều đó.

— Vậy thì sao ?

Nàng từ chối không chịu hiểu, giận dỗi. Ô-li không dám nói thêm nữa.

Nhưng trong những ngày sau đó, nhiều lần nàng cũng có cảm giác bị theo dõi. Một ông già kỳ lạ cứ lết theo nàng, vượt qua nàng với một vẻ lúng túng nếu nàng dừng lại. Rồi đến lượt một thanh niên ăn mặc lôi thôi theo nàng bén gót, từ Bến Hàng Hoa đến bộ Canh nông. Tại cửa một nhà hàng, đôi khi nàng nhận ra một bộ mặt mà nàng đã thấy trong ngày... Chính nàng là người đã nói lên chuyện này, xấu hổ và giận dữ với ông.

- Em nghĩ là em đang bị canh chừng.
- Bị theo dõi?
- Có lẽ. Chắc bà ấy đã thuê người theo dõi.
- Được rồi. Anh sẽ giải quyết vụ này.

Ông gọi điện thoại đến Ty Cảnh sát. Lập tức hai thanh tra cảnh sát liền theo dõi «kẻ theo dõi», và biết được sở trinh thám tư đã ra tay. Giám đốc sở này được mời đến. Người ta thỏa thuận rằng ông ta sẽ gởi cho Ju-li-en những bản báo cáo do chính Ô-li sẽ đọc cho ông ta viết. Đồi lại, ông ta sẽ nhận được năm ngàn quan. Ô-li được biết Ju-li-en hãy còn mù tịt về danh tánh của Fabienne. Nhưng từ đó, mỗi lần Fabienne đi ra đường là luôn luôn có hai thanh tra cảnh sát lực lượng bám sát theo nàng, hộ tống nàng một cách lộ liễu đến độ nàng phát cáu lên. Tình trạng này kéo dài trong ba ngày. Sau đó, không thể nào chịu được nữa, nàng hầm hầm chạy đến đường Varenne, và một cuộc cãi vã kịch liệt diễn ra.

- Anh có thương em không?

Nhiều lần họ cãi nhau dữ dội khiến cả mùa xuân đó mất hết vui. Ju-li-en lại lên Paris, đích thân theo dõi người thiếu nữ lạ mặt mà bà muốn biết danh tánh. Ô-li bắt đầu run sợ cho Fabienne và cho chính ông.

Vào giữa tháng sáu, nội các bị lật đổ. Ô-li gần như rất hả lòng. Ông cảm thấy mệt mỏi. Ông hy vọng một sự thay đổi trong cuộc sống sẽ đem lại sự bình yên tinh thần. Ju-li-en muốn ông trở về

Angers. Fabienne đòi ông ở lại Paris. Thế là lại có cái vã, và ông nỗi giận :

— « Vậy là em muốn làm hại anh ! » Ông nói với Fabienne. « Một sự tai tiếng sẽ là một tai họa. Em có muốn anh bị sụp đồ không ? »

— Em tưởng là anh thương em ?

— Anh thương em, nhưng anh phải sống. Anh có gia đình...

— Tóm lại, anh chỉ nghĩ đến anh thôi ! Được rồi !

Cả một tuần lễ hai người không gặp lại nhau. Rồi một buổi sáng, ông chạy đến dường đường cho gọi Fabienne.

— Em tha lỗi cho anh, anh không thể chịu đựng nỗi nữa ! Anh đau khổ quá nhiều ! Em thật là ác.

— Vậy anh tưởng là em không đau khổ sao ? — Fabienne nói.

— Chúng ta sẽ đi suốt mùa hè. Bà ấy đi nghỉ hè ở Paris Plage với hai đứa nhỏ. Chúng ta sẽ tự do như lúc ở Aix.

Fabienne xin phép nghỉ hai tháng. Nàng sắp xếp với bà Hát — vợ một người đại lý ở chợ, một người đàn bà bị sảy thai mà nàng đã săn sóc trong ba tuần lễ ở dường đường. Bà ta có một tình nhân và rất « hiều đời ». Bà ấy sẽ bảo với mọi người rằng Fabienne đi nghỉ hè với gia đình bà ở Biarritz. Và nếu tình cờ Doutreval — trong những cuộc hành trình xuyên qua nước Pháp — bất thình linh ghé lại lâu đài của gia

định bà, bà sẽ báo với ông rằng Fabienne vừa mới trở về Angers với hy vọng được gặp lại ông. Và đồng thời, bà sẽ báo cho Fabienne biết bằng điện tín, để nàng trở về nhà ngay lập tức. Mỗi tuần lễ, bà sẽ đến nhà bưu điện bỏ các thư từ của Fabienne vào thùng thư.



### III

Người ta loan báo lễ đính hôn giữa Sơ-tơi với Ma-ri, con của một kỹ nghệ gia giàu sụ Lâu-sơ. Sơ-tơi đẹp trai ra phết. Bộ râu và cái trán sói làm cho anh ta có vẻ như một tư tưởng gia và nhất là anh ta kiếm được nhiều tiền. Anh «liên doanh liên kết» với Lơ-kết, lấy 50 % tiền huê hồng, Sơ-tơi rất tán thành những cuộc giải phẫu. Một chứng sưng «thịt dư» sơ sài, một chút đau ở ruột thừa và ngay lập tức: Lơ-kết, chiếc bàn mồ, con dao mồ...

Nhưng thình linh, một đám mây đen bay đến làm khuấy động tính «ham mồ» của anh: một buổi tối, đứa con trai nhỏ của anh bị chứng trúng thực nằm quằn quại với những cơn đau bụng, tiêu chảy, ói mửa. Bụng mềm xèo, nhiệt độ hạ thấp... Tuy thế, người cha lại nghĩ đến chứng viêm ruột

thùa. Anh lo lắng gọi Michel và Michel bảo anh cứ yên tâm, không sao cả.

Ngày hôm sau, bệnh của đứa bé vẫn không thuyên giảm. Ha-mông đến khám nó :

— Tôi sẽ đem nó đi giải phẫu. Phải cắt bỏ cái ruột thừa đi!

« Người ta thấy rõ thằng bé không phải là con của mày ! » Sơ-troi giận dữ nghĩ thầm.

Ông già Rốt-sơ-lê được gọi đến, cho ý kiến :

— Không có gì phải vội...

Vào buổi sáng thứ ba, cơn sốt nồi lên, Sơ-troi chạy đến máy điện thoại đè gọi Lơ-kết, nhưng khi bàn tay chạm máy, anh lại do dự, « Lơ-kết, tốt lắm... Nhưng rõ ràng anh ta không có cái nhìn tinh tế cũng như bàn tay khéo léo của Roy... Không còn nghi ngờ gì nữa, Roy vững hơn nhiều ».

Sau một giây do dự, Sơ-troi quay số điện thoại của Roy.

Roy đến bên cạnh đứa bé, Sơ-troi đứng sau lưng Roy, chờ đợi trong lo âu. Anh tưởng tượng trông thấy con mình bị mồ hôi, bị nghẹt thở dưới một bình cầu e-te. Anh nghĩ đến các cơn ngắt xìu, sự xuất huyết, sự nhiễm độc, những đau đớn khi người ta thay băng, tháo băng, những móc thép bấu ngay giữa thịt da... Anh cầu nguyện cho con anh khỏi phải giải phẫu.

— « Nó yếu thần kinh », Sơ-troi nói thì thầm... « Hơn nữa, với cái gan bị bệnh, nó không thể

chịu được thuốc mê... Có quá nhiều nguy hiểm !  
Hãy nghĩ đến những điều đó, phải không Roy ? »

Roy không nói gì, tiếp tục khám bệnh. Sau cùng, anh đứng thẳng người lên :

— Không ! Tôi thấy không cần giải phẫu. Thở sâu và không đau, bụng không bị ứ hơi... Hãy cứ đè cho cậu bé giữ cái ruột thừa của cậu. Còn sốt ư ? Ấy là do tình trạng suy yếu của bộ máy tiêu hoá. Anh hãy cho cậu ấy uống nước trái cây.

Sơ-troi thấy yêu đời trở lại. Đứa bé nhanh chóng được bình phục. Sơ-troi gởi tặng bà Roy một chiếc khăn choàng lông lẫy của Ba Tư, thay cho tiền thù lao. Vẻ hơi u buồn, Roy nhìn vợ treo tấm khăn choàng lên vách của căn phòng khách nhỏ bé và nghĩ rằng điều này sẽ không ngăn cản Sơ-troi tiếp tục gởi các thân chủ của anh ta đến cho Lơ-kết. « Vẫn đè chia tiền thù lao thật là độc hại ». Roy nghĩ.

Buổi tối hôm đó, anh ghé vào nhà Michel, vẻ mệt mỏi, hơi bi quan. Anh phải làm việc quá sức, bị quá nhiều cạnh tranh, quá nhiều tiền thuế.

Roy đã cho người phụ tá của anh nghỉ việc. Bây giờ anh thức khuya để khử trùng các dụng cụ giải phẫu. Vợ anh làm phụ tá cho anh. Hai người có bảy đứa con phải nuôi.

Nhiều tháng nay, Bu-nen, anh tài xế của chủ hàng bột bị một cái tay quay đánh trúng gãy tay. Lần lượt, Sơ-troi rồi Lơ-kết và nhiều bác sĩ khác

chữa trị cáo anh ta, nhưng chỗ gãy vẫn không liền xương. Nghĩ rằng Bu-nen bị mất khoáng chất, Lơ-kết đã cho anh ta ăn bánh mì bột nguyên chất và rau được nấu chín bằng hơi nước, và những phần lượng không lồ thuốc có chất vô. Kết quả: bệnh càng trở nên tồi tệ hơn. Sau cùng, Bu-nen mời Michel đến.

Bu-nen bị một chứng bệnh hoàn toàn xa lạ đối với các y sĩ cõi diền: bị tiêu hao khoáng chất do nuốt vào quá nhiều khoáng chất. Nước da xanh xao, môi bị nứt nẻ, mắt đỏ, móng tay trồ lỗm đốm những vết trắng, đau lưng gần như kinh niên, răng bị siết ăn. Cơ thèle bị suy yếu của anh không thể đồng hóa được những loại muối khoáng nữa. Và số lượng khoáng chất quá lớn mà Sơ-troi bắt anh ta nuốt vào chỉ làm cho cơ thèle bị ú nghẹt, trong khi những tế bào vẫn đòi khoáng chất. Bởi vì một cơ thèle bị suy yếu chỉ có thể sử dụng những thức ăn nhẹ và có nồng độ loãng.

Michel cho anh ta một thực đơn như sau: những phần lượng nhỏ lúa mì sống và chín, rau luộc chín với nhiều nước và được thay nước nhiều lần trong khi luộc, bánh mì, trái cây ngọt, tuyệt đối không dùng chất chua. Cơ thèle thiếu máu của Bu-nen đủ sức biến hoá các thức ăn có nồng độ loãng và dịu nhẹ này. Chỗ gãy được liền xương lại một cách nhanh. Bu-nen nhanh chóng đến Lơ-kết để chụp hình cánh tay và Lơ-kết kinh ngạc, không hiểu gì cả.

Bu-nen ca ngợi Michel đến đỗi người chủ của anh ta — gia đình Hét-đơ-lô — quyết định cho gọi « anh chàng y sĩ không tên tuổi » này đến chữa bệnh cho cha của họ. Dĩ nhiên, những giá biều rẻ mạt của chàng không làm cho họ tin tưởng ! Nhưng biết đâu chừng ?

Ông già Hét-đơ-lô bị ung thư. Đã quá trễ rồi, không thể giải phẫu được. Gia đình này rất bằng lòng Michel. Đó là một sự quảng cáo rất tốt cho chàng.

Chàng lại được gọi đến nhà gia đình La-vét, chủ hàng rượu giàu có. Michel chuẩn bị kỹ lưỡng hơn thường lệ, ngạc nhiên nghe mình gắt gỏng rầy Evelyne vì một vết do trên chiếc gang tay bằng chỉ. Chàng cần thận chùi lại hai bên hông xe Citroen. Evelyne giúp chàng. Nàng mặc tạp dề cầu bàn vì đang làm việc nội trợ. Hai bàn tay hãy còn đen sì vì bận đánh bóng cái lò bếp. Tại sao khi nhìn thấy nàng như thế, hôm nay Michel lại có một cảm giác khó chịu ?

Lâu đài của gia đình La-vét toạ lạc giữa một khu vườn đẳng sau hàng rượu. Tiền đình bằng đá cầm thạch. Chiếc cầu thang uy nghi có hai vòng và lan can bằng sắt mạ vàng. Những người tớ gái mặc áo tạp dề trắng, đội mũ bo-nê trắng có một vẻ dè dặt kín đáo. Cả gia đình đều có mặt ở đó. Ông La-vét cao lớn, nước da màu đỏ gạch, rất khoái thú rượu mạnh thượng hảo hạng ; vợ ông ta, gương mặt đầy phấn, có con gái hai mươi tuổi cũng đánh phấn như bà mẹ, và cậu

con trai mặt đầy mụn, hút thuốc lá ăng-lê. Người ta cho Michel biết : bà cụ vừa mới bị một cơn kích động thần kinh.

Trong khi leo lên cầu thang, Michel nhớ lại trong trí về những phép lịch sự y khoa đã được giảng dạy ở trường : thận trọng với các tẩm thẩn, đề phòng sàn nhà được đánh sáp bóng, trong khi nghe bệnh, tránh tư thế quá nghiêng có thể làm trượt chân và ngã chui mũi một cách khôi hài xuống cái gối hay cái mền... Tất cả những điều bận tâm này làm cho chàng có một vẻ ngu ngơ, trong khi lặng lẽ tiến về phía bà lão.

Bà bị một chứng phong, đang hôn mê, thỉnh thoảng co quắp người lại. Bà giật nảy người lên, hai bàn tay và hai chân đập trong không khí, rồi lại nằm bếp dí xuống. Từng hồi, sự băng huyết làm máu lần lượt tràn ngập các trung tâm não, gây ra một cơn co giật cuối cùng... Michel mải mê khám bệnh, đã quên phút ông La-vét với cái lâu đài của họ đến độ khi đứng dậy, lưng chàng chạm mạnh vào chiếc bàn đêm trên đó có các bình trà. Chàng vội đứng thẳng người lên, mặt đỏ như gấc.

— Thế nào bác sĩ?

Không có gì đề ra toa nữa. Chính đó là điều tệ hại ! Không có gì làm cho bạn có vẻ như một thằng ngu đần hơn.

— « Tôi sẽ trở lại tối nay », Michel ấp úng nói... « Tôi... Chúng ta... Tôi sẽ xem lại tối nay ».

Chiếc xe Citroen của chàng trông rất là « tiền

sứ — với những tấm vải phủ làm bồng vải màn  
cửa và con búp bê nghèo nàn của nó — khi đứng  
bên cạnh chiếc xe lộng lẫy của gia đình La-vét  
với nước men đen rực rỡ, bóng lộn soi bóng  
người tài xế mặc áo bờ-lu trắng có những lai  
tay áo thêu màu xanh.

Nhưng cái thân xác hấp hối của bà cụ La-vét  
vẫn chưa chịu chết. Cái «phân nửa thây ma» cứ  
cố bám vào sự sống khiến cho gia đình La-vét  
đâm ra bức bối, khó chịu. Một cách nhẹ nhàng,  
ông La-vét gợi ý:

— Nay bác sĩ, phải chăng đó là một sự tàn  
ác, tất cả những cái đau đớn vô ích này? Nếu ta  
chích cho bà ấy một mũi thuốc nhỏ?... Một cái  
chết nhanh chóng, như thế sẽ nhân đạo hơn, tôi  
nghĩ như vậy! Vì lẽ không còn hy vọng gì nữa...

Nhưng bà La-vét và cô con gái của bà — với  
bộ mặt trét đầy phấn và hai bàn tay được trau  
chuốt loè loẹt — lại nghĩ khác: tối thứ bảy tối sẽ có  
buổi dạ hội ở nhà của gia đình Hét-đơ-lô. Họ  
nghĩ: «Miễn là bà cụ sống cho đến lúc đó! Những  
chiếc áo dài đã được đặt trước rồi! Tất cả đã  
sẵn sàng! Bà ấy chết ngay trong lúc này là cả một  
tai họa!»

Họ sợ bỏ mất buổi dạ hội đến độ sau cùng  
họ phải gọi Sơ-troi đến chữa bệnh cho bà lão.

Sơ-troi đến đón Michel trong chiếc xe hơi  
của anh, một chiếc Panhard tuyệt hảo.

— Cái bể ngoài, bạn ạ, cái bể ngoài ! Nó rất quan trọng !

Trước khi đi vào nhà La-vét, anh ta cho chải lại quần áo, dùng miếng da đánh lại đôi giày cho bóng. Từ một cái túi trong xe, Sơ-tơi lấy ra ba đôi găng tay.

— Tao luôn luôn có ba đôi găng trong xe. Đôi bần nhất để khám bệnh ở nhà người thợ. Đôi kia cho gia đình trung lưu và đôi này mới tinh, mày thấy không, để dành cho «những gia đình giàu sụ». Nào, chúng ta đi vào.

Ở giường bệnh, Sơ-tơi làm choá mắt gia đình La-vét và Michel. Anh lấy từ trong chiếc va-li ra những dụng cụ và những dụng cụ ! Ông nghe bệnh, những dụng cụ bằng kẽn và bằng êbonit, nhất là những dụng cụ bằng kẽn ! Anh đòi hết chiếc khăn này đến chiếc khăn khác. Anh rút ra một cây bút máy bằng vàng. Trong anh có vẻ thông thái ra phết, với bộ râu và cái đầu sói láng bóng ! Toa thuốc của anh làm Michel kinh ngạc. Nó được khởi đầu bằng một câu trịnh trọng !

«Chúng tôi khuyên bà La-vét nên dùng những loại thuốc sau đây...»

Và tiếp theo đó, một loạt thuốc được viết bằng những từ La-tinh, với những công thức hoá học, những chữ viết tắt bí ẩn mà chỉ các dược sĩ mới hiểu nổi. Quả là một toa thuốc đặc biệt dành riêng cho bà cụ La-vét độc quyền sử dụng.

..

— « Mày sẽ không bao giờ làm giàu nồi ! »  
Sô-tơ nói với Michel trong khi chiếc Panhard êm ái đưa họ trở về nhà. « Đối với những người giàu, mày phải làm cho họ choá mắt thán phục. Những dụng cụ bằng kẽn sáng bóng, đủ loại, chiếc xe hơi sang trọng ! Khi họ mời mày đến ăn trưa. Mày hãy đến trễ giờ. Nếu mày không có gì phải làm, mặc kệ, mày hãy đi dạo chơi trong khi chờ đợi. Phải làm ra vẻ như mày rất bận rộn. Và hãy tặng họ những bó hoa và những hộp kẹo hạnh nhân ! Cũng như đối với giới công nhân, mày không biết cách lấy lòng họ : con bé của bà bán thực phẩm bị chứng bệnh sốt đỏ da được mày chữa trị. Bệnh truyền nhiễm ! Mày vội vã báo cho tòa thị chính hay : Mày cho đóng cửa tiệm thực phẩm trong cả một tháng ! Thằng ngu ! Đáng lẽ mày phải báo cho bà mẹ biết trước, dặn dò bà cụ phải kín mõm kín miệng, nhốt con bà ta vào trong phòng và bảo với mọi người là con bà bị cúm nặng... Còn anh hàng thịt nữa. Anh ta than phiền mày, tao biết chuyện đó do mấy người tó gái thuật lại. Mày không bao giờ mua thịt của anh ta ! Anh ta cắt thịt rất tồi, tao đồng ý. Và mày thì không đủ tiền ăn thịt. Nhưng cần phải mua hàng của tất cả mọi người, trong sự buôn bán... Tao không bao giờ đi ngang qua cửa hàng của anh ta mà không vỗ vào mấy miếng thịt bò và kêu lên : À ! Thịt ngon quá !

Còn ở quán thuốc lá nữa ! Người ta không bao giờ thấy mày ghé vào đó. Đại dột, một sự

dại dột to lớn ! Người chủ quán thuốc lá có thể làm quảng cáo cho mày một cách đắc lực ! Mày hãy nghĩ xem ! Mày ghé vào đó, mày đãi cho mọi người một chầu rượu, khi anh công nhân trông thấy mày, anh ta tự bảo : « Ông bác sĩ này rất bình dân, ông ta không phải là một người kiêu ngạo... ». Và anh ta sẽ mời mày đến khám bệnh, nếu có dịp. Nhưng nhất là những thực đơn ăn uống do mày thảo ra ! Quá cứng nhắc ! Quá tuyệt đối ! Thằng khờ ! Phải, tao cũng biết rượu, thuốc lá, chất mõ... là những món độc hại cho người bệnh. Nhưng, khi mày đã cho họ một cái « toa ăn uống » rất kỹ lưỡng, dặn bảo họ rất cẩn thận, nếu họ không chịu theo phép ăn uống của mày, nếu họ muốn ăn uống ngon lành cho thoả thích rồi có chết cũng mặc, thì mày hãy cứ để cho họ làm theo ý thích của họ. Tao đã nhanh chóng thấy rõ điều đó. Khi một thằng chủ bắt đầu nói bóng, nói gió : « Một ống điếu nhỏ, một giọt nhỏ cũng không được sao, bác sĩ ? ». Tao hiểu liền ngay lập tức. « Được, một ly rượu nhỏ xíu thì được... ». Cần phải biết tâm lý. Mày hãy luôn luôn nhớ lấy điều đó, thằng ngu.

Tối hôm đó, sau bữa ăn trong phòng bếp, đề Evelyn rửa bát đĩa, Michel đi vào phòng mở lò sưởi gaz trong vài phút, giờ tập hồ sơ hoá đơn ra và kết toán. Thời gian cuối tháng sẽ rất khó khăn. Tiền than, tiền thuế. Cần phải thay một cái vỏ xe và cần phải có thêm một cô gái nhỏ

giúp việc, người đàn bà giúp việc hiện giờ không làm ruề, vì cần phải có người canh cửa để đưa chủ vào. Evelyne có vẻ suy yếu. Đã ba đêm rồi, nàng không ngủ được. Đêm vừa qua cũng vậy, Michel cùng thức với nàng đến hai giờ sáng, chia sẻ sự mất ngủ với nàng, xua đuổi khỏi tâm trí nàng những tư tưởng u ám... Chàng biết trong những đêm như thế, nàng thường lo buồn. Sau cùng nàng đã ngủ thiếp đi. Michel quá mệt mỏi, nhưng hãy còn thức rất lâu.

Không tính toán gì nữa, cần phải có thêm một người tớ gái! Michel nhìn con số được ghi trên bàn giấy. Những con số chả vui tí nào. Những gì cần phải làm, Sơ-toi đã chỉ cho chàng hồi sáng nay: Làm «lé mắt» những người giàu, vuốt ve các sở thích, thói tự cao của họ; đối với giới bình dân, phải cung ly với đàn ông, nháy mắt với đàn bà, nói tiếng lóng của họ, buông ra những câu bông đùa sỗ sàng, đừng quá làm phiền thân chủ với những thực đơn nghiêm khắc, ghé vào quán rượu ở góc đường, xuất hiện ở quán thuốc lá, khen ngợi món thịt dở của anh hàng thịt...

«Mình sẽ không bao giờ làm được điều đó», Michel nghĩ.

Lò gaz kêu rù rì. Michel đến khoá bớt lại, trở về bàn giấy suy nghĩ. Tiền gaz, tiền than, tiền điện... Tất cả những thứ đó thật tốn kém! Chàng nghĩ đến ông già Hét-đơ-lô với căn bệnh ung thư của ông. Gia đình Hét-đơ-lô cho là Michel kém quá quyết vì cha của họ vẫn còn sống. Phải,

có thể thử làm một cái gì đó, một cuộc giải phẫu... Chính họ đã đề cập nhiều lần đến vấn đề này.

— Bác sĩ không nghĩ là một cuộc giải phẫu có thể...

Đó mới là điều khđ tâm nhất, khi chính những người thân chủ đòi hỏi được giải phẫu. Michel do dự, cuối cùng rồi chàng cũng đâm ra hoang mang. Không còn biết nghĩ thế nào nữa. Nói cho cùng, biết đâu cuộc giải phẫu sẽ là dịp may cho ông cụ. Biết đâu sẽ có một phép màu nhiệm nào đó. Và gia đình Hét-đơ-lô là một gia đình giàu có. Michel thật tình không còn biết nên hay không nên giải phẫu nữa.

Phải chăng vị thầy già Domberlé của chàng đã lầm? Có đúng là sự thật mang trong nó một sức mạnh thuyết phục để cho nó chiến thắng không? Và nếu người ta không muốn nghe theo nó thì sao? Những phép ăn uống, những sự kiêng cữ, những kỷ luật nà chàng buộc các thân chủ phải theo, — tất cả những cái đó chỉ đem lại cho chàng một số phận đáng buồn! Người ta trốn tránh chàng, người ta chạy đến Sơ-troi, người ta đã vui vẻ nuốt những thứ «rượu bồ»!

Như vậy, phải chăng tốt hơn hết là nên hành nghề y khoa theo cách của tất cả mọi người? Michel lạnh cả người.

Chàng đầy chđng hoá đơn ra, đứng dậy, đi vài bước, đến ngồi trên chiếc đì-văng. Ý nghĩ chàng không thè nào kiểm được nhiều tiền bằng Sơ-troi gây cho chàng một chút lo lắng, một cảm

giác thua kém nhục nhã. Trong thâm tâm, chàng nghĩ Sơ-toi giỏi hơn mình về cách kiểm sống. Luôn luôn trong một mức độ nào đó, người ta vẫn phán xét kẻ khác và đồng thời tự phán xét mình theo đồng tiền mà người ta kiếm được. Đồng tiền ! Dẫu người ta có bảo không thích nó với lòng ngay thật, người ta vẫn không bao giờ rút bỏ được cái ý nghĩ rằng nó vẫn là dấu hiệu chính xác của giá trị một con người.

« *Tôi có lương tâm của tôi cho tôi* », chàng tự trả lời với mình. « *Tôi đã lựa chọn, tôi thích làm một con người ngay thật hơn* ».

Đúng. Nhưng câu đó là câu mà những kẻ yếu thường dùng để bào chữa cho mình. Một kỷ niệm hãy còn ràng ràng đang trở lại trong trí óc chàng đây, một kỷ niệm bị đè nén, bóp nghẹt, nhưng vẫn ám ảnh chàng. Chàng nhớ lại cái buổi sáng đầu tiên mà gia đình La-vét đã mời chàng đến.

Lời mời ấy đã làm cho chàng xúc động thật sự. Lúc đó, vẻ đơn giản của Evelyne, chiếc tạp dề của nàng, hai bàn tay dính lợ bếp, đã gây cho chàng một cảm giác khó chịu, nhục nhã. Gần như chàng đã không giấu giếm được sự bức bối của mình ! Gần như chàng đã chối bỏ nàng ngay lập tức, bởi vì có một kẻ giàu sang đã gọi chàng !

Evelyne gõ nhẹ vào cánh cửa. Chàng đứng dậy. Nàng bước vào.

- Anh đang làm việc ?
- Xem bảng kết toán thu, chi.

- Anh thấy đủ ấm chưa ? Em tắt lò sưởi ?
- Nếu em muốn.

Chàng ngồi lại vào bàn giấy. Evelyne đến khoá chiếc vòi của lò gaz. Khi đi ngang qua, Evelyne liếc nhìn các hoá đơn, những con số mà nàng chẳng hiểu gì cả. Nàng không nói gì, đến nằm dài trên đì-văng, nhìn chong bằng đôi mắt lo âu.

Michel tiếp tục các bài tính. Evelyne thở dài thật nhẹ, và vẫn luôn luôn nhìn chàng từ xa. Sau cùng, Michel cảm biết cái nhìn đầy lo lắng của vợ, một cái nhìn câm lặng, tuy không dám nói gì, nhưng đoán biết được hết. Chàng cảm thấy xúc động, thương hại cho nỗi lo âu thăm lặng của nàng, chàng đứng lên, tiến về phía Evelyne, vỗ nhẹ vào bàn tay nàng, nghiêng đầu xuống hôn lên đôi mắt nàng. Nàng hôn trả lại chàng, một cái hôn trong đó nàng đặt tất cả mối cảm kích, những lo sợ, và cả lòng biết ơn nữa, một tấm lòng biết ơn của một con chó trung thành, của một kẻ lúc nào cũng sợ mình làm một gánh nặng cho kẻ khác. Chàng nói bằng một giọng gần như vui vẻ và đầy khích lệ.

- Thế nào, bà Doutreval ? Bà có khoẻ không ?
- Khoẻ chứ. Còn anh ?
- Khoẻ. Rất khoẻ ! Bà Doutreval à.

Nàng mỉm cười với chàng. Hạnh phúc sáng lên trong đôi mắt đen thân yêu của nàng, đôi mắt đáng thương lúc nào cũng lo sợ của một kẻ đã từng quá đau khổ. Hạnh phúc và một niềm biết ơn nồng nhiệt... Và vì thấy nàng có vẻ sung

strong, Michel — giữa tất cả những nỗi hoang mang và hoài nghi — cũng cảm thấy trong lòng có một sức ấm, một niềm vui đặc biệt và êm ái mà chàng không tự giải thích được.

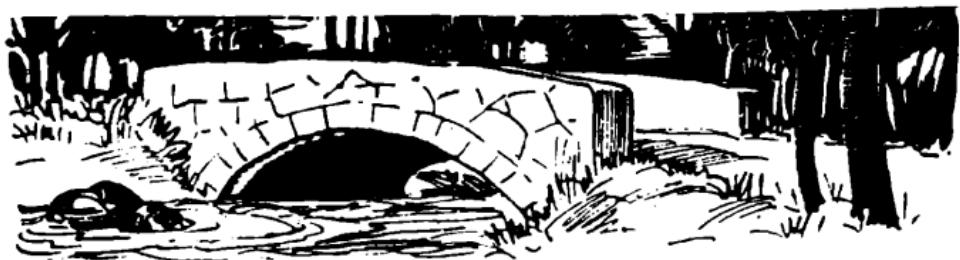
Sau cùng bà cụ La-vét cũng chết. Một cái chết đã được mong đợi quá lâu. Cơn hấp hối kéo dài đã làm cho gia đình sốt ruột và bức bối. Những người giàu khi họ bị vật chất hoá bởi sự hường thụ thì không thể chịu được một sự bó buộc nào.

Gia đình Hét-đơ-lô mướn một nữ y tá và một sĩ phuớc để săn sóc cho ông già bị chứng ung thư. Như thế họ khỏi phải hầu hạ mệt nhọc và khỏi phải chứng kiến những đau đớn có thể làm cho lòng họ bị xúc động.

Để chấm dứt những băn khoăn của mình, Michel mời Roy đến cùng khám bệnh cho ông già. Chàng tin tưởng Roy, thường mời Roy đến để giải phẫu các bệnh nhân của chàng. Roy không lè thân chủ bằng tốc độ, anh làm việc thong thả, thận trọng, kỹ lưỡng và đúng phương pháp. Anh không gây cú «sốc», nhờ đó bệnh nhân được bình phục nhanh. Anh đánh thuốc mê theo phương pháp của một người bạn của anh : bằng ê-te ấm nên không bao giờ gây ra chứng ứ huyết ở phổi.

— Giải phẫu cũng vô ích. Hãy để cho ông cụ được chết trong bình yên. — Roy nói, sau khi khám cho ông cụ Hét-đơ-lô.

Khi rời Michel, Roy mời chàng và Evelyn đến nhà anh chơi vào tối thứ bảy sau.



## IV

Saint-Jean d'Angely kia! — Ô-li nói, vừa buông một tay cầm lái ra để chỉ thành phố đang vươn lên ở chân trời có hai ngọn tháp song đối màu trắng của một giáo đường đang xây dở dang.

Fabienne ngắm nhìn vùng đất xinh đẹp, với những khu rừng nhỏ và những ruộng nho rải rác đó đây giữa những đồng lúa mì và đồng cỏ mènh mông. Dưới ánh nắng chói chang, phong cảnh chạy dài đến tận những nơi xa xôi, toả lên một màn hơi nước mờ nhạt.

Chiếc xe tiến vào thành phố theo một đại lộ rộng lớn, băng qua một khu công viên nhỏ, dưới những hàng cây kè tô điềm cho nó một vẻ đẹp ngoại lai. Thinh lính, họ thấy mình ở giữa thành phố có những đường nhỏ bé, lề đường chật hẹp trên đó những người đi bộ thong thả

trở về sau một cuộc chơi cầu. Muốn dành cho Fabienne một sự ngạc nhiên, Ô-li cho xe chạy theo những con đường hẻm quanh co, chằng chịt, rồi thình lình dừng lại trước nhà thờ của thành phố. Fabienne xuống xe đi bộ một mình, vòng theo ngõ nhà thờ, lên đến chỗ cao nhất để từ đó có thể nhìn lại nó một cách bao quát. Ngôi đại giáo đường bị bỏ hoang này không có vẻ gì àm đạm cả. Trái lại, nó có một vẻ vui tươi kỳ lạ với những vách đá trắng dưới ánh sáng chan hoà, trong trẻo của mặt trời. Nhưng, giữa bầu không khí trong sáng, yên tĩnh này, bầy chim đen nặng nề đậu cánh bay lượn đó đây, mấy con quạ khoang làm tò dò dưới các khu vòm. Chúng vừa buông ra những tiếng kêu khàn khàn, man dại, vừa nặng nề bay rượt nhau. Fabienne đứng ngắm nhìn chúng rất lâu. Những con chim đen đúa này — giữa một khung cảnh vui tươi — dường như có một ý nghĩa nào đó đối với nàng. Khi Fabienne quay trở lại, Ô-li rầy yêu nàng vì đã ngắm cảnh quá lâu.

Họ ra khỏi thành phố, chạy hai cây số nữa, quẹo theo con đường hẹp băng qua rừng và vượt qua cây cầu nhỏ bắt ngang qua con sông Boutonne. Và sau một khúc quẹo ngắn, họ vượt qua hàng rào song sắt cao, tiến vào cái sân rộng của ngôi nhà lớn, nửa nông trại, nửa lâu đài. Một bà cụ hiện ra ở trước cửa nhà chào mừng chủ mới. Bà đưa Fabienne đi xem từ nhà bếp

đến phòng khách, rồi đến các phòng ngủ chìm trong một ánh sáng lờ mờ, với các vách tường quét vôi trắng, sàn nhà bóng láng bằng gỗ sồi lâu đời và mấy cái tủ xưa. Fabienne hít mùi thơm của tấm «ra» trải giường được dệt bằng tay. Nàng đầy các cánh cửa gió ra: nhìn từ trên cao xuống, khu vườn xinh đẹp với những thảm cỏ xanh, rặng thông, cây bách hương, cây kè, những bức tường thấp bị đè nặng dưới những lớp dây kim ngân hoa và dây trường xuân. Đằng sau là vườn rau, rồi vườn cây ăn trái, rồi đến những khu rừng nhỏ và đồng cỏ. Giữa tất cả những cái đó, dòng sông tiếp tục cuộc hành trình vui vẻ của nó, lúc hiện rõ, lấp lánh một màu sáng bạc dưới ánh nắng mặt trời, lúc ẩn mình dưới những hàng cây. Fabienne đưa mắt nhìn bao quát lanh địa của mình, tưởng tượng ra những điều kỳ thú mà nàng sẽ khám phá được ở đó. Nàng trở xuống theo chiếc cầu thang lớn để chia sẻ với Ô-li sự phấn khởi của nàng và kéo ông cùng đi ra vườn, hái rau xà-lách.

Buổi sáng, Ô-li thức dậy rất muộn, như một người lười biếng. Ông dùng bữa ăn sáng ngay tại giường. Fabienne đến:

— Anh thật là xấu hổ, đã bỏ dịp ngắm cảnh sương mù trên sông! Những hạt sương đọng trên lá cây... giống như những hạt phấn bạc thật sự. Nào, hãy giúp em đi hái đậu...

Ô-li rửa mặt, mặc áo sơ-mi, quần tây dài bằng nỉ mỏng, chân mang dép, đầu đội mũ có vành bằng mi-ca, đi theo Fabienne ra vườn, mang một cái giỏ lớn trong đó nàng chất đầy củ cải, trái dưa, măng tây, đậu Hoà Lan, rau diếp... Nàng vừa hái vừa chất đầy giỏ một cách say mê, thích thú trước những sản phẩm phong phú của đất. Nàng có vẻ của một cô bé man dại, với chiếc áo dài trắng mỏng có thêu hoa nhỏ màu xanh, đôi chân đê Trần, chiếc mũ rơm bao la che mát gương mặt thanh tú hãy còn một chút xanh xao. Nàng đã quên tất cả: Angers, Paris, dưỡng đường, những nỗi lo buồn, sợ hãi. Nàng đeo vào một nhánh cây mận, lắc mạnh cho nó rung trái. Ô-li nhìn đôi cánh tay trẻ trung mềm mại của nàng trong khi nàng buông ra những tiếng cười vui sướng.

«Ước gì cái hạnh phúc này có thể kéo dài mãi!» — Ông nghĩ.

Họ quay trở về nhà dùng bữa trưa trong phòng rộng lớn, lạnh một cách thú vị, với những cánh cửa gió khép hờ để rời qua một vệt nắng mỏng, sáng rực trong bóng tối mờ mờ của căn phòng. Rồi Ô-li đi câu ở chỗ khúc sông đào dẫn nước vào máy xay. Bên cạnh ông, Fabienne nằm sấp trong cỏ, tìm bắt những con châu chàng trong khi chờ đợi tắm. Và sau một giờ bơi lội thích thú dưới bóng mát của những vòm cây bạch dương và cây bồ đề, hai người cùng đi băng qua đồng quê cho đến chiều theo những con đường nhỏ trũng

sâu giữa hai hàng bụi rậm xanh rì, họ đến cánh đồng lúa mì trong cái rung động nhẹ của không khí nóng bồng. Dưới ánh nắng chói chang thiêu đốt, những thân cây lúa màu đỏ hung nghiêng những chùm bông chín xuống sát mặt đất. Họ trở về rất trễ. Trong nhà bếp, người tớ gái đã đốt lên một đống lửa cây, bởi vì cùng với sương mù của hoàng hôn, một khí lạnh ẩm thấp cũng toả lên từ con sông. Họ ăn tối dưới ánh sáng bập bùng của ngọn lửa trong lò sưởi. Một mùi hăng hắc, cay nồng, hoang dại của nhựa cây toả ra từ những cành bồ đề và bạch dương hãy còn tươi. Fabienne rút cả một giỏ trái thông vào ngọn lửa làm nó cháy phừng phừng với những tiếng nồ lách tách và ánh sáng chói loà. Bên ngoài, đêm đã xuống. Cụm bồ đề trở màu đen sẫm trên tấm màn nhung xanh của bầu trời. Một con bò buông lên tiếng rống. Đâu đây trong chuồng ngựa, một con ngựa kéo lê sợi dây xích, Fabienne ngồi sát bên đống lửa để mặc cho sức nóng tràn ngập cơ thể.

Từ bên lò sưởi bỗng phát ra một tiếng kêu nhỏ đều đều, buồn buồn, tiếng kêu của con vật cũng đang sung sướng sưởi ấm như Fabienne. Và nàng nhớ lại thời thơ ấu. Lúc ấy cha đi xa thật lâu. Nàng khóc rất nhiều và tối nào nàng cũng được nghe tiếng kêu bé nhỏ, kỳ lạ đó: một con dế ăn mình trong hang khoét ở vách tường, tối nào cũng hát cho nàng nghe bài ca u buồn của nó.

— Đó là điểm hên. — Mariette đã nói.

Từ đó, tối nào Fabienne cũng chờ đợi khúc nhạc muôn đời của con côn trùng... «Điềm hên». Nghĩa là cha nàng đã trở về sớm hơn nàng tưởng. Nhưng kề từ hôm ấy, nàng không còn nghe tiếng kêu của con dế nữa. Nó đã hoàn thành nhiệm vụ: nỗi lo buồn của nàng đã hết, nó không cần phải đem hy vọng đến cho nàng nữa.

Bây giờ ngồi bên góc lò sưởi, nàng lắng nghe lại khúc nhạc kỳ lạ đó. Những kỷ niệm xa xưa, những rung cảm của thời thơ ấu bỗng sống dậy trong nàng và không hiểu vì sao, nàng cảm thấy tràn ngập một niềm vui, một mối hy vọng khó giải thích được.

Mỗi tuần hai lần, Ô-li gọi điện thoại về Angers bảo thư ký tường trình cho ông về những vụ kiện đang được thụ lý. Mọi việc đều tốt đẹp. Vào cuối tuần thứ ba, không nói gì cho Fabienne biết, ông đi bộ đến Saint-Jean, gọi điện thoại đến Paris-Plage. Ông phải chờ hai tiếng đồng hồ mới được nói chuyện. Ông nhận ra giọng nói ngắn ngủn của Ju-li-en trong ống nhe.

- Allô, phải bà đó không, Ju-li-en ?
- Phải.
- Mấy đứa nhỏ thế nào ?
- Mạnh giỏi.
- Tôi sẽ đến đó trong hai ngày nữa.
- Không phải là quá sớm.
- Tôi tính sẽ ở một tuần với bà và các con.
- Bây giờ mới đến lượt chúng tôi.

- Bà nói gì ?
- Ông đang ở đâu ?
- Tôi đang ở đâu à ?
- Phải. Ông đang gọi điện thoại từ nơi nào ?
- «Nhưng... Từ Angers !» Ô-li lúng túng đáp.

«Từ văn phòng của tôi...».

— Sác đi Angers để tìm ông. Nó không gặp ông ở đó.

— Tôi có quyền đi thăm các đồng nghiệp ở Paris chứ.

— Ha ! Ha ! — Ju-li-en cười lớn trong máy.

— Bà có muốn gặp tôi hay không ?

— Muốn làm chứ, muốn đến độ tôi sẽ đích thân về gặp ông.

— Bà sẽ về à ? — Ô-li kêu lên.

— Phải. Ông hãy chờ tôi. Tôi sẽ về Angers.

Tối nay.

— Tôi nay à ?

— Phải.

— Nhưng... Tối nay tôi không có ở nhà. Tôi đi... Tôi phải ra đi ngay bây giờ...

— Ha ! Ha ! — Ju-li-en lại cười lớn.

Ô-li nồi giận.

— Chúa ôi ! ... Bà đi đâu thì mặc xác bà ! Bà sẽ gặp tôi khi nào tôi thích. Chào bà !

Ông gác điện thoại xuống.

Ông đi bộ về Saint-Julien. Ông cảm thấy bức bối. Với cái gậy lượm được, ông bức tức quất mạnh vào những đám cỏ ở hai bên vệ đường, nói lầm bầm với chính mình.

— Tôi sẽ không đi Paris-Plage ! Sao tôi có thể  
ngu đẽn thế ! Ở bên cạnh Fabienne được hạnh  
phúc biết bao ! Tôi cần gì phải chạy đến đó.

Nhưng buồm tối, ngồi bên lò sưởi, ông lại nhớ  
đến Mi-sơ-lin. Ông lừa lời nói khéo với Fabienne :

— Em yêu quý, thật là phiền, nhưng anh sẽ  
phải để em ở đây trong vài ngày.

— Vì công việc của anh ?

Một cách tự động, không suy nghĩ, ông nắm  
lấy chiếc sào nòng đưa ra cho ông, nhanh nhều  
nói láo với nàng.

— Phải... Phải... Anh đã gọi điện thoại về văn  
phòng... Ở đó cần sự có mặt của anh. Thật là  
bực mình. Nếu em biết được anh rất buồn khi  
phải xa em !

— Biết làm sao bây giờ... Nếu điều đó cần thiết.

— Thật là đau khổ, em biết không ?

— Rồi nó sẽ qua rất nhanh. Nào anh yêu quý,  
đừng buồn nữa. Vài ngày sẽ trôi qua rất nhanh.  
Một tuần lễ, đâu có bao lâu... Chúng ta hãy can  
đảm lên, vì không có cách nào khác hơn...

Những lời an ủi của nàng làm ông hết buồn.

Trên con đường thẳng tắp dài vô tận, dưới  
bóng mát của những hàng cây xinh đẹp, chiếc xe  
hơi lao mình vun vút với tốc độ 90 cây số giờ.  
Ô-li ngồi òi tay lái, hát nho nhỏ những bài tình  
ca xưa và những bản hành khúc. Ông sắp gặp  
lại Mi-sơ-lin. Lòng ông tràn đầy một niềm vui  
đặc biệt. Ông không còn nghĩ đến Fabienne nữa.

Ông đã rời Saint-Jean d'Angely ngày hôm qua, ngủ đêm ở nhà ông tại Angers và ra đi vào lúc sáng sớm. Ông ăn trưa một cách đơn giản tại một trong những quán cà phê trên đường rồi đi ngay lập tức.

Biệt thự «Hoa Thuỷ Tiên» nằm dưới những hàng thông mảnh mai, mái lợp bằng ngói nhỏ, cũ, mặt tiền day ra một sân cỏ xinh xắn. Chiếc xe của Ô-li tiến vào khu vườn trước dãy hành lang đầy dây hoa hồng leo che phủ kín vào. Ông xuống xe, tiến vào phòng ngoài, rồi vào phòng khách. Những bước chân vang lên ở cầu thang. Ju-li-en và Mi-sơ-lin đi xuống.

— Ông đấy à ? \*

— Dĩ nhiên là tôi. Nào Mi-sơ-lin, con không hôn ba ư ?

Ngay cái nhìn đầu tiên, khi thấy con gái ông đứng im lìm ở ngưỡng cửa, không hiểu tại sao ông có cảm giác tất cả tình cảm của nàng dành cho ông từ mười năm nay đã mất hết.

Ju-li-en đưa ông vào phòng tắm hẹp và thấp, được lát kính dày màu ngọc bích. Bồn tắm bằng đá cầm thạch màu xanh lá cây được cung cấp nước nóng bằng một hệ thống vòi nước bí mật. Tắm rửa xong, Ô-li thông thả cao ráu trước tấm gương soi, vừa tính toán chương trình cho buổi xế chiều. Ông cần nửa giờ tự do, đủ để đánh điện cho Fabienne. Khi bước ra hành lang, ông gặp con trai và con dâu vừa từ sân quần vợt về, và cùng xuống dưới nhà với họ, Ju-li-en không

có mặt ở đó. Theo lời yêu cầu của ông, Sác lái xe hơi đưa ông đến nhà bưu điện. Khi họ trở về, Ju-li-en và Mi-so-lin đang chờ đợi họ. Mọi người quyết định đi bộ ra bãi biển.

Ngay trong lúc khởi hành, Ju-li-en đề cho Mi-so-lin và hai vợ chồng Sác đi trước. Rõ ràng là bà muốn đi một mình với ông. Ô-lí hiều, cố rảo bước đi nhanh.

— Ông đừng vội vã như thế. Hãy để chúng đi trước. Tôi muốn nói chuyện với Ông.

— Nếu bà lợi dụng sự hiện diện của tôi ở đây để gây bức xúc cho tôi, tôi báo cho bà biết trước là tôi sẽ bỏ đi ngay.

— «Ông thích thú lăm, phải không», Ju-li-en cười gần, «khi tìm được một lý do để quay về chỗ của con đó».

— Bà nói bậy quá nhiều!

— Nói cho đúng ra, ông đã ở chỗ nào?

— Ở chỗ nào mà tôi thích.

— Điều đó thì tôi chắc chắn rồi. Ông say mê nó lăm, phải không?

— Bà ngu quá!

Họ đi bên cạnh nhau, nói nhỏ với nhau những câu đó, gương mặt bình thản gần như tươi cười, bởi vì chung quanh họ có rất nhiều người từ bãi biển đi ngược về. Hai mươi thước ở phía trước, Mi-so-lin, vợ chồng Sác cũng đang nói chuyện một cách náo nhiệt, có lẽ về vấn đề của cha mẹ họ.

— Tôi sẽ biết nó là ai. Ông cứ tin đi!

— Tôi khuyên bà không nên làm lại những  
cố gắng lúc trước nữa.

Ju-li-en chụp lấy câu nói hờ của ông.

— À ! Ra thế ! Tôi nghĩ không sai ! Ông đã  
biết chuyện đó ! Chính ông đã mua chuộc các  
thám tử của sở trinh thám tư ?

Ô-li rảo bước đi nhanh. Mi-sơ-lin dừng lại đằng  
cột chiếc giày «xăn đan» của nàng. Hai người  
kia cũng đứng lại chờ. Ô-li hy vọng theo kịp họ.

— Ông dừng đi như thế ! Ông sợ phải không ?

Ô-li không trả lời, tiếp tục đi nhanh hơn.

-- «Ồ ! Ông biết chứ». Ju-li-en rít lên. «Ông  
sẽ không thoát khỏi tôi đâu. Tôi không sợ nó đâu».

Giọng nói gay gắt của bà làm cho những người  
trẻ tuổi quay đầu lại.

— Tôi yêu cầu bà im đi ! — Ô-li la lên.

— Tôi hỏi ông ở chỗ nào đến ? Ông ở chỗ  
nào khi ông gọi điện thoại cho tôi ! Khi Sác về  
Angers mà không gặp ông ở đó ? Ông sẽ không  
chối trước mặt thằng Sác chứ ?

Bà đã gây ra được điều bà mong muốn : một  
màn cãi vã trước mặt bầy con. Bây giờ cả năm  
người đều đứng trên lề con đường nhỏ hẹp dẫn  
tới biển. Những người qua đường quay lại, tò  
mò nhìn họ.

— Được rồi. Tôi đến đây vì con Mi-sơ-lin.  
Nếu bà gây sự như vậy, tôi quay trở về.

— «Này ! Sác, Mi-sơ-lin ! Tui bây có thấy  
không ! Tao đã nói đúng !» Ju-li-en la lớn. «Ông  
ta quay trở lại với con điểm của ông ta ! Ông ta

không thể vắng nó, dầu chỉ trong một ngày ! Vừa mới đến đây, ông ta đã chạy đi đánh điện tín cho nó ! ».

Một cách đau đớn, Ô-li nhìn người đã tốn giác ông. Sắc cúi gầm xuống nhìn về lề đường, mặt đỏ như gấc.

— «Và trước hết», Ju-li-en la lên, «ông hãy nói cho chúng tôi biết...»

Ô-li quay phắt người lại, bỏ đi, để mặc họ đứng lại đó. Ông bước nhanh về biệt thự Hoa Thuỷ Tiên, lên phòng tắm, không thấy mấy chiếc va-li ở đấy nữa, bèn đi theo hành lang. Trong một căn phòng lớn, người tớ gái đang lấy các bộ com-lê từ chiếc va-li lớn ra, cất vào tủ.

— Chị là bồi phòng của bà chủ, phải không ?

— Thưa ông chủ, phải.

— Chị hãy xếp mấy chiếc va-li này lại cho tôi, ngay bây giờ.

Cô gái nhìn ông, ngạc nhiên. Ông suy nghĩ trong một giây. «Mi-sơ-lin...»

— «...Nhưng thôi, không ! » Ông nói. «Đây là phòng của bà chủ, phải không ?»

— Dạ phải.

— Được. Vậy chị hãy mang các va-li của tôi qua phòng khác. Có phòng trống chứ ?

— Thưa ông chủ, có ba phòng.

— Tốt ! Chị dọn cho tôi một phòng.

— Thưa, ông chủ chọn phòng nào...

— Phòng nào cũng được.

Ông bỏ xuống nhà dưới trước sự kinh ngạc của người tớ gái, đi dạo một mình dưới những hàng thông, giữa những đồi cát. Ông đi lang thang trong rừng thông, đến trường đua ngựa, hoặc mướn một con ngựa cưỡi chạy dọc theo bờ biển rồi trở về, đi thơ thẩn trong các khu vườn, ngồi uống nước cam dưới vòm cây, rồi đi chỗ khác, giết thi giờ, trong khi chờ đợi bữa ăn tối trong bầu không khí gia đình ấm đạm. Cố biệt thự Hoa Thuỷ Tiên, từ khi ông đến, không ai nói chuyện với nhau nữa. Ju-li-en đánh phẩn, mặc áo hở cổ, trang điểm loè loẹt hơn bao giờ hết, điều khiển việc dọn ăn, ra lệnh cho những người tớ gái. Sắc ăn ngẫu nghiến, mặt cúi gầm xuống, Mi-sơ-lin nhấm nháp uể oải, bảo là mình không đòi, buông ra những tiếng thở dài. Sau khi uống cà-phê xong, những người trẻ đi khiêu vũ, Ju-li-en đi đánh bạc, Ô-li đi xuống dưới vườn hút xì-gà. Tới giữa khuya, năm người yên lặng trở về trong đêm tối đầy sao, cũng không ai nói với ai một lời nào.

Việc ông tự dọn cho mình một phòng riêng, không chịu ngủ chung phòng với bà đã làm cho bà tức tối ghê gớm. Cho tới lúc đó, bà vẫn chě ngự được ông nhờ các khoái cảm nhục dục. Ông rất yếu đuối trước sự cảm dỗ của xác thịt, trong cơn khoái lạc, ông quên hết tất cả. Vì thế bằng cách này, vợ ông vẫn luôn luôn bắt ông phải khuất phục. Và bây giờ cũng thế, vào những đêm đầy chán nản, tuyệt vọng như đêm nay, nếu bà đến

gõ cửa phòng, giữa lúc ông đang thao thức trong cô đơn, tâm trí đang ray rứt, có lẽ ông sẽ không chống cự lại được. Quả tim của ông, quả tim đáng thương của một người đàn ông yếu đuối, đam mê sắc dục và đang đau khổ có lẽ sẽ mềm nhũn ra vì xúc động, có lẽ ông sẽ mở cửa ra, sẽ ôm lấy người đàn bà đầu sao cũng là vợ ông, đã bao lần đem đến cho ông sự lãng quên, và lại một lần nữa lại đem đến cho ông cái khoái lạc của xác thịt, cái lãng惰 của sự quay trở về cuộc sống trật tự, bình thường. Nhưng ý nghĩ phải chịu đầu hàng làm cho Ju-li-en giận dữ và cảm thấy lòng kiêu hãnh bị tồn thương. Bà không muốn hạ mình trước. Chính ông phải đến với bà trước ! Nhưng bà đã thất vọng biết bao !

Kẻ tỏ ra gay gắt nhất, xa cách với ông nhất, là Mi-sơ-lin. Nhiều lần ông tìm cách rủ nàng cùng đi dạo với ông, hoặc ông bắt ngờ đến bên cạnh nàng đang chơi dương cầm trong phòng khách. Nhưng nàng lộ vẻ vừa khó chịu vừa cương quyết muốn tránh ông, từ chối không muốn nghe ông giải thích. Trong một buổi dạ hội, ông mua tặng nàng một cây kẹp tóc bằng bạch kim với một hạt ngọc trai trị giá mười hai ngàn quan. Nàng cảm ơn ông qua loa, hờ hững nhìn lên món nữ trang quý giá, và hôm sau nàng cố ý cho ông thấy nàng đang dùng lại chiếc kẹp tóc cũ bằng vàng của thuở xa xưa.

Đôi lúc, trong nỗi cô đơn, trong sự yếu hèn của một kẻ quá đau khổ, ông đề nghị thảng với nàng :

— Con gái cưng của ba, hãy nghe ba nói, ba rất muốn con cùng đi dạo với ba... Chúng ta sẽ nói chuyện với nhau. Con biết là chúng ta có nhiều điều cần phải bàn với nhau...

— Không thể được. Rô-be sắp đến rồi ! — Mi-sơ-lin lạnh lùng đáp.

Cách đó vài cây số, Rô-be sống với cha mẹ cậu. Cũng chính lý do này mà Mi-sơ-lin đã khuyên mẹ nàng nên nghỉ hè ở đây.

Ô-li đi một mình.

Ông đi rất xa, lạc lối, rồi quay trở ra phía biển, băng qua những bãi cát mênh mông, một khoảng đất vừa mới được chia lô trên đó vươn lên một biệt thự đang xây cất với những khung cửa sổ trống trơn, những đống gạch và cây ván. Ông đi trở về, mệt mỏi và u buồn dưới những giọt mưa nặng hạt rót trên vai. Khi đi ngang qua nhà bưu điện nghèo nàn, ông bước vào. Trong hộp thư lưu trữ, giữa các thư từ mà người thư ký gửi về cho ông có một lá thư của Fabienne.

Ông tiếp tục đi dưới cơn mưa trên những con đường nhỏ hẹp, đọc theo các biệt thự, với chiếc phong bì ở trong túi. Bấy giờ tất cả nơi ông đã thay đổi, mọi u buồn bỗng tan biến. Tâm trí ông như bừng sáng lên, rực rỡ. Sự thật, sự cứu rỗi, sự sống, tình yêu và tương lai, tất cả đều ở nơi kia, trong ngôi nhà cổ xưa bên bờ một

con sông có Fabienne. Ông hình dung lại nàng dịu dàng, nhân ái, đầy thương yêu và an ủi. Nàng yêu ông vì ông. Nàng cho ông tất cả, không tính toán, không ẩn ý, một cách cao quý, một cách điên cuồng, một cách tuyệt vời.

Ngồi ở trong cùng của một quán rượu nhỏ, ông thong thả đọc đi đọc lại lá thư của Fabienne được đặt trên thùng rượu bằng gỗ sồi dùng làm bàn cho khách uống rượu. Thỉnh thoảng ông phải đứng lại, nhìn chung quanh để xem có ai nhìn ông không, và lén lau nước mắt. Ông tự trách mình từ khi đến đây đã không một lần nào nghĩ đến Fabenne. Phải có thái độ vô ơn quá mức của vợ ông, sự tàn nhẫn của Mi-sơ-lin, để sau cùng ông nỗi cơn phẫn uất, chán ngán lòng ích kỷ lớn như núi của họ, ông mới quay trở về với người thiểu nữ đầy hy sinh đó. Và bức thư đầy niềm tin tưởng ngây thơ của nàng làm cho ông cảm thấy một nỗi hối hận ngấm ngầm xâu xé lòng ông. Ông đột ngột đứng lên, ném tờ giấy bạc cho người hầu bàn, ra đi dưới trời mưa về phía biệt thự. « Thế là xong ! Mình sẽ ra đi vào sáng mốt ! » Ông tự bảo.

Khi bước vào phòng khách của biệt thự Hoa Thuỷ Tiên, ông nói :

— Ngày mai tôi đi.

Những người con cùng ngang đầu lên. Người vợ vặn mạnh nút chiếc máy vô tuyến làm tắt ngang một điệu nhạc.

- Ông không có lý do ra đi vào ngày mai.
  - Đây là quyền cá nhân của tôi.
  - Vậy ông rời bỏ chúng tôi ? Ông đi về với con đó ?
  - Về với con nào ?
  - Ông đừng có làm bộ ngu !
- Ô-li không trả lời, tiến về cửa để đi ra.  
Ju-li-en chặn đường ông.
- Ông trốn à ? Ông sợ à ? Ông sợ phải giải thích trước mặt Sác và Mi-so-lin ư ? Nay, ông sẽ phải nói ! Trước mặt tất cả mọi người ! Ông phải nói tại sao ông đã bỏ tôi, tại sao ông ngủ riêng ?
  - Hãy để tôi đi ra. — Ô-li nói.
  - Bà đứng bịt chấn cánh cửa lại.
  - Ông có thể giết tôi, nhưng ông sẽ không ra khỏi nơi này.
- Ô-li siết chặt hai nắm tay, tự kềm chế mình, tiến đến ngồi gần bên cửa sổ, huýt sáo nho nhỏ trong miệng.
- « Như vậy là, ông lại tái diễn một lần nữa », Ju-li-en nói, « sau tất cả những gì ông đã sai trái ! Ông đã lừa dối tôi bao nhiêu lần rồi. Tôi đã tha thứ cho ông bao nhiêu lần rồi. Vì hai đứa con ! Ngay trước khi cưới tôi, ông đã có một con tình nhân cùng một lúc với tôi... »
  - Bà im đi ! — Ô-li hét lên.
  - Tôi không im ! Tôi nói sự thật. Tôi đã có thằng Sác với ông rồi, mà ông cũng chưa chịu cưới tôi, ông do dự, ông muốn bỏ rơi đứa con trai của ông lắm, đó không phải là sự thật sao ?

Sác và Mi-so-lin đứng lắng tai nghe.

— Phải có sự can thiệp của bà Nô, ông mới chịu làm bùn phận của mình, ông hèn nhát!

Ô-li nhún vai.

— Ông nhún vai... Ông cười nhạo! Ông cho là tôi nói không có bằng có... Vậy chờ câu chuyện lắng nhăng cuối cùng của ông với con Bô-ni-ê, tôi cũng không có bằng có ư? Không phải chính ông đã thú nhận điều đó ư? Và người chồng của con đó? Và đứa con mà Bô-ni-ê đã sinh ra. Chính chồng của nó đã bảo rằng đứa con đó không phải của ông ta, rằng...

— Bà đừng nhắc đến chuyện những đứa con. Đừng nhắc đến chuyện những đứa con. Nếu không, tôi cũng sẽ nhắc lại cho bà biết một vài chuyện...

— Chuyện gì?

— Một câu chuyện rất ghê gớm, phải. Chính bà cũng biết chuyện đó là chuyện gì rồi.

Ju-li-en hời biến sắc, bà cười gần:

— Ông cứ nói! Tôi không sợ!

Nhưng ông chỉ làm một cử chỉ. Bà có cảm tưởng ông sẽ không dám nói trước mặt Sác và Mi-so-lin. Dẫu sao ông cũng còn thương hại bà.

Nắm chắc được lòng rỗng lưỡng của kẻ thù, bà lại tiến tới, mở lại cuộc tấn công, nhưng lần này trên một mặt trận khác.

— Trong khi chờ đợi, ông sẽ không đi ra, trước khi có một lời giải thích.

— Tôi không có gì phải giải thích cả.

— Ông hãy nói cho tôi biết con đàn bà đó là ai ?

— Bà hãy để cho tôi yên !

— Ông không muốn nói à ?

— Bà không chịu cầm mồm à ?

— Tốt. Tôi sẽ biết được điều đó. Nội trong tám ngày, nó sẽ biết tay tôi. Nếu cần phải dùng đến súng lục, đến acid, tôi cũng có đủ. Sự rùm beng không làm cho tôi sợ; địa vị của ông, tôi cóc cần ! Tương lai của hai đứa con, chính ông làm gãy đỗ.

Mi-sơ-lin oà lè khóc. Ô-li lao mình khỏi ghế hành, giơ bàn tay lên tiến về phía Ju-li-en vẫn đang đứng chắn cửa.

— Con điểm của ông ! Con đi... À ! Đồ vũ phu ! Đồ rác rưởi của ông ! Con đi... À ! Đồ vũ phu...

Cái tát tai làm cho bà xiềng liềng trong một giây. Đầu mắt bà loé lửa, bà lao mình vào ông. Ông xô bà ra, mạnh đến độ bà ngã lăn mình trên máy vô tuyến đánh rầm một cái. Sắc phóng tới, nắm lấy cổ tay ông.

— Tồ mẹ mày ! — Ô-li buông một tiếng chửi thề.

Ông gỡ cổ tay ông ra bằng cách xoay người thật mạnh. Hai cha con đứng đối diện nhau trong một phút im lìm. Đứng bên cạnh mẹ, Mi-sơ-lin câm lặng, nhìn cha từ xa.

Ông đột ngột cảm thấy mình cô độc ghê gớm, lẻ loi trong lỗi lầm của mình ! Họ liên kết với nhau thành một khối chống lại ông, ông là kẻ xa

lạ, kẻ thù ở ~~giữa~~ họ. Ông cúi đầu, bỏ mặc Sắc đứng trước cửa, và chậm chạp đi trở lại phía Ju-li-en, Mi-so-lin chặn ông lại.

— «Còn con nữa», ông nói, «hãy tránh ra. Ba sê không làm gì mẹ con hết. Được rồi, Ju-li-en; Tôi sẽ nói hết với bà trong vài ngày nữa. Tôi sẽ cho bà những lời giải thích mà bà đòi hỏi. Hết rồi. Tôi yêu cầu bà để cho tôi vài tuần nữa. Đầu thời giờ để sắp xếp tất cả...».

Hết sức kinh ngạc, Ju-li-en mở miệng ra mà không nói được một lời nào.

— «Tôi ra đi. Vào sáng mai. Chúng ta sẽ gặp lại nhau ở Angers. Chúng ta sẽ thảo luận về những điều kiện của một cuộc ly dị... Bà hãy suy nghĩ về số tiền cấp dưỡng mà bà muốn có... Nay giờ, hết rồi. Cuộc sống của tôi ở chỗ khác». Ông nhìn hai đứa con, đứa này rồi đến đứa kia, rồi lặp lại thật nhoẻ: «Cuộc sống của tôi ở chỗ khác!»

Ông nặng nề tiến về phía cửa, nhẹ nhàng đầy Sắc sang một bên, đi ra.

Ông đã tính ra đi vào khoảng chín giờ sáng ngày hôm sau, trước khi Ju-li-en thức dậy, không từ giã một ai. Nhưng lúc tám giờ sáng, người đàn bà bồi phòng của Ju-li-en gõ cửa phòng ông:

— Ông chưởng khẽ vừa mới đến! Ông ấy muốn gặp ông chủ.

Ông sui gia đợi Ô-li ở phòng khách. Ông ta tiến về phía Ô-li và chìa cả hai bàn tay ra.

— Thế nào? Không có chuyện gì quá đáng chử? Bà Ô-li đã gọi điện thoại cho tôi hồi đêm qua... Bà ấy kè cho tôi nghe đủ thứ... Xin lỗi anh... Bà ấy đã nói rất nhiều... Nào, nào, anh Ô-li thân mến, hãy bình tĩnh một chút. Đừng quá nóng nảy gây ra chuyện rùm beng. Trong địa vị của anh, một người có tên tuổi như anh...

— Sẽ không có chuyện gì tai tiếng. — Ô-li nói.  
— Bà Ô-li có nói với tôi về chuyện ly dị...  
— Rất có thể lầm.

— Không, không thể được! Nếu như vậy thì tôi không đồng ý! Tôi có những mối giao dịch làm ăn rất lớn với giới Thiên Chúa giáo, con trai tôi không thể cưới con gái của một người ly dị vợ! Nó sẽ bị bêu xấu ngay lập tức. Và hơn nữa, vợ tôi sẽ không đồng ý đâu. Bà ấy sùng đạo một cách cuồng nhiệt! Tôi, tôi biết sống... Tôi hiểu sự việc. Nhưng còn bà ấy! Vậy, anh hãy dàn xếp, hãy uyển chuyển... Nào, một người ở tuổi như anh! Anh không phải là... người đàn ông đầu tiên đó... Anh không cần phải ly dị vì điều đó!

— «Tôi sẽ suy nghĩ». Ô-li nói. «Tôi sẽ cho anh biết quyết định của tôi sau. Tất cả những điều này quan hệ đến tôi trước hơn ai hết, phải không?»

— Ờ, phải... Nhưng anh cũng nên nghĩ đến con gái anh, đến cuộc hôn nhân này... Nào, xin từ giã, bạn thân mến. Tôi tin chắc là bạn đang suy nghĩ kỹ, sẽ theo con đường của sự khôn ngoan. Xin từ giã. Hẹn gặp bạn ở Angers.

Ô-li ăn điềm tâm một cách vội vã. Trước khi ra đi, ông quyết định lên gặp Ju-li-en. Ông vào tận trong phòng của bà. Đây là lần đầu tiên ông bước vào phòng này.

Ông ngạc nhiên thấy Mi-so-lin và Sác cũng đang ở trong đó.

Ju-li-en, hãy còn nằm trên giường, đang uống cà-phê và nói chuyện một cách náo nhiệt. Ô-li lấy một cái tách trên bàn tròn, tự tay rót cà-phê cho mình, hớp ngay một ngụm.

— Tôi vào để từ giã bà và các con.

Không ai trả lời.

— Tôi sẽ gửi từ Angers đến cho bà một ngân phiếu, Ju-li-en. Bà hãy báo cho tôi biết trước, khi nào bà muốn trở về nhà.

— Được rồi. — Ju-li-en nói.

— Chúng ta sẽ xem... Chúng ta sẽ xem những phương cách nào khôn ngoan nhất. — Ô-li nói.

— Riêng về phần tôi, tôi sẽ có cách xử trí rồi! — Ju-li-en nói.

— Ông chưởng khẽ đã đến gặp tôi. — Ô-li nói.

Ông đọc trong ánh mắt đặc thăng của Ju-li-en rằng bà đã biết trước điều này. Hắn bà ta đã mưu tính chuyện này với ông ấy.

— Và mặc dầu thế, ông vẫn ra đi à? — Bà hỏi.

— Tại sao không?

— Tốt. Bây giờ ông biết những gì đang chờ đợi tất cả chúng ta.

Ông đã đoán biết bà muốn ám chỉ đến điều gì. Ông nói:

— Sao lại tắt cà ? Trong chuyện này tôi chỉ thấy có bà và tôi.

— Dĩ nhiên ! Nếu không đếm xỉa gì đến tương lai của con trai ông, đến cuộc hôn nhân của con gái ông...

Cuộc tấn công sắp bắt đầu. Ông vùng vẫy chống đỡ.

— Tôi không thấy tương lai của thằng Sác dính líu đến chuyện này...

— Mẹ đừng lo cho con. Con sẽ biết cách xoay sở ! — Sác nói.

— Đúng thế, không có vấn đề tương lai của thằng Sác trong chuyện nay, — ông nói.

— Vậy, có lẽ ông nghĩ rằng ông sẽ bỏ tôi mà vẫn giữ con trai của tôi ư ? Ngày ra đi, thằng Sác sẽ theo tôi. Nó không để cho kẻ đã nuôi dưỡng nó phải bơ vơ một mình. Còn con Mi-sơ-lin...

— Con sẽ đi làm ! — Mi-sơ-lin nói, rơm rớm nước mắt.

Tay cầm tách cà-phê đã uống cạn, Ô-li nhìn con gái ông một cách hoảng hốt. Ông cảm thấy mình bị mắc bẫy, bị bắt trói, bị chẹn họng. Tất cả những người này sắp lao mình vào tai họa một cách cố ý, một cách độc ác, để làm áp lực với ông, để đồ cho ông trách nhiệm về cái tai họa đó. Ông giận dữ, bóp nát chiếc tách nhỏ, ném những mảnh vụn xuống đất và đi ra, đóng sầm cửa lại.

Năm phút sau, chiếc xe hơi của ông rời biệt thự Hoa Thuỷ Tiên. Từ sau bức màn cửa sổ,

ba ánh mắt cùng nhìn theo nó trong khi nó từ từ lăn bánh trên lối đi lát sỏi trăng không quay đầu lại.

Fabienne không hiểu được nỗi xúc động của ông. Khi gặp lại ông, nàng linh cảm có một bi kịch đã xảy đến cho ông trong mấy ngày vừa qua. Nhưng ông tránh né những câu hỏi của nàng.

— «Ở đây chỉ có một mình hai chúng ta», ông dịu dàng nói, «và chúng ta đang hạnh phúc. Chúng ta hãy nghĩ đến chúng ta, hãy chỉ nghĩ đến anh và em mà thôi».

Cuộc sống của họ lại tiếp tục, một cuộc sống yên tĩnh, êm ái nơi thôn dã, trong ngôi nhà cõi xưa bên bờ một con sông. Nhưng có một cái gì đó đã thay đổi. Fabienne đã nhận thấy sự thay đổi đột ngột và hung bạo trên gương mặt ông, đoán được tiếng thở dài bị đè nén của ông, hiểu được ý nghĩ thầm kín của ông, và nàng vừa đau khổ ngẫm ngầm vừa tức giận, thù ghét vì lòng kiêu hãnh bị tồn thương.

Nàng bèn khởi cuộc chiến đấu: suốt trong tháng đó, ngôi nhà cõi xưa trở thành một ngôi nhà của tiếng cười, của ánh sáng mặt trời, của niềm vui, của yến tiệc. Fabienne làm quen với một thợ săn kiêm thợ câu, một người thợ xay bột biết rõ nơi nào có nhiều cá, một nhà phú hộ biết rõ chung quanh đó một dặm, cái hồ nào có hang của một con thỏ lớn, lông đỏ hung, và cái góc luống cày

nào có một đàn chim đa đa. Vào tháng chín, khi mùa săn bắt đầu, họ mở những cuộc đi săn thú vị. Fabienne mua một bộ đồ và một khẩu súng săn và đi theo ông. Ông thích thú nhìn nàng khác hẳn trong bộ đồ này. Nàng sát hại những con chim trĩ mái trong rừng, bắn gãy lưng những con thỏ rừng, những con vật nhỏ bé đáng thương, đầy máu me, đau đớn và sợ hãi mà ông thợ săn nắm tai nhắc bồng lên và kết liễu chúng bằng một cú đấm vào gáy để chấm dứt cơn hấp hối và nỗi kinh hoàng cuối cùng của chúng... Nàng đi theo họ vào sâu trong các đầm lầy, ngay nửa đêm. Nàng thường thức sự chờ đợi đầy hồi hộp lúc trời vừa hừng sáng, trong một sự im lặng gần như hoàn toàn, thỉnh thoảng chỉ bị khuấy động bởi những tiếng u buồn của con «chim mồi» đang kêu gọi những con chim rừng anh em của nó. Và khi đàn chim rừng ào ào đáp xuống đầm sát ngay trước mặt, nàng bắn vào chúng, nhận ngay giữa mặt mình những tia máu và những cọng lông bay lả tả. Nàng nở một nụ cười thỏa mãn trước những lời khen tặng của mọi người. Ô-li vui thú. Ô-li quên buồn phiền. Nàng chỉ trông mong có bấy nhiêu thôi, không ước muốn điều gì khác. Nàng sẵn sàng làm tất cả mọi chuyện để đạt được mục đích đó.

Họ trở về nhà mệt mỏi, nghỉ ngơi, ăn uống. Rồi đi đến tu viện ở làng kế bên, mang theo một phần thịt săn cho ông mục sư già đang cặm cui

đảo những củ khoai tây trong cánh đồng ở đằng sau nghĩa trang.

Tóm lại, họ sống một cuộc sống rất vui vẻ. Với ánh sáng mặt trời, với ~~hoa~~, với âm nhạc, (một máy vô tuyến truyền thanh mở ~~luôn~~ luôn). Buổi sáng, vừa mới thức dậy. Ô-li bị lôi cuốn ngay vào các cuộc vui. Những chuyến đi chơi bằng xe chở đầy các thực phẩm hảo hạng, vô số báo chí. Khi về đến nhà, lúc nào họ cũng gặp một người khách, — ông thợ xay bột hoặc thợ săn — vừa đến đúng lúc để uống rượu vang. Trước đó Fabienne đã mời họ đến để dùng bữa trưa. Họ ăn dưới dãy hiên ngoài, uống cà phê trong góc vườn. Rồi ông thợ săn dẫn họ đi dạo chơi trong vườn nho hay trong khoảnh rừng nơi ông đốn gỗ, ở đó một cái máy hơi nước cắt những thân cây bạch dương thành những khúc dài, tỏa ra một mùi hăng hắc. Hoặc họ dùng xe hơi đi dạo khắp nơi trong vùng, viếng thăm các nhà thờ cổ kính, bất thình linh trở về thăm ông mục sư. Ô-li trò chuyện rất lâu với ông mục sư già, cùng đi dạo quanh ngôi nhà thờ hoang phế. Sau bữa ăn tối, họ mở máy vô tuyến, đọc báo, chuyện vãn rất lâu — trong bóng hoàng hôn, dưới những cây bồ đề — với ông già xay bột, những người tá điền và người giúp việc. Một buổi cuối ngày vui vẻ và yên tĩnh.

Khoảng mươi một giờ, khi trời đã trở lạnh, Ô-li cảm thấy mệt mỏi và buồn ngủ, Fabienne và ông trở vào nhà. Thêm một ngày thắng lợi của

nàng, thêm một ngày nàng đã làm cho ông quên đi những điều ám ảnh ông.

Suốt ngày nàng tưởng tượng, sắp xếp, nghĩ ra những cuộc giải trí, những chuyến đi chơi, những việc làm, những thú vui cho ông, để ông không có thì giờ nhớ lại quá khứ. Nàng trông chừng ông như trông chừng một đứa bé.

Và như thế, cuộc sống của họ là một chuỗi dài kỳ lạ đầy những hoan lạc, những cuộc vui chơi, những bữa ăn đầy tiếng cười. Tuy nhiên có những lúc Fabienne cảm thấy một mồi dại súc nặng ghê gớm của cuộc chiến đấu mà nàng đã chấp nhận một cách liều lĩnh. Không bao giờ nàng có thể ngờ cái sức mạnh của một quá khứ, một gia đình lại lớn đến thế. Có những buổi chiều, sau một ngày cố gắng tạo ra các tiếng cười và niềm vui chung quanh mình, nàng có cảm giác chính nàng đã mất hết mọi nghị lực, mọi sự phẫn khởi. Có những lúc nàng muốn từ bỏ cuộc chiến đấu để đem lại sự thanh thản cho tâm hồn.

Trong những lúc tự đào sâu lương tâm mình, nàng cảm thấy rõ những gì cần phải làm: đặt vấn đề một cách cởi mở với ông, sáng suốt và can đảm xem xét tình trạng đã được tạo ra bởi hành động liều lĩnh và đam mê của hai người, quan tâm đến những bồn phận đối với gia đình họ, gia đình nàng và cả những bồn phận của hai người đối với nhau nữa. Cần cân nhắc và tự chọn cho mình một số phận sao cho sau này khi đứng trước mặt nhau, hai người không thấy có gì phải

hồ hẹn. Có thể mới cứu vãn được hy vọng cuối cùng của họ, là còn có thể thương yêu nhau được, bởi vì sự dối trá chắc chắn sẽ giết chết tình yêu. Chỉ còn có cách đó: sự thành thật, sự ngay thẳng, và có lẽ cả đến sự đoạn tuyệt nữa... Tóm lại, phải chấp nhận đền bù tội lỗi và những hậu quả của nó.

— « Không bao giờ ! » Fabienne tự hét lên với mình, trong một cơn bùng nổ của sự giận dữ, sự đau đớn và sự kiêu hãnh. « Tôi sẽ chiến đấu. Tôi sẽ không nhượng bộ ».

Và nàng lại tiếp tục cuộc chiến với một sự cuồng nộ mới.

Cuối tháng chín, họ rời khỏi nơi nghỉ mát. Ô-li trở về Angers, nơi những công việc đang đòi hỏi ông. Fabienne trở về ở bên cạnh cha trong tám ngày, rồi trở lên Paris tiếp tục làm việc ở đường đường. Ô-li đến thăm nàng hai hay ba lần một cách vội vã. Nàng ngả bệnh trong vài ngày ít lâu sau, nàng báo cho ông biết nàng đã có thai.

Trong thời gian đó, Doutreval vẫn tiếp tục cuộc chiến đấu.

Văn-lợt đã kết hôn lại vào tháng bảy năm đó. Anh đã gặp Si-moan, tỏ tình với nàng và được chấp thuận. Giờ đây, Văn-lợt trông coi viện bảo chế Dynam mà Hơ-ben là người có phần hùn lớn nhất, vì đã mua lại với giá cao những cò phẩn của bà Jê-ra. Văn-lợt đã tìm thấy ở đó môi trường

hoạt động thích hợp đúng với sự khôn khéo của anh. Chỉ trong vài tháng, doanh thu của viện bào chẽ Dynam tăng gấp đôi.

Anh có năng khiếu về thương mai. Viện bào chẽ Dynam, cũng như nhiều viện bào chẽ khác, xuất bản một tạp chí nhỏ : « *Tháng Y khoa* ». Văn-lot liền tăng cường cho nó bằng nhiều hình ảnh, mời các văn sĩ nổi tiếng cộng tác. Anh quyết định mỗi sáu tháng viện bào chẽ sẽ tung ra hai loại dược phẩm mới, để kích thích sự chú ý theo dõi của công chúng. Các giáo sư sẽ thử nghiệm những dược phẩm đặc biệt này trong bệnh viện, rồi viết bản tường trình đăng trong « *Tháng Y khoa* ». Điều này gây ảnh hưởng rất lớn trong giới y sĩ. Văn-lot khuyên Rê-nu bỏ Doutreval theo về làm việc với anh. Rê-nu nghĩ ra rất nhiều dược phẩm mới, mang các cái tên rất kêu và được đóng gói bao bì rất hào nhoáng. Sau đó, Văn-lot nhờ một bậc thầy nổi tiếng viết bài giới thiệu đăng trong tờ « *Tháng Y khoa* ». Thế là những dược phẩm đó được tung ra thị trường.

Sự ra đi của Rê-nu làm cho nặng nề thêm nỗi cô đơn và lo âu của Doutreval. Tâm trí rỗi nùi, ông không còn biết gì nữa cả. Đã có một sự thoả thuận ngầm là Rê-nu sẽ kết hôn với Fabienne. Hơn nữa, Rê-nu sẽ là phó giám đốc của trung tâm. Trung tâm chưa thâu nhận bệnh nhân mà anh đã được lãnh ba ngàn quan mỗi tháng ; anh điều khiển tất cả, một chức vụ đầy tương lai. Thế thì tại sao Rê-nu đột ngột bỏ tất cả : bỏ Fabienne, bỏ

chức vụ, bỏ phương pháp điều trị bằng curare và đi làm cố vấn kỹ thuật cho viện bào chế Dynam. Doutreval cố xua đuổi những mối nghi ngờ thường ngầm ngầm giày vò ông. « Phải chăng anh ta sợ một cái gì ? Anh ta rời bỏ con tàu đang gặp nguy. Anh ta nghi ngờ phương pháp của tôi ».

Phải nhìn nhận rằng phương pháp điều trị bằng curare càng ngày càng gặp những trở ngại lớn hơn. Những lời chỉ trích nồi lén khắp nơi. Phô-be — y sĩ điều trị bệnh điên nồi tiếng của Hàn lâm viện Y khoa — kết án phương pháp, nói rằng trong cuộc thử nghiệm do chính Doutreval thực hiện có tới 47 % bị gãy xương. Tuy bác bỏ và cãi vã, nhưng Doutreval cũng nhận rằng Phô-be không nói sai. Nhưng Doutreval chưa chịu thua.

Ông tìm những phương tiện cơ khí, những vị thế giúp ngăn sự gãy xương : vị thế cong người như cò súng, vị thế ngồi chồm hồm, sử dụng một khung bằng kim khí để cột người bệnh vào. Vẫn chưa thành công. Trong khi đó trên mặt bác, người ta nói đến những mụt ung ở phổi do phương pháp điều trị này gây ra, và người ta bắt đầu cõi suý một phương pháp mới : sự co giật bằng dòng điện, một phương pháp mà Doutreval chê và chỉ trích một cách quyết liệt.

Nhưng, Trung tâm đã được hoàn tất và dấu cho những địch thủ của ông có nói gì, thì đây

vẫn là một chiến thắng cụ thể của ông, một câu trả lời làm họ phải im miệng. Giữa tất cả những khó khăn mà ông đã gặp, có một ý nghĩ duy nhất an ủi được Doutreval và thúc đẩy ông tiến tới: Trung tâm đã hoàn thành, và sẽ hoạt động vào ngày mai.



## V

— « Này em », Michel nói với Evelyne, « đây là tin tức của một người quen biết cũ ».

Evelyne mở lá thư ra, tìm xem chữ ký :

— Ti-lơ ! Đã lâu chúng ta không được tin tức gì của anh ta.

Ti-lơ mạnh khoẻ. Vợ anh ta cũng thế. « Chiếc 201 sắp được tăng thêm một trăm nǚa », — theo lời của Ti-lơ, — Michel hiểu là nó sắp biến thành chiếc 301. Việc làm ăn hoàn toàn tốt đẹp. Ti-lơ với cặp kính bự tồ đã trở thành một bóng dáng thân thuộc đối với dân chúng trong quận. Anh tính trang bị cho phòng mạch một máy chiếu quang tuyển X. Trong thời gian đó, bà vợ tích cực chuẩn bị một kẻ thừa kế nǚa cho chồng.

Tối hôm đó, Evelyne trả lá thư lại cho chồng, nói :

— Em sẽ viết thư trả lời cho vợ chồng anh ta và gửi vài trang tặng họ để may tǎ lót, loại vải mà em đã mua với giá rẻ. Anh chàng khá thành công đấy chứ.

— «Phải, thật kỳ lạ. Mà anh ta đâu có thông thái gì. Cũng không có vẻ gì là một bác sĩ nữa. Em có nhớ không, gương mặt hiền lành, cặp kính không lồ trên cái mũi hếch nhỏ bé, đôi má bầu oánh? Và những câu chuyện lếu láo, những lời đùa cợt và những trò tinh quái của anh ta? Suốt cả đời, anh ta vẫn có vẻ là một sinh viên y khoa! Anh ta không có cái mă đẽ lôi cuốn thân chủ. Vậy mà, em thấy đó!» Michel tìm trong chồng tạp chí dành cho các thân chủ đọc trong phòng đợi, lấy ra một tờ, chỉ cho Evelyne bức ảnh của một người đàn ông đứng tuồng, gương mặt gầy và hơi sạm nắng. «Em xem, đây là một bác sĩ», Michel giải thích. «Câu chuyện xảy đến cho ông này cũng tương tự như câu chuyện của bác sĩ Ba-ra-tô. Bác sĩ Ba-ra-tô bị tố cáo đã giết chết người bạn gái của ông và bị kết án khóc sai. Trong phiên tòa, tất cả những người nghèo khổ ở khu phố được ông chữa bệnh đã đến yêu cầu tòa đừng kết án ông. Trường hợp của ông bác sĩ trong ảnh này cũng thế. Những bệnh nhân của ông ta cũng đã đến đó nói: Ông ấy là bác sĩ của chúng tôi, xin quý tòa đừng bắt ông ấy. Chúng tôi sẽ ra sao, nếu không có ông ấy nữa? Chúng tôi chỉ tin tưởng ông ấy. Thế nhưng ông ta vẫn bị kết án khóc sai, bị đày đi Guyane. Tại đây, ông cứu sống được con

trai của người gác ngục ở đó và tiếp tục hành nghề y sĩ trong nhà tù, được mọi người thương mến. Sau cùng ông vượt ngục, trốn sang xứ Vénézuéla, làm bác sĩ trong một thị trấn nhỏ, kết hôn với một người đàn bà trong vùng, và có hai đứa con với người đó. Ông được dân trong vùng — da trắng lẫn dân bản xứ — thương mến một cách lạ thường. Họ bảo họ sẽ nồi dậy nếu người ta đòi dẫn độ ông ấy... Nghề nghiệp của chúng ta là như thế đó. Trước hết, chúng ta là những kẻ cứu người: mọi người đều nhìn chúng ta dưới khía cạnh đó. Câu chuyện của Ti-lo cũng gần như thế. Em hãy nhớ lại trường hợp của Ben-la, một sinh viên giỏi gấp mười lăm bợt anh. Thế nhưng anh ta làm được gì? Làm tiêu hết một trăm ngàn quan rồi bỏ nghề nhảy sang ngành bảo hiểm».

Chàng liếc nhìn lá thư một lần chót:

— Anh rất mừng cho Ti-lo. Nhưng quả thật, đây là một nghề kỳ lạ, phải không em?

Một buổi trưa thứ tư, Sơ-tơi đến nhà gia đình vợ tương lai để ăn trưa, anh thấy Ma-ri bị cảm số mũi. Nàng rất lo buồn, sợ Sơ-tơi thấy nàng xấu xí với chiếc mũi đỏ ửng và đôi mắt sưng phù. Anh bông đùa, lấy một vẻ trịnh trọng nói:

—Ồ! Ồ! Một chứng nhiều đàm! Bệnh nặng lắm! Nặng lắm! Rất nặng!

— «Cần phải chăm sóc kỹ bệnh nhân, phải không bác sĩ?» Ông nhạc tương lai cười nói. «Bác

sĩ hãy khám cò họng cho nó. Hãy cho chúng tôi một toa thuốc thật đẹp... »

— « Xin cô hãy há miệng ra », Sơ-troi nói, tiếp tục cuộc bông đùa. « Tốt, không sao cả. Nào, xin cho tôi một chiếc khăn ».

Anh ta trải khăn trên lưng người thiểu nữ, ở phía trên phần hở cò của chiếc áo dài, đặt tai vào, nghe ngóng, hơi lâu một chút... Anh ta không nói gì nữa, lấy khăn ra, đặt lên ngực, nghe tiếp nữa. Xong, đứng thẳng người lên :

— Nay, đây là toa thuốc : một bữa ăn ngon lành với rượu nho và một hộp kẹo ngâm.

— « Phàn thứ nhất sẽ được thi hành nghiêm chỉnh, thưa bác sĩ », người cha cô gái nói. « Bây giờ mời bác sĩ một ly rượu vang, và chúng ta ngồi vào bàn ».

Bữa ăn thật là vui vẻ. Ba ngày tiếp theo đó người ta không thấy Sơ-troi đến nữa. Ngày chủ nhật, ông già nhận được một lá thư của Sơ-troi tỏ ý rất tiếc, viện lý do bí mật nghề nghiệp, yêu cầu ông xem cuộc đính hôn như bị huỷ bỏ. Không một ai hiểu ắt giáp gì cả. Ma-ri rất đau khổ.

Ba tuần lễ sau, gia đình Ma-ri mời Michel đến chữa bệnh cho con gái họ. Nàng ăn mất ngon, gầy ốm xuống, tình trạng trở nên đáng lo ngại. Chắc hẳn vì sầu muộn. Và cái chứng cảm sốt mũi cứ dây dưa mãi. Michel nghe bệnh cho nàng. Một ồ lao phổi rất rõ mới ở thời kỳ đầu.

Có lẽ vì thế mà Sơ-troi đã bãй hôn. Trong khi nghe bệnh đe bông đùa, anh ta đã khám phá ra

được điều này, nhưng anh ta không nói gì vì sẽ bị coi như một kẻ hèn nhát, nếu huỷ bỏ sự đính hôn bởi lý do bệnh lao. Anh ta bèn im lặng rút lui, giao cho thời gian cái trách nhiệm thông báo cho gia đình biết căn bệnh cô gái.

Ngay những lời đầu tiên của Michel, gia đình cô gái nhớ lại sự kiện đã xảy ra, và họ hiểu. Họ kề lại tất cả cho Michel nghe.

Bệnh của Ma-ri chưa có gì nặng lăm. Michel áp dụng cho nàng một phép ăn uống giải độc, và nàng lành bệnh.

Bác sĩ Béc-cơ — người mà Michel đã thay thế trong một thời gian — tiếp tục làm ăn thịnh vượng. Ông thuê cả một ê-kíp gồm những người chuyên giới thiệu thân chủ đến cho ông. Họ đầy về phòng mạch của ông hàng loạt công nhân lười biếng muốn được chứng nhận kéo dài tình trạng nghỉ có lương vì các tai nạn lao động, những cô gái muốn phá thai. Vững tin nơi thế mạnh chính trị của mình, ông công khai khinh thường pháp luật. Tuy nhiên, một câu chuyện lôi thôi xảy đến cho ông. Gia đình Lét-pa-nhôn dẫn đứa bé trai bị thương ở bàn tay đến.

— Chả có sao cả. Chỉ cần băng bó là xong.— Béc-cơ nói.

Đứa bé được đưa đến Béc-cơ hai lần, rồi lo ngại vì thấy bàn tay sưng phù lên, cha mẹ bèn đưa nó đến Michel. Đã trễ rồi. Michel lập tức giải phẫu lòng bàn tay và khử trùng toàn diện.

Đứa bé phải điều trị trong ba tháng và hầu như ngày nào cũng phải đến Michel. Cuộc điều trị còn đang tiếp diễn thì công ty bảo hiểm của Létpa-nhôn nhận được một hoá đơn đòi tiền công trị bệnh của Béc-cơ : hai mươi ba lần khám bệnh.

Công ty mời Béc-cơ đến. Ông ta xin lỗi, nói là bị lộn tên. Không có chuyện là lỗi. Công ty chỉ giữ hồ sơ lại để dành đó, phòng hờ ngày nào Béc-cơ muốn khuấy động lên vẫn để quốc hữu hoá những công ty bảo hiểm chẳng hạn...

Béc-cơ tiếp tục phô trương thanh thế và vẫn cứ tỏ ra là một nhân vật quan trọng trong vùng, bạn thân của Mét-xơ-man, ông dân biểu thị trưởng đầy quyền lực. Bạn phải nhìn họ cùng đi bên nhau lên Paris bằng chuyến xe lửa sáng, mỗi khi có phiên họp ở Quốc hội. Mét-xơ-man và Béc-cơ cùng đến nhà ga : Mét-xơ-man khệ nệ ôm những chiếc cặp đựng đầy hồ sơ. Ông giao cho Béc-cơ một xấp để ôm giùm :

— Anh hãy đọc và nghiên cứu những hồ sơ này trong khi đi đường.

— Được rồi.

Họ rời nhau, leo lên hai toa xe kế bên nhau, mỗi người chiếm một chiếc bàn nhỏ riêng. Qua cửa kính, người ta thấy Mét-xơ-man đang bù đầu vào các bài nghiên cứu khô khan, những quyển sách về xã hội học và kinh tế chính trị học, trong khi ở cửa kính kế bên là gương mặt hí hửng của Béc-cơ trên những tờ tạp chí được mở rộng với những hình ảnh hấp dẫn : tờ « Sức quyền rũ của

*phái đẹp*», «*Nép sống Paris*», và nhiều tờ khác... Cảnh tượng này làm các nhân viên nhà ga cười ò lèn.

Ông ta đã kết thân với Lơ-kết, bởi vì bây giờ Lơ-kết cũng làm chính trị và vừa mới gia nhập vào đảng của Béc-cơ. Lơ-kết hy vọng sẽ được thưởng Bắc đầu Bội tinh và nhất là sẽ vận động được một chân bác sĩ giải phẫu ở bệnh viện của thành phố lân cận cho con trai mình — một anh chàng «đại dốt» — giỏi sử dụng cuốc xeng hơn là con dao mồ. Sự ủng hộ của Béc-cơ cũng suýt đã làm nghiêng cán cân về phía con trai của Lơ-kết.

Còn ông bác sĩ Rốt-xơ-lê, rất già, rất mệt mỏi, chống cây «can» đi kéo lê từng bước, tiếp tục lội khắp vùng chửa bệnh cho ba hay bốn thân chủ mỗi ngày để nuôi sống ông và vợ ông, tiếp tục làm ngơ không muốn nghĩ đến những tiếng đập tuyệt vọng của một quả tim đã kiệt sức và sẵn sàng buông xuôi. Vì lòng thương hại, thỉnh thoảng Michel mời ông đến khám bệnh cho trẻ em. Rốt-xơ-lê rất giỏi về nhi khoa.

Ông đã làm việc rất hăng hái, dành dum được một ít tiền gửi vào ngân hàng. Ông cũng đã giàu. Nhưng con khủng hoảng kinh tế, những sự vỡ nợ, sự phá giá tiền tệ đã tàn phá vốn liếng của ông. Bây giờ nghèo xuống, ông vẫn giữ tư cách đàng hoàng, một bề ngoài khá già, ra vẻ chỉ phục vụ thân chủ vì yêu thích nghề nghiệp, hành hạ cái thân xác già nua để luôn luôn đứng thẳng

người, tỏ ra nhanh nhẹn, vui tươi và tràn đầy lạc quan đè loli cuốn thân chủ, nhưng trong thâm tâm lúc nào cũng kinh hãi, vì thị giác và thính giác càng ngày càng kém tinh tế. Nếu ông không thể nghe bệnh được nữa thì làm sao? Ông và người vợ già của ông sẽ ra sao? Nhất là bà ấy! Và nếu ông chết đi, bỏ bà lại một mình trên thế gian này? Đôi khi ông ao ước hai người sẽ được chết một lượt. Trong khi chờ đợi, ông vẫn tiếp tục lặn lội đi thăm bệnh cho vài thân chủ để kiểm tra mươi quan mỗi ngày. Một mươi, trái tim đôi khi đập hỗn loạn vì kiệt sức, bị buộc phải dừng lại trước một căn phòng sau khi đã leo lên hết các bậc thang, thở từng hơi ngắn, ôm lấy ngực, và cõi nở một nụ cười trước mặt thân chủ, trong khi cảm thấy cái chết đã cận kề.

Người y sĩ cũng gần giống như người nghệ sĩ trên sân khấu. Phải đóng trọng vai trò của mình cho tới cùng.

— Số thân chủ của tôi ư? Nó tăng lên! Trước đây tôi có ba người ăn mày, bây giờ tôi có đến năm!

Nhiều lần Michel đã nhắc lại câu nói này của Ti-lơ. Trường hợp của chàng cũng gần giống như thế. Hàng tá thân chủ nghèo, rất trung thành và không trả tiền. Bà cụ Pô-lin bảy mươi lăm tuổi và phải săn sóc ông chồng bị bệnh bại liệt, tánh tình gắt gỏng, khó chịu. Bà bị bệnh lở da bàn tay. «Cốm nhúng tay vào nước», Michel bảo bà. Bà

nghe lời cấm với một vẻ kinh hải. « Họ nghĩ tất cả đều dễ dàng, mấy ông bác sĩ ! Vậy, ai sẽ rửa bát đĩa, giặt giũ quần áo ? Ai sẽ thay vải trải giường ướt đẫm nước tiểu của ông cụ ? » Michel sẽ không bao giờ chừa lành được chứng lở da của bà cụ Pô-lin. Rồi đến bà Đô-bi-an lại mang thai và cần phải nằm nghỉ suốt ngày trên chiếc ghế dài. Phải, nhưng ai sẽ nấu nướng, dọn ăn, trong khi ông chồng mắc làm việc ở nhà máy ?

Nhiều công nhân trong vùng đi làm việc ở « Nhà máy xây cất kim khí » với tiền lương lớn nhưng công việc rất nặng nhọc. Đầu vậy người ta cũng hăng hái đi làm. Họ sẽ uống thêm rượu để kích thích sức chịu đựng. Chỉ thế thôi. Nhưng đến năm mươi tuổi, họ là những thân tàn ma bại. Béc-lơ-kin, cựu thợ đúc, đã nếm mùi đó ít nhiều : bốn mươi tám tuổi, bị bệnh sưng động mạch chủ. Không bao giờ anh ta có thể làm nghề cũ tại nhà máy đó nữa. Tuy vậy anh ta vẫn ước mơ và nhớ nhung nó. Hai, ba lần mỗi tuần, anh ta quay lại đó, nhìn các bạn làm việc cực nhọc mà quên cả căn bệnh của mình.

— Ít lâu sau tôi sẽ đi làm ở xưởng đúc, phải không, thưa bác sĩ ?

— Dĩ nhiên.

Bợt-ghe cũng thế, anh chàng lực sĩ không lồ là phu khuân vác. Bị ung thư dạ dày do uống quá nhiều rượu của La-vét. Rượu « đem sức mạnh » cho Bợt-ghe, nhưng anh ta làm sao hiểu được rằng nó là một loại độc dược, nhất là La-

vết đùi tiền đặng quảng cáo trên báo, khoác lác về những cái bồ dutherford của rượu. Bọt-ghe hối thúc Michel cấp giấy chứng nhận cho anh đi làm lại tại nhà máy xây cất kim khí. Bốn đứa con phải nuôi. Mỗi lần đến thăm bệnh anh ta, chàng đều bức mình.

— Thế nào, thưa bác sĩ, thứ hai tôi đi làm được chưa ?

— Thong thả, đừng có vội.

— Vậy thì ngày thứ năm ?

— Không có gì phải gấp.

— Vậy thì thứ hai tuần sau nữa ?

Michel phát cáu.

— Anh muốn chết à ? Anh đè tôi yên ! Tôi sẽ không ký giấy cho anh đâu. Anh hiểu chưa ? Không !

Bọt-ghe không dám nói nữa, nhưng một buổi sáng đẹp trời, anh ta đích thân đến phòng mạch của Michel, gương mặt trắng bệch và sợ hãi.

— Thưa bác sĩ, ông có vui lòng ký giấy cho tôi không ?

— Giấy tờ của anh à ?

— Dạ... Tôi... đã đi làm lại... Tôi túng quá.

Anh ta sẽ uống nhiều rượu bồ nữa, vì có ảo tưởng làm thế anh ta sẽ có đủ sức chịu đựng được công việc nặng nhọc.

Tất cả những gia đình có đàn trẻ lêu lõng ngoài đường và người chồng la cà nơi những quán rượu, trong khi người vợ phải quần quật suốt ngày bên chiếc máy quấn chỉ đè rồi lanh

chứng sưng tử cung ; tất cả những quán rượu, quán thuốc lá, những nhà ở chuột, những nhà máy, những rạp chiếu bóng giải trí ; tất cả những cảm dỗ của một nền văn minh thiêu đốt con người, và giữa cái nền văn minh đó, lạc lõng bơ vơ và bất lực, người y sĩ đáng thương của khu phố vùng vẫy chiến đấu, cố gắng một cách tuyệt vọng để đem đến một chút trật tự, một chút sức khoẻ, một chút sự thật cho đám quần chúng khốn khổ.

Một buổi chiều, trong khi đi thăm bệnh lần chót trong ngày, Rốt-xơ-lê cảm thấy không được khoẻ. Ông không nói gì cả, leo lên cầu thang đưa đến phòng của thân chủ, dừng lại ở đầu cầu thang, đưa hai tay ôm lấy ngực và quí xuống. Ông chết ngay giữa cuộc chiến đấu cho tới cùng.

Bà vợ bán hết đồ đạc, nữ trang, rút lui một cách kín đáo về một thị trấn nhỏ, hẻo lánh. Người ta được biết bà đi giúp việc nội trợ ở đó để sống. Thỉnh thoảng, Roy và vài người bạn đồng nghiệp gửi cho bà một số tiền nhỏ, kèm theo một lá thư ngắn : «*Phản chia tiền thù lao*» — như thế đó là tiền do những lần khám bệnh trước kia của chồng bà đã làm chung với họ. Không nên xúc phạm lòng tự ái của những kẻ mà chúng ta giúp đỡ.

Nếu sức khoẻ của Evelyne vững chắc hơn, thì mọi công việc nhà của Michel sẽ được chăm sóc kỹ lưỡng hơn. Nhưng nàng đã phải làm việc rất cực nhọc. Sự giúp đỡ của một người tớ gái là

cần thiết, nhưng tiền đâu ? Lại nữa, nàng đã mang thai. Đàn bà thật là lạ, khi họ muốn có con, họ muốn cho bằng được... với một sự hăng say, một sự can đảm mà một người đàn ông khôn ngoan không bao giờ hiểu được. Ôi mửa. Chóng mặt. Kiêng ăn và nằm tĩnh dưỡng một tuần. Thế là, Michel phải trải qua những ngày mệt phờ người. Bệnh nhân càng đông, công việc càng điên đầu. Thế là căn nhà bừa bãi, bếp núc lạnh tanh, giường nệm không được dọn, quần áo không được giặt ủi. Giấy vụn rải rác khắp nơi, những cái đĩa dơ, những thức ăn thừa, những ly nước của người bệnh bỏ bừa bãi, những con chuột gặm nhấm trong các góc nhà. Michel mặc nguyên quần áo đi ngủ rất khuya, thức dậy ba hay bốn lần mỗi đêm ; ăn khoai tây nguội trong năm ngày, cho tới lúc chúng mốc meo. Và kia, Evelyn đã phục hồi sức khoẻ, bắt đầu ăn uống trở lại, có thể làm việc nhà trong một giờ giữa hai lần nằm nghỉ. Dầu sao đó cũng là sự hồi sinh trong căn nhà. Buổi sáng đầu tiên mà nàng bước vào phòng bếp, gương mặt hãy còn xanh xao và bước đi chưa vững.

Vài ngày sau đó, Michel gặp Sơ-tơ. Anh ta vẫn vui vẻ, lạc quan với hàm râu đậm đen nhánh, cái đầu càng lúc càng sói rất thông thái.

— « Khoẻ không mày » Sơ-tơ hỏi. « Mày mệt à ? Mấy ngày nay chẳng thấy mày đâu cả, dường như mày trốn anh em thi phải. Nay, mày có biết cái tin này chưa ? »

— Tin gì ?

— Một cuộc kết hôn ! Mày có biết ai không ? Ông anh rể của mày. Phải. Văn-lợt ! Một thằng bạn ở Angers vừa mới cho tao biết, và với ai ? Mày hãy đứng cho vững để nghe nhé ! Với « con bồ » cũ của mày ! Với Si-moan. Một mối sập ! Đường công danh của anh ta sẽ còn tiễn xa nữa.

Michel rời Sơ-tơi trở về nhà với một thoáng u buồn. Si-moan ! Một kỷ niệm hãy còn rất gần gũi. Chàng hình dung lại người thiếu nữ xinh đẹp, mạnh khoẻ, toà lâu đài cõi bên bờ một con sông. Khu vườn rộng bao la nơi hai người đứa giỗn chung với Mariette và Fabienne. Cả một cuộc sống vàng son, hạnh phúc sẽ dâng hiến cho chàng. Sự xa hoa, tiền bạc, chức giáo sư cao quý. Chàng đã từ chối tất cả chỉ vì Evelyne. Chàng trầm ngâm đi theo con đường trũng giữa hai hàng liễu, băng qua vườn, vô phòng ngoài để vào nhà, không đi qua phòng bếp. Không hiểu vì sao, nhưng chàng cảm thấy không muốn gặp Evelyne trong lúc này. Cùng buồi xế trưa hôm đó, bà La-vét đến gặp Michel, lấy cớ khó chịu ở phía bên tim. Bà này có tính lảng lơ, Sơ-tơi đã từng báo cho Michel biết trước để đề phòng. Nhưng có lẽ chính vì đã được báo trước nên chàng có một cảm giác gì đó, khá mờ ám, khiến cõi họng chàng nghẹn lại và mắt chàng hoa lên, trong khi bà ta cởi chiếc xú chiêng ra và đứng nhìn Michel với ánh mắt kỳ lạ. Chàng cúi đầu xuống, giả vờ chăm chú viết

vội bắt cứ cái gì đó trên toa thuốc. Chàng biết rằng mình phải chờ đợi cho cơn choáng váng trôi qua: một khi người đàn bà đã hoàn toàn phô bày đôi vú xệ, làn da lốm đốm nhũng dấu đỏ, cái bụng còn in vết của sợi dây nịt, và hai nách màu nâu có toả mùi. Lúc đó, trước mặt chàng chỉ là một khối thịt trần truồng không che đây và may mắn thay, không có sức hấp dẫn đối với chàng.

Chắc hẳn vì những sự kiện đã xảy ra trong ngày mà sau bữa ăn tối. Michel cảm thấy bị ám ảnh bởi những ý tưởng kỳ dị, trong khi chàng cố giả vờ đọc báo.

Quả thật, ông thầy già Domberlé đã đòi hỏi chàng biết bao là hy sinh ! Gần như một sự tự sát vậy ! Làm sao có thể đi đến cùng trên con đường ông đã vạch ra ? Và, đằng sau những ý nghĩ đó, bao nhiêu kỷ niệm khác lại hiện về: Văn-lợt và con đường công danh của anh ta... Si-moan... Cả một quá khứ... Những gì sẽ có thể xảy ra... bà La-vét lúc xế trưa này... Chàng bị xâu xé giữa những cảm xúc hỗn độn, sự giận dữ đối với chính mình, sự xấu hổ và một nỗi hối tiếc mơ hồ. Phải chăng những lời cay đắng của cha chàng là đúng : « *Tình yêu nào rồi cũng sẽ qua đi... không ai xây dựng cuộc đời mình trên một tình yêu...* »

« Phải chăng tôi đã làm hư hỏng cuộc đời tôi ? » Michel tự hỏi. « Phải chăng tôi đã hy sinh cuộc đời tôi một cách vô ích ? Tôi suýt sa ngã vì bị

cám dỗ. Nếu tôi đầu hàng sự cám dỗ, tất cả sẽ không còn gì nữa, sự hy sinh của tôi cho Evelyne sẽ mất hết ý nghĩa.

Cùng với sự hoài nghi này, sự cám dỗ và lòng ích kỷ bắt diệt của con người nồi dậy: hãy cứu vãn những gì còn có thể cứu vãn được, dành cho mình một chút hạnh phúc còn lại, hãy dừng lại trên con đường hy sinh.

« Nếu mà đã sai lầm, bây giờ hãy còn kịp để hướng sự sung sướng... Nói cho cùng, như thế có gì bậy đâu ? Sự tận tuy của mà đối với Evelyne đâu có phải vì thế mà sút giảm ? Miễn là mà chăm lo cho nàng sức khoẻ, sự tiện nghi và sự an lành... Bên cạnh đó, mà không thể có cuộc sống riêng cho mà sao ? Mày đã chẳng cho nàng khá nhiều rồi sao ? Thỉnh thoảng đi thoả mãn một thú vui riêng tư ngắn ngủi thì có gì bậy đâu ? Hãy nghĩ đến cuộc sống buồn tẻ của mày. Đừng hy sinh tất cả mà chẳng được gì hết ».

— Anh có chuyện buồn bức phải không, Michel ?

Michel giật mình, Evelyne ngừng sắp xếp chén dĩa, nhìn chàng một cách lo lắng.

— Không !

— Anh không đọc báo, không nói chuyện. Tình trạng sức khoẻ của bà Đô-bi không được tốt phải không.

— Rất tốt.

— Và con bé Phò-răń-xin ? Phải chăng bệnh nó nặng thêm ?

— Không. Nó vẫn cầm cự được. Tại sao em hỏi anh những điều đó ?

— Không có gì cả. Em tưởng rằng... Em sợ rằng...

Nàng lại tiếp tục sắp xếp chén dĩa. Cái thai làm cho nàng trở nên nặng nề, mệt nhọc. Không phải, Evelyne đang lo lắng đến điều khác. Điều gì ? Tiền bạc. Dĩ nhiên, mối lo của nàng vẫn là vấn đề tiền bạc. Tuy nhiên, nàng không thể làm gì được cả về điều này, ngay cả đến việc nội trợ nàng cũng không đủ sức làm một mình. Nàng chỉ làm tăng thêm gánh nặng cho chàng thôi ! Nàng đã chùi xong những cái dĩa, chùi hai cái một lượt theo cách người ta đã chỉ cho nàng khi nàng hãy còn là một cô bé giúp việc. Sau khi xếp chúng gọn gàng, nàng quay lưng lại với Michel.

Có đôi khi bạn cảm thấy mình là một gánh nặng, một trở ngại trong cuộc đời của những kẻ bạn yêu thương, những lúc bạn có cảm nghĩ rằng nếu bạn ~~mất đi~~, bao người khác sẽ « nhẹ thở » hơn.

— Nào, Evelyne, em ngủ đi chứ ?

— Dạ, dạ...

Nàng vẫn đứng quay lưng lại với chàng, nán ná bên cạnh chiếc tủ một cách kỳ lạ.

— Em hãy đến đây một chút.

— Em à ?

— Ủ. Đến đây em.

Nàng quay lưng lại, tiến đến gần, vể lóng túng. Nàng tránh cái nhìn của chàng.

— Em hãy nhìn anh xem.

Chàng kéo nàng dưới ánh đèn, nâng cằm nàng lên. Chàng kinh hãi hỏi :

— Em khóc à ?

— Không.

— Em đã khóc.

Nàng ngả đầu lên ngực Michel và nước mắt trào ra.

— Evelyne ! Evelyne nhỏ bé của anh ! Có điều gì thế ? Ai đã làm gì em ? Tại sao ?

Chàng ngồi xuống, kéo nàng ngồi lên đầu gối mình.

— Em bệnh à ? Em buồn phải không ? Vì sức khỏe của em hay vì em không được hạnh phúc ? Evelyne ! Hãy trả lời anh ! Em là anh sợ ! Hãy trả lời anh !

Nàng giải thích một cách khó nhọc, vừa cố giữ nước mắt lại :

— Em sợ... Em không yên tâm...

— Tại sao ?

— Em cảm thấy anh có điều lo lắng...

— Những điều lo lắng à ? — Michel hỏi lại.

— Đứa tớ gái... Đứa bé sắp ra đời... Tiền bạc...

Vậy là nàng không đoán được những suy tư thầm kín của chàng.

— « Ối chào ! » Michel thành thật thốt lên, nhẹ nhõm cả người. « Tiền bạc ư ? Cái đó có ăn nhầm gì ? Anh sẽ gắng sức làm việc, anh sẽ kiếm được tiền ! Em thấy đó, số thân chủ của anh tăng lên,

uy tín của anh được lan rộng dần. Và trong mười  
năm nữa, khi mọi người đã thấy rằng anh chưa  
bệnh mà không cần tiêm chích, hành hạ bệnh nhân,  
họ sẽ đồ xô đến phòng mạch của anh, nhiều vô  
số kè ! Tất cả sẽ tốt đẹp, chúng ta sẽ ra khỏi cảnh  
túng bấn, Evelyne ! »

Chàng nói với một sức thuyết phục mạnh mẽ  
đến độ chính chàng cũng thấy tin tưởng.

— Xong rồi chứ ? Em đã hết khóc, hết sợ rồi  
chứ ?...

— Em vẫn còn sợ hãi. — Evelyne nói nhỏ.

— Sợ cái gì ?

— Em vẫn luôn luôn sợ anh sẽ hối tiếc...  
Nếu anh đã không gặp em, nếu anh đã không  
cưới em...

Bạn không thể lừa dối được người đàn bà  
thương yêu bạn. Dường như họ có giác quan thứ  
sáu và biết rõ những tâm tư thầm kín, những  
cám dỗ, những yếu đuối của bạn. Michel lặng  
người trong một giây, như bị đâm thấu tim, không  
hiểu tại sao nàng đã đoán được những cảm nghĩ  
của mình, chàng xúc động đến tận cùng con tim  
khi nghĩ đến những đau khổ mà chính Evelyne  
phải hứng chịu. Không thể được, chàng sẽ không  
đi xa hơn nữa, không thể bỏ rơi nàng, phải trở  
lại với nàng, với cái gánh nặng quý báu mà trước  
đây chàng đã hoan hỷ nhận lãnh. Được ! Chàng  
sẽ đi đến cùng, sẽ hy sinh tất cả. Nếu cần phải  
tỏ ra sung sướng, chàng sẽ tỏ ra sung sướng ;  
nếu cần phải giữ im lặng, chàng sẽ giữ im lặng ;

nếu cần phải nói láo, chàng sẽ nói láo. Tất cả.  
Miễn là nàng được sung sướng !

— Evelyne ! Anh không hề hối tiếc. Nếu không có em, anh sẽ như thế nào ! Anh có gặp Domberlé không, có hiểu được ông ấy và tin tưởng nơi ông ấy không ? Chắc chắn là không ! Anh phải biết được những đau khổ của em, anh phải thương yêu em, anh mới đạt đến sự thật. Đạt đến sự thật bằng tình yêu, em không thấy đó là điều tốt đẹp vô cùng sao ? Hơn nữa, nếu anh không gặp em, anh sẽ là một con người ra sao ? Tuổi trẻ của anh không tin vào một cái gì cả, một nguyên tắc nào cả, một luân lý nào cả. Em đã làm cho anh thay đổi tất cả, em đã là luân lý của anh, bồn phận của anh, lương tri của anh. Có lẽ chính vì vậy mà số mệnh đã đặt em trên con đường của anh, Evelyne. Vậy anh có gì mà hối tiếc ! Nào, hãy hôn anh đi. Hãy nghĩ đến đứa con sắp ra đời. Hết buồn rồi chứ ? Hãy nhìn anh !

Nàng nhìn chàng, mỉm cười, tuy hãy còn đang khóc. Nàng nói thật nhỏ :

— Em được an ủi rồi...

— Vậy, hãy hôn anh đi.

Nàng hôn lên má chàng, một nụ hôn trong đó gởi gắm tất cả nỗi buồn, tình yêu và lòng biết ơn mà nàng không dám thổ lộ với chàng. Và thế là hết. Tất cả những cảm xúc, tất cả những vần đục, u tối lập tức rời khỏi chàng, giờ đây chàng chỉ còn một cảm giác phẫn khởi kỳ lạ, một cái gi

không phải là nỗi đam mê, mà là một sự thanh thản bình yên, một niềm tin vững chắc đang đi tới sự thật. Một niềm vui kỳ lạ, trong sáng, cao thượng, khó giải thích được. Có thể nói vào lúc chàng chấp nhận hy sinh, nơi chàng liền bắt đầu này nở một tình yêu mới, trong sạch và bất diệt, khiến cho chàng trở nên cao cả hơn.

Tuần lễ sau đó, anh chàng được sĩ Văn-te cùng với vợ dẫn đứa bé gái bốn tuổi đến Michel. Đã ba năm rồi, người ta hành hạ cô bé mà không chữa lành được ! Là một dược sĩ, hẳn anh phải tin tưởng vào các nguyên tắc của nền y khoa chính thống và nuôi đứa bé bằng « sữa khô » và nước cam vắt từ lúc nó mới ra đời. Đứa bé sưng ruột. Một « chuyên viên » được mời đến khám bệnh đã ra lệnh bỏ món sữa khô, nhưng cho dùng sữa và nước trái cây có chất chua ! Kết quả là cơ thể đứa bé không đồng hoá nồi mẩy thứ đó và bị gầy ốm. Văn-te cho vợ và con gái vào một viện điều dưỡng. Ở đó người ta cho đứa bé ra ngoài trời giữa cơn tuyết rơi, nuôi nó bằng mứt trái cây có chất chua, sữa. Với phép ăn uống này, đứa bé bị sưng tuỷ xương hàm trên và bị bại huyết. Mồ những chỗ bị làm mù, người ta thấy mù lan từ hàm đến tận mắt bên phải. Chích thuốc chủng và sang máu. Nhưng người ta không thay đổi thực đơn. Bà Văn-te đem đứa bé (gần chết, mắt bên phải sắp bị mù) đi giải phẫu. Người ta thấy xương hàm hoàn toàn bị thối, bèn lấy ra tất cả những gì có thiề

lấy được. Và vì bây giờ đứa bé đã được tám tháng nên người ta cho nó ăn dăm-bông, thịt, cá, nước trái cây. Toàn những món có nhiều chất độc. Kết quả là chẳng bao lâu xương gót chân của nó bắt đầu bị thối và sự nhiễm độc ở má tái phát. Lại giải phẫu ở má và ở gót chân, giải phẫu không thuốc mê vì đứa bé không đủ sức chịu nỗi thuốc mê. Suốt ba ngày sau đó, đứa bé (bấy giờ đã được một tuần) ở trong tình trạng hấp hối. Nhưng rồi nó sống trở lại. Thê là người ta lại cho nó ăn thịt và uống nước trái cây. Lại làm mủ và mụn nhọt, và sưng tuy xương cánh tay. Người ta lại giải phẫu lần thứ tư đè nào. Rồi hai tháng sau giải phẫu lần thứ năm ở má, mặc dầu rước đó người ta đã tiêm một loạt thuốc chủng. Bất cứ lúc nào cũng có những chỗ làm mủ : ở chân, ở tay, ở mặt, và đứa bé bị đau đớn và bị kiệt sức. Sau cùng Văn-te chối bỏ nền y học nhà trường.

Michel cho đứa bé theo một phép ăn uống tòng hợp, không thịt, không cá, không nước trái cây.

Chỉ trong vòng vài tuần lễ, sự thay đổi làm người ta phải ngạc nhiên : những mụn nhọt đã lành miệng, những chỗ làm mủ biến mất, những bộ phận trong cơ thể phát triển mau chóng và hoạt động bình thường. Trong vài tháng, đứa bé hoàn toàn biến đổi. Một buổi sáng kia, Văn-te dẫn đến Michel đứa con gái nhỏ của anh, gương mặt còn mang những vết theo sâu do cuộc giải

phẫu đẽ lại, cơ thè tuy hãy còn thiểu khoáng chất, nhưng gương mặt vui tươi, sống động ! Chính Michel cũng không ngờ được như thế.

Rồi cả một loạt bệnh nhân đồ xô đến với chàng. Một bé trai hai tuổi mà từ lúc mới được năm tuần lê, người ta đã chích thuốc « arséno-benzol » cho nó, đồng thời không ngừng nhồi nhét vào người nó những món thịt dăm bông và óc !

Một phép ăn uống tinh khiết tái lập dần dần trật tự trong hai tháng.

Rồi một thiểu nữ bị ngộ độc và đau đầu kinh niên mà người ta dự tính sẽ khoan xương sọ của cô...

Rồi đến một bé trai sáu tuổi mà người ta muốn biết chứng sưng cuồng phổi của nó có kèm theo sự dẫn nở cuồng phổi không ? Người ta chích cho nó hai mũi « morphine scopolamine », phun nhiều lần chất cocaine vào thanh quản và khí quản của nó. Xong, họ đút ống vào trong miệng để đưa chất cocaine và một hỗn hợp dầu nóng và « teinture d'iodé » tràn ngập khắp phổi. Những tiếng la hét, những cơn sặc sụa nghẹt thở, những mảnh thịt mong manh của phổi bị thiêu đốt. Cả một sự hành hạ điên rồ ! Đứa bé đáng thương trông có vẻ như một nạn nhân bị hơi ngạt của chiến tranh !

Và tất cả những sự đau đớn này do lỗi của một nền y khoa chỉ dựa vào triệu chứng, không căn biết những nguyên nhân thật sự của căn bệnh. Biết bao nhiêu đau khổ trên trái đất sẽ được chấm

dứt vào cái ngày mà các y sĩ hiều được sự thật đó ! Khi nghĩ đến cái sự thật đơn giản này Michel cảm thấy tức giận đồng thời thương hại vô biên. Chàng hình dung lại những gương mặt bệnh nhân đã lành bệnh nhờ *cái sự thật giản dị* đó. Michel xấu hổ nghĩ đến những lúc chàng đê tinh thần bị suy sụp trong những mối hoài nghi. Dẫu cho điều gì xảy đến, thì sự thành công nhờ cái sự thật đó đủ bù tất cả mọi hy sinh. Được dẫn mình vào cuộc chiến đấu nói trên là cả một ân huệ ! Có lòng nhân ái nào đáng giá bằng lòng nhân ái đó ! Điều tốt đẹp mà bạn mang tới cho con người chỉ là nhất thời. *Cái sự thật* mà bạn đem đến cho họ, mới là vĩnh cửu.

Từ nay, tất cả những nỗi khổ và thử thách mà chàng đã trải qua hoặc sẽ trải qua không làm chàng sợ hãi nữa, mà còn thấy thích thú là khác. Vào giờ phút chàng thề nguyên chiến đấu cho đến chết vì *sự thật*, có một sức mạnh vô biên và kỳ diệu thúc đẩy chàng tiến tới.

Vài ngày sau, Michel nhận được thư của Domberlé, trong đó vị thầy già — bị bại xuôi — sắp chết thốt lên niềm tin của ông nơi cuộc sống :

“*Tất cả đều tốt đẹp, Michel ! Anh đang đi trên con đường của sự thật, của cuộc sống đúng với ý nghĩa đẹp đẽ của nó. Đau khổ vì kẻ khác, chỉ dẫn cho họ thầy con đường của sự thật : đó là lẽ trời ! Bị cô đơn, bị nhục mạ, bị nhạo báng, bị xem như một người điên : đó là điều hợp với lẽ trời. Sống một cách chất vật vì nghề nghiệp của mình, bị ăn cắp*

bởi những kẻ mà chúng ta làm cho giàu có, nèm  
những phản bội, những chối bỏ, những bạc đãi, những  
hoài nghi : đó cũng là điều hợp với lẽ trời. Chịu đau  
khô, chịu bần hàn đê chữa lành bệnh cho kẻ khác,  
nhìn thấy bạn bè và những người thân thuộc xa lánh  
mình, nghe họ bảo mình : hãy nguyên rủa Thượng đế  
và hãy chết đi ! Đó cũng vẫn là điều hợp với lẽ trời !

Tất cả những điều đó đều tốt đẹp ! Sòng là như  
thề ! Sòng là hoàn thành sứ mệnh của sự thật ! ».

Tại sao, vào những giờ phút nào đó, một kẻ bị  
bại liệt, gần chết — bị hao mòn bởi những đau  
khô và những thử thách — hãy còn tìm được  
trong cảnh khốn cùng của mình những lời lẽ nói  
lên niềm tin mãnh liệt nơi cuộc sống, làm phán  
khởi tinh thần của chúng ta, làm chúng ta cảm  
thấy xấu hổ vì những nỗi bi quan, hoài nghi của  
mình, và nhắc nhở chúng ta rằng, với trí thông  
minh, với ý chí, với niềm tin, người ta sẽ tự cứu  
mình và cứu kẻ khác ?





## PHẦN THỨ BA



### I

Fabienne đã trở lại dường đường Epidauria, cảm thấy rất mệt mỏi. Vì thế nàng xin việc làm ít nặng nhọc hơn. Ô-li đã trở lại Paris sau ngày đầu năm để dự khoá họp của Quốc hội. Fabienne đã nói chuyện với ông khá cảng thẳng, về vấn đề tương lai và những quyết định mà hai người cần phải chọn. Họ gần như gây gò với nhau, nói với nhau những lời trách móc vô ích khiến cho cả hai cùng cảm thấy xấu hổ, và sau cùng họ hoà giải với nhau mà không quyết định được gì cả.

— «Chờ đợi! Nói thật là dễ! Ông ấy là đàn ông. Ông ấy không có gì phải lo sợ». Fabienne trở về Epidauria, nhớ lại buổi nói chuyện với một nỗi tức giận ngầm ngầm và tự trách mình đã hèn yếu. Đôi lúc nàng cảm thấy có một sự căm dỗ, một sự căm dỗ thật ghê gớm và cũng thật êm ái:

không nói gì với ông, không bao giờ nữa. Không ép buộc ông điều gì, không gây gò, không trách móc làm đau lòng nhau nữa. Một sự giải thoát nhẹ nhàng ! Còn vấn đề đúra bé ?

Phải, dĩ nhiên... Nhưng, nói cho cùng, vấn đề này không phải là không có cách giải quyết. Người ta chỉ bận tâm vì đúra bé khi nào người ta thật sự muốn có nói.

Bác sĩ Gô-đơ, giám đốc bệnh viện, cũng đã đoán biết tình trạng của nàng. Nàng nhận thấy điều đó qua cái vẻ dò hỏi đặc biệt của ông, khi thỉnh thoảng ông lén nhìn nàng. Hai hay ba lần, ông đã nói bóng gió đến sức khoẻ, đến nét xanh xao của nàng. Ông có vẻ lo lắng. Trong thâm tâm ông thương hại nàng. Ông muốn làm trung gian giữa nàng với cha nàng. Nhưng Fabienne không muốn.

Có những phút nào đó nàng tự bảo mình : « Tuần lễ này tôi phải được biết rõ ! Tôi không thể chờ đợi nữa. Người ta đã chú ý đến vẻ xanh xao của tôi. Đúra bé sẽ không thể ra đời được ».

Chỉ vài giờ đau đớn, và tần bi kịch sẽ chấm dứt, và không ai còn nói đến nó nữa ! Đã có không biết bao nhiêu người sống như thế. Người ta không nói đến chuyện đó, thê thôi... Tất cả mọi người chẳng sống như thế sao ?

« Nhưng sao ? Phải sống như tất cả mọi người ư ? »

Mỗi tình cao đẹp mà nàng đã tin tưởng, đã hy sinh tất cả, nàng lại để cho nó bị hạ xuống

ngang hàng với những chuyện tình tầm thường và thấp kém mà nàng thấy vô số chung quanh mình; những chuyện trai gái hèn hạ, đáng tởm, đầy những ghen ghét, ích kỷ, những khao khát nhục dục và những chán chường lẫn nhau mà người ta không dám thú nhận ư? Nàng cảm thấy một sự phẫn nộ, một sự ghê tởm. Fabienne không thể chấp nhận nhìn thấy nó bị huỷ diệt, bị chìm trong dòng đời bình thản, tầm thường và xoàng xĩnh. Với tất cả sức mạnh của mình, Fabienne bám víu vào niềm hy vọng cuối cùng này, hy vọng sẽ cứu vãn được những gì còn đẹp đẽ và tinh khiết của cuộc tình.

Một buổi sáng thứ sáu, trong văn phòng dưỡng đường, nàng nhận được một bức điện tín ngắn của Ô-li: ông sẽ không đến được tối hôm đó, ông trở về Angers trong ba tuần lễ để lo những công việc. Trước sự sững sốt của những người nữ thư ký khác, Fabienne xé nát tờ giấy, khóc tức tưởi. Nàng phóng ra ngoài, chạy một mạch đến quán thuốc lá gần nhất, quay điện thoại gọi ông. Ông vẫn còn ở nhà.

- Em đó à?
- Phải, — nàng đáp bằng một giọng gay gắt.
- Em có điều gì thế?
- Em đã nhận được điện tín của anh...
- À! Phải... Thật là bức minh, phải không, em cưng?

Ông không có vẻ gì là bối rối cả. Ông cho chuyện đó rất là tự nhiên. Chính điều này làm

cho Fabienne càng cầu tiếc thêm. Bàn tay nàng bóp chặt ống nghe.

- Em đang tự hỏi..., — nàng nói.
- Cái gì ?
- Phải chăng anh thật sự bức mình đến như thế ?
- Em nói... gi?... Cái gi?
- « Tôi nói rằng tôi đã chán quá rồi ». Nàng nói, bằng một giọng mà sự tức giận làm cho run lên. « Tôi bắt đầu thấy rõ ! Tôi đoán biết anh định giờ trò gì. Tất cả những thứ đó làm cho tôi ghê tởm ! Làm cho tôi ghê tởm ! Làm cho tôi ghê tởm ! Anh nghe tôi nói không ? »
- Em điên rồi ! Fabienne !
- Anh để tôi yên ! Anh đi phải không ?
- Anh... không... Anh phải... Nhưng nếu em cần anh ở lại...
- Tôi cần.
- « Được. Anh ở lại », ông nói với một tiếng thở dài. « Vậy, tối nay chứ ? Như thường lệ chứ ? »
- Không. Liền ngay bây giờ !
- Em có chuyện cần phải nói với anh à ?
- Phải. Tôi không muốn chờ thêm một giờ nào nữa.
- Cũng được. Trưa nay. Lát nữa nhé.

Buổi trưa, Ô-li trên lề đường, đối diện với những quán cà phê đông khách, đi tới đi lui. Trời mưa. Một cơn mưa nhỏ bao phủ Paris một màu ảm đạm, làm sáng loáng lớp nhựa trải đường.

Nhiều khách hàng ùa vào các quán cà-phê. Những chiếc xe taxi lao mình vun vút trên đường với một tiếng động ướt của bánh cao-su. Một cô gái che cái mệt đưng hoa dưới chiếc áo mưa màu xanh. Ô-li ra dấu cho cô đến gần. Dưới cơn mưa, trong đám sương mù xám và lạnh, cô trình bày trước mắt ông những đoá hoa trinh nữ. Ông mua một bó hoa tím. Rồi ông lại đi tới đi lui, bức bối, tâm hồn u ám, với cảm giác có vẻ hơi kỳ quặc, buồn cười, trong bộ đồ ướt sũng, với mái tóc hoa râm và bó hoa tím trên tay, đối diện với những cửa kính của những quán cà-phê trong đó bao khách uống rượu đang ngồi nhìn ông. Ông bèn băng qua đường, tiếp tục đi tới đi lui. Chắc hẳn nàng tưởng rằng ông xem câu chuyện của hai người như là một chuyện đùa ! Rằng ông bất cần, và trong tất cả câu chuyện này ông là kẻ được hưởng phần sung sướng ! Ô-li thở dài, nghĩ đến cảnh địa ngục của nhà ông, nghĩ đến cuộc hôn nhân của con mình, cần phải được thực hiện bằng mọi giá trước khi có thể xảy ra một vụ tai tiếng nào. Hai bên đã thoả thuận tiền hồi môn là 800 ngàn đồng. Đào ở đâu ra ? Một lần nữa, ông làm lại những con toán : 160 phần hùn sáng lập hãng xi-măng Mayenne. 75 cò phần ở ngân hàng Tin dụng kỹ nghệ. Một số lợi tức nhỏ thừa hưởng của mẹ ông, một bà già đã làm lụng đến tàn tạ cả sức khoẻ, để dành dụm từng xu... Tòng cộng được khoảng 300 ngàn quan. Thêm 100 ngàn mà ông có thể có dễ dàng bằng cách vét hết các

ngăn tủ của ông, và rút hết các tài khoản ở ngân hàng. Nhưng vẫn còn thiếu ? Cầm cõi ngôi nhà ở Angers ư ? Cho là được 150 ngàn quan đi. Như vậy còn thiếu 250 ngàn quan ? Dĩ nhiên một số tiền hồi môn được trả thành nhiều kỳ hạn : 400 ngàn được trả ngay, phần còn lại sẽ được trả mỗi năm 100 ngàn quan. Nhưng bên đàng trai muốn ông trả hết ngay lập tức. Họ cho Rô-be tới 650 ngàn quan và liền ngay ! Ô-li luật sư nỗi danh, dân biếu và tòng trưởng không thè đi thú nhận : « Tôi không có đủ tiền làm của hồi môn cho con gái tôi ».

Ông suy nghĩ một cách cay đắng : « Năm tôi bị thất mùa nhất cũng đạt đến 350 ngàn quan. Số tiền đó đã đi đâu hết ? »

Ju-li-en đã xài hết một phần lớn, dĩ nhiên... Và ông nữa, một ít... Ju-li-en đã tiêu xài đến 300 ngàn quan vào việc mua sắm nữ trang. Bà ta mua sắm chỉ để mua sắm, để hưởng cái thích thú được có của cũng như con chim ác là ăn cắp miếng thiếc chỉ vì miếng thiếc đó sáng lấp lánh ! Bà ta có cả đống nữ trang không bao giờ được đem ra dùng !

« Và đừng uồng công bảo bà ta đem bán chúng ! » Ông tiếp tục suy nghĩ. « Bà ta sẽ cười vào mũi mình ! »

Ông bỗng giật mình. Xa xa, giữa các khách qua đường. Fabienne tiến về phía ông.

Hai người bắt tay nhau. Ông đề ý ngay đến vẻ nghiêm trọng cứng rắn của nàng.

- Em khoẻ không ?
- Khoẻ, — nàng đáp.
- Anh nghĩ rằng hoa tím này sẽ làm cho em vui lòng...

Nàng cầm bó hoa tím đưa lên mũi ngửi, bằng một cử chỉ máy móc.

- Thế nào ? Em có điều gì mới ?
- Chính em phải hỏi anh câu đó.
- Anh ? Không có gì cả ! Anh không có gì cả...
- Anh đi Angers à ?
- Anh phải đi.
- Mà không có quyết định gì cả về vấn đề của hai chúng ta ?

Ô-li lặng thinh.

- Anh hãy trả lời đi !
- Chúng ta có thì giờ...
- À ! Anh cho là anh có thì giờ ! Dĩ nhiên !  
Đối với anh, tất cả đều tốt đẹp, không có gì phải vội vã ! Trái lại !

- Em cưng...
- Còn tôi, tôi nói với anh rằng anh sẽ không đi đâu cả, rằng tôi phải được biết ngay tại đây, ngay bây giờ những gì anh đã quyết định.

Nàng đã nói lớn tiếng. Nhiều người quay đầu lại nhìn họ. Ô-li nồi cáu :

- Này cô bạn, đừng có làm rùm beng nhé !  
Nếu không...

Nàng nhìn ông với một vẻ thách thức.

- Nếu không thì sao ?

— Nếu không, tôi cho em đứng ở đây một mình và tôi bỏ đi !

— Tôi muốn thấy điều đó !

— Em muốn à ? Được !

Ông muốn quay phắt người bỏ đi, băng qua đường gần như chạy một cách giận dữ, để nàng đứng sững sờ trên lề đường. Ông qua đến lề đường bên kia. Hai nắm tay ông siết chặt lại vì tức giận. Tuy nhiên, đến góc quãng trường, ông dừng lại, nhìn Fabienne. Nàng vẫn đứng im lìm không động đậy, không khóc, đầu cúi xuống, ủ rũ. Những người qua đường dừng vào nàng mà nàng cũng không quay đầu lại, như thể nàng cũng không biết mình bị dừng nữa. Đột nhiên, ông cảm thấy một niềm thương hại, một nỗi hối hận mãnh liệt trước tuổi trẻ của nàng, trước sự khốn khổ của nàng mà ông là kẻ phải chịu trách nhiệm. Ông nhớ lại những kỷ niệm ở Aix-les-Bains, ở những nơi ông đã từng sống bên cạnh Fabienne, một Fabienne xinh đẹp, đầy tận tâm đối với ông. Và ý nghĩ vì lỗi của ông mà nàng phải chịu đau khổ trong giây phút này, với đứa bé trong bụng, với cái tương lai đen tối bỗng làm cho nước mắt ông trào ra. Ông chìu thật nhanh. Và lao mình băng qua đường, tiến đến dang sau Fabienne, nắm lấy cánh tay nàng.

— Fabienne ! Cả hai chúng ta hãy tỏ ra không ngoan ! Đừng gây tai tiếng rùm beng trước mặt mọi người ! Nào ! Chúng ta hãy đi ăn trưa, đủ thời giờ để em lấy lại tinh thần. Và em sẽ đến nhà anh.

Ông kéo nàng đi. Nàng đi theo ông như một người máy. Họ băng qua lối đi dành riêng cho bộ hành, tiến vào nhà hàng và liền được những người hầu bàn và viên quản lý nhà hàng tiếp đón nồng nhiệt. Fabienne muốn giữ chiếc áo đi mưa và tấm khăn che nắng lụa của nàng. Nàng cảm thấy lạnh. Viên quản lý đã dọn sẵn cho họ một chiếc bàn nhỏ kín đáo, sắp chén dĩa cho hai người ăn, đặt một lọ cẩm hoa bằng thuỷ tinh, thắp lên một ngọn đèn có chụp màu hồng.

— Em có đói không ? Không à ? Nào ! Em hãy chọn những món ăn nào em thích !

Nàng không đáp. Gương mặt nhợt nhạt như một kẻ thất thần. Ông đích thân chỉ cho người quản lý những món ăn nàng thích. Ông gọi người hầu bàn đến nói nhỏ :

— Một chai rượu nho với sò huyết.

Ông đích thân hầu Fabienne ăn, chẽ nước xốt dấm với củ hành lên sò huyết.

— Nào ! Hãy ăn một chút đi ! Hãy nếm thử rượu nho này. Em hãy bình tĩnh lại. Em làm anh sợ !

Nàng vẫn không đáp lại gì cả, nghe chung quanh nàng tiếng cười nói hơi ồn ào của các thực khách, tiếng lách cách của muỗng nĩa chạm nhau, tiếng bước chân của những người hầu bàn đi nhanh trên thảm. Và nàng luôn luôn sống lại giây phút ghê gớm khi Ô-li đã bỏ nàng lúc nãy, đã bỏ nàng lại một mình trên lề đường, trong cơn mưa, giữa đám đông.

Trong chiếc dĩa của nàng, món cháo bốc khói nghi ngút. Fabienne cầm chiếc muỗng khuấy khuấy. Không thè nào nuốt được món này, cũng như món sò huyết. Ô-li đưa mắt nhìn theo nàng.

— Nào ! Em hãy ăn một chút đi !

Nàng đưa chiếc muỗng bạc lên môi. Thình lình nàng cảm thấy buồn nôn, cảm thấy mình sắp ngất xỉu, nàng đột ngột đứng dậy, đi ra.

— Em đi đâu thế ? Em đi đâu ?

Nàng không nghe ông nói. Nàng tiến về phía phòng ngoài đi ra.

— Quản lý ! Tính tiền ! Tính tiền ! — Ông thốt lên.

— Thưa ông đã ăn xong rồi à ?

— Ủ... Không... Không sao. Tính tiền ngay bây giờ. Và đưa mũ cho tôi.

Ông thanh toán phiếu tính tiền, dúi một tờ giấy bạc cho viên quản lý, một tờ khác cho người hầu bàn đang tiến tới với một vẻ thản nhiên giả tạo, nhét một trăm xu vào tay người bồi đem mũ đến cho ông. Và ông vội vã đi ra. Vừa ra đến bên ngoài, ông bèn chạy. Ông bắt kịp Fabienne ở ngay cửa vào ga xe điện ngầm, nắm tay nàng kéo đi, không nói một lời, đầy nàng vào trong một chiếc xe taxi, ném địa chỉ cho người tài xế :

— Bến Hàng Hoa !

Ông leo lên xe sau nàng. Trên đường đi không ai nói một lời. Tới nơi, ông đưa nàng lên tận phòng của ông. Nàng tiến vào văn phòng nhỏ, cởi áo đi mưa, bỏ chiếc mũ «phớt» ra, ngồi xuống.

Gầy ốm, với mí mắt quầng thâm, gương mặt tiêu tuy và vàng vọt vì cái bào thai, nàng có vẻ vô cùng đáng thương. Trước nỗi khốn khổ của nàng, ông một lần cảm thấy hối hận.

Ông nói một cách dịu dàng :

— Anh không hiểu em được nữa. Cái gì đã khiến em hành động như thế ? Em đã làm cho anh trở nên lõi bịch hoàn toàn ! Em, một thiếu nữ bình thường rất khôn khéo !

— Em xin lỗi anh. Em không chịu đựng được nữa. Em cảm thấy muối ngắt xiu. Cũng có lẽ vì cái thai nữa...

— Có lẽ.

Nàng đứng dậy, đi đến trước tấm gương soi trên lò sưởi, sửa lại mái tóc ướt rối bù, dùng một cái búp thoa phấn hồng đánh nhẹ nhẹ lên hai má. Chắc nàng cũng cảm thấy vẻ xấu xí của mình. Nàng tự nhìn trong gương với một sự tức giận lạnh lùng. Nàng buông ra tiếng cười chua chát.

— Trông tôi thật là xấu xí !

Nàng giận dữ nhét mạnh búp thoa phấn vào trong túi xách, trở lại gần bên ông. Đôi mắt sáng rực, nóng bỏng, ông ngồi ghé trên mé chiếc bàn giấy, nhìn nàng.

— « Thế nào », nàng nói, « anh đã hứa là sẽ giải thích ».

— Giải thích ?

— Phải. Anh đừng lẩn tránh. Hãy can đảm, ít nhất một lần. Lúc này, trước khi vào nhà hàng

anh đã hứa rằng chúng ta đến đây để giải thích với nhau.

— Em muốn biết gì ?

— Những ý định của anh.

Ông nhìn xuống, gõ nhẹ nhàng đầu điếu thuốc vào chiếc hộp đựng thuốc lá.

— Em muốn chúng ta làm gì bây giờ ? Có thể làm gì được bây giờ, nếu không phải là...

— Nếu không phải là gì ?

— Nếu không phải là chờ đợi.

— Chờ đợi gì ?

— Ơ... Chờ đợi. Đứa bé sinh ra. Bởi vì cả em lẫn anh, chúng ta đều không muốn...

— Chúng ta không muốn gì ?

Nàng nhìn ông chòng chọc, đầy ông vào chân tường, đòi ông phải nói toạc hết tất cả ý nghĩ của ông.

— Em hiểu anh muốn nói gì.

Nàng cười mỉa mai.

— Phải, tôi hiểu anh : « Chúng ta đều không muốn thủ tiêu đứa bé ! » Đó là câu trả lời đầy đủ trọn vẹn của anh, phải không ? Một sự từ chối gần như là một lời đề nghị ! Phải, tôi hiểu anh !

Mắt vẫn nhìn xuống, ông tiếp tục gõ nhẹ nhàng đầu điếu thuốc lên nắp hộp.

— « Vậy, vì chúng ta đã nói (không) về điều đó ». Fabienne tiếp tục, « anh đã có quyết định như thế nào ? »

— Anh đã nói với em rồi : chờ đợi, trong vài

...nữa sẽ đưa em đến một nơi yên tĩnh... Em sẽ trở về sau khi sinh nở...

- Còn đứa bé?
- Một bà vú nuôi tử tế...
- Còn tôi?
- Em à?
- Phải! Tôi!
- Nhưng... anh không thấy có gì cả... Cuộc sống sẽ tiếp tục.

Fabienne buông ra một tràng cười gay gắt:

- Ha! Ha! Cuộc sống sẽ tiếp tục! Thật là đẹp! Vậy, đó là tất cả những gì anh đã nghĩ ra được, trong cái lòng ích kỷ đẹp đẽ của anh! Anh tưởng rằng sẽ bỏ rơi tôi được một cách êm thắm! Phải không?

Nàng tiến đến ông, vẻ gần như đe doạ. Ông đặt chiếc hộp đựng thuốc lá xuống, mặt tái hắn, nhìn nàng một cách dữ dội.

- Em biết rằng tôi không thích sự la lối om sòm. Người đàn bà giúp việc của tôi có thể trở về đây bất cứ lúc nào...

— Tôi có cần! Đã đến nước này! Vậy những lời hứa của anh là như thế đó ư? Vậy anh không còn nhớ đến Aix-les-Bains, đến những buổi đi dạo, đến cái hồ, đến tất cả những gì anh đã nói với tôi nữa ư? Anh đã kể với tôi rằng, trên quả đất, anh chỉ đã gặp toàn là sự ích kỷ. Không bao giờ có một tình yêu thuần tuý, không bao giờ có một lòng thương mến thật sự. Anh ao ước được biết tình yêu chân thật, sự hy sinh,

sự hiến dâng trọn vẹn... Tôi đã tin anh. Tôi đã  
tưởng anh đẹp và tốt, đau khổ, trung nghĩa, hào  
hiệp, đáng thương ! Tôi đã muốn hy sinh cho  
anh, cho niềm vui của anh, cho sự hồi sinh của  
anh ! Để chứng tỏ cho anh thấy trên quả đất này  
không phải chỉ có sự ích kỷ ! Và tôi đã làm điều  
đó. Anh có nhớ không ? Anh có nhớ những gì  
anh đã hứa hẹn với tôi ?

Ông nhún vai một cái.

— Anh nói anh yêu thương tôi hơn tất cả  
mọi sự. Anh chỉ còn có tôi, chỉ một mình tôi  
thôi ! Tôi làm cho tương lai của anh thay đổi,  
tôi đem đến một mùa xuân mới cho cuộc đời  
anh ! Con gái anh sắp lấy chồng, anh sẽ cho con  
trai anh văn phòng luật sư của anh, anh sẽ xin  
một chức vụ trong một tòa đại sứ ở ngoại quốc...  
Anh sẽ ly dị với vợ anh, con «quái vật» đó... Và  
chúng ta sẽ lập ra một gia đình mới, hai chúng  
ta sẽ có một cuộc sống đầy tình yêu và hy sinh  
cho nhau...

Nàng khóc oà lên. Ô-li, mặt nhợt nhạt, nói  
trong hơi thở :

- Đó không phải là lỗi tại anh...
- Không phải là lỗi tại anh ư ?
- Lúc đó... anh thành thật... Anh không thể  
đoán trước được... Lúc đó anh thành thật...
- Anh thành thật từng giai đoạn !
- Không phải lúc nào người ta cũng làm  
được những gì người ta muốn làm.

— Đến độ trong câu chuyện này, anh chỉ thấy có một mình anh thôi, chỉ nghĩ đến anh thôi ! Anh đã làm hỏng cuộc đời tôi, anh đã hưởng thụ tuổi trẻ của tôi, đã lợi dụng tôi. Và bây giờ, hết rồi. Anh hất hủi tôi, anh bỏ rơi tôi. Anh yêu tôi như một kẻ ích kỷ, vì anh !

— Còn em thì sao, Fabienne ?

— Tôi ?

— Phải. Em ! Vậy em không nhớ sao ? Sự hiến dâng trọn vẹn cả cuộc đời em cho tôi, duy nhất vì tôi ! Ôi, tôi đã thấy trong cuộc đời toàn là sự ích kỷ ! Và em, em đã muốn đem đến cho tôi một điều trái lại : một tình yêu bất vụ lợi, một sự hy sinh quên mình tuyệt đối ! Em không còn nhớ nữa sao ! Em đã không thành công trong ước muốn cao đẹp của em ? Bây giờ em đang nghĩ đến ai, nếu không phải là đến em ! Tại sao em muốn rút bỏ tôi ra khỏi vợ con tôi, làm tôi từ bỏ sự nghiệp của tôi, làm đảo lộn gia đình tôi, chặt đứt những dây liên hệ tình cảm ràng buộc tôi với các con tôi ? Đó là vì tôi hay vì em ? Nào, nào, tôi đã có lý ! Trên quả đất chỉ có toàn là sự ích kỷ ! Và mỗi tình đẹp nhất cũng vậy, em thấy đó, cuối cùng rồi cũng chỉ là như thế : sự va chạm của hai cái ích kỷ !

— Tôi không nghĩ đến tôi !

— Vậy em nghĩ đến ai ?

— Đến con tôi ! Tôi có một đứa con !

— Tôi cũng có những đứa con !

— Những đứa con hai mươi tuổi ! Đã đến tuổi

lập gia đình ! Anh sẽ không bảo tôi rằng chúng  
hãy còn cần đến...

— Con trai tôi cần đến tôi. Không có tôi, văn  
phòng luật sư sẽ không đứng vững nổi trong hai  
năm ! Và con gái tôi cần phải kết hôn ! Một vụ  
ly dị của tôi, và thế là hết, cuộc hôn nhân của  
nó sẽ bị hỏng. Còn vấn đề tiền hời môn nữa.  
Tôi phải tìm cho ra 800 ngàn đồng ! Đây không  
phải là lúc tiến hành một vụ ly dị ! Tôi phải lo  
cho tương lai của con gái tôi. Tôi nói *không*. Tôi  
không thể ly dị được.

Giọng nói của ông trở nên khàn, gay gắt, gần  
như dữ tợn.

Một sự im lặng nặng nề.

— Vậy là anh hy sinh tôi ? — Fabienne hỏi.

— Tôi nói *không*.

— Và vì các con của anh ! Vì chúng ! Anh  
thương chúng nó hơn tôi ! Vậy anh không còn  
nhớ những gì anh đã nói với tôi về các con anh  
saو ? Anh không còn nhớ nỗi khổ khóc về tinh  
thần của anh, nỗi cô đơn của anh trước mặt  
chúng sao ? Anh đã quên những lúc anh nằm ở  
dường đường sao ? Con trai của anh đến thăm  
anh chỉ nghĩ đến tiền bạc, đến tương lai của nó,  
đến những vụ kiện, những hồ sơ, nó hỏi tôi trong  
hành lang : « Thưa cô, ông ấy có ngủ được không ?  
Ấy là vì tôi có một vụ rất rắc rối... » Con trai của  
anh hút hết những sức lực cuối cùng của anh và  
tặng cho anh một cơn sốt mỗi lần nó đến thăm anh !  
Anh không còn nhớ đến những gì thỉnh thoảng

anh đã nói với tôi về nó : « Tình làm cha, đối với tôi chỉ còn là một bồn phận... Còn cái sự quyến luyến của chúng đối với tôi hoàn toàn tì lệ với nhu cầu của chúng cần nơi tôi!... » Con trai của anh ! À, phải rồi !

Ô-li đã ngồi lại trên bàn giấy. Ông khẽ nói :

— Dẫu sao nó cũng là con trai tôi !

— Và con gái của anh, trước sinh mạng của anh đang bị đe doạ, nó chỉ thấy đó có thể là một trở ngại cho cuộc hôn nhân của nó ! Nó đến thăm anh với hình ảnh của vị hôn phu của nó ở trong đầu ! Rồi nó chuồn nhanh bởi vì vị hôn phu của nó đang chờ đợi ở dưới nhà ! Nó hỏi một cách trăng tròn rằng, nếu anh chết, số tiền hồi môn của nó vẫn có thể được trả hay không...

— Dẫu sao nó cũng là con gái tôi ! — Ô-li lặp lại, thật nhỏ.

Fabienne cáu tiết, nhún vai một cách giận dữ :

— Con gái của anh ! Con gái của anh ! Anh cũng không chắc nó là con gái của anh nữa !

Ô-li bỗng tái cả mặt. Ông đứng lên, tiến đến Fabienne. Ông lấp bắp :

— Sao... Em nói... Em nói... Sao...

— Chính anh đã nói với tôi điều đó !

Ông đưa hai bàn tay lên ôm mặt. Ông nói trong hơi thở :

— Ôi ! Fabienne... Fabienne...

Ông tiến đến một chiếc ghế hành thấp, gần cửa sổ, ngồi rũ người xuống, hai bàn tay ôm lấy đầu. Ông nói phều phào :

— Ôi ! Fabienne ! Fabienne... Em ! Em !

Dường như ông không còn tìm ra được một lời nào khác nữa.

Fabienne hoảng sợ, xấu hổ, đứng sững trước mặt ông. Nàng nói nhỏ :

— Đó là lỗi của anh... Đó là lỗi của anh... Anh đã dồn em đến chõ cùng.

Nhưng ông không nói gì nữa cả, ông vẫn ngồi ủ rũ, hai tay ôm lấy đầu, và ông khóc trong thầm lặng. Fabienne đứng trước mặt ông, nhìn ông một cách ngu ngơ. Nàng kinh hãi nhận ra nỗi đau sâu xa mà câu nói vừa rồi của nàng đã gây ra cho ông. Nàng sẵn sàng cho hết tất cả để sửa chữa lỗi lầm đó của mình, và cảm thấy bất lực. Nàng muốn đến bên ông, quì xuống, xin ông tha lỗi. Phải; có lẽ nàng nên làm điều đó. Nhưng dấu sao, nơi nàng cũng vẫn còn một chút giận dữ và kiêu hãnh ngăn giữ nàng lại.

Nàng còn do dự thì ông đã đứng lên. Và lúc đó đã quá trễ rồi. Ông nói :

— Nào, được rồi.

Ông chậm chạp lau nước mắt.

— Fabienne, em đã muốn như thế ! Được rồi. Anh sẽ ly dị. Ngày mai anh trở về Angers. Đề lo liệu việc đó. Bây giờ hãy để cho anh một mình. Đừng nói gì với anh nữa. Từ giã em, Fabienne...

Nàng thấy mình ra lề đường lúc nào không hay, và tự động trở về đường đường như một người máy. Sự chiến thắng toàn diện và bất ngờ

này không làm cho nàng hài lòng. Trái lại một nỗi cay đắng pha lẫn một nỗi sợ hãi, và sự xấu hổ. Cái chiến thắng của nàng là cái chiến thắng vô luân lý. Mặc dầu gia đình Ô-li có bao nỗi khốn khổ, bao sự thù địch, bao trận cãi vã và bao cái xấu xí, nó cũng vẫn là một gia đình, và nàng vừa mới huỷ diệt nó. Nàng đã là kẻ gây ra điều ác, kẻ phá hoại. Nàng cảm thấy một sự hối hận, với một nỗi lo lắng ngấm ngầm, một sự hoài nghi đầu tiên về quyền lực của chính mình. Nàng linh cảm cái sức mạnh bị khuất phục đó hẳn còn giữ những gốc rễ vững chắc, một sinh lực tiềm tàng, và nó sẽ còn tiếp tục chiến đấu chống lại nàng trong nhiều năm liền, có thể trong cả đời nàng; và tất cả tuổi trẻ, tất cả ảnh hưởng của nàng đối với Ô-li không chắc có thể chiến thắng được cái sức mạnh đó một cách dễ dàng.

Và nhất là có một điều làm cho nàng đau khổ, hơn hết: một sự khám phá bất ngờ về chính nàng: trước những lời lẽ của Ô-li, nàng bỗng hiểu rằng nàng đã yêu thương giống như tất cả mọi người, như tất cả những người đàn bà khác, và mối tình mà nàng đã tưởng là cao quý này, sự thật cũng chỉ như bao nhiêu mối tình khác, và theo lời nói chua chát của Ô-li, là sự va chạm của hai lòng ích kỷ.



## II

Trở về Angers, Ô-li bèn tiến hành những biện pháp để ly dị nhanh chóng. Qua nhiều màn cãi vã ghê gớm, ông dần xếp được với Ju-li-en. Ông sẽ đề cho bà được hưởng cái nhà, trả cho bà một số tiền cấp dưỡng sẽ giúp cho bà một cuộc sống sung túc. Sắc sẽ nhận văn phòng luật sư và tủ sách của ông.

Còn lại văn đề của Mi-sơ-lin. Ô-li cho mời cha của Rô-be đến :

— Tôi đã quyết định ly dị, nhưng tôi muốn hôn nhân của hai đứa con chúng ta vẫn được thực hiện. Cuộc ly dị của tôi sẽ được công bố sau đó ba tháng, tôi đề nghị với anh như thế này : chúng ta sẽ cử hành hôn lễ vào cuối tháng tới. Mặc dầu con trai anh chưa xong thời hạn quân dịch.

— Còn anh ? Còn cái vụ ly dị đó ?

— Tôi sẽ ly dị liền sau đó. Hôn lễ đã được cử hành, tôi đã chứng kiến cùng với vợ tôi, không ai biết gì cả, không có một vụ tai tiếng nào cả.

— Còn tiền hồi môn ?

— Tôi cho ngay 400 ngàn quan. Số còn lại sẽ trả 100 ngàn quan mỗi năm, với lãi suất 5%.

— Tôi sẽ bỏ ra đến 650 ngàn ! Dẫu sao anh cũng có thể bỏ ra đến 600 ngàn chứ.

— Tôi không thể thêm một xu nào nữa.

Họ cãi với nhau một lúc khá lâu. Hai lần, bên đàng trai cầm mũ để ra đi. Sau cùng, Ô-li hứa sẽ trang bị đồ đặc cho phòng ngủ và phòng ăn của cặp vợ chồng trẻ, do chính Rô-be chọn ở nhà bán đồ trang trí nội thất lớn nhất ở Angers. Và hai bên thoả thuận với nhau. Ngày hôn lễ được ấn định vào tháng sau.

Ju-li-en tự chọn một luật sư cho mình, bà đến nhờ kẻ thù không đội trời chung của chồng bà để bình vực cho bà : luật sư Rò-ba. Trước đây Rò-ba bị Ô-li sỉ và thậm tệ nên giờ đây ông ta thấy ngay đây là một dịp tốt để bắt Ô-li phải «đền tội». Ông ta hứa sẽ bình vực Ju-li-en hết lòng. Bởi vì chính Ô-li muốn ly dị nên Ô-li sẽ phải chịu trả một giá rất đắt ! Ju-li-en kè lại cho Rò-ba nghe tất cả những gì bà được biết, tất cả những gì bà còn nhớ, tất cả những lời lẽ gay gắt, những câu phê phán nghiêm khắc mà bà đã được nghe chồng bà nói về Rò-ba. Mỗi thù hận của Rò-ba càng thêm sâu độc hơn.

Ô-li trải qua những ngày sôi nổi với những

trận tranh cãi kịch liệt chống lại những đòn mánh lới của địch thủ. Ông chiến đấu một cách hăng say, phản ứng một cách mãnh liệt. Nhưng thường khi giữa đêm, vào khoảng một giờ sáng, tinh thần sau giấc ngủ đầu tiên, ông không còn tìm lại được sự yên ồn của tâm hồn. Có thể nói vào những giờ phút đó, sự sáng suốt đã trở lại với ông. Cơn sôi nổi bồng bột trong ngày, sự hăng say chiến đấu đã biến mất, và cái thực tế lạnh lẽo lại đối diện với ông. Ông kinh hãi nghĩ đến những cảnh hoang tàn mà ông đang gây ra chung quanh ông, sự chia ly với các con ông, với Mi-sơ-lin, cái tương lai tối tệ đang chờ đợi Sắc... Và chính ông, sẽ không còn vẩn phong luật sư nữa, không còn thân chủ nữa: một trăm ngàn quan phải trả cho gia đình Rô-be, một gia đình mới phải gầy dựng, một cuộc sống mới phải khởi sự lại từ đầu, với gánh nặng vật chất và tinh thần của quá khứ cần phải thanh toán. Những cảm nghĩ này khiến ông thao thức cho đến sáng, mình mẩy ướt đẫm mồ hôi, lo lắng cho tương lai. Nhưng đến sáng, những ray rứt đó không còn nữa, sự hoạt động, sự tranh đấu lại lôi cuốn ông, chiếm trọn cả thì giờ và tâm trí ông.

Ông được biết Fabienne đã trở về Angers. Ông gọi điện thoại cho nàng, hẹn gặp nàng vào một buồi xế trưa ở gần lâu đài vua René. Hai người gặp nhau ở đó trong mười lăm phút, ông cho nàng biết vụ kiện ly dị, những biện pháp để bảo đảm cuộc hôn nhân của Mi-sơ-lin, tình

trạng của Sác. Sự lạc quan đến với ông trong khi cố gắng trấn an Fabienne. Fabienne lặng lẽ nghe, không trách móc mà cũng không tán thành. Vẻ lạnh lùng của nàng làm ông ngạc nhiên và hơi bất mãn một chút.

Vài ngày sau đó, Fabienne vô tình đã gây ra một chuyện đáng buồn. Một buổi sáng, Pec-xor-lu đưa vợ đến dường đường. Một vụ sảy thai làm băng huyết. Nghi ngờ đây là một vụ phá thai, Gô-đơ làm thính, nạo tử cung với sự phụ tá của Fabienne, lấy ra những mảnh nhau còn sót lại. Nhưng hai ngày qua, tình trạng người đàn bà vẫn không có gì tốt đẹp. Nét mặt tiêu tuy, nhiệt độ lên cao.

— « Chắc chắn thằng cha khốn kiếp đó đã đích thân phá thai cho vợ hắn », Gô-đơ nói với Fabienne. « Và chắc chắn hắn đã làm thủng tử cung rồi ! »

Ông cho gọi người chồng đến văn phòng, bảo :

— Thưa ông, tôi nghĩ cần phải giải phẫu, cần phải mở bụng ra.

Pec-xor-lu quyết liệt từ chối.

— « Tôi không đồng ý giải phẫu », anh ta nói, « và tôi khuyên ông không nên cãi lời tôi ».

Trước khi ra về, anh ta còn dặn người vợ phải từ chối cuộc giải phẫu.

— « Cô thấy không », Gô-đơ bảo với Fabienne, « chính hắn đã phá thai. Hắn sợ vụ này bị phát giác ! Thà hắn đâm cho người đàn bà đó chết ! »

Khi anh ta đi rồi, vào buổi chiều, tình trạng của vợ anh ta trở nên tồi tệ.

— « Tôi rất lo ngại », Gô-đơ nói. « Tôi muốn gặp người chồng. Cô hãy gọi anh ta đến đây ngay ».

Fabienne xuống dưới văn phòng tìm địa chỉ của Péc-xơ-lu. Anh ta chỉ đê lại số điện thoại của mình.

— A-lô, A-lô ? Gutenberg 199 — 99.

Một giọng nói đàn bà ở đầu dây bên kia trả lời.

— Thưa cô, phải.

— Xin bà cho tôi được nói chuyện với ông Péc-xơ-lu.

— Ông ấy chưa về.

— Khi nào ông ấy trở về, xin bà vui lòng bảo ông ấy đến ngay đường đường Epidauria ?

— Đến đường Epidauria à ?

— Vâng, ông bác sĩ muốn nói chuyện với ông ấy về tình trạng của bà Péc-xơ-lu. Gấp lắm.

Đến mười một giờ tối, không có ai đến cả. Gô-đơ vẫn chờ đợi, giận dữ.

— Hắn không đếm xỉa gì đến chúng ta ! Hắn cũng không đếm xỉa gì đến tính mạng của vợ hắn, con thú vật ! Cô hãy gọi lại hắn xem sao !

Fabienne gọi lại số 199 — 99. Cũng giọng nói như lần trước trả lời nàng.

— Thưa cô, không phải bà Péc-xơ-lu ở đường đường của cô. Chắc là có một sự lầm lẫn.

— Sao ? Có phải đúng số điện thoại 199 — 99 không ạ ? Thưa bà, người ta đã cho tôi con số

này. Có phải đúng là số điện thoại của ông Pec-xo-lu không ạ ?

— Phải.

— Xin bà vui lòng gọi ông ấy đến đầu dây ?

— Ông ấy chưa về.

— Xin bà bảo ông ấy gọi chúng tôi liền ngay khi ông ấy trở về, số điện thoại Provence, 1804 — 22. Chúng tôi sẽ chờ cho đến khuya.

Fabienne gác ống điện thoại xuống. Nàng bắt đầu nghi ngờ một điều gì đó. Gô-đơ đến.

— Thế nào, cô ? Chuyện này gấp lắm ! Đây là một vấn đề từng phút !

— Thưa bác sĩ, tôi có cảm giác rằng...

Tiếng chuông điện thoại ngắt lời nàng.

— À ! — Gô-đơ thốt lên.

— « A-lô, phải » Fabienne trả lời trong máy. « Phải, Epidauria đây ».

— « Thưa cô », cũng vẫn giọng nói của người đàn bà lúc nãy, « cô bảo rằng tình trạng của bà Pec-xo-lu đã trở nên nghiêm trọng phải không ? »

— Phải. Chỗng bà ấy đã về chưa ?

— Không, thưa cô. Chỗng tôi chưa về. Tôi chính là bà Pec-xo-lu đây. Tôi hiểu rồi. Tôi đã hiểu... Nhưng thưa cô, thật là buồn khi được biết mình bị phản bội như thế sau hai mươi năm kết hôn. — Giọng nói của bà chậm chạp, chán nản, đau đớn.

Đặt máy xuống, Fabienne đứng sững, ngu ngơ, không nói được một tiếng. Trong khi đưa tinh thần đến đây, Pec-xo-lu đã dại dột cho số điện

thoại của nhà anh ta. Vô tình, Fabienne vừa mới gây đau buồn cho một người đàn bà khốn khổ.

Vào một giờ sáng, Gô-đơ quyết định giải phẫu. Để người bệnh chịu giải phẫu, Gô-đơ đã phải cho bà ta hay rằng không tìm thấy Pec-xo-lu ở đâu cả. Khi mở ra, như ông đã đoán trước, tử cung bị thủng, ruột bị thủng hai chỗ, và bụng đầy mủ. Ông đã phải lấy ra toàn bộ cái tử cung.

Người ta gấp lại Pec-xo-lu vào buồm trưa ngày hôm sau. Anh ta không hay biết gì cả, suốt cả đêm hôm qua anh ta không về nhà.

— Vậy là anh ấy cũng lừa dối cả tôi nữa, — người bệnh nói.

Bà ta chết ba ngày sau đó.

Pec-xo-lu bèn vội vào chuyện này, lấy đó làm một cớ vững chắc để không trả tiền cho dường đờng. Anh ta tuyên bố anh ta không có yêu cầu giải phẫu, chính Gô-đơ phải chịu trách nhiệm, và anh ta không có liên hệ gì với người đàn bà đã chết... Người y sĩ không thể tố giác anh ta được, vì bị ràng buộc bởi bí mật nghè nghiệp, nhưng Gô-đơ có một vũ khí.

— « Được rồi », ông ta nói với Pec-xo-lu. « Trong trường hợp này, tôi yêu cầu một cuộc khám nghiệm tử thi để xem cuộc giải phẫu của tôi có hợp pháp hay không và có đúng là tử cung bị thủng hay không... »

Gã lưu manh xanh cả mặt. Anh ta thừa hiểu một cuộc giải phẫu khám nghiệm tử thi sẽ tố cáo

thành tích phá thai của mình. Anh ta cầm miệng rút ví ra, ký một ngân phiếu.

— « Tôi không thè hiều nỗi cô, cô Fabienne à », Gô-đơ nói. « Tôi không hiểu tại sao cô lại buồn rầu đến như thế. Đó đâu phải là lỗi tại cô, nếu cái tên ngu xuẩn đó đã cho số điện thoại của nhà nó ».

— Thưa bác sĩ, tôi biết, tôi biết, — Fabienne dịu dàng đáp.

Nói thế nhưng nàng vẫn không ngót bị ray rứt, bị ám ảnh bởi ý nghĩ mình đã phá vỡ hạnh phúc của một gia đình ! Mãi mãi như vẫn còn vắng vắng bên tai Fabienne giọng nói dịu dàng và u buồn của người vợ thô lộ với nàng nỗi đau khổ của mình qua vài tiếng nói trong máy điện thoại. Tưởng chừng như đó là một lời cảnh cáo tối hậu cho chính nàng, vào giờ phút chót...

Ở Angers, sáng nào Ô-li cũng nhận được một gói hoá đơn mới. Ju-li-en cuồng nhiệt lao mình vào những cuộc tiêu xài hoang phí, như thè bà tìm cách làm cho ông phải bị kiệt quệ tài chính đến độ vụ ly dị này sẽ là một sự phá sản, và sẽ khiến ông phải từ bỏ ý định này. Ông đưa tiền cho Sác thanh toán các hoá đơn, bà chớp lấy số tiền đó, và chạy đi mua chịu những món hàng khác. Sác không dám nói gì cả. Rồi những người bán hàng lại gởi đến cho ông những hoá đơn nữa. Ông nỗi giận, bảo ông đã trả tiền rồi. Họ bèn chứng minh cho ông thấy rằng các hoá đơn đó chưa được thanh toán. Những cuộc cãi vã này

làm cho tinh thần ông bị căng thẳng. Trong thời gian đó. Bà mua sắm những bộ áo dài mà bà không hề mặc đến. Bà cho sơn phết lại và lót tấm thảm mới khắp nơi trong nhà, từ trên xuống dưới. Bất cứ một sự phản đối nhỏ nhặt nào của Ô-li cũng gây ra những trận cãi vã dữ dội đến độ sau cùng ông phải làm thịnh chịu đựng. Cho đến khi hôn lễ của Mi-so-lin được cử hành, ông cần phải giữ một bế ngoài danh giá, tránh sự tai tiếng bằng mọi giá. Sau đó, chỉ sau đó mới thật sự là giải thoát ! Ô-li nuốt giận trong im lặng, chịu đựng tất cả vì Mi-so-lin. Nhưng giờ đây, nàng đã chối bỏ ông.

Nhìn vẻ mặt của Mi-so-lin, ông đoán được những u buồn ray rứt của nàng. Và tấm lòng của một người cha xúc động mãnh liệt. Ông tự trách móc mình thậm tệ, tự hành hạ mình với những điều hối hận. Sự thật, nếu nàng có thái độ gay gắt tàn nhẫn đối với ông, ấy chỉ là vì nàng thương cha. Một tình thương theo cách của nàng, độc đoán, ích kỷ, kiêu hãnh. Nhưng dầu sao cũng là một tình thương... Nàng chỉ hoàn trả lại cho ông sự đau đớn mà ông đã gây cho nàng, thế thôi. Rồi cuộc đính hôn của nàng cũng gây thêm cho nàng những đau khổ khác. Và cũng do lỗi của ông. Vụ ly dị được thông báo suýt đã làm gãy đổ cuộc hôn nhân. Nhiều lần đã có những trận cãi vã nhục nhã về vấn đề tiền hời mòn. Trước những sự kiện đó, Mi-so-lin đã phải chấp nhận

sự thật đau đớn rằng Rô-be chỉ muốn cưới nàng vì tiền, và không yêu nàng như nàng đã yêu cậu.

Một buổi chiều, nàng trở về nhà với đôi mắt đẫm lệ, không nói gì cả với cha nàng. Nhưng ông đã nghe được, ở cửa phòng của nàng, câu chuyện nàng kể lại cho vợ của Sác rằng cha chồng của nàng đã ám chỉ một cách nặng nề ngay trước mặt nàng về cuộc ly dị sắp tới của cha nàng, về số tiền hồi môn được trả thành nhiều năm. Trong một lúc đầy giận dữ và đau thương cho con gái mình, Ô-li đã toan hy sinh tất cả cho nàng, từ bỏ ý định ly dị, từ bỏ Fabienne để chỉ giữ lại một mình Mi-so-lin, chiếm lại quả tim bội bạc, đầy ghen tuông và khốn khổ của con gái ông...

Cứ hai ngày một lần, ông đã phải ăn tối ở nhà hàng và ngủ ở khách sạn. Cuộc sống trong gia đình ông trở nên khủng khiếp, không thể chịu được. Ju-li-en trong một lúc, có lẽ lời khuyên của các con bà, có một cõi gắng tối hậu để kéo ông lại. Nhưng sự làm dáng và những cố gắng ấu trĩ, vụng về của bà chỉ làm cho ông buồn bã và thương hại. Bà bảo rằng ông không cần phải ra đi, vì hai đứa con, vì danh giá của gia đình, cuộc ly dị này có lẽ không cần thiết... Đáng sau tất cả những điều đó, ông đã hiểu những gì bà không dám nói thẳng ra: bà chấp nhận một cuộc sống gia đình tay ba. Khi bà cảm thấy ông đã đoán được ý nghĩ của bà và từ chối, cơn tức của bà lại nồi lên mãnh liệt hơn bao giờ hết.

Nhưng trước mặt tất cả mọi người, họ vẫn còn giữ thề diện bên ngoài bằng một sự thoả thuận ngầm: những ngày chủ nhật họ vẫn cùng nhau đi chơi. Họ vẫn tiếp tân, hai hay ba lần họ đi dự buổi dạ hội ở nhà Hô-ben, ở nhà Văn-lợt, và những buổi ăn tối ở nhà Jê-ra. Tại đó, Ô-li gặp lại những người bạn xưa sau vài tháng xa cách. Ông thấy Jê-ra có vẻ già xuống và tàn tạ một cách khủng khiếp.

Jê-ra không còn như xưa nữa. Mọi cuộc giải phẫu hơi dài một chút làm cho ông sợ hãi trước đó nhiều ngày, ông tưởng tượng tất cả những tai nạn có thể xảy ra, sợ điếc người như một thí sinh ở kỳ thi tú tài, bị ám ảnh, lo âu, khốn khổ.

Sau cùng ông không còn dám giải phẫu nữa. Nay giờ ông giống như những nhà giải phẫu bất tài: một mụn ung ở bao tử, ông không dám lấy nó ra nữa, cứ để nó nguyên tại chỗ, chỉ nỗi liền bao tử với ruột bằng cách cắt một đoạn bao tử và ruột, để giúp thức ăn đi một cách dễ dàng.

Di-gô, viên thư ký đầy quyền hành của trường đại học, sẽ về hưu vào lễ Phục sinh. Cùng với sự ra đi của người em họ này, Jê-ra mất một sự ủng hộ chính yếu. Và ông không thể giải phẫu trước sự hiện diện của các sinh viên nữa, vì như thế tất cả sẽ thấy rõ sự suy tàn của ông. Ông xin về hưu, thôi giữ chức giáo sư y khoa và dự định sẽ già từ trường đại học vào cuối niên học. Người ta không còn thấy ông ở đại giảng đường

nữa, và gần như rất ít khi thấy ông xuất hiện ở bệnh viện. Ông chỉ còn trông coi viện bảo sanh, để tránh sự ở không, rất buồn chán.

Tại dường đường riêng, Jê-ra đã hạ thấp giá cả, chấp nhận những cuộc giải phẫu theo giá được Sở Bảo hiềm xã hội quy định. Ông thoả mãn ý muốn của các y sĩ, không bàn cãi cũng không phẫn nộ trước các yêu sách của họ. Ông đã quá mệt mỏi, quá chán nản. Họ trả tiền thù lao cho ông bao nhiêu ông cũng bằng lòng, chẩn bệnh như thế nào ông cũng nghe theo. Ông chỉ còn là một dụng cụ ngoan ngoãn trong tay họ. Thỉnh thoảng, Louis nghe được những mâu chuyện kỳ quặc ở bên ngoài phòng giải phẫu.

— « Tôi bảo đảm với anh rằng không cần thiết phải giải phẫu cái này », Jê-ra nói sau khi bóp nắn bụng của bệnh nhân một lần chót. « Tôi không thấy có một chút dấu hiệu nào về chứng sưng phúc mô... ».

Viên y sĩ bèn nồi giận :

— Nay ông bạn, như thế không được ! Tôi đã đưa bệnh nhân đến đây, tôi đã làm cho gia đình anh ta sợ cuồng cuồng lên vì họ tưởng tình trạng của anh ta nặng lắm, và bây giờ ông lại đi bảo với họ là anh ta chẳng sao cả... Họ sẽ nghĩ sao về tôi ? Không thể như thế được ! Ông hãy giải phẫu đi !

Và Jê-ra giải phẫu.

Nhưng ngay cả sự hạ giá tiền thù lao cũng không ăn nhầm gì, các y sĩ thận trọng không còn

dám giao tính mạng các bệnh nhân của họ vào tay Jê-ra nữa. Ông quá chậm chạp. Đối với bệnh nhân đang ở trong tình trạng bị đánh thuốc mê, mỗi giây đồng hồ rất là quý báu. Thế mà Jê-ra lại kéo dài cuộc giải phẫu quá lâu !

Bà Lam, nữ y tá trưởng, lợi dụng tình trạng suy đồi của Jê-ra để áp chế ông và thao túng tất cả đường đường. Bà xung đột với Va-lê-ri. Va-lê-ri bức tức kiềm soát tất cả sô sách, bà Lam giận dữ, trút tất cả cơn giận lên đầu Jê-ra. Nếu buổi sáng ông đến đường đường quá trễ, bà Lam chờ đợi ông đúng mười lăm phút. Rồi bà ra lệnh băng bó lại cho bệnh nhân. Khi ông đến vài phút sau đó và yêu cầu được xem vết thương của bệnh nhân, bà ta từ chối, không chịu cho tháo băng ra nữa. Ông dành phải đợi đến ngày hôm sau và cố gắng đến đúng giờ hơn. Những y sĩ nào không được bà Lam tra, khi họ đến đường đường thăm bệnh nhân của họ, bà bắt họ chờ đợi đến nửa tiếng đồng hồ. Jê-ra không dám nói gì cả, ông không muốn thay đổi nữ y tá nữa, ông đã quen giải phẫu với sự phụ tá của Lam, nếu làm việc với một nữ y tá khác, ông sẽ còn lúng túng nhiều hơn. Và người nữ y tá trưởng ác độc đã lợi dụng tình trạng này. Mỗi buổi sáng, ông hấp tấp chạy ra chiếc xe hơi như một đứa bé sợ trễ giờ học phải vội vã chạy đến trường.

— Nhanh lên, Louis, nhanh lên ! Kéo tôi lại bị bà Lam trách móc nữa !

Tất cả những điều này khiến cho các y sĩ

cũng như thân chủ chán nản. Đường đường của Jê-ra càng ngày càng ít khách. Sự thua lỗ đang đe doạ.

Jê-ra muốn bán đường đường. Nhưng Va-lê-ri không chịu.

— « Ông không thấy cái may mắn của ông ! » Bà kêu lên. « Ông sẽ làm gì nếu không có số tiền của tôi bỏ ra để ông mua cái đường đường này ! »

Ông chỉ còn nghĩ đến một điều : trở về vùng Bordeaux, trở về làng cũ, nơi ông đã sinh ra, sống trong một ngôi nhà nhỏ với một mảnh vườn, đi câu, đi săn, hưởng cái thú yên tĩnh, nghỉ ngơi... Ông nói với Louis :

— Vào khoảng giữa tháng ba, chúng ta sẽ đi đến Bordeaux.

— Bà chủ đã nói như thế ?

— Bà chủ không muốn đi... Nhưng...

— Như vậy chúng ta sẽ không đi Bordeaux ! — Louis đáp.

— Chúng ta sẽ đi Bordeaux !

— Chúng ta sẽ không đi !

Và họ đã không đi Bordeaux.

Có những lúc ông nghĩ đến con trai của ông, không phải đứa con trai bị bệnh khờ dại mà là đứa con trai trước kia, ông tự hỏi bây giờ nó ra sao, nó đang làm gì, nó có hạnh phúc không, nó có biết ông là cha nó không và nó phê phán ông thế nào. Ông muốn cho tìm kiếm nó. Nhưng ông không dám. Tinh thần ông bị khủng bố nặng nề bởi Va-lê-ri. Tất cả đều làm cho ông bức bối.

Louis không ngót bảo ông :

— Thưa ông, ông không nên thở dài mãi như thế, ông sẽ làm cho tinh thần của ông sụp đổ.

— Tôi cũng không biết mình đang thở dài nữa, Louis à. — Ông đáp.

— Ông sẽ bị suy nhược thần kinh, nếu ông cứ tiếp tục như thế !

— Không sao đâu.

Sau cùng, viên chưởng khẽ và ông đã thuyết phục được Va-lê-ri bán dường đường. Họ tìm được người mua và ấn định một giá cả hợp lý. Nhưng vào phút chót, Va-lê-ri tăng giá thêm 200 ngàn quan, khiến cho người mua bỏ cuộc, cắt đứt mọi sự thương lượng. Viên chưởng khẽ chán nản, cũng bỏ cuộc luôn.

Ở bệnh viện, đã có những tiếng than phiền về Jê-ra, nhưng văn phòng làm thịnh trước những lời than phiền này, không nỡ bắt ông phải chịu cái nhục nhã tột cùng là bị sa thải. Ngay cả một vụ mồ đè lấp thai nhi ra, ông cũng không còn khả năng hoàn thành. Khi máu chảy hơi nhiều một chút, ông đâm ra hoảng sợ và bắt đầu quờ quạng. Ông đã thông báo sẽ từ chức vào lễ Phục sinh. Và ông lo lắng tự hỏi mình còn đủ khả năng làm việc cho đến lúc đó không.

Va-lê-ri đã cho Louis nghỉ việc. Cần phải giảm bớt các chi phí, Jê-ra có thể không cần đến tài xế và tự lái xe. Jê-ra mất đi đồng minh cuối cùng, người duy nhất đã nâng đỡ tinh thần ông trong những lúc giải phẫu, an ủi khích lệ ông, đem

đến cho ông sự bình tĩnh và sức mạnh. Người duy nhất dám cự lại với bà Lam và phản đối những ý muốn rõ đại của Va-lê-ri. Trong thời gian cuối này, Louis — một người thuộc giới bình dân, với tính chất phác và ngay thẳng — đã là sức mạnh của ông chủ mình.

Jê-ra lái xe rất tồi, mắt ông yếu, không còn thấy rõ, những dây thần kinh không còn vâng lệnh ông nữa, và trong khi lái xe, tâm trí ông luôn luôn nghĩ đến những chuyện đâu đâu, không chú ý đến tay lái. Ông liên tiếp gây ra ba vụ đụng xe, xô ngã một bà già và không còn dám lái xe trong thành phố nữa; ông phải cuốc bộ và khi đến nơi ông đã đuối sức trước khi bắt đầu giải phẫu.

Trong khi thực hiện cuộc giải phẫu cuối cùng ở bệnh viện Bình Đẳng, Jê-ra gặp tai nạn. Cuộc giải phẫu nhằm cắt lấy túi mật bị mực ung của một người đàn bà. Đêm trước ngày giải phẫu, ông đã nghỉ ngơi để lấy sức và sự bình tĩnh cần thiết. Chứng nhiễm độc do vi trùng Eberth gây ra. Một trường hợp rất trầm trọng. Ông giải phẫu người đàn bà trước sự hiện diện của các sinh viên. Ông đã làm nỗi bật ống quản nối liền túi mật với gan và ống quản dẫn từ túi mật đến ruột non. Mắt ông quan sát thật kỹ cái mực ung phòng mủ săn sàng vỡ ra bất cứ lúc nào. Bằng những lời ngắn gọn, trong khi vẫn đang làm việc, ông chỉ cho các sinh viên phương pháp ngắn nhất và chắc chắn nhất.

— Các anh cột chặt ống quản dẫn từ túi mật đến ruột, ở vào khoảng mà tôi sẽ chỉ cho anh thấy... Các anh lấy kìm cắt... Một chiếc kìm, dù phuớc...

Ông nắm lấy những huyết quản với chiếc kìm, cúi xuống quan sát cẩn thận, gương mặt gần sát với cái mực ung để tìm một chỗ mà ông sẽ cắt. Thinh linh cái mực vỡ ra. Một tia máu và độc phun lên ngay giữa mặt ông.

Không ai có một cử chỉ nào. Mỗi nguy hiểm rất ghê gớm đối với Jê-ra. *Hoặc ông phải đi khử trùng ngay lập tức hoặc ông sẽ phải chết vì một sự nhiễm độc nhanh chóng.* Nhưng rời bỏ người bệnh đang được giải phẫu là đưa người đó đến một cái chết chắc chắn. Không ai có một cử động nào, để yên cho ông tự quyết định.

Ông hơi tái mặt một chút. Ông đứng thẳng người, nhìn chung quanh với một cái nhìn hơi hoang mang. Và trong giây phút đó, con người già yếu suy tàn ấy bỗng có một vẻ cao cả lạ thường: trên gương mặt bê bết đầy máu mủ của ông, người ta thấy một chút lo âu và một quyết tâm đột ngột, ông chỉ hỏi :

— Vài thăm...

Người ta trao cho ông những miếng vải đã được sát trùng dùng để trải lên vết mổ. Ông nhanh chóng lau mặt và hai mắt. Rồi cầm lại con dao mổ tách rời cái túi mật, cắt lấy nó ra không làm chảy lấy một giọt máu, hoàn tất cuộc giải phẫu một cách tuyệt vời, hơn cả trong những ngày

tuổi trẻ huy hoàng nữa.: Người ta đưa người đàn bà được cứu sống trở về phòng. Các sinh viên quây quanh ông thầy, siết tay ông, đem thuốc sát trùng đến cho ông. Giữa sự cảm động, sự mến phục nồng nhiệt và sự lo âu của các sinh viên, Jê-ra vẻ mặt nhợt nhạt biều lộ một nỗi lòng pha lẫn một niềm hy vọng kỳ lạ, tự hỏi cái chết sẽ vui lòng đến rước mình đi chăng.

Nhưng thần chết không chịu đến rước ông. Suốt trong tám ngày, ông theo dõi tình trạng của mình. Chẳng có gì xảy ra cả. Sau mười ngày, ông biết rằng cơ thể ông đã thăng. Vậy là ông không được chết một cách cao cả như ý ông muốn.

Ô-li đến thăm người bạn già của ông vào một buổi sáng chủ nhật. Ông thấy Jê-ra ở trong garage, nằm sấp dưới đáy chiếc Panhard, đang hì hục sửa bộ phận bơm mỡ bị nghẹt. Jê-ra từ dưới đáy xe chui ra, hai bàn tay và gương mặt đầy dầu mỡ, hai mắt gần như không thấy đường vì cặp kính đã bị vỡ khi đụng phải cây láp xe.

Có lẽ sự nhục nhã bị bắt gặp trong tình trạng này đã quyết định tất cả. Ô-li đi rồi, Jê-ra bèn ném cái ống bơm mỡ và cái hộp đựng mỡ xuống, trở vào nhà. Va-lê-ri đã chuẩn bị xong. Họ sẽ đi La Baule trong bốn ngày.

— Bà hãy tự thu xếp lấy theo ý bà. Tôi sẽ không đi đâu cả! Đây là lần cuối cùng tôi mó tay vào chiếc xe này!

Hai người gây gò với nhau trong một tiếng đồng hồ. Cuối cùng Va-lê-ri phải gọi một chiếc taxi và ra đi với mấy người tớ gái.

Jê-ra trải qua buổi tối một mình ở nhà.

Sáng thứ hai, ông không ăn điểm tâm, chỉ dùng món « xúp mườn giờ » của ông ở bệnh viện Bình Đẳng và liền sau đó lên chiếc xe Panhard đã được sửa chữa xong đi đến La Baule. Ông lái xe rất tệ, bị trục trặc ở giữa đường và chỉ đến nơi vào chiều tối. Mệt mỏi. Chẳng hiểu vì sao, ông hỏi những người tớ gái Va-lê-ri ở đâu. Có lẽ ông hãy còn hy vọng nơi bà một niềm thông cảm nào đó, một sự thương hại, một lời nói âu yếm sẽ giúp ông bám víu vào cuộc sống. Những người tớ gái bảo bà chủ đã đi đánh bài như thường lệ.

— Thôi được, — ông đáp.

Suốt buổi tối đó, ông ở bên cạnh H  n-ri, thức rất khuya với nó, nói chuyện với nó, cố gắng làm cho nó hiểu được những lời nói. Nhưng đ  ra con trai dại khờ không bao giờ có th   hiểu được một cái gì cả. Mười một giờ, cô Đô-rô-thi đến đưa H  n-ri đi ngủ. Cô cho nó một miếng sôcôla như mọi hôm. Cậu bé dại khờ nhai nó với những tiếng ú ớ bi  u lộ sự b  ng l  ng.

— Nó có vẻ sung sướng. — J  -ra nói.

— Thưa ông, nó rất sung sướng.

J  -ra nhìn con ông và buông ra một tiếng thở dài.

— Đúng là nó rất sung sướng, sự thật nó ch  

cần đến tôi, phải không ? Chả cần đến tôi một máy may nào cả, phải không cô ?

Chỉ sau đó cô Đô-rô-thi mới nhớ lại những lời này của ông. Trong nỗi tuyệt vọng của mình, Jê-ra đã đến tìm — mà không tìm được — một trách nhiệm, một bồn phận, một lý do nào đó để chiến đấu và để sống, nơi đứa con trai khốn khổ của ông.

Ông trở về phòng, và người ta nghe chiếc máy vô tuyến trong buồng ông mở đến quá hai giờ khuya. Buổi sáng, ông xuống dưới nhà khá trễ, chuẩn bị xe rồi hỏi Va-lê-ri hãy còn ngủ hay đã thức. Bà đã thức, nhưng bảo những người từ gái trả lời rằng bà mệt. Ông lên xe đi về một mình, không gặp lại bà.

Bốn ngày sau đó, vào một sáng thứ bảy, khi đến trường đại học, Doutreval được Di-gô gọi :

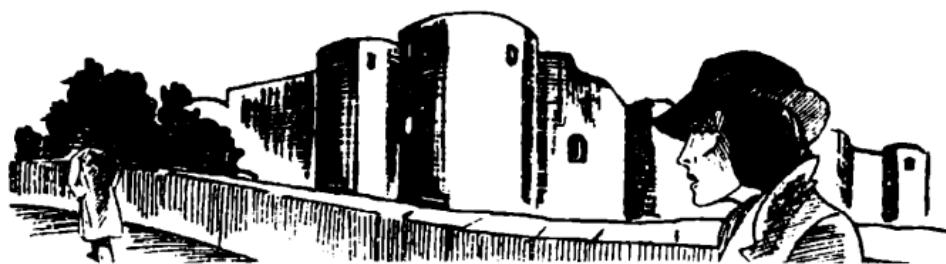
— Ông đi bằng xe hơi phải không ? Vậy ông hãy lái xe đưa tôi đến bót cảnh sát. Chúng tôi không được tin tức gì của Jê-ra cả ! Tôi đã gọi điện thoại đến vợ của ông ta, đến bà Lam. Chẳng ai biết gì cả ! Bà Jê-ra đã yêu cầu tôi kiểm ông ấy.

Viên cảnh sát trưởng và hai nhân viên cảnh sát đi theo Doutreval và Di-gô đến biệt thự của gia đình Jê-ra. Tất cả cửa nẻo đều đóng kín. Họ nhấn chuông rất lâu mà chẳng nghe động tĩnh gì cả. Biệt thự có vẻ như không người. Một nhân viên bèn kêu một thợ ống khoá đến. Khi ống khoá

được mở ra, cả sáu người đều tiến vào phòng ngoài. Liền đó họ cảm thấy yên tâm. Trong nhà có người: một điệu nhạc phát ra từ văn phòng của Jê-ra.

— Ông ta ở trong đó! — Di-gô nói.  
— Jê-ra! Jê-ra! — Doutreval kêu lên.

Mặc dầu có cái chân yếu, Doutreval là người đầu tiên bước vào phòng. Jê-ra ở trong đó, nằm dài trên chiếc đì-văng. Ông đã chết từ ba ngày nay. Bên cạnh ông, trên một chiếc bàn tròn, có hai ống thuốc ngủ trống rỗng, một chai rượu sâm-banh và một hộp xì-gà được mở ra. Chiếc máy thu thanh vẫn tiếp tục hoạt động.



### III

Cuộc chiến đấu của Doutreval càng ngày càng trở nên gay go. Từ một năm nay, học trò của ông đã thử nghiệm một cách đại quy mô phương pháp trị bệnh điên bằng curare ở Maroc. Và một làn sóng phản đối đã nồi lên trên báo chí tại đó, vì những kết quả đầu tiên tỏ ra tai hại. Những lời chỉ trích dữ dội đã được gửi đến Paris. Một dân biểu đã gửi đến Bộ Y tế một loạt câu hỏi, người ta dự định sẽ có một cuộc chất vấn. Ông Tông trưởng bộ Y tế lo lắng, bèn cho đình hoãn việc khai mạc Trung tâm điều trị đã được hoàn thành và đáng lẽ sẽ mở cửa nhận bệnh nhân vào tháng sau tại Angers. Người ta yêu cầu Doutreval cung cấp những sự kiện bồ túc. Ở nội các, nhóm đối thủ của Ô-li lợi dụng tình hình này để cho đình hoãn — đến khi có lệnh mới — số tiền trợ cấp đã hứa.

Doutreval cần phải được sự ủng hộ của Ô-li bằng mọi giá. Chỉ cần Trung tâm được hoạt động trong tháng sáu, Doutreval sẽ có thời giờ sửa chữa những sai lầm của ông, cải thiện lại tình hình. Hãy còn có thể làm những cuộc nghiên cứu, tìm những sự cải thiện, những chất gây co giật khác, thử nghiệm những phân lượng khác, những độ pha loãng cao hơn. Ông cũng có thể đi xem phương pháp mới gây co giật bằng dòng điện. Và nếu cùng lăm, ông có thể cho thử áp dụng nó tại Trung tâm, mời các tác giả của nó đến làm thí nghiệm... Tóm lại, Doutreval cần phải làm được việc trong yên tĩnh, cần phải có một «Trung tâm điều trị...» Có lẽ cái tên này nói lên một sự tự tin hơi quá sớm... Một «Trung tâm Nghiên cứu điều trị bệnh điện bằng phương pháp co giật...» Cái tên đó sẽ có vẻ khiêm nhường hơn, khôn khéo hơn. Một «Trung tâm Nghiên cứu» có thể cho phép có những sai lầm, những sửa chữa, cho phép kêu gọi đến các đồng nghiệp khác, cả đến phương pháp gây co giật bằng dòng điện nữa... phải, nhưng trước khi đặt tên cho một Trung tâm, cần phải «có» cái trung tâm đó đã. Và để đạt được mục đích này, chỉ có Ô-li, chỉ một mình Ô-li thôi...

Ô-li là một trong những người đứng ra làm chủ tang lễ của Jê-ra vào ngày thứ ba. Khi ra khỏi nghĩa trang, một người nắm tay ông. Đó là Doutreval.

— Đè tôi đưa ông về. Xe hơi của tôi đậu gần đây.

— « Nếu ông muốn ». Ô-li nói. « Tôi về nhà tôi ».

Doutreval đưa Ô-li về đến tận văn phòng luật sư của ông. Hai người quá mải mê suy nghĩ đến những chuyện riêng tư của mình nên không nói chuyện phiếm với nhau, và cũng không đề ý đến sự im lặng của nhau. Nhưng khi Ô-li xuống xe, Doutreval ló đầu ra ngoài cửa xe, qua một vè lúng túng không giấu giếm được, nói với Ô-li.

— Ông hãy còn ở lại Angers một thời gian chứ ?

— Không. Tôi sẽ về Paris ngày thứ năm. Có việc gì không ?

— Tôi có ý muốn đến gặp ông...

— « À ! » Ô-li nói bằng một giọng như nghẹn lại. « Gặp tôi ? »

— Phải. Tôi có chuyện muốn nói với ông.

— À... Được... Được... Và... Có gì quan trọng không ?

— Có và không. Về công việc của tôi... Về cái Trung tâm...

— Cái Trung tâm !

Một vẻ nhẹ nhàng làm gương mặt của Ô-li rạng rỡ trở lại.

— Tốt lắm. Tốt lắm ! Ông cứ đến... Xem nào... Tuần lễ này không được. Tôi sẽ trở lại Paris. Tuần lễ tới nữa cũng thế, thật là bức.

— Tôi có thể lên Paris gặp ông.

— Tốt lắm. Ông hãy báo cho tôi biết trước một ngày. Tôi sẽ dành trọn thì giờ để tiếp ông.

— Có lẽ tôi sẽ yêu cầu ông ứng hộ tôi.

— Tôi sẽ ứng hộ ông hết mình! — Ô-li đáp.

Và ông nói tiếp, một cách gần như tự động, với hy vọng chuẩn bị cho tương lai, cho những quyết định sắp đến.

— Tôi không từ chối gì cả... (giọng ông hơi run một chút) không từ chối điều gì cả với người cha của cô y tá của tôi...

— «Tôi biết», Doutreval nói. «Xin cảm ơn một lần nữa. Tôi sẽ cố gắng bảo nó cùng đi với tôi đến thăm ông».

Hai người siết tay từ giã nhau rất vui vẻ.

— «Thưa luật sư, người ta gọi điện thoại đến ông hai lần», viên thư ký của Ô-li bảo với ông khi ông vào văn phòng. «Luật sư Rò-ba...»

— Rò-ba à!

— Phải. Ông ta đã bảo ông hãy gọi lại ông ta. Ô-li tiến đến máy điện thoại.

— «A-lô, phải, bạn đồng nghiệp thân mến», giọng nói xa xôi của Rò-ba vang lên trong máy, «tôi muốn được nói chuyện với bạn về vụ ly dị. Chúng ta có thể gặp nhau ở đâu?»

— Ngay tại đây được không? — Ô-li đề nghị.

— Tôi thích tại nhà tôi hơn. Bạn hiểu chứ, bạn đồng nghiệp thân mến, bạn là đối thủ của nữ thân chủ tôi... Tôi không thể đến nhà bạn

được, như thế không hợp lệ... Trái lại, tôi hoàn toàn có quyền tiếp bạn tại nhà tôi. Như thế sẽ xem như bạn tự ý đến gặp tôi.

Rò-ba nghi ngờ, thận trọng, muốn áp dụng tuyệt đối những nguyên tắc nghề nghiệp của luật sư đoàn.

— Được rồi, — Ô-li đáp.

Một giờ sau, ông đến nhà Rò-ba.

Hai người bắt đầu bàn cãi về vấn đề tiền cắp dường hàng tháng. Ô-li đề nghị 2500 quan mỗi tháng, Rò-ba đòi 5000.

— « Nghĩa là 60000 mỗi năm ! » Ô-li thốt lên. « Thêm 100 ngàn quan tiền hời mòn trong 5 năm ! Và nhường lại các thân chủ cho con trai tôi ! ».

— Nhưng tôi nghĩ rằng bạn có những món tiền dự trữ, bạn đồng nghiệp thân mến của tôi...

Ô-li phải chịu nhục nhã trình bày tình hình tài chánh của ông, uống cạn ly rượu cay đắng cho đến giọt cuối cùng. Sau cùng hai bên thoả thuận số tiền cắp dường 3500 mỗi tháng. Ju-li-en sẽ giữ cái nhà. Bà rất chú trọng đến điều này. Nay giờ ông mới hiểu tại sao bà đã cho sơn phết lại tất cả. Đồ đạc trong nhà cũng thuộc về bà hết, dĩ nhiên.

— Nhưng ít nhất tôi cũng phải được phân nửa số đó chứ ! — Ô-li kêu lên.

— Biết sao bây giờ. Nếu bạn muốn ly dị, bạn phải chịu trả những phí tồn. Không phải chúng tôi muốn có cuộc ly dị này.

— Chúng ta sẽ tranh cãi với nhau trước toà !  
Và toà sẽ quyết định...

— « Nào, nào, ông bạn đồng nghiệp thân mến của tôi », Rò-ba mỉm cười nói, « bạn là bậc thầy trong ngành luật sư, chẳng lẽ tôi lại phải đi giải thích cho bạn hiểu rằng bạn sẽ không bao giờ thắng trong cuộc ly dị này, nếu chúng tôi không khứng chịu... Về vấn đề này, tôi phải báo cho bạn hay rằng, trước khi chúng ta ra trước toà, tôi sẽ yêu cầu bạn viết tay một tờ chấp thuận tất cả những điều kiện mà chúng ta vừa ấn định xong và ký tên vào đó ».

— Và nếu tôi từ chối ?

— Như vậy, nhân danh bà Ô-li, tôi sẽ chống lại sự ly dị của bạn, và bạn sẽ không được ly dị.

— Được rồi. Tôi sẽ đến ký tên vào trước ngày ra toà.

Rò-ba luôn luôn tươi cười, tiễn ông ra đến tận ngoài đường, Ô-li cảm thấy trong ông một cơn tức giận cuồn cuộn bị kềm chế. Rò-ba đã nắm được cỗ họng của ông và sẽ siết cho đến mức chót, thoả mãn một sự trả thù lạnh lùng. Nhưng, thế là xong. Ông có thể tự cho là mình được tự do.

Ông đi vào quán cà-phê, gọi điện thoại đến cho Fabienne, hối hả muốn báo tin cho nàng hay. Ông gọi số điện thoại của Doutrevial. Chính Fabienne đến ở đầu máy. Nàng nhận ra giọng nói của ông.

— Anh có thể nói chuyện, em chỉ có một mình.

— Em cưng, anh có một tin mừng báo cho em hay. Anh có thể gặp em chiều nay được không ?

— Được.

— Đúng năm giờ, cũng như ngày hôm trước ?

Đàng sau lâu đài.

— Đúng năm giờ, được.

— Em khoẻ không ?

— Rất khoẻ. Hẹn chiều nay nhé ?

Ô-li có cảm giác ngày kéo dài quá lâu. Đúng năm giờ kém mười lăm, ông đã đứng dưới chân những ngọn tháp lớn.

Ông nhận ra Fabienne từ xa. Nàng mặc áo mưa màu xám, đầu đội chiếc mũ « phớt » nhỏ muôn thuở của nàng, tay xách một chiếc « xắc » to bằng da cá sấu đã cũ... Khi nàng đến gần, ông cố gắng lấy giọng vui vẻ :

— Nay, em yêu thế là xong rồi !

— Chuyện gì ? — Fabienne hỏi.

— Anh đã gặp Rò-ba hồi sáng nay. Cuộc bàn cãi rất gay go. Nhưng vấn đề đã được giải quyết xong. Kề từ bây giờ, chúng ta có thể tự xem như là tự do.

— À ! — Fabienne.

— Rò-ba là một tên lưu manh. Hắn đã bắt chẹt anh đến tận đồng xu. Chúng ta sẽ khởi đầu cuộc sống mới với những gánh nặng thật to lớn, em cưng !... Nhưng chả sao, anh không sợ ! Em cũng thế chứ ?

— Cái gì ?

- Những gánh nặng. Nợ nần. Có lẽ cả đến sự túng thiếu nữa...
  - Không, — Fabienne đáp.
  - Kề từ đây, chúng ta sẽ có quyền nghĩ đến chúng ta.
  - Đến chúng ta ?
  - Chỉ nghĩ đến chúng ta thôi ! Chớ sao ! Chúng ta sẽ phải chọn cho chúng ta một căn nhà nhỏ xinh xắn ở Paris. Mua sắm đồ đạc ! Em tính khi nào sẽ trở lại Paris ?
  - Không có gì phải gấp rút...
  - Em thấy thế à ?
- Câu trả lời của Fabienne làm ông bức bối. Nhưng rồi ông nghĩ mình đã hiểu được : đối với ông, tất cả đã được thanh toán, ông đã được tự do. Đối với nàng thì chưa. Nàng còn phải giải quyết vấn đề khó khăn nhất. Ông tự trách mình. Ông nói.
- Dĩ nhiên, đối với em, hãy còn một giai đoạn khó khăn phải vượt qua, phải không ? Hãy can đảm lên ! Anh nghĩ tốt hơn em nên nói với cha em trước ?
  - Em à ?
  - Ủ. Em sẽ dọn đường trước. Em nghĩ sao ? Fabienne không trả lời gì cả. Ông nói tiếp :
  - Em có thể nói một cách kín đáo về ý định kết hôn của em... giải thích rằng em đã gặp được một người... Một người đàn ông đứng tuổi... Ly dị vợ...
  - Không...

— Thật là lạ, em không có vẻ sung sướng !

Có điều gì làm cho em không vừa ý ?

— Không, không...

— Em muốn một điều gì khác nữa ? Em cho những gì anh đã làm là chưa đủ ?

— Anh đã làm hết bồn phận của anh.

— Vậy thì em nghĩ sao !

— Em phải nói với anh rằng...

— Cái gì ? Em hãy nói đi !

— Em đã suy nghĩ, trong thời gian này. Em đã nhìn lại quá khứ, đã nghĩ đến tất cả, cân nhắc tất cả... Em đã nhớ lại những kỷ niệm ở Aix-les-Bains, ở Paris, ở Saint-Julien... Em đã nghĩ đến gia đình anh, vợ anh, các con anh, và anh. Em đã thấy rõ tất cả... Và em đã hiểu rằng... rằng...

— Sao ? Cái gì ?

Nàng nói bằng một giọng thật nhỏ, không nhìn ông, một cách khồ tâm :

— Em đã hiểu rằng tốt hơn em nên trả tự do cho anh.

Ô-li nhìn nàng sững sốt đến độ ông mở miệng ra, hai hay ba lần, mà không nói được một tiếng nào. Nàng lấy lại hơi thở, tiếp tục :

— Em đã đến đây vì điều đó. Đề nói với anh rằng đã hết rồi, rằng em không còn muốn có cuộc ly dị đó nữa, rằng chúng ta nên nói với nhau lời từ biệt, anh thân yêu.

— Em điên rồi! Em đã điên rồi! — Ông kêu lên.

— Không. Em thấy rằng sự thật em đã quá tự tin nơi em, quá kiêu hãnh. Em đã tưởng rằng em rất mạnh... Em đã quá tin tưởng nơi tuổi trẻ, nơi tình yêu, em đã tưởng rằng mình có thể chiến đấu chống lại quá khứ, chống lại gia đình... Em đã khởi sự cuộc chiến đấu... Và em có cảm giác rằng sau cùng em sẽ bị đánh bại. Người ta không chiến đấu chống lại gia đình được. Tách rời anh khỏi các con anh, khỏi gia đình anh, làm cho anh lãng quên — trong suốt cuộc đời anh — những kỷ niệm, những tiếc nhớ, những hối hận. em cảm thấy mình không đủ sức làm được điều đó. Em không dám. Em không còn tin tưởng rằng mình sẽ thắng trong cuộc chiến đấu đó.

Ô-li không nói được một lời nào. Bàng hoàng sững sốt, ông nhìn Fabienne, ngơ ngác nghe nàng nói. Ông có cảm giác như đang sống trong mơ. Fabienne đã ngưng nói, nhưng ông vẫn còn lặng thinh một lúc lâu. Đường như ông chỉ hiểu được một cách từ từ, khó nhọc. Một hỗn loạn những ý tưởng sôi nôi dần dần nảy sinh ra trong ông, một hỗn hợp kỳ dị và đau đớn của sự kinh ngạc, sự tức giận, sự xấu hổ, sự kiêu hãnh bị tồn thương, và trong tận cùng của lòng ông, một cái gì mờ ám, giống như một sự nhẹ nhõm hèn nhát. Nhưng bên trên tất cả những cái đó là sức phản ứng mạnh bạo của lòng kiêu hãnh bị tồn thương, nhu cầu trả đũa gây tồn thương lại. Với một tiếng cười ngắn, nhỏ, ông nói :

— Anh đã luôn luôn tưởng rằng em yêu anh...

Nàng trả lời một cách dịu dàng :

— Chính vì em yêu anh nên em đã chọn quyết định đó.

— Như thế, chính là để cứu vãn tình yêu của chúng ta, mà em rời bỏ anh ? — Ô-li hỏi.

— Đó là cách duy nhất để cứu vãn nó. — Fabienne đáp.

Ô-li ngang đầu lên, nhìn đăm đăm vào đôi mắt của Fabienne, để xem có phải nàng nói thật không. Ông lắc đầu.

— Anh không hiểu được em.

— Tuy nhiên, điều đó thật rõ ràng ! Đôi khi anh đã chẳng cảm thấy như vậy sao ? Những câu trách móc, những lời nhục mạ, những sự tồn thương mà chúng ta đã tìm cách gây ra cho nhau ? Cho đến những lời ghê gớm mà hôm trước em đã nói về con gái anh, mà có những đêm em cảm thấy xấu hổ đến không ngủ được ! Mà tất cả những điều đó có được là vì chúng ta không còn yêu thương nhau, không còn vì nhau nữa. « Mỗi người trong chúng ta yêu thương vì mình, mỗi người trong chúng ta yêu thương mình qua người kia ». Anh đã có lý. Một lần anh đã nói : « Mỗi tình của chúng ta trở nên giống với tất cả những mối tình khác... » Bởi vì em yêu anh, nên em tưởng mình có quyền đòi hỏi tất cả nơi anh, đòi hỏi một sự dâng hiến trọn vẹn. Đó không phải là những điều mà em đã tự hứa khi bắt đầu yêu anh. Lúc đó, em đã tự bảo : « Tôi muốn trông

thấy anh ấy. sung sướng, tôi muốn chứng tỏ cho anh ấy thấy rằng trên đời không phải chỉ có sự ích kỷ... » Nhưng dần dần người ta quên đi, khi cơn nồng nhiệt trôi qua, người ta dễ bị cuộc sống lôi kéo trở lại, người ta lại tính toán, lo xa, nghĩ rằng mình có những quyền hạn đối với người mình yêu, và dần dần người ta quên mất những gì lúc đầu người ta đã muốn : « hạnh phúc của người mình yêu... » Và vì thế, chuyện tình của chúng ta sắp trở thành như bao chuyện tình khác : « sự va chạm của hai cái ích kỷ », chính anh đã nói như thế.

— Phải, — Ô-li đáp thật nhỏ.

— Nhưng không ! Chuyện tình của chúng ta sẽ không phải như thế ! Sẽ đẹp hơn thế nhiều ! Nó sẽ để lại cho anh một kỷ niệm khác hẳn. *Anh không tin nơi một cái gì cả, nhưng ít nhất anh sẽ tin nơi em. Ít nhất một lần trong cuộc đời anh, anh sẽ có một kẻ yêu anh vì anh, một kẻ chỉ thấy có mình anh trên thế giới !*

— Fabienne !

— Anh có thể an tâm ra đi. Em chấp nhận tất cả.

Ông nghẹn ngào kêu lên :

— Nhưng đứa con ! Em có một đứa con !

— Hãy để mặc em với đứa con. Hết rồi. Đó là số phận của em. Anh có thể rời bỏ em mà không hối hận.

— Fabienne !

— Anh đừng khóc ! Em đâu có buồn ! Hãy

nhìn em đang mỉm cười với anh... Em chắc chắn là em đã được phần đẹp nhất! Anh không nên khóc, Ô-li.

Ông khóc lên:

— Fabienne! Fabienne!

Nàng tựa mình vào thành đá trong một giây, lấy lại hơi thở, lục chiếc túi da, trao cho Ô-li một cái gói. Nàng nói bằng một giọng can đảm:

— Đây là những lá thư của anh. Anh hãy cầm lấy. Anh hãy giữ lại những bức thư của em. Đề nhớ đến em. Đối với em, chúng không còn quan trọng nữa, bây giờ tất cả đã hết rồi... Hãy cầm lấy! Anh hãy cầm lấy những bức thư này đi... Ôi! Thật là quá đau khổ! Vĩnh biệt anh! Vĩnh biệt! Hãy đi đi! Anh hãy đi đi!

Ông nhìn nàng trong một giây, nhìn gói thư trên tay, nét mặt thẫn thờ. Thinh linh, ông ôm siết lấy nàng, hôn lên đôi má lạnh giá của nàng, với một tiếng khóc nức nở. Rồi ông đẩy nàng ra, và điên cuồng trốn chạy trong bóng chiều xuối.

Nàng nhìn ông xa dần, vẻ mặt ngơ ngác gần như mất hồn. Đột nhiên, trong một ánh sáng chói loà, nàng thấy rõ cái cao cả đầy khủng khiếp của sự hy sinh của nàng. Và tuổi trẻ của nàng hoảng sợ thấy con đường dài đầy bóng tối và hoang vắng đang mở ra trước mặt nàng. Fabienne đưa cả hai tay về phía người đang đi xa dần, kêu lên trong tiếng khóc.

— Ô-li...

Nhưng ông đã đi quá xa rồi, không nghe được tiếng gọi của nàng.

Ông bước từng bước thật nhanh trong ánh hoàng hôn. Ông quay về với cuộc sống xưa cũ của ông, ông có cảm giác lạ lùng và rõ rệt đang trở về với quá khứ, với cuộc sống nồng nàn về vật chất của ông trước khi ông được biết Fabienne. Không có gì thay đổi cả, ngoại trừ một ý thức sáng suốt hơn về cái thân phận khổ khờ của ông. Rời khu đất cao của tòa lâu đài cổ, ông tiến xuống phía con sông Maine. Đèn đường đã được thắp sáng. Một cô gái điếm dừng lại bên ông, nói nhỏ một câu gì. Ông bỏ đi. Nhưng giữa nỗi đau khổ bàng hoàng, ông mơ hồ thấy rằng kè từ đây ông được tự do, một ý nghĩ làm cho ông xấu hổ nhưng không khỏi cảm thấy thích thú.

Ông chậm bước lại, ung dung đi dọc theo bờ sông. Trên bờ bên kia ánh sáng rực rỡ của các tủ kính trong các cửa tiệm và của những ngọn đèn đường phản chiếu trên mặt nước đen ngòm tạo thành những vệt sáng dài, ngoằn ngoèo hướng về phía ông. Một cách gần như trái với ý muốn của mình. Ô-li đề những ý tưởng đen tối xâm chiếm tâm trí mình. «Cuộc ly dị sẽ không xảy ra, cuộc sống sẽ trở lại bình thường... Lúc đó về mặt của Rò-ba sẽ ra sao? Còn Sắc, Mi-sơ-lin...» Và một lần nữa, ông lại tìm cách phân tích một cái gì đó nơi ông, mơ hồ giống như một sự nhẹ nhõm hèn nhát... Ông hít thật sâu cơn gió ấm

và lâm từ sông thồi vào. Tự do... Ông cảm thấy mình được tự do...

Tuy nhiên, trong thâm tâm ông vẫn có một cái gì ray rứt đè nặng : một nỗi cô đơn, một ý thức sáng suốt, rõ ràng rằng tất cả chỉ là hư không, ngay cả đến những điều từ lâu vẫn là lẽ sống của ông : bồn phận làm cha, tình thương của con gái ông. Cuộc phiêu lưu này đã làm cho ông mất đi một chút lạc quan mù quáng còn sót lại nơi ông : sự tin tưởng vào tình thương chân thật và trong sáng của Mi-sơ-lin đối với ông ; sự tin tưởng rằng ông có thể sống một cuộc sống đầy đủ ý nghĩa bằng cách hy sinh cho Mi-sơ-lin. Nay giờ đây ông cảm thấy điều đó cũng chỉ là hư không. Như vậy, ông còn có thể bám víu vào cái gì đè sống ? Ông làm sao có thể tự dối lòng mình, những lý lẽ đè bẹp nghẹt tự tìm cho mình nơi ông sự hối hận về một cuộc sống tươi trẻ đã bị ông vùi dập ?

Để bào chữa cho mình, ông cố gắng chứng tỏ ông đã hành động một cách ngay thật : chính Fabienne đã muốn có sự chia ly này ! Nếu nàng không hành động như một cô bé kiêu hãnh... Nhưng lần này ông đã thất bại trong khi cố gắng tự biện minh. Ông hình dung lại một Fabienne mảnh mai, gầy ốm, trong chiếc áo đi mưa màu xám rộng thùng thình, gương mặt tiều tuy dưới chiếc mũ phớt nhỏ bé, trao gói thư cho ông trong một cử chỉ tuyệt vọng. Những điều lúc trước nàng đã làm cho ông bức bối : nước da vàng vỗ,

đôi mắt thâm quầng, cách đánh phẫn vụng về, vẻ xấu xí của một người đàn bà đang mang thai, thì bây giờ nó lại làm cho ông thương cảm đến khóc lên được ; chúng trở thành những kỷ niệm đầy xúc động và đầy đau đớn đối với ông. Và ông sẽ phải mang theo những kỷ niệm này mãi mãi trong cuộc đời ông, suốt cả cuộc đời ông !

Ông được tự do ! Phải ! Nhưng với một giá thật quá đau đớn ! Vả lại, kể từ đây ông sẽ làm gì với cái tự do đáng ghê tởm và tội lỗi này ? Về phần Fabienne, ít nhất nàng vẫn còn giữ được một cái gì, một niềm tin. *Sự thật nàng không hề diễn rõ khi đưa tình yêu của nàng vượt lên trên tất cả những sự ích kỷ.* Nàng đã có lý do khi nói rằng đó là cách duy nhất để cứu vãn tình yêu. Và nàng đã thành công. *Nàng đã ra khỏi cuộc phiêu lưu xấu xí và thấp hèn này, vẫn giữ tâm hồn không vướng một chút bợn nhơ.* Nàng chứng tỏ cho Ô-li thấy không có gì xấu xa bẩn thỉu trong tâm hồn con người mà không thể được biến đổi thành đẹp đẽ. Kể từ đây nàng có quyền tự bảo mình không mắc nợ ! Nàng đã trả tất cả ! Cho cả hai người ! Nàng ra khỏi tảng bi kịch này với một tâm hồn rướm máu và một sự thiệt thòi lớn lao về quyền lợi vật chất. Nhưng Ô-li nhận thấy sự thiệt thòi kiều này đôi khi có thể mang lại cho tâm hồn một sự phong phú kỳ diệu. Phải, trong cuộc phiêu lưu này, phần cao quý và đẹp đẽ đã thuộc về nàng. Ô-li bỗng nhớ tới gương mặt già nua yêu quý, gương mặt u buồn, dịu dàng và hiền lương

của bà mẹ đỡ đầu của ông, bà Nu. Ông còn nghe vǎng vǎng bên tai những lời nói mà thuở đó ông cho là khó hiểu đối với ông.

— *Bòn phận, sự hy sinh, sự tự hiền dâng mình...*

Và đột nhiên ông đã hiểu ! Tất cả những cái đó đã trở thành ánh sáng ! Giờ đây ông phải nhìn nhận rằng sự tin tưởng đã làm hết bồn phận mình có thể giúp ta thấy cuộc sống của ta không còn trống rỗng nữa. Phải, Fabienne đã có lý, nàng đã chọn cho nàng phần đẹp nhất.

Có lẽ Fabienne không bao giờ biết được sự thành công của nàng. Có lẽ trước những thử thách mà nàng sẽ còn gặp trên đường đời, tâm hồn nàng vẫn còn mang một vết thương không bao giờ lành, nỗi hoài nghi không biết sự hy sinh của nàng có đem đến sự ích lợi gì không. Tuy vậy nàng đã thành công. Nàng đã làm cho Ô-li, lần đầu tiên, phải ca tụng điều thiện. Có lẽ, để biết được sự cao quý của điều thiện, Ô-li đã phải trả giá bằng cả cuộc đời ông, bằng sự sai lầm của bà Nu, sự chịu đựng Ju-li-en, bằng những nỗi đau khổ, những sa ngã và cả đến sự hèn nhát vừa rồi của ông. Có lẽ tất cả những cái đó đều đưa đến điều thiện, đến sự thật.



## IV

Khi trở về nhà, Fabienne cảm thấy muốn ói mửa và phải đi tắm. Nàng bảo với cha rằng nàng bệnh. Ông lên phòng thăm nàng, chỉ thấy nàng bị lèn cơn sốt, và trở xuống, lo âu.

Trưa hôm sau, mặc dầu hãy còn sốt và nhức đầu, Fabienne muốn dậy. Bằng mọi giá, nàng không thể làm cho cha nàng nghỉ ngơi.

Nàng gặp cha trong phòng ăn, đến hôn ông và tránh cái nhìn của ông, ngồi vào bàn, trước mặt ông. Doutreval bận suy nghĩ, ít nói. Bên cạnh dĩa ăn của ông có một chồng thư mà ông đọc đi đọc lại hết cái này đến cái khác, vẻ bức bối. Lợi dụng tình hình này, Fabienne chỉ nháy nháy qua loa một lá xà-lách, một tí trứng chiên, và lén trao cho người tớ gái dĩa ăn hãy còn nguyên của nàng. Chỉ đến phần ăn tráng miệng, Doutreval

mới ra khỏi cơn suy tàn. Sữa đông đặc là món tráng miệng nàng rất ưa thích. Doutreval dành cho nàng thật nhiều. Nàng cố gắng lăm提供更多.

— «Sao thế ?» — Doutreval hỏi, nhìn chiếc dĩa hays còn đầy. «Con chưa được khỏe à ?»

— Dạ, con khỏe chứ...

— Con vẫn còn xanh xao. Nước da vàng, đôi mắt thâm. Con sẽ không trở lại Epidauria nữa. Hết rồi. Con bị kiệt sức. Ba sẽ đưa con đến gặp một trong những đồng nghiệp của ba. Con cần phải điều trị.

— Dạ khỏi ! Còn chỉ thấy hơi mệt thôi.

— Không thể được ! Kề từ đây ba giữ con ở nhà. Con nghỉ ngơi để chữa bệnh và bồi bổ sức khỏe. Đến cuối tuần con sẽ bình phục không ?

— Dĩ nhiên.

— Xem nào. Hôm nay là thứ tư. Đến thứ bảy, hay là thứ hai tuần tới đi, con có thể theo ba lên Paris.

— Lên Paris à ?

— Phải.

— Được chứ.

— Tốt. Nếu vậy lát nữa ba sẽ gọi điện thoại cho Ô-li. Ba hẹn gặp ông ấy vào thứ hai tuần tới.

Gương mặt Fabienne trở nên nhợt nhạt.

— «Ba đã yêu cầu được gặp ông ấy», Doutreval nói tiếp, không chú ý đến sự xúc động của cô con gái. «Ba muốn nói chuyện với ông ấy về cái Trung tâm của ba...»

Ông vỗ tay lên chὸng thư :

— Ba gặp vô số khó khăn. Ba muốn nhờ ông ấy can thiệp với Bộ y tế... Và ba muốn con cùng đi, nếu con khoẻ ! Con có một ánh hưởng lớn đối với ông ấy. Ô-li rất có cảm tình với con, mỗi lần gặp ba, ông ấy đều nhắc đến «cô y tá của ông ấy». Sự hiện diện của con sẽ giúp cho công việc của ba được dễ dàng.

Ông ăn một ít phó-mát, nói tiếp :

— Chúng ta sẽ đi đến Bộ, ăn trưa ở nhà hàng với Ô-li. Và buổi chiều, nếu công việc được thành công tốt đẹp, cha con mình đi dạo ở Paris và ba sẽ mua tặng con một món quà kỷ niệm xinh đẹp, món nào mà con thích... được không ?

— Dạ được. — Fabienne nói nhỏ.

Bằng một cử chỉ máy móc, nàng lau trán với chiếc khăn ăn. Doutreval nhận thấy cử chỉ đó.

— Con không được khoẻ, phải không ? Mặt con trắng nhợt ? Có điều gì thế ? Con thấy mệt ư ?

— Con không được khoẻ lắm...

Ông đứng lên lo lắng.

— Con hãy nằm nghỉ trên đì-văng.

— Không cần... bây giờ đã khoẻ hơn.

Nàng đầy chiếc dĩa của mình, thở ra, cố gắng nở một nụ cười.

— Ba ăn hết món này đi.

Ông lại ngồi xuống, không ngừng nhìn nàng với vẻ lo âu.

— Chúng ta sẽ đến gặp Hu-ô ngay sau khi từ Paris về ! Bây giờ con sẽ không trở lại dưỡng

đường của con nữa. Ba sẽ sắp xếp để được rảnh  
rồi vào dịp lễ Phục sinh, chúng ta sẽ đi nghỉ ở  
Aix. Chỉ mong sao tất cả công việc của ba được  
tốt đẹp.

Ông liếc mắt nhìn xấp thư, thở ra. Một sự  
im lặng dài.

— Ba...

Doutreval mải suy nghĩ đến công việc của ông,  
không nghe.

— Ba...

Doutreval ngang đầu lên.

— Chuyện gì vậy, con ?

— Ba có nhất thiết cần...

— Cần cái gì ?

— Cần con lên Paris không ?

Doutreval rút một điều từ trong hộp đựng  
thuốc lá của ông.

— « Điều đó cần chứ », ông đáp, tay bắt chiếc  
bật lửa. « Tại sao ? Con không thích ư ? Hay là  
con cảm thấy quá mệt mỏi ».

— Dạ.

— Vậy, chúng ta chờ vài ngày nữa. Vả lại,  
ba cũng có thể đi một mình. Con hãy yên tâm  
chăm sóc sức khoẻ. Đến lễ Phục sinh, chúng ta  
sẽ đi Aix.

Fabienne thở dài. Doutreval kéo một hơi thuốc.  
Ông lại tập trung tư tưởng vào cái Trung tâm  
của ông. Một cách khó khăn, Fabienne nói :

— Thưa ba, nếu ba thấy không có gì trở ngại...  
— Cái gì ?

- Con thích... Con thích đi một mình hơn...
- Đến Aix ?
- Con không muốn đến đó.
- Chúng ta có thể đến nơi khác...
- Con muốn đi một mình...

Doutreval đặt điều thuốc xuống chiếc đĩa đê ly, nhìn con gái ông :

- Con có điều gì thế ?
- Không có gì cả... Không có gì cả.
- Con muốn đi đâu ?
- Con cũng chưa biết...
- Và con không muốn ba cùng đi với con ?
- Con thích... Con thích sự cô đơn hơn...
- À ! Ít ra đó cũng là một điều thành thật !
- « Thưa ba, con quyết chắc với ba », Fabienne nói bằng một giọng gần muốn khóc, « con cần được ở một mình... Điều này sẽ làm cho con dễ chịu ».

— Điều con cần nhất, là một cuộc khám bệnh thật kỹ, và vài chất rút từ những tuyển hạch ra. Trễ lắm là sáng mai, ba sẽ đưa con đến Huô !

— Ít nhất xin ba hãy để con đi du lịch một thời gian.

Doutreval nhìn nàng một cách gay gắt. Nàng cúi đầu xuống, đôi mắt rơm lệ. Doutreval đứng lên, tiến đến nắm lấy vai nàng.

— Fabienne ! Hãy nhìn ba xem nào.

Nàng vẫn ngồi khóc, mặt cúi xuống. Ông kéo nàng đứng lên.

— Con có điều gì ? Con giấu giếm ba điều gì ?

— «Không có gì hết ! Thưa ba, không có gì hết... » Fabienne nói. «Con van ba, đừng nhìn con như thế... »

— Tại sao con khóc ? Tại sao con thay đổi tính tình đến thế ? Tại sao con muốn bỏ nhà đi xa. Tại sao con không muốn đến Paris ? Cũng không muốn đến Aix ? Hãy trả lời !

Nàng không nói gì cả.

— Con có một ý thích bất thường ? Một mối tình nhỏ ? Ở đây ? Hay ở Paris ?

Nàng không trả lời.

— Con muốn đi du lịch ở đâu ? — Doutreval hỏi.

— Bất cứ ở đâu...

— Một mình !

— Con hứa chắc với ba như vậy...

— Tại sao ?

— Con không biết.

Doutreval lắc mạnh tay con gái ông.

— Con phải trả lời ! Ba là ba của con ! May mắn sau này con đã gặp ai...

— Không có ai cả...

— Rê-nu... Hắn đã đi rồi... không phải hắn ? Không phải con nhớ tiếc hắn ? Con đã gặp ai ở Paris ?

— «Không có chuyện gì hết, thưa ba», Fabienne kêu lên. «Không có gì hết !»

— Phải có một điều gì đó ! Và con phải nói hết cho ba biết. Con có một chuyện tình ? Có hay không ? Hãy trả lời !

Fabienne cúi đầu, không nói.

— Đó ! Có. Ba đã biết ! Và tại sao con không cho ba hay ? Con không thể đính hôn một cách yên tĩnh như tất cả mọi người sao ? Con cần gì phải... Có một trở ngại ư ? Về tiền bạc ? Địa vị ? Một bệnh tật ? Nhưng trước hết, người đó là ai ? Không phải là Rê-nu ? Vậy là ai ? Tại sao con không muốn cho ba biết điều đó ? Con trả lời đi chứ ?

Nàng ngồi khóc, hai tay ôm lấy đầu, không nói gì cả. Sự im lặng này làm cha nàng sợ hãi :

— Fabienne ! Đầu sao cũng không phải là một người đã có vợ chứ ?

Nàng không trả lời. Ông hiểu rằng ông đã đoán đúng. Ông đứng câm lặng trong một lúc, như bị choáng váng vì cái sự thật này. Ông nói tiếp thật nhỏ :

— Nào, hãy nói cho ba biết. Con cứ nói. Người đó là ai ?

Nàng nói trong một hơi thở :

— Ô-li...

Doutreval chờ đợi một cú «sốc», nhưng không phải, nó là một sự sụp đổ ghê gớm. Ông lấp bắp :

— Ô-li... Ô-li... Ô-li... Ôi ! Khốn nạn... Khốn nạn... Đồ thứ con...

Thật là quá đau đớn, quá khủng khiếp. Nhưng ông hãy còn hy vọng câu chuyện chưa đến nỗi nào, chỉ là một ảo tưởng trong đầu óc của một thiếu nữ.

— Con đã bắt đầu nghĩ đến ông ấy lâu chưa ?

Nàng nói thật nhỏ :

- Dạ lâu.
- Hai tháng ? Ba tháng ? Hay lâu hơn nữa ?
- Lâu hơn nữa.
- Bao lâu ?
- Một năm rưỡi...

Ông giật nảy mình.

- Một năm rưỡi ! Như vậy là rất nghiêm trọng ?

Nàng im lặng.

- Câu chuyện giữa con và ông ấy đã đi đến mức độ nào ?

Nàng lắp bắp :

- Đến mức độ nào ?
- Phải ! Trầm trọng chưa ?
- Trầm trọng...
- Rất trầm trọng phải không ? Ôi ! Thật là đau đớn khi phải tưởng tượng đến điều đó ! Con biết ba muốn nói gì... Con đã... phải không ?

Nàng đáp « phải », vừa khóc, hai tay vẫn ôm đầu.

- « Khốn nạn ! » Ông nói thật nhỏ. « Ôi, thật là khốn nạn ! ».

Ngay cả khi Mariette chết, ông cũng không đau khổ bằng lúc này. Ý nghĩ một người đàn ông đã chiếm đoạt thể xác con gái của ông mà ông không thể làm gì được đè đầy xoá vết ô nhục này đốt cháy lòng ông như một thanh sắt nung đỏ. Ông siết chặt hai nắm tay lại. Giờ đây ông hiểu thế nào là sự thù hận. Ông nhìn Fabienne

đang gục đầu khóc thòn thức, và ông thù ghét nàng. Ông muốn đánh đập nàng, giết chết nàng, để được nhẹ bớt cơn giận dữ đang sôi sục trong lòng. Ông tự kềm chế mình, đi vài bước trong phòng, lấy lại được phần nào sự tự chủ.

— Nào, phải giải quyết việc này. Mày đã là tình nhân của nó. Thôi cũng được. Và bây giờ ? Mày tính làm gì ? Mày với nó, cả hai tính làm gì ?

Nàng nhún vai, vẻ khốn khổ.

— Mày không thể i ra như thế được ! » Ông hét lên một cách giận dữ. « Mày không thể khóc lóc ! Mày phải hành động ! Những ý định của mày ? Những ý định của nó ? Nó sẽ ly dị chăng ? Nó sẽ cưới mày chăng ? ».

— Ông ấy muốn... — Nàng nói nhỏ.

— Ly dị ?

— Dạ.

— Rồi sao ?

— Những con không muốn...

— « Mày không muốn ? Tại sao ? Mày ước mơ cái gì.

— Con đã đoán tuyệt.

Bàn tay ông giơ lên toan đánh nàng bỗng khựng lại.

— Mày đã đoán tuyệt ?

— Dạ.

— Vậy... vậy... Thế là hết rồi, phải không ?

— Tất cả đã hết rồi...

Điếc này làm cho ông bối rối, hoang mang. Ông không còn hiểu gì nữa. Ông hỏi lại :

- Vày mà muốn làm gì ?
  - Không làm gì hết.
  - Tại sao mà từ chối cuộc ly dị đó ? Tại sao mà muốn ra đi một mình ? Tại sao ? Tại sao ?
  - Không có gì hết...
  - Mày muốn đi đâu một mình ? Mà trước hết, có đúng là chỉ một mình mày không ? Không cần nhún vai. Mày đã giấu tao khá nhiều điều rồi. Tao đòi hỏi một câu trả lời !
  - Con không biết...
  - Tao đòi hỏi một câu trả lời !
  - Con cần... con cần được ở một mình.
  - Tại sao ? Mày hãy đến đây !
- Ông nắm cổ tay nàng, lôi nàng đứng lên.
- Mày hãy nhìn tao !

Ông lôi nàng về phía cửa sổ, nắm lấy cằm nàng, thô bạo đầy gương mặt nàng ngược lên.

- Mày sợ ư ? Mày sợ không dám nhìn tao, phải không ? Mày đã ói mửa, mới hồi tối hôm qua đây. Mày đừng có giấu mặt đi như thế !

Nàng vùng vẩy, muốn thoát xa khỏi chiếc cửa sổ. Ông giữ chặt lấy cổ tay nàng lại, làm xương nàng như muốn gãy.

- Mày cho tao xem gương mặt mày coi nào ! Nước da nhợt nhạt này, những dấu vết này. Những con mắt này... Phải không ? Tao đã đoán đúng, phải không ? Phải như thế không ? Phải như thế không ? Ôi !

Ông thở ra, hung dữ xô nàng. Nàng ngã xuống bên cạnh đì-văng, đứng lên một cách mệt nhọc.

Trông nàng thật thảm hại, nhưng ông không thấy thương hại nàng, ông cảm thấy mình sẽ không chống lại được ý muốn xông đến đánh đập nàng. Ông giơ quả đấm về phía nàng.

— Đồ khốn kiếp ! Mày hãy cút đi ! Tao không còn muốn thấy mặt mày ở đây nữa. Mày đến nhà ông bà Đò-ru. Tao cầm mày viết thư cho tao. Tao cầm mày đi đâu. Mày sẽ chờ đợi ở đó. Mày hãy đi ngay đi ! Ngay lập tức ! Đứng lên ! Cút đi !

Nàng đứng lên, chậm chạp đi qua trước mặt ông, hai bàn tay đưa lên đầu sửa sang lại cho gọn những bím tóc đen dài bị sờ tung. Nàng đi ra phía cửa. Ông nhìn nàng và ông cảm thấy thù ghét nàng như chưa bao giờ thù ghét ai.

Một mình trong phòng, Doutreval đ𝐞 mặc cho cơn giận dữ điên cuồng tự do trào ra. Ý nghĩ rằng Ô-li đã lừa gạt con gái của ông, đã chiếm đoạt thân thè nàng, làm ô uế xác thịt nàng... thiêu đốt ông như một ngọn lửa. Nàng đã chấp nhận điều đó, đã mang thai ! Không còn có thể làm gì được nữa, không còn cách gì sửa chữa lại tình trạng này nữa ? Một ý muốn đột ngột và mãnh liệt xâm chiếm lấy Doutreval: gấp Ô-li. Ông bước ra khỏi phòng, đồi ý, quay trở vào, tiến đến ngăn kéo, lấy ra khầu súng lục nhỏ nhắn, báng báng xà cù mà ông luôn luôn mang theo người trong cuộc chiến tranh 1914 — 1918. Ông lén đạn, mở khoá an toàn và đút súng vào túi áo vét-tông.

..

Ông thấy mình đứng trước cửa nhà của Ô-li lúc nào không hay. Ông đã đi đường như một người máy, không để ý đến gì cả chung quanh ông. Ông tiến vào văn phòng luật sư. Một người thư ký tiến đến bên ông.

— Luật sư Ô-li. — Doutreval hỏi bằng một giọng hồn hồn, tim ông đập thình thịch.

— Luật sư vừa mới đi Paris lúc nãy, thưa ông Doutreval. Tôi tưởng rằng ông ấy đang chờ gặp ông ở trên đó. Tôi có cần báo cho ông ấy hay không ?

— Ủ... Không... Đề tôi xem... Thôi được. Cảm ơn...

Ông đi ra, bước lang thang giữa thành phố Angers, sau cùng trở về nhà, gặp người tớ gái ở phòng ngoài.

— Ông chủ có vẻ như bị bệnh.

— Cô chủ đâu ?

— Dạ, cô chủ vừa đi Aix. Cô ấy đã bảo tôi nói với ông rằng cô ấy chờ ông ở đó...

— À ! Được... Được... Tối nay chị sửa soạn va-li cho tôi. Sáng mai tôi đi Paris. Böyle giờ tôi đi năm, tôi bị nhức đầu, chị đừng đến phòng tôi.

Ông đi lên phòng, ngả mình xuống giường, đầu óc quay cuồng trong nhiều giờ liên tiếp, cho đến khi ông cảm thấy mình sắp phát điên.

Vào một giờ sáng, thần kinh mệt mỏi đờ dẫn, ông đi xuống phòng thí nghiệm tìm thuốc ngủ. Ông uống vài viên. Ông nhớ đến Ô-li.

Ông thức dậy rất trưa, muốn nôn mửa. Ông

ngồi dậy. Một cơn choáng váng buộc ông phải nằm trở xuống. Ông nhăn chuông gọi cô bé gái Lê-ô-ni.

— Ông chủ không đi Paris sao ?

— Không, tôi bệnh. Chị bảo Lec-bi-ê lên đây.

Lúc mười giờ, Lec-bi-ê, người phụ tá mới của Doutreval đến. Anh mang theo báo chí, thư từ. Doutreval tiếp anh ta ngay trên giường và cho anh ta trở xuống liền. Anh ta không thông minh, quá nịnh bợ. Rê-nu cũng nịnh bợ, nhưng thông minh hơn, tinh nhí hơn, kín đáo hơn... Tại sao Rê-nu bỏ đi ? Phải chăng anh ta đã biết một điều gì ? Và còn bao nhiêu người khác đã biết ? Doutreval nóng bừng mặt lên vì xấu hổ và giận dữ.

Các tin tức không có gì tốt đẹp cả. Một bài báo viết về phép điều trị bằng co giật, khen tặng có tính cách thân hữu. Một bài khen tặng khác trong một tờ tạp chí nhỏ. Doutreval tốn ba ngàn quan để có bài báo này. Bên cạnh hai bài đó, có tới bốn hay năm bài khác rất đáng lo ngại. Và những bức thư, những lời yêu cầu giải thích, những lời bồng gió ám chỉ đến vụ lôi thôi ở Maroc...

Doutreval lại đối diện với nỗi lo âu với sự đe doạ đang đè nặng lên công trình của ông. Ông nghĩ đến Trung tâm, đến cuộc vận động với Ô-li mà giờ đây không thể thực hiện được. Nghĩ đến điều này, ông lại toát mồ hôi một lần nữa. Có lẽ lúc này chính là lúc ông cảm thấy thù ghét Fabienne nhất.

Ông lại nằm xuống. Thư từ và tạp chí rơi

tài rác trên tấm thảm. Doutreval nằm dài im lìm, gương mặt trắng bệch, trí óc quay cuồng, giận dữ.

— «Nó hãy đi đi ! Nó hãy biến mất đi !» Lòng thù ghét của ông hét lên. «Mặc kệ nó ! Nó đã làm tan nát cả cuộc đời tôi ! Nó đã làm hư hỏng công trình của tôi ! Hết rồi ! Tôi không còn con gái nữa, chỉ thể thôi ! Không còn đứa con nào nữa !» Một công trình đòi hỏi những nạn nhân. Nó sẽ là một trong những nạn nhân đó !

Ông thấy trong sự hy sinh tàn bạo này có một cái gì như là một sự cao cả của thời cổ xưa.

— Nó phải bị hy sinh. Nó sẽ có tiền, một mái nhà, những người bạn, hai ông bà Đờ-ru... Nó không phải cô đơn... Không có gì đáng thương hại nó. Chính nó đã muốn thế !

Còn ông, ông sẽ ở đây một mình, sẽ chiến đấu. Công trình của ông hãy còn có thể được cứu vãn. Không gây ra tai tiếng. Không cho ai biết gì cả... Và tất cả hãy còn có thể cứu vãn được.

Ông nằm dài trên giường hàng giờ, im lìm với những ý nghĩ sôi sục trong tâm trí.

Vào khoảng mười một giờ, người tớ gái đi ra phố mua đồ. Ông đi xuống nhà dưới, người cong lại, chống trên chiếc can, phần trên của bụng đau nhói, đầu óc trống rỗng. Ngôi nhà trống vắng tối tăm, âm vang và bụi bặm. Ông thấy nó có vẻ ảm đạm và hoang phế kể từ khi Mariette chết. Cô tớ gái trở về. Ông cảm thấy xấu hổ vì đi lê lết như thế, phờ phạc và xốc xểch như một ông già giữa cảnh hoang vắng này. Ông trở lên phòng tắm.

— Ông chủ dùng bữa trưa không ?

— Không, chị sắc nước lá bồ đề giúp tôi.

Cơn sốt, sự mệt mỏi, ý muốn viết thư trả lời và sự kiệt quệ tinh thần làm cho mắt ông bị mờ đi. Ông chỉ uống một ít nước bồ đề, và tiếp tục nghĩ tới nghĩ lui những ý tưởng vẫn theo ray rứt ông : cái Trung tâm, vụ rắc rối ở Maroc, Fabienne, Ô-li, những bài báo... Khoảng gần trưa, ông uống tiếp thuốc ngủ.

Ông thức dậy vào lúc ba giờ chiều, thân thể rã rời, miệng đắng. Ông ói ra mật. Hôm đó là ngày nghỉ phép của chị giúp việc nhưng chị không muốn để ông lại một mình. Ông bảo chị chỉ cần sắc nước bồ đề, rồi ra lệnh cho chị đi về nhà nghỉ. Chị đi liền ngay sau khi Lec-bi-ê đem báo chí và thư từ đến. Vẫn luôn luôn là những bài báo bức mình. Không có tin tức của Fabienne.

« Nó hãy tự lo liệu lấy ! » Doutreval nghĩ. « Nó đừng trông mong một lá thư nào của tôi ! ».

« Phải chi », Doutreval tức giận nghĩ thầm, « điều đó xảy ra vào tám ngày sau, mình sẽ không gặp một khó khăn nào cả ! Tất cả sẽ được sắp xếp ! Còn Ô-li, ông ta có biết gì về chuyện này không ? Không. Fabienne ở Aix, ông ta ở Paris và đang chờ đợi mình... ».

Ông nghĩ đến Ô-li với ít thù hận hơn ngày hôm trước. Ông nhớ lại khẩu súng lục đã lên đạn. Giờ đây, điều đó đối với ông có vẻ xa xôi, mù mịt như trong một cơn say rượu. Buổi chiều

bàm đó, cơn giận dữ điên cuồng đã gây ảnh hưởng đối với Ông như một thứ rượu mạnh.

Còn Ô-li ?

Ông ta biết tình trạng của Fabienne, nàng đã bảo thế. Hai người đã bàn cãi với nhau. Ông ta đã đề nghị sẽ ly dị với vợ.

— Nó có quyền đòi hỏi ông ta làm điều đó !

Phải chăng đó là lối thoát ? Ông suy nghĩ trong một lúc, rồi bỏ ý định đó. Dẫu sao điều này cũng sẽ gây ra một tai tiếng. Mọi người đều biết Ô-li ủng hộ Doutreval... Người ta sẽ bảo : « Doutreval đã bán con gái của ông ta ! ».

Doutreval lại lăn trở trên giường.

Tuy nhiên bắt cứ vụ tai tiếng nào rồi cũng sẽ lắng dịu, sẽ được quên đi. Tất cả sẽ trôi qua... Vậy giải pháp đó sẽ cứu vãn được tình hình.

« Nó không muốn, nó đã từ chối cuộc ly dị này, nhưng còn tôi ? » Doutreval tiếp tục suy nghĩ. « Tôi không thể chấp nhận điều đó được ! Nhưng nó muốn gì ? Nó giữ im lặng. Và rồi sau đó thế nào ? Giấu đứa bé ư ? Gởi đứa bé cho vú nuôi ? Hay là... Hay là phá thai, có lẽ ? Nó ! Fabienne !... Chắc hẳn nó đã sắp xếp việc này. Tôi, tôi sẽ không hay biết gì cả ». Chỉ cần một chuyến du lịch, một sự vắng mặt. Và thế là xong. Fabienne sẽ bị ra câu chuyện gì đó. Dẫu cố xua đuổi ý nghĩ này, ông vẫn không khỏi cảm thấy hối tiếc đã tỏ ra quá nhanh chóng, quá sáng suốt nhận thấy vẻ hoang mang của con gái mình. Phải chi ông đã

tỏ ra hơi mù quáng hơn! Tất cả sẽ trở nên giản dị biết bao nhiêu!

Ông đứng dậy để đi ói. Ông đếm mạch của ông. Bị sốt, ít nhất  $39^{\circ}\text{C}$ .

« Thật thế, nếu tôi chưa biết gì thì tất cả sẽ được cứu vãn! Tôi sẽ đi gấp Ô-li và mọi sự sẽ được sắp xếp... »

Ông khoác vào người chiếc áo ấm, cố gắng viết một lá thư, đọc lại một bài báo. Không thể được! Đầu ông quay mòng mòng. Ông cảm thấy lo âu, thấy mình bất lực, không làm gì được để cứu vãn công trình... Và một lần nữa, sự hối tiếc hèn nhát lại xâm chiếm lấy ông: ông tiếc về những gì có thể sẽ thực hiện được, nếu ông đã không tỏ ra quá sáng suốt, quá nhanh chóng thấy tình trạng tệ hại của Fabienne. Ông nghĩ đến một lá thư để trước ngày, một cái gì đó sẽ buộc Ô-li hành động mà ông không phải gặp lại ông ta. Rồi một ý nghĩ khác đến với ông, một sự cảm dỗ khác.

— Viết thư cho Ô-li...

Ô-li chưa biết chuyện gì đã xảy ra. Tại sao Doutreval không cứ giả vờ như chưa biết chuyện gì cả. Bởi vì Ô-li đang chờ đợi ông tại Paris.

Đi Paris gặp ông ta ư? Không. Không thể được. Nhưng viết thư yêu cầu ông ta can thiệp giùm...

Và sau đó?

Sau đó ư? Chẳng sao cả. Trái lại, tất cả đều trở nên giản dị.

Đầu óc bị lên cơn sốt của Doutreval suy nghĩ nhanh chóng một cách lạ thường. Fabienne muốn làm gì thì mặc kệ nàng. Ông sẽ không nói với nàng về chuyện đó nữa. Thật là nhẹ nhàng ! Còn đứa bé ? Nhưng nó có thể không ra đời... Chắc hẳn nàng đã nghĩ đến điều đó. Làm cho nàng được quen biết với một y sĩ sẵn sàng giúp đỡ nàng làm điều đó... Và cái Trung tâm sẽ được cứu xét, công trình của ông sẽ tiếp tục sống...

— «À ! Tất cả các người ! » Doutreval nói thật lớn. « Tất cả các người tưởng rằng các người sẽ đánh bại được tôi ? »

Ông uống nước lá bồ đề đã nguội, nhô ra trong một cái buồn nôn. Cơn sốt đã bớt. Ông khoác thêm một chiếc khăn choàng cổ, đi xuống dưới nhà. Căn nhà câm lặng. Không còn ai nữa. Ông đi ra khu vườn, nó còn hoang tàn hơn nữa. Cây xiêm gai lúc xưa được tia cắt tròn tria nay đã trở thành hoang dại, chia lên bầu trời nhợt nhạt những nhánh dài đầy gai nhọn. Xưa kia khu vườn này rất sạch sẽ ! Từ khi Mariette không còn nữa, người ta đồ rác rến và tro bếp dọc theo chân tường. Ông không có thời giờ để nghĩ đến những cái đó. Công việc của ông...

Ông đến ngồi trên chiếc băng, gần bên cửa sổ của phòng thí nghiệm. Hơi lạnh một chút, nhưng cảm thấy dễ chịu được ngồi ở đó. Có tiếng chuông điện thoại reo lên trong nhà. Ông vẫn ngồi im, không động đậy. Quá mệt mỏi. Người ta sẽ đoán biết sự mệt mỏi của ông.

Ông đứng lên, đi dạo. Ông cảm thấy mình già xuồng, đi khập khiễng thật nhiều. Ngồi nhà rộng lớn và hoang vắng. Ở tầng lầu thứ nhì ông nhận thấy các tấm màn cửa đầy bụi bặm và đã rách: căn nhà của một ông già cô đơn. Ông đi tiêu sát chuồng gà. Ông đề ý thấy nước tiểu đǒ ngầu. Và đồng thời ông nghĩ rằng sự cô đơn làm cho con người giống như con vật. Cứ sống mãi một mình, người ta có những cử chỉ dơ bẩn. Ông trở lại ngồi trên chiếc băng, khạc ra mặt đất.

Bỗng vang lên một tiếng sột soạt dọc theo vách tường. Ông quay đầu lại. Dưới những thân cây hãy còn trui lá, trong những tiếng động nhẹ khi giẫm lên các lá chết của dây nho leo, một con vật tiến đến gần. Doutreval nhận ra Titi, con vật rất già. Những con gà trống địch thủ của nó đã đá nó rơi bờ đến độ chỉ giúp việc phải đem nó ra khỏi chuồng để cho nó sống tự do trong khu vườn. Con vật sống xa cách và u buồn. Titi tiến đến gần Doutreval, nhìn dăm dăm vào ông băng con mắt tròn giống như cái nút áo băng thuỷ tinh sáng long lanh được gắn vào khối thịt đỏ và buông ra tiếng «túc-túc». Băng một cái đập cánh, một cái nhảy hãy còn nhanh nhẹn, nó đã đứng trên đầu gối của Doutreval. Trong túi áo của ông còn những mảnh vụn bánh bích-qui. Ông lấy ra cho con vật ăn, vuốt ve nó, và cảm thấy ít cô đơn hơn.

Ông nhớ lại cái thời mà Mariette làm cho tất cả đều sống động: con chó vừa sữa vừa rượt

đuôi mẩy con mèo ; những con thỏ, những con gà mái và những con bồ câu chạy ủa theo chân cô chủ. Ông nhớ lại cái thời mà con Titi, khi thấy nàng đến, đậu trên chỗ cao nhất của chuồng gà đè đón tiếp nàng bằng những tiếng gáy chiến thắng. Ông nhớ lại vào thời đó, căn nhà này, khu vườn này tràn ngập ánh sáng. Ông cảm thấy mình cô đơn và khô héo như một cây chết. Ông ý thức được nỗi cô đơn ghê gớm của một ông già đang cho một con gà trống già ăn đè được xúc động trước sự quyến luyến của một con vật. Với một cái vuốt ve cuối cùng, ông dịu dàng đặt Titi xuống đất, đưa tay ôm lấy đầu và khóc.

Một cách đột ngột, ông đã thấy rõ. Tất cả cảnh khốn khổ này đều do ông gây ra, tất cả đều là lỗi của ông ! Lòng kiêu hãnh đã làm cho ông mất Michel, mất Mariette. Và bây giờ, mất cả Fabienne...

Một cách đột ngột, ông trông thấy cái vực thẳm. Ông nhận thức rõ rệt điều mà ông đã toan làm : hy sinh cái hy vọng cuối cùng của cha con ông để cố cứu vãn một công trình mà bây giờ ông thấy rằng đó chỉ là sự dối trá. Một cách thô bạo, ông rút bỏ tấm màn che, lột trần tư tưởng ra khỏi bức màn sương mù của lòng kiêu hãnh, tự thú nhận mình đã dự định làm cho con gái ông phá thai, yêu cầu người tình nhân của Fabienne ủng hộ cái trung tâm, và đẩy Fabienne đi xa, hy sinh nàng. Ông thấy mình không thể làm được điều đó. Tất cả tình thương của ông đối

với Fabienne bỗng nồi dậy mãnh liệt trong ông... Ông hình dung lại lúc nàng đi qua trước mặt ông, mệt mỏi, thảm hại, yếu đuối, hai bàn tay giữ lấy những bím tóc bị sờ tung... Ông tưởng tượng thấy nàng đang ở tại Aix, bụng mang thai, cô đơn và tuyệt vọng.

Cồ họng ông nghẹn lại, ông bỗng cảm thấy một niềm thương hại bao la, một ước muôn diên cuồng được ở bên nàng, xin lỗi nàng, an ủi nàng...

Hết rồi, ông sẽ không đi xa hơn nữa, ông đã đến giới hạn cuối cùng. Lòng đam mê ích kỷ sẽ không còn lôi kéo ông đi xa hơn nữa.

Sự phá sản của tất cả cuộc đời ông, của tất cả những nguyên tắc của ông, tất cả những điều khẳng định của ông ?... Sự huỷ diệt của tất cả công trình của ông ? Mặc kệ ! Đã đến lúc mà lòng kiêu hãnh đòi hỏi ông hy sinh đứa con cuối cùng của ông. Đó là một đòi hỏi quá đáng. Và ông trả lời : KHÔNG. Sự chuyên chế tàn bạo của cái Tôi thật quá nặng nề, và quá bỉ ổi.

Thật là đau buồn khi đã làm tắt ngấm trong bầu trời những ánh sáng của niềm tin, của lòng hy vọng... Và trên cái thế giới không được hướng dẫn bởi niềm tin đó, cái Tôi đã ngự trị, tự biến thành một thần linh mới, độc ác và tàn bạo hơn, quí quái đến khủng khiếp.

Khi cái Tôi được biến thành Thượng Đế, thì nó đòi hỏi, ra lệnh, áp bức và hành hạ như chưa bao giờ có một Thượng Đế nào đã làm. Chỉ còn có cái Tôi thôi. «Vậy mày sẽ hy sinh tất cả cho

cái Tôi đi! Nhân loại, tờ quốc, tình bạn, gia đình, con cái, lòng thương hại, tình yêu... không có một sự hy sinh nào mà vị Thần linh mới không đòi hỏi nơi mày, vào một ngày nào đó». Đòi hỏi cho đến lúc mà mày sẽ không chịu đựng nỗi nĩa, đến lúc mà mày cảm thấy không thể thoả mãn được những đòi hỏi của cái Tôi nữa, và lúc đó mày sẽ thú nhận rằng: «*Đó là một sự đòi hỏi quá sức!*»

Doutreval đã không hiểu được tiếng kêu này của con trai ông, vào lúc hai cha con đoạn tuyệt nhau: «*Ba đòi hỏi quá sức con...*» Ngày hôm nay ông đã hiểu, với hối hận và tuyệt vọng. Ông đã khinh bỉ Michel. Ông đã gọi chàng là một kẻ yếu hèn. Ông đã ngỡ mình là một siêu nhân. Ông đã hy sinh Michel, Mariette... Ông đã đi đến tận cùng của cái chủ nghĩa ích kỷ độc ác đó. Và bây giờ người ta đòi hỏi ông phải hy sinh Fabienne. Và ông, một người hùng, ông do dự, ông thụt lùi.

«*Một sự đòi hỏi quá sức!*»

Bây giờ đến lượt ông — một con người hùng mạnh, cứng rắn — cảm thấy yếu mềm trước tình thương và lòng thương hại...

«*Một sự đòi hỏi quá sức!*»

Một người đàn ông lưng khòm, rất mệt mỏi, nặng nề chống lên cây can, kéo lê cái chân gãy đi lang thang từng bước nhỏ — theo sau là một con gà trống già, lông lá tả tơi — dọc theo những lối đi của khu vườn hoang phế và sống lại với cái quá khứ của mình. Ông thấy lại lòng ích kỷ và

lòng kiêu hãnh đã làm cho ông thất bại thảm hại. Sự thật, ông chỉ sống vì ông ; Đối với Michel, ông bắt chàng phải sống theo cái quan niệm hư không của ông về thế giới, ông muốn chàng phải cứng rắn hơn, hùng mạnh hơn. Và khi Michel đã yếu lòng, có thể gây cho ông một sự nhục nhã, ông bèn bỏ rơi chàng, công trình của ông, ông muốn tạo nó ra vì ông. Ước muôn cứu vớt những con người ư ? Phải, dĩ nhiên. Nhưng nhất là ao ước vinh quanh, thoả mãn tham vọng, lòng kiêu hãnh, mầm mống của hành động ông. Vì lòng kiêu hãnh, ông từ chối không tìm hiểu những công trình nghiên cứu của vài kẻ cạnh tranh, đầy đi xa những học trò và những phụ tá nào mà trí thông minh và óc sáng kiến có thể gây lúng túng cho ông. Chính vì đê thoả mãn lòng kiêu hãnh mà ông đã khai thác Rê-nu với bút pháp tuyệt diệu của anh, nghệ thuật trình bày một vấn đề của anh ; Gò-roa với sự hăng say làm việc, óc tưởng tượng, những khả năng sáng tạo và vết theo trên mặt... Vì ai ?... Ai đã có ý nghĩ dùng chất «curare» ? Ai đã hoàn chỉnh phương pháp ? — Gò-roa.

Vậy mà vào phút chót, ông đã gạt anh ra, đã ký tên một mình vào bản tường trình gởi cho Hàn lâm viện Y khoa. Một sự ăn cắp. Nói tóm lại, sự kiêu hãnh đã bóp chết lương tâm, ý thức luân lý, lòng nhân đạo. Nhưng luôn luôn ông bất chấp, vẫn cứ mạnh dạn bóp chết tiếng kêu của lương tâm. Tại sao ? Bởi vì muốn thoả mãn sự vinh quang huy hoàng của «Cái Tôi» trong ông. Những

lời quảng cáo, những bài báo ca tụng mà ông đã xin những người bạn viết giúp, những bài báo mà ông đã trả tiền cho ông giám đốc tạp chí túng tiền... Và Gò-roa, nhân chứng quá sáng suốt, đã nhẹ nhàng ra đi... Quá sáng suốt ! Anh đã phê phán công trình. Nhất là lúc ở Amsterdam, anh phê phán Doutreval vào buổi tối khi ông sẽ chọn người giải phẫu cho Mariette. Gò-roa đã thấy rõ tâm hồn của ông. Và anh đã «mồ lại» người chết. Anh thấy sự thật. Anh đã biết. Kể từ lúc nghe Cát-xen nói với Ri-ô : *Người ta mồ lại cô ấy và Gò-roa đã chỉ cho tôi thấy cái vụ tai nạn đó*... không bao giờ Doutreval còn thoái mái trước mặt người phụ tá của ông nữa.

« Tại sao tôi đã chọn Jê-ra ? » Doutreval suy nghĩ. « Sự thật, tôi thừa biết ông ấy đã già yếu và đã có nhiều tai nạn xảy ra trong đường... Nhưng tôi cần đến Jê-ra. Tôi đã hy sinh Mariette. Và tôi đã hy sinh nó thêm một lần nữa, khi tôi đến gặp lại Ô-li, yêu cầu ông ấy giúp đỡ cho cái Trung tâm của tôi.

« Và Fabienne... Cái tai họa xảy đến với nó, cũng là do lỗi của tôi ! Tôi đã muốn nó phụ tá cho công trình của tôi. Tôi đã gởi nó đến Paris để «tập luyện». Tôi đã không ngăn ngại đầy nó đi xa khỏi tôi, bắt nó sống trong một khung cảnh bị đầu độc. Rồi khi công trình của tôi tỏ ra chưa được chắc chắn, tôi đã để nó ở lại Paris, trái với ý muốn của nó. Tôi đã bắt nó phải ở xa tôi để

nó khỏi trông thấy những do dự, những thất bại, những khó khăn của tôi.

« Chính vì thế mà tôi không cho nó trở về với tôi, vào lúc mà tâm hồn nó đang bị chao đảo, rất cần đến tôi, đến gia đình. Tôi còn tệ hơn nữa : khuyến khích sự giao thiệp thân mật của nó với Ô-li. Điều này vừa làm cho tôi hạnh diện, vừa có thể có ích cho tôi... Tất cả những ý nghĩ đó đều có ở trong thâm tâm của tôi !

« Nay giờ nó đã bị sa ngã. Và tôi còn dám ước mơ điều gì nữa ? Làm thỉnh không nói gì cả... Đem bán nó nhân danh cái công trình cần phải bảo vệ, lòng kiêu hãnh bỉ ổi cần phải cứu vớt... nhưng vẫn tiếp tục gọi đó là sự anh hùng, sự cao cả... »

Doutreval đứng một mình, tựa vào thân cây già cỗi trong bóng hoàng hôn, lần đầu tiên nhìn lại cuộc đời mình và tự phê phán :

« Một thiên tài ! Một vĩ nhân ! Một nhà bác học ! Một vinh quang ! Đó là như thế ! Đó có thể là như thế ? »

Sự trống rỗng, sự tự phụ, sự nói láo, những hành động thấp hèn, những tội ác ! Và chúng ta không nhận thấy chúng. Lòng kiêu hãnh ! Ôi lòng kiêu hãnh !

Ông cảm thấy đau ở bao tử. Ông lại ói ra mệt. Một ngụm mệt đắng trào lên miệng, ông khạc nhò ra một cách giận dữ — với một cái nhăn mặt ghê tởm — như thể ông đã khạc nhò sự ghê tởm chính ông.



## V

Đã bốn ngày rồi, Fabienne ở tại Aix. Nàng không cho hai ông bà Đò-ru hay biết gì cả. Nàng chỉ bảo với bà Đò-ru rằng nàng bị một chứng thiếu máu và phải nghỉ ngơi để dưỡng bệnh. Tuy nhiên ông bà Đò-ru vẫn lo lắng. Fabienne không còn cười nữa, không còn kể chuyện nữa, không còn tung tăng sục sạo từ chuồng thỏ đến vườn cây trái như xưa nữa...

Buổi xế trưa ngày chủ nhật, vào khoảng hai giờ, Fabienne cũng như mọi ngày, đi ra con đường cái ở Aix để đón người phát thư. Không có thư cho nàng. Nàng bèn quay trở về, và sau khi đã báo cho ông bà Đò-ru hay, nàng đi theo con đường dốc trên bờ hồ về phía ngôi làng nhỏ. Ở cách đó hai cây số có một xưởng dệt lông thỏ thành chỉ len. Nàng muốn mua vài cuộn chỉ. Ngồi đan sẽ làm cho nàng cảm thấy thời giờ qua nhanh.

Nàng đi thong thả. Trời đã về chiều. Mặt trời nhợt nhạt đang lặn xuống sau đỉnh núi. Những dãy núi xa xa vẫn còn phủ tuyết trắng. Không một con thuyền trên mặt hồ phẳng lặng, không một bóng chim. Khoảng nước bao la lặng lẽ nhuộm một màu tang tóc trong bóng chiều xuống có một vẻ u buồn nghiêm trang kỳ lạ.

Trước khi đến một khóm biệt thự sang trọng nằm rải rác trên ngọn đồi, nàng rời đường cái, rẽ sang trái, đê đi theo một lối tắt, một loại những con đường mòn có vẻ hoang dại hơn và nàng thích hơn. Nàng đi theo một con đường hai bên có những bụi gai rậm rạp. Nàng ngồi xuống một phút trên thân cây bạch dương bị hạ vào mùa thu trước, rồi nàng lại đứng lên đi về nhà, tới chỗ khúc quanh của con đường mòn, nàng thấy ở得很 xa một người tiến về phía nàng. Một người đàn ông cao lớn đội mũ phớt màu xanh lá cây, khoác áo mỏa dài, vừa đi vừa chống lên một cây can lớn. Nàng nhận ra cha nàng.

Nàng không dám ngước mắt lên. Không dám dừng lại. Thế nhưng nàng có cảm giác như có một bàn tay đang siết chặt tim mình. Nàng vẫn tiếp tục đi tới, mắt hoa lên, hơi thở nghẹn lại như sắp ngất xỉu. Nàng đi như thế cho đến khi chỉ còn cách ông có vài bước. Lúc đó nàng ngẩng đầu lên và nhìn ông.

Nàng rất khó nhận ra ông. Người ông đã thay đổi. Già hơn, mệt mỏi, như tàn tạ. Nàng có cảm giác tinh thần ông không còn kháng cự

lại sự mệt mỏi nữa và ông đã để gương mặt thật của ông lộ ra. Nhất là ánh mắt của ông không phải là cái ánh mắt mà nàng chờ đợi. Không còn thù hận, cũng không còn vẻ nghiêm khắc nữa, chỉ còn sự sụp đổ tinh thần, sự u buồn... Tất cả điều này đều do nàng gây ra. Chỉ trong bốn ngày. Nàng cảm thấy tim mình vỡ tan ra.

— Fabienne, con ! — Ông gọi.

Nàng nói lắp bắp :

— Thưa ba...

— Con không hôn ba ư ?

Thân hình cao lớn của ông cúi xuống về phía nàng. Nàng hôn lên má ông, một cách gần như sơ hãi.

— Ba đã đến nhà ông bà Đờ-ru lúc nãy. Họ bảo con đi vắng. Ba bèn đi ra đây để đón con. Ở đây thật là dễ chịu ! Yên tĩnh !

Hai người cùng đi bên cạnh nhau trên con đường mòn giữa những thân cây bạch dương bị hạ và những bụi gai

— Con hơi khoẻ rồi ?

— Dạ...

— Con đã nghỉ ngơi chút ?

— Dạ, thưa ba có.

— Con có muốn chúng ta cùng nói chuyện với nhau không ?

Một lần nữa nàng cảm thấy tim mình ngừng đập. Nhưng phải can đảm. Nàng đáp bằng một giọng nghẹn lại.

— Thưa ba, nếu ba muốn...

Ông liếc mắt nhìn nàng. Ông thấy gương mặt nàng nhợt nhạt, đầy lo âu. Và ông cảm thấy thương hại nàng vô cùng. Ông không biết làm sao nói cho nàng hiểu sự thương hại của ông. Ông không bao giờ là một con người dịu dàng. Ông bèn đeo chiếc gậy lớn có cán cong vào cánh tay trái, và đặt bàn tay lên vai con gái. Ông vừa đi khập khiễng vừa dựa lên vai của Fabienne. Điều này làm cho nàng xúc động đến muốn khóc. Nàng có cảm giác ông làm như thế để bày tỏ sự mệt mỏi, sự yếu đuối để làm cho nàng hiểu ông cần đến nàng... Bàn tay của cha nàng trên vai nàng ! Chưa bao giờ nàng cảm thấy như lúc này tất cả giá trị của cái hạnh phúc đó.

— « Ba đã suy nghĩ rồi. Ba đã nhận định vẫn đề dưới tất cả những khía cạnh của nó. Và đây là kết quả mà ba đã đạt được, con gái nhỏ của ba.

« Không cần phải nói trở lại những gì con đã biết như ba. Cuộc phiêu lưu đó là một tai họa cho con và cho ba. Con là đứa con cuối cùng của ba, đứa duy nhất còn lại với ba. Đứa con út của ba. Mẹ con chết khi con ra đời... Tất cả những điều đó càng làm cho ba thêm yêu quý con hơn. Ba đã xây dựng những ước mơ cho con... Tất cả đều sụp đổ. Và công trình khoa học của ba cũng sụp đổ. Ba cần đến Ô-li để cứu vãn nó. Nay giờ, hết rồi.

« Ba phải nói cho con biết. Ba phải thú thật với con : trong một lúc, ba đã nghĩ đến việc hy sinh con. Phải... Ba đã nghĩ đến việc phải cứu vãn

Trung tâm, bảo vệ công trình của ba. Đi gặp Ô-li, hay ít nhất viết thư cho ông ấy — giả vờ như không hay biết gì cả — yêu cầu sự ủng hộ của ông ấy, cứu vãn Trung tâm... Điều đó có thể làm được. Còn con, ba có thể cho con đi xa. Và đưa con... Đứa bé đó... Con biết chứ ?... Có những phương tiện để làm cho một đứa bé không được sinh ra... Ba đã nghĩ đến điều đó. Ba tính ba sẽ không nói gì với con hết, ba sẽ sắp xếp để cho cái cơ hội, cái ý muốn phá thai không có vẻ như do ba đưa ra... Ba sẽ giả vờ tin đó là một tai nạn... Và Ô-li sẽ cứu được ba... Đó, ba đã dám nghĩ đến những chuyện tệ hại như thế đó. Ba muốn con biết điều đó ! »

Fabienne làm một cử chỉ. Ông tiếp tục :

— «Nhưng ba đã không làm các điều đó. Ba không biết tại sao. Thật là không hợp lý ! Ba không tin tưởng nơi một cái gì cả cơ mà ! Phải nghĩ rằng khi người ta già xuống, người ta trở nên yếu đuối... Dẫu sao, ba không thể đi xa hơn nữa được...

«Vậy, đây là quyết định của ba : ba bỏ hết tất cả, những công trình của ba...»

Nàng ngẩng đầu lên nhìn ông, nói nhỏ :

— Những công trình của ba...

— Phải, thật là đau khổ, dĩ nhiên. Nhưng nói cho đúng ra, ba đã ở trong sự sai lầm, dối trá. Và có thể là ba sẽ càng ngày càng đi sâu hơn vào trong đó... Hôm qua ba đã gởi đăng một bài báo có ý nghĩa như một sự chối bỏ. Với Bộ, ba

đã cho những lời giải thích, nhìn nhận sự sai lầm của ba. Và người ta đã nắm trong tay lá thư xin từ chức của ba. Ba sẽ không còn làm giáo sư nữa. Hết rồi !

Hai cha con im lặng đi bên cạnh nhau trong một lúc, đầu cúi xuống, theo con đường mòn nhỏ hẹp mà những gai góc bấu vào chiếc áo mura của Doutreval với một tiếng động êm ái của những móng vuốt.

— Tại sao ba đã làm như vậy ? — Fabienne hỏi nhỏ.

— Đó là điều cần thiết, con à. Khi người ta đã sai lầm, người ta chỉ còn có cách là thú nhận, và rồi lặng lẽ biến mất. Đầu sao, con không còn có thể sống ở đó được nữa... Sự tai tiếng, con thấy không... Bởi vì chính con, con sẽ phải đền trả. Không phải là một tương lai tươi sáng mà ba đem đến cho con... Con có can đảm không ?

— Dạ có. — Fabienne đáp nhỏ.

— «Vậy, ba tính sẽ về ở đây, ngay tại đây. Ba thanh toán tài sản của chúng ta ở Angers, và ba sẽ về ở đây với con, vĩnh viễn. Có lẽ ba sẽ làm lại nghề y sĩ, kiểm một số thân chủ để sống. Ba sẽ làm một y sĩ ở vùng quê, ở vùng núi... Ba hãy còn mạnh khoẻ... Hai cha con mình sẽ sống với nhau. Ba sẽ đi thăm các bệnh nhân của ba, ba sẽ mở một phòng khám bệnh. Mùa hè, có lẽ những người giàu có ở Aix sẽ đến ba khám bệnh... Với tiền hưu bồng của ba, với số lợi tức mà ba có, với số tiền ba sẽ làm ra được, hai cha

con mình sẽ có thè sống được. Và con, con sẽ điều khiển cái nhà của ba... Và con sẽ nuôi đứa con của con...

« Đó không phải là một giải pháp hấp dẫn, ba biết lắm chứ. Nhưng nó hợp với thực tế, chỉ thế thôi. Ba đã chấp nhận. Con cũng phải chấp nhận. Điều đau đớn nhất, ấy là tất cả đều do lỗi của ba ! Thật là đau đớn cho ba khi đã chọn giải pháp đó cho con ! Nhưng sau cùng, ba đã nghĩ rằng đó là sự cứu vớt duy nhất cho con, phương cách duy nhất để cho con còn có thè hy vọng nơi tương lai... Con khóc... Ba hiểu con lắm, thôi, con gái đáng thương của ba ! Ba xin lỗi con... »

Ông rút khăn tay ra lau mắt. Nàng ôm lấy cõi ông.

— Ba ! Ba ! Ba đừng khóc ! Con rất sung sướng ! Sung sướng ! Con không hy vọng được như vậy ! Chính con phải xin lỗi ba ! Ba rất tốt ! Ba rất tốt với con !

— Tốt !

Ông nở một nụ cười buồn :

— Tốt ? Không. Ba không tốt. Khi một người đã nghĩ đến những điều như những điều mà ba đã nghĩ đến ; khi trong cuộc đời, một người có những cảm dỗ và những hành động xấu xa như trong cuộc đời của ba, người đó không phải là một người tốt...

— Ba không hiểu ba đó thôi ! Ba tốt chứ ! Ba tự nói xấu ba ! Ba hãy nhớ lại những kẻ mà ba đã thương yêu, đã tận tâm với họ, những bệnh

nhân của ba, những cỗ găng của ba để săn sóc họ, chữa lành bệnh cho họ...

— Vì tham vọng... Vì lòng kiêu hãnh...

— Ba hãy nhớ lại con chó già Tom mà ba phải giải phẫu trước mặt các sinh viên... Nó đã liếm hai bàn tay của ba, ba đã không nỡ mồ xé nó, ba đã bảo mở dây trói nó, mang nó về cho chị con... Ba thấy rõ là ba tốt!

Ông nhún vai.

— Và những đứa bé ở trại điên... Ba không nhớ ba đã yêu thương chúng đến mức nào, ba không nhớ nỗi đau buồn của ba khi con bé đã chết ? Nó đã bắt đầu nhận ra được ba... Nó đưa hai bàn tay sờ lên mặt ba... Con, nó làm con sợ... Nhưng ba, ba để yên cho nó sờ... Ba rất thương nó, ba đã khóc khi nó chết... Và còn chuyện người đàn bà này nữa, người công nhân nhà máy đã đem đứa con trai lớn bị bệnh điên của bà đến cho ba chữa, ba không nhớ sao ? Đã năm năm rồi, ở khắp nơi, người ta đã tìm đủ mọi cách để chữa bệnh điên cho nó. Nó đã qua tay của tất cả những kẻ cạnh tranh với ba. Ba hãy nhớ lại, lúc đó ba đã sợ. Người ta rình rập ba, mọi đối thủ của ba theo dõi ba. Nếu ba thất bại, tất cả mọi người sẽ biết. Một tai họa cho ba ! Và trường hợp bệnh điên đó gần như không thể chữa được. Người ta muốn đòi ba phải thực hiện một phép nhiệm màu ! Ba đã do dự trong hai ngày, ba có nhớ không ? Và ba đã đánh liều tất cả — tên tuổi của ba, danh tiếng của ba, phuơng

— đẹp của ba, tất cả — để cứu giúp một kẻ đã kiêu  
xỉu đến ba ! Và nó đã được lành bệnh, nó đã làm  
tiệc lại được... Đó là những điều ba đã làm ! Ba  
thấy rõ là ba tốt !

— À ! — Doutreval nói.

Ông xúc động nghẹn ngào. Ông ngồi xuống  
một thân cây bạch dương, rút khăn mu-soa ra,  
khóc. Trong nỗi đau đớn khốn khổ của ông, những  
lời nói của con gái ông đem đến cho ông một sự  
ém dịu, một niềm hy vọng không thể diễn tả  
được. Bởi vì một trong những niềm vui lớn nhất  
mà con người có thể biết được, ấy là tìm thấy  
trong quá khứ của mình những kỷ niệm của một  
hành động tốt đẹp xuất phát từ đáy lòng mình,  
một hành động của lòng tốt thuần tuý, lòng tốt  
vô điều kiện.



## VI

Evelyne bị sảy thai. Cơn sốt nồi lên. Chắc  
hãy còn sót nhau. Roy khuyên nạo tử cung. Lo  
lắng suốt cả ngày, vào buỗi chiều, Roy dùng xe  
hơi chở Evelyne đến đường đường của anh.

Vào lúc Michel sửa soạn đi theo nàng, người  
ta gọi chàng đến nhà một công nhân già có cô  
dâu đang nguy kịch.

Michel hối hả đến ngôi nhà đầy tiếng khóc.  
Thiếu phụ vừa mới chết trong tay bà mụ, giữa  
lúc đang sinh. Con trai của ông đã chết cách đây  
ba tháng. Ông bà già chỉ còn lại cô dâu và hy  
vọng vào đứa bé này.

Đứa bé hãy còn sống, nó hãy còn cựa quậy  
trong bụng của người mẹ.

Michel đói những viên gạch nóng, những bình  
nước sôi, những chiếc mền len để bọc người chết,  
và chạy đi gọi điện thoại cho Roy.

Roy sắp sửa giải phẫu cho Evelyne. Michel giải thích. Bảy phút sau Roy đã đến nơi cùng với một y tá. Họ không nói gì cả, tiến vào trong phòng, khoác áo bò-lu trắng vào mình, đầy hai ông bà già, bà mụ và những người đàn bà hàng xóm tò mò ra cầu thang.

Tai dán chặt vào lỗ khoá, bà bán thực phẩm mập lù, kinh hãi khi nghe Roy nói với người phụ tá :

— Hãy cẩn thận nhé ? Phải thận trọng y như thường lệ. Chúng ta coi như người mẹ hãy còn sống. Biết đâu chừng.

Rồi sự im lặng. Vài tiếng động lách cách của những dụng cụ bằng thép. Một tiếng thốt bức dọc của Roy. Một lệnh :

— Chỉ ruột mèo. Michel. Xong rồi !

Trong bầu không khí im lặng, một tiếng khóc nhỏ bé, kỳ lạ đột ngột vang lên làm tất cả mọi người giật nảy mình vừa kinh hãi vừa hy vọng.

Michel mở cửa ra.

— Xin mời bà mụ.

Nhưng tất cả đều ùa vào. Tất cả đều muốn nhìn thấy phép màu. Đám đông chạy bồ vào trong phòng, xô đẩy bà mụ và ngắm nhìn ba anh đờ tè mình mày bê bết máu, đang vui vẻ chỉ cho mọi người xem đứa bé hãy còn sống.

— Và bây giờ tao chuẩn về đường đường giải phẫu cho vợ mày. Mày sẽ làm gì ?

Michel do dự trong một giây. Chàng không thể bỏ đi. Đứa bé rất yếu, sức sống hãy còn

mong manh. Michel phải ở lại bên cạnh nó. Thật là khờ tâm.

— Tôi phải ở lại... Anh hãy chạy về nhanh đi. Hãy làm hết sức anh... Tôi gởi vợ tôi cho anh.

Roy nhìn chàng, siết tay chàng, ra về. Cho đến mười giờ tối, Michel hơ nóng những miếng tả, săn sóc cho đứa bé, cứu tinh ông chủ nhà bị ngắt xỉu vì kiệt sức và tim yếu. Thỉnh thoảng, giữa tất cả những việc làm đó, chàng nhớ đến Evelyne... Đúng mười giờ, đứa bé đã khoẻ, hai ông bà già đã lấy lại được tinh thần.

— Bây giờ tôi xin rời ông bà, tôi đi thăm vợ tôi. — Michel nói.

— Vợ của ông ?

— Phải. Vợ tôi đang được giải phẫu ở đường đường của bác sĩ Roy.

— « À ! Thưa ông bác sĩ ! » Bà già nói xúc động đến úa nước mắt. « Thật là tốt... Thật là tốt ! »

Michel không nghe. Chàng đã lên xe hơi. Sau cùng, chàng có quyền nghĩ đến chàng, đến Evelyne. Chàng gặp Evelyne tỉnh dậy trong một căn phòng của đường đường.

— Tất cả đều tốt đẹp, mỹ mãn. — Roy nói.

Việc cứu sống đứa bé gây một tiếng vang rộng lớn trong vùng. Người ta chưa từng thấy điều này, lấy đứa bé từ trong bụng của người mẹ đã chết. Tất cả mọi người đều muốn đến xem đứa bé đó. Danh tiếng của Michel bỗng tăng lên gấp mươi lần. Nhiều thân chủ mới — bây giờ là những

màn chủ ở rất xa — đến với chàng. Các bệnh  
nhàn cũ trở về với chàng, vẻ hối hận.

Đờ-la, một nhân viên cấp nhỏ ở ngân hàng,  
cho mời Michel đến. Khởi đầu bằng một cơn  
nhói ghê gớm ở phía bên phải, sau đó anh ta bị  
đau bụng dữ dội.

Bụng cứng, phình lên, mạch yếu như sợi chỉ.  
Đã quá trễ để giải phẫu.

Michel gọi Roy.

Sau khi khám xong, Roy càu nhau với Michel :

— Mày lạc quan quá lố. Anh ta không còn  
sống nổi nữa. Anh ta sẽ chết trong tay tao ngay  
hơi thuốc mê đầu tiên. Anh ta xanh lè rồi ! Mày  
không thấy sao ? Không còn mạch nữa, một quả  
tim... !

— Anh ta xanh lè, đồng ý. Nhưng nếu còn  
một chút hy vọng...

— Mày đi gặp Lơ-kết đi ! Coi hắn chịu giải  
phẫu không !

— Chính vì lẽ đó mà tôi mới gọi anh.

— « O ! O ! » Roy càu nhau nói nhỏ. « Đầu sao,  
mày cũng làm quá ! Thôi được. Tao giải phẫu,  
nhưng tao không đánh thuốc mê, chỉ tiêm một  
mũi mooc-phin thôi. Tao không muốn anh ta chết  
trên bàn mò ! Còn về những hậu quả của cuộc  
giải phẫu, tao hoàn toàn dè dặt. Chính mày sẽ  
gánh chịu trách nhiệm đó ! Bây giờ, mày hãy giải  
thích cho anh ta, cố gắng thuyết phục anh ta chịu  
giải phẫu, nếu mày có thể làm được ! »

Đó mới là điều khó nhất ! Michel biết rõ như thế. Chàng quay trở lại bên cạnh Đò-la.

— Thế này, anh : chúng tôi sẽ giải phẫu anh...

— Không. Tôi chán quá rồi... Tôi thích chết hơn... Tôi đau đớn quá nhiều rồi. — Đò-la nói :

— Anh có hai đứa con, một người vợ...

Đò-la khóc, do dự.

— Chỉ trong một giờ là xong. Sự thật, có một chút trời ngại, anh quá yếu, chúng tôi sẽ không đánh thuốc mê cho anh được. — Michel nhẫn mạnh.

— Như vậy thì không. Không ! Tôi đã đau đớn quá nhiều... Vậy, bác sĩ hãy để cho tôi được chết yên thân. Vì lòng thương hại...

Nhưng Michel phải bóp nghẹt lòng thương hại này, chàng phải tỏ ra tàn nhẫn, nói đến người vợ, đến mấy đứa con.

Và bởi vì hãy còn một tia hy vọng để cứu sống anh ta, và lòng thương hại thật sự, lòng thương hại thông minh, đôi khi người ta phải mang chiếc mặt nạ cứng rắn nhất, tàn nhẫn nhất, và biết làm câm lặng con tim.

Sau cùng Đò-la không còn sức từ chối nữa :

— Được rồi, bác sĩ. Tôi tin tưởng nơi ông... Ông hãy tiến hành đi...

Người ta đem Đò-la đến dường đường. Roy chỉ tiêm một mũi moóc-phim, giải phẫu anh ta không thuốc mê. Michel giữ cái đầu của kẻ khổ khờ, lặng thinh nhìn kẻ bị hành hình cắn chắc một chiếc khăn tay cũ trong một tiếng rên siết

ngầm ngầm. Roy lấy từ trong bụng ra hai lít máu.

Trong những ngày kế tiếp, Đò-la vẫn tiếp tục sống. Anh ta có vẻ chịu đựng được. Roy lấy làm kinh ngạc. Nhưng sự hành hạ đau đớn vẫn còn kéo dài. Chiều dài của vết mồ khôngh chịu liền da. Bây giờ trên bụng có một lỗ hổng rộng bằng ba lóng tay, theo đó ruột lò ra ngoài trong nhiều tuần lễ. Roy phải vắt và vô cùng đề chận và đầy khúc ruột đó trở vào trong bụng. Mỗi lần băng bó phải mất hai giờ, làm cho kẻ khốn khổ bị đau đớn. Và Đò-la đã sống.

Roy rất hào hiệp trong những dịp như thế. Anh càu nhau một chút thật đấy, nhưng không bao giờ từ chối: cho tới khi nào vẫn còn một tia hy vọng thành công thì anh giải phẫu.

Cả một loạt những vụ hỏng thai. Bà vợ Mác-kê bị hư một cái thai mới sáu tháng, do tai nạn. Hai vợ chồng bà đều bị bệnh giang mai. Cái thai được tống ra: một khối keo vô hình dáng, giống như một loại sứa nhợt nhợt, ghê tởm.

Kế đó là một loạt những vụ phá thai cưỡng bức, được thỏa thuận giữa người đàn ông và người đàn bà. Người ta phá thai vào chiều thứ bảy, để cho người phụ nữ có trọn ngày chủ nhật nghỉ ngơi trước khi trở lại làm việc ở nhà máy.

Hôm đó, vợ người bán thịt lại bị sảy một cái thai bốn tháng. Một lần nữa, Michel săn sóc bà, không nói gì cả. Sau đó, khi tất cả đã xong,

bạn phải nhìn thấy vẻ mặt buồn bã của hai vợ chồng khi họ từ giã chàng. Họ giấu giếm rất dobr sự hài lòng của họ đã được giải thoát khỏi đứa bé, và đã đánh lừa được người y sĩ.

Cũng trong tuần lễ đó, gia đình La-vét gọi chàng đến khẩn cấp. Cô La-vét hai mươi tuổi bị một chứng băng huyết không thể giải thích được. Ông La-vét rất lo lắng, bà La-vét cũng thế. Đầu bà đã căm sừng chàng bà không biết bao nhiêu lần, bà vẫn không hay biết gì về vụ này. Bà không một chút nghi ngờ con gái, điều này được thấy rõ ngay : bà nói quá nhiều đến những mũi thuốc chích và sự nghỉ ngơi trên chiếc ghế dài...

Michel lặng lẽ săn sóc cho cô gái trước mặt cha mẹ cô. Nhưng chàng cũng nói riêng với cô về điều này, hai hay ba lần. Cô khóc, cô bảo đó không phải là lỗi của cô.

Những người mắc bệnh giang mai thường gây cho Michel lắm điều rắc rối. Chàng phải vận dụng biết bao khéo léo, mưu mẹo và sự nói láo cần thiết ! Một người đàn ông đáng mến đến gặp Michel. Ông trình bày cho chàng xem một cái mực khả nghi.

- Ông có vợ không ?
- Có.
- Ông đã lừa dối vợ ông.
- Không có đâu.
- Nào, nào...
- Tôi thề với ông là không có !

Michel lặng thinh, suy nghĩ. Phải tránh tǎn bì kích cho gia đình ông ta.

— Ông hãy đưa vợ ông đến. Tôi muốn khám bà ấy nữa.

Ngày hôm sau bà vợ đến, vẻ không bằng lòng chút nào. Michel khám bà. Bà bị bệnh giang mai. Và những triệu chứng của bà lâu hơn: chính bà đã lây cho chồng. Trước mặt người chồng đang kinh hãi, Michel hỏi:

— Thưa bà, trong năm vừa qua, bà có đi du lịch bằng xe lửa không?

— Không...

Bà không hiểu. Cần phải nhấn mạnh:

— Bà đã có đi cầu trong một buồng vệ sinh ở khách sạn không? Bà đã có sử dụng một chiếc khăn nào khả nghi không? Việc lây bệnh có thể từ đó đến.

Bà bỗng chợt hiểu ra. Bà nhận thấy Michel muốn cứu bà. Bà nhìn chàng. Hai người đều đoán được ý của nhau. Bà nói lắp bắp:

— Chúa ơi... Đúng vậy... Tôi nhớ ra rồi... Vào tháng tám, chúng tôi đã đi xe hơi đến Paris, ba ngày... Mình ơi, mình có nhớ không?

— «Phải rồi», người chồng đáp. «Thật thế! Chà! Vụ này thật là rắc rối!»

Ông chồng đã không nghi ngờ gì cả. Hạnh phúc của ông được bảo toàn. Chàng chữa bệnh cho cả hai vợ chồng cùng một lúc.

Nhưng thường thường là người vợ đến để cho Michel khám bệnh. Mụt ngứa, lở. Bà bối rối,

đò mặt xấu hổ. Michel đoán được bà ngay thật, dùi dèng hỏi :

— Thưa bà, gia đình bà vẫn hoà thuận chứ ? Bà không đi ra ngoài một mình. Bà không... tôi muốn nói... Xin bà tha thứ cho sự thô lỗ của tôi, bà không có lừa dối chồng bà chứ ?

—Ồ ! Bác sĩ !

— Không, không có, dĩ nhiên... Vậy xin bà hãy đưa ông ấy đến đây nữa.

Một mình người chồng đến trong những ngày sau đó. Liền khi mới đến, ông ta lớn tiếng với chàng :

— Bác sĩ, dường như ông đã bảo với vợ tôi...

— «Xin lỗi, xin lỗi», Michel nói. «Trước hết chúng ta hãy nói về ông. Ông đã mắc chứng bệnh giang mai ở đâu ?»

Câu này làm xẹp sự kiêu ngạo của người chồng xuống. Ông ta bối rối, do dự, thú nhận, xin ý kiến. Michel và ông cùng xem xét tình hình chung với nhau, như những người bạn. Sẽ phải nói gì với bà vợ ? Có thể nói với bà về một ông cụ nào đó đã lưu truyền lại chứng bệnh này cho con cháu. May mắn thay, trong gia đình nào cũng có một ông già ăn chơi khét tiếng. Ông già đó sẽ được người ta đồ lên đầu tăt cả mọi trách nhiệm. Và nếu vì một trường hợp lạ thường nào đó, trong gia đình không hề có một nhân vật «ăn chơi», người ta sẽ gọi bà vợ đến và bảo với bà rằng chính bà đã bị nhiễm trùng khi uống một ly nước không được rửa sạch. Do đó bà đã

lây bệnh cho chồng bà. Người đàn bà khốn khổ kinh hãi, khóc. Người chồng, rộng lượng, bèn an ủi bà. Thêm một gia đình nữa được cứu.

Một buổi tối, bà La-vét đã gọi điện thoại cho Michel.

— Nhanh lên, bác sĩ ! Chồng tôi ! Một chứng ứ huyết. Không, không phải ở nhà chúng tôi ! Ở thành phố. Đường Louis Blanc.

Thay vì chứng ứ huyết, ông La-vét đã nhận vào đầu một viên đạn súng lục do tình nhân của ông bắn. Ngôi nhà bị xáo trộn hoàn toàn. Máu rơi từ phòng ngoài lên đến tận lầu trên. Michel đến vừa đúng lúc để gõ người tình của ông La-vét ra khỏi hai bàn tay của con trai ông. Cậu muốn bóp cổ người này cho đến chết. Bà La-vét và con gái lục lọi trong các ngăn tủ. Ở lầu nhất, trên giường trải nệm bằng tơ vàng lốm đốm những vết máu đỏ, ông La-vét đang hấp hối. Vài phút sau ông chết.

Trong khi Michel viết tờ chứng nhận, bà La-vét và con gái tự do đi lại trong ngôi nhà của kẻ thù. Họ trút các ngăn tủ ra, tìm kiếm giấy tờ, hoá đơn, một tờ chúc thư có thể có. Còn Michel, sau một lúc do dự, chàng quyết định bỏ công thức thông thường : « *Từ trần vì bệnh tự nhiên ngày...* », mà chỉ chứng nhận một cách đơn giản : « *Từ trần ngày...* ». Dẫu sao như thế cũng vẫn còn rắc rối. Việc bỏ mấy chữ « *vì bệnh tự nhiên* » sẽ làm cho người y sĩ hộ tịch nghi ngờ chẳng ? Mặt

khác, ghi nó vào tờ chứng nhận sẽ là một sự nói láo có thể bị truy tố ra toà. Không phải lý nào cũng giữ bí mật nghề nghiệp được một cách dễ dàng.

Gần sáng ngày hôm đó, anh thợ mộc chạy vội đến Michel. Michel không kịp rửa mặt, bay vào nhà Uyn-đơ. Con trai của anh bị động kinh, rất đáng lo ngại. Hai vợ chồng Uyn-đơ cuống cuồng lên. Michel cởi áo vét-tông, đốt lò lửa, đích thân nấu nước sôi, chuẩn bị chậu, vài khăn. Chàng cởi tã đứa bé, đặt nó lên đầu gối, quấn vào người nó những miếng vải ướt và nóng. Xong, tắm rửa nó bằng nước nóng. Đứa bé ói lên áo của chàng. Rồi nó dịu xuống và ngủ thiếp đi. Tới sáu giờ, lúng túng giữa những vũng nước, những miếng vải, những chiếc bình, chậu bị dính bồ hóng, tro và than. Michel hài lòng đặt đứa bé đã ngủ thiếp vào trong nôi. Chàng vừa lau mặt vừa bảo :

— Tôi nghĩ nó đã thoát cơn nguy hiểm !

Người mẹ khóc, nói lời cảm ơn, rồi lại khóc nữa. Bà đi pha cà-phê. Người cha hỉ mũi. Michel cho vài lời khuyên, rồi uống một thứ cà-phê không thể đặt tên được, rửa tay, khoác áo vét-tông lên chiếc áo bị nhớp nhúa, lem luốc. Evelyne sẽ bảo sao đây ?

— Bây giờ, thưa bác sĩ, chúng tôi phải trả bác sĩ bao nhiêu ?

Michel biết rõ Uyn-đơ, một anh chàng nghèo khổ, liên tiếp bị tai nạn lao động.

— Chỉ một cuộc thăm bệnh thôi. Uyn-đơ. Mười lăm quan.

Michel trở về nhà. Sắp đến bảy giờ, quá trễ rồi, không thể ngủ được nữa. Trong những lúc mệt mỏi như thế này, Michel luôn luôn có một cảm giác êm dịu khi thấy Evelyne đã thức dậy và chờ đợi chàng. Chàng nhẹ nhàng rầy vợ, nhưng vẫn cảm thấy sung sướng được có nàng ở bên cạnh, được nghe nàng vừa nói chuyện vừa lăng xăng chuẩn bị những lát bánh mì trét bơ, cà-phê, nước nóng đẽ cạo râu, dao cạo, khăn lau khô, quần áo sạch.

Và ngày làm việc của Michel lại khởi đầu. Đến trưa, vào giờ ăn, một bà cụ bị bại liệt từ Arras đến bằng xe « cam-nhông-nét », và chàng phải khám bệnh cho bà ngay trong xe. Bữa ăn được rút ngắn lại. Từ một giờ đến bốn giờ, Michel tiếp các bệnh nhân của chàng, họ chen chúc trong cái căn phòng nhỏ quá nóng nực, nồng nặc mùi mồ hôi và mùi người ta.

Đến bốn giờ, mệt mỏi, đầu óc nặng trịch, chàng ra ngoài vườn hít thở không khí trong sạch bên cạnh Evelyne, một Evelyne đầy hạnh phúc với cái thai mới. Rồi, vì hôm đó là ngày thứ bảy, chàng đi thăm bệnh cuối tuần, ghé các bệnh nhân sắp chết. Chàng lật quyển sổ tay xem tên các bệnh nhân sẽ chết trước hai tháng. Trước hết là Bợt-ghe, Michel đến nghe bệnh cho anh ta, thay đổi vài món nhỏ

trong toa ăn uống. Một cái vỗ thắn thiện vào bộ ngực đầy lông đã mất hết thịt. Một cái vỗ mạnh đầy lạc quan, nói láo, thắn thương, bè bạn. Bợ-ghe mỉm cười, lấy lại súrc mạnh tinh thắn đủ đè chịu đựng trọn cả tuần lễ.

Michel đến bót cảnh sát đè chứng nhận cái chết của một thiếu phụ bị xe lửa điện cán đứt đôi. Xong, chàng trở về nhà. « Chiều thứ bảy rồi ! » Chàng sẽ được nghỉ ngơi với Evelyne trong khu vườn. Những giây phút êm dịu ! Chiếc Citroen già nua tăng tốc độ.

Trước cửa nhà có một người đang nhận chuông. Michel xuống xe. Đó là cha của Phò-rănxin, cô gái bị bệnh lao.

— « Thưa bác sĩ, xin ông tha lỗi, tôi làm phiền ông... Con bé nhà tôi... Nó có ý muốn được gặp ông... » Ông ta bối rối lúng túng. « Chúng tôi biết rằng không còn cần thiết nữa. Nhưng thưa bác sĩ, đây là lần cuối cùng. Người tu sĩ đã đến, nó sắp chết... Và ông là người đã chăm sóc nó tận tình, nó rất mến ông... Nó bảo tôi : Thưa ba, con muốn được gặp lại ông bác sĩ một lần nữa. Vì thế nên tôi mới dám đến đây. Nữ bệnh nhân mà ! Bác sĩ hiểu chứ, nó có những ý muốn kỳ dị, thưa bác sĩ... Phải nên tha thứ... »

— Dĩ nhiên, dĩ nhiên, ông yên tâm... tôi đến ngay bây giờ. — Michel bước vào khu vườn...

— Evelyne đáng thương của anh, chiều nay chúng ta lại bị quấy rầy nữa rồi...

Nàng có một tiếng thở dài và một nụ cười :

— Biết làm sao, Michel. Đó là nghề nghiệp...

Chàng quay ra xe, nó không chịu nồ máy ~~máy~~. Làm đủ hết cách nó vẫn cứ ù ra đó. Michel ~~đem~~ đi bộ.

Người cha của Phò-răن-xin đã nói đúng. Cô ~~sẽ~~ sắp chết. Nàng đang chết một cách từ từ, rất ~~nhẹ nhàng~~. Tuy nhiên, cô hãy còn nhận ra được Michel. Cô mỉm cười với chàng, nói thật nhỏ trong hơi thở :

— Ông Doutreval, tôi sắp chết... Tôi muốn được nói cảm ơn ông... Ông đã rất tốt đối với tôi...

Giờ phút này, cô không còn gọi Michel là «bác sĩ», hay «thưa ông bác sĩ». «Ông Doutreval», một người bạn, một người thân trong gia đình. Cô yêu cầu rót cho chàng một ly rượu sâm-banh, cô chỉ cho chàng một cành hoa trên chiếc bàn đêm, muốn tặng nó cho chàng. Nó sẽ là một kỷ niệm của cô. Tâm hồn cô hơi lâng mạn một chút... Mười chín tuổi... Trí óc cô bỏ ra đi trước tiên. Cô mất dần ý niệm về sự vật. Cô cảm thấy điều đó, và sợ hãi, cầu khẩn Michel:

— Ông Doutreval... Xin ông vui lòng.. ở bên cạnh tôi. Xin. ông. đừng. đè. tôi. một... mình.

Và Michel ở lại bên giường cô bé đang chết từ từ. Cô nắm lấy bàn tay chàng. Điều này làm cho cô yên lòng. Một cách chậm chạp, cô rời dần vào tình trạng vô thức. Thỉnh thoảng cô mở mắt ra, hai con mắt lạc lõng trong một bức màn sương, và cô trông thấy Michel đang nghiêng

mình xuống người cô, cùng với cha mẹ cô. Liền đó sự sợ hãi của cô tan biến.

Cho đến phút chót, khi cái chết đã gần kề, Michel vẫn còn đem đến cho tinh thần cô một sự an ủi quý báu. Niềm tin của cô nơi Michel quá lớn lao, quá trong trắng và quá đẹp đẽ đến độ chỉ cần được biết có chàng ở bên cạnh cũng đủ làm cho cô yên lòng tiến vào cõi âm u.

Tới đã dần tối khi Michel rời người chết trở về nhà. Đôi mắt hơi sưng đỏ làm chàng khó chịu. Chàng mệt mỏi bước đi dọc theo những con đường băng qua khu phố công nhân, băng một cử chỉ máy móc đáp lại cái chào của các công nhân, những người đàn bà ngồi hóng mát trên thềm nhà.

— Chào bác sĩ ! Chào ông bác sĩ !

Chàng là Michel Doutreval người y sĩ của họ, một bác sĩ «số dách», «người giỏi nhất của những người giỏi nhất», tuy họ ít khi có tiền trả cho chàng. Họ mỉm cười với chàng, cho con họ ôm lấy chân chàng, họ đón chàng lại để nói chuyện, xin chàng những lời khuyên bảo. Chị bán hàng xén đáng mến ở đường Louis Blanc — mà năm ngoái Michel đã khuyên nên cho đứa bé mới sanh bú sữa mẹ, — gọi chàng lại để khoe cái mông đít bụ bẫm của con chị. Michel khen ngợi. Sự thật, đó là cái mông đít nhỏ nhắn xinh đẹp ! Hai vợ chồng Lơ-ti-dơn đứng trước cửa quán nói với chàng từ xa :

— Xong rồi ! Thưa bác sĩ, chúng tôi đã bán cái quán rượu này, chúng tôi dời nhà đi chỗ khác !

Cách đây sáu tháng họ đã mua lại cái quán này. Nhưng từ đó họ đau yếu liên miên, con cái họ la cà ngoài đường, các bữa ăn không bao giờ được đòn đúng giờ, họ đi ngủ rất khuya. Cuối cùng họ đã nghe theo lời khuyên của Michel.

Và kia ở cách đó. Xa hơn nữa, cô gái có chửa hoang Hê-len ngồi trên một chiếc ghế thấp đang cho con bú trước khi cho nó đi ngủ. Lúc trước cô nhờ Michel phá thai, nhưng cuối cùng cô nghe lời Michel sau khi đã khóc trong văn phòng của chàng suốt một tiếng đồng hồ.

Michel đi ngang qua những căn nhà nhỏ ấm cúng toả ra mùi củ hành tây. « *Một y sĩ hành nghề trong khu phố* » chàng tự lặp lại lời nói của một người bạn mà không còn cảm thấy tự ái bị tồn thương nữa. Một Y sĩ khu phố cũng được ! Một kẻ từ sáng đến chiều đi thăm bệnh bằng chiếc xe già nua thường hay trở chứng, một kẻ từ bỏ cuộc đi chơi, bởi vì bệnh nhân đang cần đến mình, một kẻ có cuốn sổ tay ghi tên một lố bệnh nhân nghèo chưa trả tiền chữa bệnh và có lẽ sẽ chẳng bao giờ trả được — mà mình vẫn tiếp tục chữa cho họ lành bệnh, giả vờ như đã quên đi số tiền đó ; một đệ tử của ông thầy già Domberlé, một kẻ truyền bá sự thật, khuyên hai vợ chồng Lơ-ti-dơn rời bỏ cái quán rượu đã làm hư hỏng cuộc sống gia đình của họ, một kẻ có cuộc đời

phải vác gánh nặng của những sai lầm, tội lỗi của người khác, bởi vì chàng là một y sĩ; một kẻ phải bỏ cả буди chiều cuối tuần để chăm sóc miễn phí cho bệnh nhân chỉ vì họ sắp chết, an ủi một cô gái chửa hoang, gặp dịp cũng húp một tô xúp với anh công nhân để không làm anh buồn, thức trọn một đêm để chăm sóc một sản phụ, đích thân làm những công việc của một y tá, săn sóc cho một em bé, tắm rửa cho nó làm dơ cả một bộ com-lê đẹp và khi được hỏi mình lấy bao nhiêu tiền thù lao, có thè trả lời với một sự hãnh diện kín đáo :

— Chỉ là một cuộc thăm bệnh thôi, Uyn-đơ.  
Mười lăm quan !

Đi hết những ngôi nhà cuối cùng của thị trấn, Michel phải băng qua mấy cánh đồng. Cơn gió chiều thổi luồn qua các hàng rào, bầy dơi bay lượn đó đây trong ánh hoàng hôn đã tối mờ. Michel nhớ đến cô bé Phò-răn-xin và đôi mắt chàng hãy còn nóng bỏng nước mắt.

Không thè cho Evelyne trông thấy. Nàng sẽ lo lắng, sẽ nhìn lén chàng suốt đêm. Nàng luôn luôn lo sợ. Trong thâm tâm, nàng tự trách mình là nguyên nhân khiến cho Michel phải chịu một cuộc sống khó khăn, tối tăm...

Một cuộc sống khó khăn ư ? Ủ, có lẽ. Không tiền bạc, một nghề nghiệp vất vả, một người vợ ốm yếu... đang chờ sanh nở. Michel không bao giờ nghĩ đến điều này mà không sợ hãi. Lẽ ra chàng phải cưới Si-moan, phải sống bên cạnh một

người vợ mạnh khoẻ, một cuộc sống xa hoa, sang trọng. Evelyne đã đem đến cho chàng một cuộc sống thấp kém, tầm thường. Nhưng giờ đây, một mình giữa cánh đồng đầy bóng đêm, dưới bầu trời đầy sao và tâm hồn còn mang nặng cái chết đau đớn của cô bé đáng thương, Michel — với một sự sáng suốt kỳ lạ — cảm thấy chàng đã sống đúng theo *SỰ THẬT* và Evelyne đã đem đến cho chàng cái niềm vui duy nhất mà con người có thể có được. Cảnh khốn cùng của Evelyne, bệnh tật và bao đau khổ của nàng đã làm cho Michel hiểu được Domberlé, đã làm cho chàng hiểu được thế nào là sự khôn ngoan, nắm được khả năng vô giá xoa dịu và chữa lành bệnh. Nhờ nàng — và chỉ nhờ nàng — chàng mới nắm được *SỰ THẬT* với tất cả vẻ đẹp của nó. Còn có gì đẹp đẽ hơn bằng đạt đến *SỰ THẬT* bằng tình yêu ?

Và cả đến lòng nhân ái nữa. Evelyne đã đánh thức phần tốt đẹp nhất nơi con người chàng : đó là *tâm lòng*. Nàng đã cứu chàng ra khỏi các dối trá, các lừa phỉnh của tiền bạc ; nhờ Evelyne, chàng đã hiểu thực tế của cuộc sống, đã hiểu thế nào là đau khổ, là nghèo khó, và sự đau khổ đã làm cho chàng thành một con người với tất cả ý nghĩa cao quý của nó. Nhờ Evelyne, chàng đã biết thương yêu đồng loại, thông cảm với những yếu hèn thấp kém của họ. Nhờ nàng, chàng đã nhìn những con người rách rưới dơ bẩn dưới một con mắt khác hẳn, như một mảnh đất hoang dại để gieo trồng *SỰ THẬT*. Và Evelyne đã đem đến cho

chàng một phần thường vô giá, cảm tình của giới bình dân nghèo khó, nụ cười và tiếng chào của những em bé được chàng chữa lành bệnh, và đôi khi, như lúc vừa qua, bên giường chết của cô bé Phò-răن-xin, một nỗi xúc động tột cùng, ngắn ngủi nhưng tuyệt đẹp mà hình ảnh ấy sẽ sưởi ấm tâm hồn chàng trong suốt cả cuộc đời, chàng sẽ không bao giờ hưởng được những cái đó nếu không có Evelyne.

Trong đêm tối, Michel đi theo con đường mòn giữa hai hàng liễu. Chàng nhớ lại từng nét của gương mặt người vợ hiền mà lòng tràn ngập tình thương và sự biết ơn. Chàng hối hả đi nhanh như bị thúc đẩy bởi một bản năng — chàng muốn được ở ngay bên cạnh Evelyne để nói với nàng tất cả những điều đó. Tình yêu là như thế. Vượt lên trên những hoài nghi, những mệt mỏi chán nản, những cảm dỗ, những giờ phút thất vọng mà chàng đã tưởng không còn yêu thương nữa, tưởng mình đã làm một chuyện điện rồ theo *cái quan niệm khôn ngoan tầm thường của con người*. Một ánh sáng chói loà đã bùng lên trong chàng, giữa bóng đêm mịt mù. Chàng đã phải từ bỏ tất cả : những tham vọng, sự kiêu hãnh, cuộc sống giàu sang ; vui vẻ chấp nhận sự nghèo khó, sự khổn cùng. Cũng như Domberlé, chàng đã sống như một kẻ thần bí hy sinh cho sự thật. Từ bỏ thế giới giàu sang, cuộc sống của chàng được dành cho một con người mong manh, bị cái chết luôn luôn đe doạ. Và mầu nhiệm thay ! Sự hy sinh này

đem đến cho chàng những phần khởi, những xúc động và những niềm vui mà cả vũ trụ sẽ không đem đến cho chàng. Trong sự hy sinh này, chàng đã tìm thấy tất cả lẽ sống, tất cả sức mạnh, tinh thần và đã nhận được tất cả những đền thưởng xứng đáng.



## VII

Cuối tháng chín năm 1938, Michel được gọi tái ngũ. Chàng lên Paris để nói lời từ biệt với người thầy đã chữa lành bệnh cho Evelyne và đã làm cho chàng thấy sự thật.

Chàng gặp Domberlé ở nhà ông, nơi ông khám bệnh cho vài thân chủ để kiểm sống kè từ khi ông thôi làm việc ở viện điều dưỡng. Giờ đây Domberlé rất yếu, bị tàn phế hết phân nửa sau khi bị té và bị thương ở cột sống. Ông ít khi đi ra ngoài và luôn luôn mang một áo nịt bằng da và sắt.

— Tất cả những cái đó giúp ích cho tôi rất nhiều! Giờ đây tôi hiểu thế nào là sự già yếu. Mọi sự đều tốt đẹp, Doutreval.

Hai người bàn về cuộc chiến tranh đang đe doạ.

— Không ! Điều đó không thể xảy ra được ! Tôi hy vọng sẽ có một phép lạ ! Nếu chiến tranh xảy ra, sẽ thật là quá khủng khiếp !

— Nhưng chúng ta không thể đi sát vực thẳm mà không bị nguy hiểm. Thầy thấy rằng càng ngày chúng ta càng đến gần sự nguy hiểm. Nước Pháp đã trở thành một miếng mồi ngon : cuộc sống quá dễ dàng, sự ích kỷ càng lúc càng lớn mạnh, quan niệm sống thiên về vật chất được truyền bá sâu trong quần chúng, cuộc sống sa đoạ ở thành phố, những lối lầm nặng nề đã gây ra biết bao tai nạn không thể tưởng tượng nỗi !

— « Xã hội của chúng ta là một người bệnh mà khả năng tự vệ tự nhiên bị suy yếu ». Domberlé nói nhỏ. « Nó trở thành một miếng mồi ngon cho bệnh tật : sự xáo trộn hay sự xâm lăng vũ trang ». Ông suy nghĩ một lát rồi lắc đầu : « Chiến tranh ! Một xứ sở đáng thương ! Một dân tộc đáng thương ! Một nước Pháp đáng thương ! »

— Phải, em nghĩ rằng chúng ta có thể chiến thắng. Nhưng về phương diện tinh thần, một chiến thắng sẽ là một tai họa cho chúng ta : sự kiêu ngạo của chúng ta sẽ không có giới hạn, chúng ta sẽ hưởng thụ một cách điên cuồng, sẽ buông thả những bản năng xấu xa nhất của chúng ta... Sự chiến thắng gần như phải làm cho chúng ta kiệt quệ để không đưa chúng ta vào tình trạng suy đồi ghê gớm.

— Dầu các chiến thắng của chúng ta có như thế nào, dầu kết quả của cuộc chiến tranh có

như thế nào, mầm sống của sự suy đồi đã nằm sẵn trong tương lai của nền văn minh chúng ta, nếu chúng ta không thay đổi hoàn toàn nếp sống của chúng ta : khi chiến tranh chấm dứt và những vết thương đã được băng bó nhanh chóng, nhờ một nền văn minh cơ khí, các dân tộc sẽ ra sao ?

— Một cuộc sống sung túc và dễ dàng, điều mà họ gọi là hạnh phúc : tuần lễ chỉ làm việc ba mươi hay hai mươi bốn giờ, mọi người đều có xe hơi, đều được nghỉ mát, được giải trí, hưởng các thú vui mà chúng ta chưa hề biết đến, thức ăn thức uống ê hề ! Các dân tộc, nhờ sự tự do mậu dịch và nhờ nền văn minh cơ khí, sẽ đạt đến một cuộc sống sung túc. Tình trạng này sẽ kéo dài hai mươi năm, một trăm năm. — Michel nói.

— Đúng như thế. Nhưng rồi lúc đó chúng ta sẽ chứng kiến một sự suy đồi ghê gớm của các giống dân da trắng, của các dân tộc văn minh. Một cuộc sống quá sung túc mà không được kiểm soát sẽ là một nguyên nhân đưa đến sự tiêu diệt của các dân tộc và các nền văn minh.

— Tuy nhiên, một cuộc sống sung túc và nhàn rỗi tự nó là một điều tốt. — Michel nhận xét.

— Phải. Nhưng với điều kiện là người ta biết sử dụng sự sung túc và sự nhàn rỗi đó vào việc trau dồi trí tuệ và tinh thần đạo đức. Thế nhưng cho đến bây giờ, người ta chỉ sử dụng chúng như một phương tiện để thỏa mãn những hướng thụ thấp hèn. Không còn nghi ngờ gì cả, mỗi

nguy hiểm lớn lao đe doạ rỗng da trống không phải là chiến tranh, mà là sự ngự trị của cơ khí, của cuộc sống quá nhàn rỗi, quá dễ dàng, quá dư thừa. Cuộc sống thành thị với những trò giải trí thấp kém, những thú vui tồi tệ, việc sử dụng các thức ăn hoá học đầy kích thích và trái với tự nhiên, sử dụng quá nhiều rượu, thuốc lá, cà phê và được phẩm, cả một nếp sống độc hại sẽ làm cho con người bị suy yếu nhanh chóng. Các thuốc chủng, huyết thanh, viện bào chế, viện điều dưỡng, và cả đến các phương thuốc đặc biệt cũng không ngăn cản được tình trạng suy đồi này. Lúc đó, dấu nền văn minh của chúng ta có đẹp đẽ đến mấy, nó cũng sẽ sụp đổ nhanh chóng. Anh nhìn tôi à ? Anh cho là tôi phong đại à ?

— « Không », Michel đáp. « Nhưng đó quả là một tương lai đen tối ».

— Tương lai sẽ đen tối nếu con người không tiến bộ hơn, không tốt hơn về phương diện đạo đức.

— Đúng vậy. Thật khó tin rằng tất cả những cố gắng của trí thông minh con người để vượt lên trên tình trạng thấp kém của con vật, sử dụng những sức mạnh của thiên nhiên để làm cho cuộc sống tràn tục của chúng ta được tốt đẹp hơn, thật khó tin rằng tất cả những cố gắng đó lại có thể thất bại ! Các nhà bác học và các nhà hiền triết hẳn đã không cần lao tâm khổ trí từ bao nhiêu thế kỷ nay để đạt đến kết cuộc bi thảm đó !

— « Anh nói đúng », Domberlé xác nhận. « Quà

tặng quý báu của khoa học, chúng ta có thể sử dụng nó một cách khôn ngoan với một nền y khoa biết nhìn nhận và từ bỏ những sai lầm của nó, và nhất là dành mọi ưu tiên cho con người được đặt vào đúng vị trí của nó giữa thiên nhiên. Điều này sẽ lâu không? Có thể là không. Dẫu sao, điều chắc chắn là sự thật luôn luôn chiến thắng! »

— Nền y khoa có một sức mạnh đẹp đẽ đang chờ đợi nó trong tương lai. — Michel nói.

— «Đúng thế! Nhận ra những sai lầm của mình, thoát khỏi phép điều trị lúc nào cũng bị ám ảnh bởi những triệu chứng bên ngoài, trở về với quan niệm tất cả mọi bệnh tật đều có những nguyên nhân chung... là chiến đấu để soi sáng cho con người thấy những nguyên nhân thật sự của bệnh tật, những định luật chi phối con người, sự cần thiết phải theo một phép ăn uống có nhiều loại ngũ cốc và trái cây vốn là một phép ăn uống thích hợp với sinh lý của con người. Dĩ nhiên, điều này sẽ phải cần đến sự giúp đỡ của các nhà làm luật.

«Doutreval thân mến, xin từ biệt. Biết chúng ta còn gặp lại nhau nữa chẳng? Cầu mong cho những điều tiên đoán của tôi trở thành sự thật, cầu mong cho nền y khoa tìm lại được sự thật và nhận thức được sứ mệnh cao quý, giao phó cho nó cái nhiệm vụ cứu vãn nền văn minh của chúng ta, cứu vãn cái thể xác và tâm hồn của chúng ta».



Sáng hôm sau, khi Michel đến nhà ga phía Đông để lên chuyến xe lửa đi Châlons sur Marne. Giữa một đám đông ồn ào xô lắn lắn nhau gồm những quân nhân được động viên, đàn bà và trẻ em, một trung úy to béo — trong bộ quân phục bằng kaki với chiếc cỗ áo đỏ thêu phù hiệu quân y — thỉnh lình vỗ vai chàng vừa mỉm cười. Michel nhận ra Ben-la, bạn học cũ của chàng ở trường đại học. Ben-la, trở thành tòng thanh tra bảo hiểm xã hội, cũng đi đến Châlons để gia nhập đơn vị của anh. Anh đi bằng xe hơi riêng. Anh nói :

— Đề tao chở mày đi.

Tren xe hơi hai người nói chuyện về Ti-lo, Sơ-tơi và San-ta, về những ông thầy già, trường đại học. Họ đến Châlons rất sớm. Đường phố đầy nghẹt người, nào lính trắng, nào xe vận tải, xe hơi, xe cứu thương. Băng qua đám đông hỗn độn này, Ben-la đưa Michel đến tận văn phòng của quân y viện, rồi mới từ giã bạn.

Michel làm các thủ tục thường lệ đầu tiên, rồi liền đến trình diện với trung tá quân y Marchelier, người trực tiếp chỉ huy chàng. Marchelier cao lớn, vui tính, râu ria xồm xoàm, gương mặt sạm nắng — vì io năm phục vụ tại các xứ thuộc địa — giao cho Michel điều khiển các nữ y tá khử trùng các phòng giải phẫu. Suốt cả xế buồi trưa, Michel tích cực điều khiển công việc.

Bảy giờ. Đêm tối đã xuống. Những cửa sổ lớn được đóng kín và đèn điện đã được thắp sáng

từ lâu. Bỗng một giọng rền rảng từ trong các hành lang gọi chàng.

— Michel ! Michel ! Anh chàng này trốn ở đâu rồi ?

Michel nhận ra giọng nói của trung tá Marchelier :

— Được lắm ! Tất cả đều sạch sẽ ! Chứng tỏ một sự tích cực ! Này Michel, có phải anh ở Angers không ? Tốt lắm. Anh hãy chạy nhanh đến trại của Dupuytren. Có một người đang đợi anh ở đó.

Michel vội vã cởi áo bờ-lu trắng và khoác lên người chiếc áo sĩ quan và đi xuống sân tràn ngập bóng đêm. Một đêm đen dày đặc. Những bóng người đi vội vã, đụng nhau trong bóng tối và buông ra những tiếng chửi thề. Rải rác đó đây một ánh sáng mờ của ngọn đèn đường được nguy trang. Sau nhiều phen dọ dẫm, đi lòng vòng quanh co với những đụng chạm và xô đẩy, Michel được một người lính hướng dẫn đến khu trại. Michel vượt qua cửa có một tấm vải che phủ và tiến vào căn phòng chói loà ánh sáng ở tầng trệt. Chàng thấy hai dãy giường trống được trải những tấm « ra » sạch sẽ thảng thớm. Các y tá đang lăng xăng làm việc dưới sự chỉ huy của một thiếu tá quân y, lưng quay về phía cửa ra vào, đầu dập trần, thân hình cao lớn, mảnh dẻ, tóc bạc trắng nhưng dáng điệu hãy còn trẻ trung.

Tiếng động ở cửa làm ông quay người lại. Rõ những lệnh cuối cùng cho các y tá, xong ông

chậm chạp tiến về phía Michel. Ông chống trên chiếc gậy một cách tự nhiên đến độ người ta không thể đoán được là ông đi khập khiễng. Ông tiến đến gần Michel. Gương mặt dài hơi nhăn nheo, hơi già đi một chút, có một vẻ xanh xao và căng thẳng đặc biệt. Đề cõi gắng mím cười với Michel, nét mặt của ông nhăn lại gần như đau đớn.

— Michel, con !

Nơi một con người đầy lòng kiêu hãnh như Doutreval, phải có một sự thay đổi tinh thần rất lớn thì ông mới tự hạ mình giảng hòa trước con trai ông, Michel xúc động đến muôn khóc trước sự tự hạ mình của cha. Chàng muốn lao mình tới ôm hôn cha, nhưng chàng không dám. Chàng chỉ nắm lấy bàn tay của Doutreval đang chìa ra, siết nó hơi lâu một chút, hơi mạnh một chút.

— « Ba biết con đã đến đây » Doutreval nói bằng một giọng khàn khàn thường lệ trong những lúc ông cố giấu sự xúc động của mình. « Và ba đã yêu cầu Marchelier gọi con... Thật là hạnh phúc khi gặp lại nhau vào một lúc như lúc này, phải không ? »

— « Thưa ba, nếu con biết ba ở đây, chính con sẽ... Nhưng con không ngờ...

— « ... rằng ba có thể ở đây cũng như con, phải không ? Nhưng con đã thấy đó. Ba tình nguyện gia nhập lại quân đội từ ba ngày nay. Trong những trường hợp như thế này, ba nghĩ người ta có thể cần đến ba... » Giọng nói của ông đã rõ

ràng trở lại, ông đã lấy lại được giọng nói bình thường của mình. Ông nở một nụ cười. « Ba gởi cho anh bạn già Marchelier một bức điện tín... Và anh chàng tìm được ngay một việc làm cho ba ở đây, mặc dù cái chân què của ba. Nhưng điều này đâu ngăn cản được ba sửa chữa chân gãy của những người khác ! Còn con thế nào ? »

— Thưa ba, con cũng được lệnh tái ngũ.

— Ủ, phải... Nhưng dầu sao chúng ta hãy cứ hy vọng ! Ba không tin cuộc chiến tranh sẽ xảy ra !

— « Con đã không hề viết thư cho ba », Michel nói một cách khồ tâm. « Con sợ... Con sợ bị ba cự tuyệt. Con thật đã có lỗi lớn đối với ba... »

— « Và ba cũng thế, ba cũng đã sợ », Doutreval thú nhận. « Ba sợ con không trả lời cho ba, không tha lỗi cho ba. Ba sợ phải chịu thêm một nỗi đau khồ nữa... Bởi vì rất nhiều đau khổ đã xảy đến cho ba, từ lúc con ra đi. Phải... »

Nở một nụ cười nhợt nhạt can đảm, ông nói tiếp :

— Và ba cũng vậy, ba tự cảm thấy có lỗi đối với con. « Hãy viết đi ! Hãy viết đi ! » Nhưng ba đã không bao giờ dám viết... Rốt cuộc, mọi lỗi lầm đều được sửa chữa lại trong buổi tối này, phải không Michel ! Vả lại, chốc nữa chúng ta sẽ nói đến chuyện này... À ! Tối nay con có rảnh không ? Con có cần ba nói với Marchelier một tiếng không... Ba muốn chúng ta được ở chung với nhau trong một lúc.

— Công việc con đã xong. Bây giờ con được rảnh.

— Thế là rất tốt.

Ông đưa cánh tay lên liếc nhìn đồng hồ đeo tay.

— Bây giờ rồi. Chúng ta sẽ đi ăn tối nếu con muốn. Hãy chờ ba một giây.

Ông ra vài chỉ thị cho các y tá, rồi trở lại đẩy Michel ra cửa.

— Con hãy đi trước. Con có xe hơi không ?

— Dạ không.

— Rất tiếc. Ba hơi mệt. Nhưng mặc kệ.

Hai người cùng đi ra, bước xuống các bậc thềm bằng đá dẫn đến cái sân chìm trong bóng đêm.

— Chúng ta sẽ đi ăn ở đâu con ? — Doutreval hỏi.

— Thưa ba, chỗ nào cũng được. Tùy ý ba.

Trong bóng tối dày đặc, hai cha con khó nhọc dỗ dắt từng bước đi theo bức tường bao quanh cái sân. Và khi ra khỏi được quân y viện, hai người tiến về phía công trường chính, đèn đèn như mực làm họ không nhận ra được vô số bóng người xô đẩy họ, và chạm vào họ và buông ra những tiếng chửi thề. Đó đây lác đác một bóng đèn đường tỏa ra một ánh sáng màu xanh mờ vô ích tựa như một ngôi sao nhỏ bé và tang tóc. Họ đi loạng choạng trong bóng tối âm u, thỉnh thoảng vấp phải lề đường hay đột ngột thấy xuất hiện khói đen sì của một chiếc xe hơi đèn đuốc

tất ngầm — vì lý do an ninh. Công trường chính lúc nhúc những người thuộc đủ mọi thành phần : thường dân, binh lính và sĩ quan, nữ y tá, đám người say rượu. Tất cả đều đi lang thang khắp thành phố trong lo âu, tìm kiếm các tin tức có thể đem đến cho họ một lý do để hy vọng. Một cánh cửa mở ra, một thứ ánh sáng do bắn hiện ra trong năm giây nhưng cũng đủ để người ta thấy quán đang đầy nghẹt, các quân nhân kè đứng người ngồi cười nói ồn ào như vỡ chợ, vừa ăn uống vừa hút thuốc, khói thuốc toả ra như một đám mây dày đặc bao phủ lấy họ. Rồi cánh cửa đóng lại, trả lại bóng đêm dày đặc rải rác những rạp chiếu bóng được mở cửa, và đám đông chui vào đó với những tiếng cười ồn ào. Con người cần sự quên lãng.

Doutreval đi trước, ông phải khó nhọc lăm moi lọt qua giữa một đám đông đứng chắn trước cửa ra vào nhà hàng. Hai cha con tiến vào, đột ngột thấy mình ở giữa gian phòng rộng lớn, chói loà ánh đèn, với những tấm kính, những chiếc đèn treo, những bình lọ bằng thuỷ tinh, những tấm thảm trải bàn, cả một cảnh tượng ấm cúng, sáng sủa vui tươi đặc biệt tương phản với bóng tối âm u bên ngoài. Các sĩ quan trong quân phục kaki, các phi công mặc đồ bay màu xám sẫm đặc biệt thanh lịch đang ăn, họ ngồi từng nhóm với nhau. Những người bồi lăng xăng chạy tới chạy lui, hầu bàn một cách vội vã, mồ hôi nhễ nhại. Doutreval và Michel ăn rất nhanh, không

đến cả những món ăn. Chiến tranh. Chiến tranh ! Chung quanh họ, người ta chỉ nói đến chiến tranh. Riêng Doutreval, ông không thè tin một điều khủng khiếp như thế sẽ xảy ra, ông vẫn còn mong một phép nhiệm màu. Sau một bữa ăn sơ sài, họ đứng lên thật nhanh để nhường chỗ cho các thực khách khác... Lại ra ngoài đêm tối, kè trước người sau, trở về quân y viện, đi dò dẫm từng bước trong đêm đen giữa đám người đông nghẹt. Họ phải vén vai nhau để khỏi lạc. Sau cùng họ cũng về đến bệnh viện, đi theo dãy hành lang dài màu trắng được soi sáng lờ mờ, leo lên lầu ba.

— « Đây là phòng của ba ». Doutreval nói, vừa đẩy cửa ra. « Con vào đi ! »

Ở đầu giường có vài quyển sách. Dưới giường một đôi giày được đánh bóng. Một bức hình của Mariette được chưng trên một bàn nhỏ, bên trên lò sưởi. Trên chiếc ghế, một đống quần áo giặt sạch đang chờ đợi người hầu cận của Doutreval đến sắp xếp. Tất cả đều thứ tự ngăn nắp, thanh lịch một cách giản dị. Trên bờ cửa sổ, một con chó nhỏ bằng vải lông xù có bánh xe đầy, một món đồ chơi trẻ em, làm Michel phải ngạc nhiên chú ý.

— Con hãy ngồi xuống đi. — Doutreval nói, Chính ông cũng ngồi xuống chiếc giường, đối diện với con trai, ông duỗi thẳng cái chân gãy ra để cho nó đỡ mỏi và nhìn Michel.

— Ba rất vui mừng được gặp lại con, Michel.

— Thưa ba, con cũng thế.

Hai cha con cùng nhìn nhau trong im lặng. Họ nghĩ đến khoảng thời gian đã qua. Thật là đau đớn. Đầu họ đã hiều nhau, thương nhau, nhìn nhận những lỗi lầm của nhau, nhưng những vết thương mà họ đã gây cho nhau vẫn còn in đậm dấu trong tâm hồn họ. Sự đau khổ nay không còn nữa. Nhưng lòng họ đã bị những vết sẹo làm cho chai cứng. Và cuộc gặp gỡ quá ngắn ngủi để những gì đã chết đi không kịp hồi sinh trở lại. Đáng lẽ người ta không nên thù ghét nhau, gây đau khổ cho nhau, bởi vì thì giờ để thương nhau thật là quá ít !

Doutreval chậm chạp lục lọi trong túi kiếm một điều thuốc.

— Böyle giờ con ở đâu ? Con làm gì ?

— Con vẫn ở miền Bắc. Và còn ba ?

— Ba ở gần vùng Aix. Gần nhà Ông bà Đờ-ru. Cái làng nhỏ đó, con còn nhớ chứ...

— Ba đã về sống ở đó sao ? Ba đã về hưu rồi sao ?

— Ba không thể sống ở Angers được nữa.

Ông hất đầu về phía chiếc bàn nhỏ bên trên, lò sưởi.

— Con biết là chị Mariette của con đã chết..

— Dạ. Con đã biết...

— Ba đã tiếp tục làm việc, tìm tòi nghiên cứu phương pháp trị bệnh điên. Nhưng ba đã thất bại. Phải, tất cả công trình của ba đã sụp đổ. Hết rồi ! Ba đã nhận thấy quá trễ rằng ba đã sai lầm.

- Nhưng có cần phải bỏ hết không ?
- Phải bỏ hết. Ba đã dấn mình quá sâu vào sự sai lầm. Ba chỉ còn có cách là lặng lẽ bỏ đi.
- Cả cuộc đời ba bị hy sinh một cách uồng phí !

— Biết làm sao bây giờ ? Những nghiên cứu của ba có lẽ cũng sẽ đem lại được một cái gì. Nhờ những kinh nghiệm đó, người ta sẽ tìm ra những phương pháp trị liệu khác. Người ta đã nghĩ đến phép trị bệnh điện bằng dòng điện. Có thể được lắm. Mặc dầu ba không tán thành phép điều trị quá mạnh bạo này, nhưng dầu sao đó cũng là công việc của những kẻ tiếp nối ba. Con có tin được không ? Đối với ba, giờ đây tất cả những công trình của ba chỉ làm cho ba tòm chán, gần như hổ thẹn ! Ba đã quên con người. Ba đã lạm dùng quyền của người y sĩ được mở những cuộc thí nghiệm trên cơ thể con người...

- Ba đã làm với thật tâm muốn cứu người !
- « Sự thật tâm không đủ để cho phép ba hành động như thế. Chúng ta không thể chỉ dựa vào chúng ta để tìm một qui tắc hành động. Người ta không thể chỉ tự tin nơi mình, bởi vì người ta thường hay tự nói láo với mình ! Cái mà chúng ta gọi là khoa học, thường chỉ là sự kiêu ngạo. Và ngay cả khoa học cũng không phải là một vị thần có thể trả lời cho mọi vấn đề, Michel. Nếu chỉ ~~nhà~~ danh khoa học, ba có thể có quyền tiếp tục ~~nhà~~ những cuộc thí nghiệm đem đến các cực hình cho nhiều người điện đáng thương của ba. Có

những vấn đề mà khoa học không thể giải đáp được. Bên cạnh khoa học, cần phải có một cái gì khác... Luân lý, đạo đức». Ông nói tiếp rất nhỏ, như với một sự hối tiếc: « Đầu sao, điều tai hại lớn nhất — và chính đó là điều ba muốn nói với con — là tất cả công việc đã chiếm quá nhiều thì giờ và tâm trí ba... Ngay cả sự làm việc cũng có thể là một sự ích kỷ, con à! Ba đã lơ là không chăm sóc đến Fabienne. Ba đã bỏ mặc nó sống một mình. Tóm lại... con chưa được nghe nói đến chuyện này hay sao ? ».

— Thưa ba, chưa.

— Fabienne đã... Nó đã... Nó đã có một đứa con. Một đứa bé trai... Chính vì điều này mà ba đã rời bỏ Angers...

— « Fabienne ! » Michel nói. « Fabienne như vậy sao ba ? »

— Đó là lỗi của ba. — Doutreval nói nhỏ.

Bằng những lời ngắn gọn, ông xâu hõ thuật lại tần bi kịch đã làm cho ông đau đớn không thể tả. Ông nói hết, không che giấu một điều gì, cả đến cái tên bỉ ẩn của Ô-li. Michel nhận thấy có một cái gì đó đã thay đổi nơi Doutreval.

— Và bây giờ ba cùng sống với Fabienne ở đó ? — Michel hỏi.

— Ủ. Ba hành nghề y sĩ. Ba khám bệnh cho các du khách đến nghỉ mát ở Aix. Cuộc sống trở lại êm đẹp. Fabienne trông coi nhà cửa. Chủ nhật, ba với nó đến thăm ông bà Đờ-ru...

— Đầu sao ba cũng được hạnh phúc chứ ?

— Chó sao ! Michel, chó sao ! Ba tưởng mình không còn thiết đến gì nữa. Ba tưởng mình đã biết hết, đã thấy cái hư-không của mọi sự : tình nhân loại, tình gia đình, danh giá, tiền bạc... Ba tưởng mình không bao giờ còn có thể thích cái gì nữa, quyết luyến cái gì nữa. Rồi (ông đưa mắt nhìn về phía món đồ chơi trên bờ cửa sổ) một đứa bé, một đứa cháu ngoại ra đời. Và thế là quả tim già nua của ba — mà ba ngỡ đã chết từ lâu — lại bắt đầu lo lắng cho nó, thương yêu nó... Thế là ba tiếp tục sống.

Và ông lắc đầu, vẻ mặt hơi tươi cười, mơ màng trong một phút.

— Còn con thế nào ? Con có hạnh phúc chứ ?

— Thưa ba, tất cả mọi sự đều rất tốt đẹp đối với con. — Michel nói.

— Con đã làm gì từ khi mà... từ khi...

— Con đã lập gia đình. Con đã tiếp tục học lấy bằng bác sĩ. Một vị bác sĩ già đã chữa lành bệnh cho vợ con... Bây giờ con hành nghề y sĩ ở miền Bắc.

— Ủ. Ba đã biết tất cả rồi. Và con hạnh phúc chứ ?

— Rất hạnh phúc. Con là một « Y sĩ của khu phđ ». Cũng đủ sống. Con có một đứa con trai. Evelyne... vợ con hy vọng sẽ có một đứa nữa. Chúng con không giàu. Nhưng chúng con hạnh phúc.

— Hạnh phúc ?

Michel suy nghĩ một giây.

— Dạ... Hạnh phúc. Không phải thứ hạnh phúc như đa số những người tầm thường nghĩ. Nhưng con có thể nói là chúng con rất hạnh phúc...

— Như vậy, cuộc sống đã không làm cho con thất vọng?

Michel lại do dự trong một giây, suy nghĩ:

— Dạ không. Con không thất vọng gì cả.

— Vậy là ba đã nghĩ lầm. Con đã không đau khổ như ba đã tiên đoán.

— «Có chứ, thưa ba». Michel đáp. «Ba đã đoán đúng. Con đau khổ rất nhiều, vì nàng và cùng với nàng... Nhưng mặc dầu có những điều đó... Không... Có lẽ vì tất cả những điều đó... Phải, vì có tất cả những điều đó, mà con đã được hạnh phúc. »

— «Phải», Doutreval nói nhỏ. «Ba hiểu».

Ông có vẻ trầm tư rồi chậm chạp nói:

— Đó, đó là điều không thể giải thích được! Rằng người ta có thể muốn hy sinh cho một người khác. Và đã tìm được hạnh phúc trong sự hy sinh đó. Tình yêu! Tất cả bí mật của cuộc sống!... Sự thật, có lẽ con đã chọn được phần tốt đẹp nhất của cuộc sống...

Chưa bao giờ Doutreval đã nói nhiều như thế về cuộc sống...

— «Nào», ông nói tiếp, «thỉnh thoảng con sẽ đến Aix chứ? Cha con chúng ta sẽ phải gặp lại nhau, ba phải được thấy mấy đứa cháu nội của ba. Chúng ta đã mất đi những năm tháng đẹp

nhất... Con có thấy không, chúng ta đã làm hỏng nó và nó đã đi qua như một tia chớp!»

Ông thở dài, đột ngột đứng lên.

— Thôi! Đừng buồn nữa! Mười giờ đêm rồi, Michel. Chúc con ngủ ngon. Hãy viết thư cho ba. Không, không, chiến tranh sẽ không xảy ra đâu. Hãy gửi thư cho ba biết tin tức của con, ngay khi con về nhà. Và con hãy đến Aix vào lúc nghỉ hè. Con hứa với ba chứ?

Ông đưa Michel ra đến đầu cầu thang.

— Ba không thể đưa con đi xuống được nữa. Vì cái chân gãy này. Ngày mai ba không thể gặp con được. Ba sẽ không còn ở đây nữa. Ba đi Mourmelon để tö chức một cơ sở y tế ở đó... Cha con mình sẽ gặp lại nhau vào dịp hè... Hay là trong chiến tranh.

Ông suy nghĩ một giây, rồi hạ giọng nói:

— Và nếu có chiến tranh, con hãy cho ba biết ngay số đơn vị và tên của vị đại tá chỉ huy con, để họ báo cho ba biết ngay, nếu rủi ro có điều gì xảy đến cho con... Nhưng không có chiến tranh đâu! Nào, con trai ba, hãy hôn ba đi.

Ông chìa cho Michel chiếc má khô héo của ông. Ông cũng hôn lại Michel, một cái hôn ngắn, vội vã. Và ông quay lưng lại, đi sâu vào trong dãy hành lang dài sáng lờ mờ. Ông không quay mặt lại nữa.

Sáng hôm sau, giữa lúc Michel đang làm việc, những tiếng reo hò của đám người say rượu báo cho chàng một tin quan trọng.

- Hoà bình ! Hoà bình !
- Hoan hô Daladier ! Hoan hô Chamberlain !
- Chúng ta đã giành được hòa bình !

Michel mở cửa sổ văn phòng. Từ đầu đường, một đám người say mèm, loạng choạng tiến tới, tay xách những chai rượu, múa may loạn xạ, đi băng xiên băng nai trong khắp thành phố.

Cùng ngày hôm đó, vào buổi chiều, Michel trở về miền Bắc trong một chiếc xe vận tải quân sự cỡ nhỏ. Đại tá Marchelier — trong khi gởi các phụ tá của ông đến Lille và tất cả vùng biên giới Pháp-Bỉ, — đã ký cho Michel một sự vụ lệnh.

— Anh sẽ được phục vụ ở gần nhà, sung sướng nhé ! — Ông vui vẻ nói.

Chiếc xe của Michel phải chạy thật chậm đằng sau những đoàn xe quân sự dài bất tận : Những xe tải hạng nặng chất đầy những thùng đạn đại bác và đạn súng nhỏ, những khẩu đại bác được kéo bởi những chiếc máy kéo dềnh dềng ; những xe tiếp vận lương thực, xe xích, xe chở đại liên, xe bọc thép, tất cả di chuyển với một tốc độ đều đều, trong tiếng gầm đều đều của các động cơ Diesel, tiếng ầm ầm của những xích sắt trên con đường lát đá, như một dòng sông dài băng thép. Ngay trước xe chàng, Michel trông thấy một chiếc xe bọc thép không lồ chạy chậm rì, nặng nề và hùng mạnh như một con voi. Nhìn nó, người ta có cảm giác đó là một con thú dữ không lồ mù quáng được điều khiển bởi những người vô

kinh. Chỉ ở tuốt trên đỉnh pháo tháp, một binh sĩ đã mở nắp dậy ra, thò đầu ra ngoài. Người ta chỉ nhìn thấy một gương mặt gầy ốm, căng thẳng và rắn rỏi, dưới một chiếc mũ sắt nặng nề. Anh nhìn những chiến xa, con đường trải dài trước mặt, và đám đông lặng lẽ đứng thành hàng dài ở hai bên đường. Nhìn anh bị giam hãm trong chiếc xe bọc sắt với gương mặt cứng rắn nhưng không giấu giếm được vẻ lo âu, với đôi mắt nhìn vào mọi nơi xa thẳm, xa khỏi bức màn khói xanh toả lên từ đoàn xe, người ta có cảm tưởng đó là gương mặt bi thảm của chiến tranh. Chiến tranh ! Nó đã bay xa như một đám mây u ám. Nhưng bóng đèn của nó vẫn còn phảng phất trên những con đường này, những đoàn công voa quân sự này, trên những con người không ngừng đưa ra tiền tuyến, trên gương mặt của đám người đang băng hoàng cam lăng nhìn đoàn xe rầm rầm chạy qua vừa kinh nã nhớ lại cuộc xâm lăng và những tàn phá tang tóc của trận chiến tranh thuở trước.

Khi đến gần Lille, chiếc xe nhỏ của Michel thoát khỏi đoàn «công-voa» và tự do lao hết tốc lực. Các y tá phải đi đến tận Dunkerque, riêng Michel phải đến viện điều dưỡng Saint-Jean-Capille, nằm trên miền Núi Đen. Chiếc xe chạy một vòng và ngừng lại ở dưới chân núi.

Giờ đây, Michel khó nhọc đi theo con đường dốc thẳng đứng đưa đến đỉnh Núi Đen. Chưa bao giờ chàng thấy mùa thu ở vùng này đẹp như thế, chưa bao giờ chàng thấy một vùng quê thanh

bình như vùng Flandre đầy màu xanh lục và màu đỏ hùng này, với những thung lũng nhỏ rậm cây. Một con suối hãy ở một nơi nào đó với một tiếng động êm đềm. Một con thỏ rừng màu hung phóng ngang qua con đường và chui vào một lỗ hàng rào. Ở về bên trái là nghĩa trang quân đội, kỷ niệm của cuộc chiến tranh 1914. Từ Saint-Jean Capille vang lên tiếng chuông trong trẻo u buồn, trong khung cảnh yên lặng. Sau sự đe doạ của một cuộc chiến tranh khủng khiếp, những cảnh đồng này, mùa thu êm dịu này tràn đầy một niềm vui thanh bình, một hứa hẹn trù phú và đầy xúc động.

Không còn mấy ngày nữa. Michel sẽ thấy lại cái thị trấn nhỏ bé yêu quí, những gương mặt thân thuộc, những người thợ, những người đàn bà, những đứa bé. Chàng sẽ được nghe những câu nói thân tình :

— Thế là bác sĩ của chúng tôi lại trở về.

Và chàng sẽ thấy lại ngôi nhà với mái ngói cũ xưa cùng năm tháng. Con đường nhỏ già cỗi giữa hai hàng liễu tàn lá màu xanh lục và trắng bạc. Và ở đầu đường, một thiếu phụ trắng trẻo mảnh mai, tay dắt một đứa bé với đôi chân bụ bẫm, hãy còn đứng chưa vững. Một gương mặt thân yêu, yếu đuối, nhút nhát vừa sung sướng vừa lo âu, đôi mắt tìm kiếm trên con đường xa tít tắp bóng của người chồng yêu quí.

«Evelyne». Thêm một lần nữa, Michel lại nghĩ đến người chàng yêu thương và nhận thức tất

cá những gì nàng đã đem đến cho chàng. Nàng đã uốn nắn chàng, thay đổi chàng, tái tạo lại chàng. Michel hình dung lại bản thân chàng trước khi được biết nàng. Chàng đã được như ngày nay chỉ vì nàng đã tin tưởng nơi chàng, sự thật chỉ vì nàng đã thấy chàng tốt hơn, đẹp hơn. Bởi vì sự thật đúng như thế, chàng đã muốn trở thành một người mà nàng đã nhận thấy nơi chàng. Giờ đây chàng có thể nói với nàng :

— Anh đem đến cho em cái quả tim mà chính em đã tạo ra ; con người mà chính em đã xây dựng nên.

Ít nhiều chúng ta vẫn luôn luôn là như thế, là tác phẩm của người đàn bà mà chúng ta yêu thương. Người đàn bà có sứ mệnh tái tạo lại đẹp đẽ hơn người đàn ông họ yêu.

Thật là một hạnh phúc ! Thật là một số mệnh đẹp đẽ khi được tìm thấy sự thật trong tình yêu. « *Con đã chọn được phần tốt đẹp nhất...* » Michel lặp lại những lời nói của cha khi ông từ giã chàng với một vẻ hối u buồn. Chàng tự bảo cha mình đã có lý. Chàng đã chọn được phần đẹp đẽ nhất. Một câu nói thật đặc biệt và thật đúng, điều chính yếu của cuộc sống của chúng ta có lẽ là tình yêu và sự hy sinh. Và đây là một điều không thể giải thích được : « *Người ta có thể tự nguyện hy sinh và tìm được lẽ sống và hạnh phúc trong sự hy sinh ấy : đó là điều duy nhất có thể làm cho ba tin tưởng...* ». Doutreval đã nói đúng.

Cũng giống như cha mình, trước kia Michel cũng không tin vào một cái gì cả, chàng đã chối bỏ mọi ý nghĩa và mọi mục đích của cuộc sống ! Và vì đã thương yêu một kẻ khốn khổ, vì đã thương hại nàng nên chấp nhận chia sẻ những nỗi buồn, những đau thương và những khốn cùng của nàng ; chàng sau gương mặt u buồn và đau khổ của người yêu, Michel đã thấy được một gương mặt khác xuất hiện.

*Chỉ có hai thứ tình yêu : Tình-yêu-chính-bản-thân-ta và tình-yêu-những-người-khác. Đằng sau tình-yêu-chinh-ban-than-ta là sự đau khổ và tội ác ; đằng sau tình-yêu-những-người-khác là điều thiện. Mỗi khi ta yêu thương người khác, là ta hành động theo điều thiện, đâu đó là hành động có-ý-thức hay không-có-ý-thức.*

*Chỉ có hai thứ tình yêu : Tình-yêu-chính-bản-thân-ta và tình-yêu-những-người-khác.*

HẾT

**THÈ XÁC VÀ TÂM HỒN**  
*của MAXENCE VAN DER MEERSCH*  
*(Tái bản)*  
\* \* \*

**NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH \* 1993**

*Chịu trách nhiệm xuất bản :* **XUÂN CANG**  
*Biên tập* : **ĐOÀN TỬ HUYỀN**  
*Sửa bản in* : **HÀ TRÚC MAI**  
*Bìa* : **ĐỖ MẠNH HÀ**

---

In 1500 cuốn, khổ 10 x 15,5 cm. Tại XN. In Nam Hưng.  
155 Tô Hiến Thành. Quận 10. Thành phố Hồ Chí Minh.

Giấy phép số: 300 SD/LĐ ngày 26-10-1993.  
In xong và nộp lưu chiểu tháng 11-1993.